

PEARL S. BUCHAN

DIỄN HỒNH VĂN CHƯNG NĂM 1998

BỮA CON NGƯỜI YÊU



© 1998 Warner Home Video. All Rights Reserved.

Đứa Con Người Yêu

Pearl S. Buck

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

Chương I

Chuông điện thoại reo.

Greta chùi tay vào chiếc khăn trắng quàng trước ngực, càu nhàu: "Lại gì nữa đây" rồi cầm lấy ống nghe.

Từ đầu dây, tiếng bà chủ của cô thánh thót, rõ ràng :

- Greta đây à? Bà Winters đây. Tôi phải ở lại Nữ ư ớc. Nhà tôi đã xuống chưa?

- Thưa bà, ông chưa xuống.

- Ông không nên xuống, mà nếu đã xuống thì đừng đi đâu. Chiều qua, bác sĩ có điện thoại cho tôi biết nhà tôi bị cúm nặng, ông cần nghỉ ngơi và phải uống nước nhiều.

- Thưa bà, con không thể ép ông nằm nghỉ được. Ông không bằng lòng. Bà có về hôm nay không ạ?

- Tôi định về hôm nay, nhưng phải nán lại một bữa nữa vì bận phiên họp "được vật học". Tôi phải thay thế một hội viên thường trực vắng mặt.

- Vâng.

Giọng nói dễ nghe của bà Winters còn vang trong điện thoại.

- Cô cố gắng thuyết phục ông chủ nằm nghỉ nhé, Greta!

- Dạ, con sẽ cố. A, thưa bà, ông đang xuống kia. - Rồi cô quay về phía cửa - Thưa ông, bà muốn nói chuyện với ông.

- Thế à? Tốt!

Chris cầm lấy ống nghe. Cơn ho khiến ông không nói được gì... Vợ ông phàn nàn :

- Sức khỏe anh xuống quá.

- Không, anh vẫn khỏe.

- Anh định đi đâu hôm nay đây? Anh không thể nằm nghỉ được sao?

- Không. Điềm tâm xong, Berman sẽ lại để cùng anh đến trụ sở.

- Anh đi bác sĩ chưa?

- Đi chiều qua rồi.

- Gọi điện thoại cho em nghe mình, nhớ gọi đấy! Khoảng bảy giờ rưỡi là em đã trở về khách sạn rồi. Anh phải cho em biết tình trạng sức khỏe của anh, nếu không em sẽ trở về bằng chuyến máy bay đầu tiên đấy.

- Ừ, được.

- Anh.

- Gì nữa em?

- Anh có biết vì đâu em yêu anh không?

- Anh đã nói rồi mà!

- Nhưng em muốn nghe lại nữa cơ!

- A, anh biết rồi. Tại anh yêu em.

- Buổi sáng được nghe anh nói vậy thì thật chẳng có gì thú bằng.

- "Củi lằn"! - Chris mắng yêu vợ.

Chris đặt điện thoại xuống để vợ khỏi nghe tiếng mình ho.

Mặc dầu đã trấn an bà rằng ông đã khỏi bệnh, nhưng ông vẫn cảm thấy khó chịu trong người, đến nỗi, trái với thường lệ, ông không thay quần áo trước khi đi tắm. Tắm rửa và cạo mặt xong Chris khoác một cái áo choàng cũ bằng len màu hạt dẻ. Ông đi vào phòng ăn, ngồi vào bàn và uống một ly nước cam tươi thật lớn. Vị cam chua làm ông nhăn mặt và thấy gát trong cổ họng khô bỏng. Ông gọi Greta :

- Greta! Cho một ly cà phê đi.

- Dạ có ngay. Thưa ông, ông đau nặng rồi.

- Không, khá hơn hôm qua nhiều. Có thư từ gì chưa?

Greta mang đến một chiếc bình bằng bạc, rót cà phê nóng đầy tách, rồi đi ra cửa. Chris thường nhận thư từ lại văn phòng của ông, nhưng hôm đó có một phong thư gửi cho ông ở nhà. Greta đặt xuống bàn chồng thư để gửi cho bà Winters và nhìn phong thư mỏng đề tên ông, bên ngoài bì có hình một con tem ngoại quốc và hỏi :

- Thưa ông, bức thư này từ đâu gửi đến? Con tem đẹp quá! Ông cho

con.

Chris cầm bức thư màu xám xanh :

- À, từ Triều Tiên.

- Triều Tiên, ông có quen ai ở đó sao?

- Cũng không biết nữa. Hồi chiến tranh Triều Tiên tôi có sang bên ấy. Đã mười hai năm rồi...

- Ông có thích xứ ấy không?

- Cũng thích mà cũng không. Tuy nhiên, được hồi hương vẫn là sở nguyện của tôi.

- Hồi ấy ông đã lập gia đình chưa?

- Rồi, mới cưới vợ được ba ngày. Cô mang cho tôi món trứng chiên đi.

- Vâng, để con đi lấy.

Greta đi khỏi, tà khăn choàng ngực của cô lật phất phía sau, Chris tò mò nhìn lại phong thư, ông thấy ở góc trái phong bì có tên một người Triều Tiên: Kim, Kim gì nhỉ? Những chữ còn lại bị nước làm nhòe. Chris cầm con dao quẹt bơ để rọc phong thư, rút một tờ giấy mỏng và trải ra. Ông đọc mấy chữ đầu viết bằng một thứ tiếng Anh bập bẹ:

"Kính thưa người cha Mỹ yêu dấu của con".

Nó đã vào đề ngay từ hàng đầu:

"Mẹ bảo con đừng bao giờ viết thư cho cha".

Chris biết gì rồi, ông nhét bức thư xuống đồng thư từ vừa lúc Greta mang món trứng chiên vào.

- Cám ơn, Greta.

Greta ra ngoài, còn lại mình Chris, ông cần phải bình tĩnh, nên vẫn để lá thư nằm yên dưới đồng thư từ. Ông bắt đầu ăn, cố tránh xúc động.

Ờ, có thể lắm, khi người ta cho chàng hồi hương thì đứa trẻ mới đầy tháng. Chàng cố xin ở lại mà không được. Ít ra chàng cũng đã tỏ ra là người biết điều.

"Nín đi, nín đi đừng khóc nữa em. Sương!"

Sau nhiều năm Chris vẫn còn nghe cái giọng nói non dại, run run, đau khổ ấy của chàng, và chàng còn nghe thấy âm hưởng của cái

giọng nói ấy vang lên ngay cả trong căn phòng im vắng của ngôi nhà sang trọng mà chàng đang sống hạnh phúc với Laura, dù chưa con cái, hạnh phúc mãi mãi cho đến trọn đời. Nhưng bây giờ cái bề ngoài quen thuộc ấy không còn nữa, cả cái chuyện mà Chris tưởng rằng đã chết hẳn, nay bừng sống lại như một thực tế phũ phàng. Hồi ấy, sao chàng lại có thể đàn độn đến thế? Hai mươi bốn tuổi... Phải, ở tuổi này người ta đã chín chắn lắm rồi.

Cũng như ông cha chàng, Chris được sinh ra và sống một cuộc đời truong giả lại thành phố Philadelphia, ngay chính trong tòa nhà sang trọng này, và không hề nghĩ đến chuyện có ngày chàng phải sang một nước cổ xưa bên Á châu.

Lệnh nhập ngũ đến tay chàng một cách đột ngột, phũ phàng, khiến chàng không còn đủ thì giờ để suy nghĩ và sửa soạn hành trang. Sau sáu tháng huấn luyện đặc biệt, sư đoàn của chàng được chuyển sang Triều Tiên để tăng viện cho những trận đánh đẫm máu cuối cùng.

Tuy nhiên, chàng còn may mắn vì cuộc chiến đang hồi kết thúc. Tình trạng hưu chiến đẩy chàng đến chỗ ở không hoàn toàn. Chàng đâm chán nản. Chàng phải sống trong một xứ đầy dẫy những bất hạnh, đau khổ.

Chàng có thư từ liên lạc với Laura, nhưng thư từ đâu có phải là niềm an ủi của chàng. Hai người yêu nhau tha thiết, nhưng biết đến ngày nào, chàng mới được trở về quê hương xứ sở. Chàng không biết viết gì về cho nàng giữa cảnh xứ lạ quê người, nơi chàng chỉ còn biết giết thì giờ để chờ ngày hồi hương và phải mất đi mối tình chẵn gối.

Những kỷ niệm ngắn ngủi về cuộc sống vợ chồng tan đi, để hiện ra nỗi lo lắng, vẫn vợ mà chàng đã từng bị ám ảnh trước ngày cưới. Sợ gì? Vì Laura hay vì cuộc hôn nhân, chàng không biết nữa. Họ đã lấy nhau. Có nhiều lúc nằm trong sinh lầy, tay hờm cò súng và sự chết chóc đe dọa, rình rập vây quanh, chàng đã tự hỏi, có thật chàng đã cưới vợ vào trước ngày nhập ngũ hay không? Một đám cưới huy hoàng với ba ngày trăng mật!

Trước mắt chàng cái gì cũng trở thành hư ảo, trừ những dãy núi xám xịt, hung hiểm của xứ Triều Tiên ẩm ướt, lạnh lẽo với một mùa đông dài bất tận cùng cảnh điêu tàn thời hậu chiến.

Chàng nhớ, chàng may mắn còn sống nhưng chẳng còn một niềm tin tưởng nào cả. Chung quanh là cảnh đổ nát hoang tàn, với những

người sống sót khốn khổ, những trẻ thơ vất vưởng, những người lính Mỹ trẻ tuổi - không riêng gì một mình chàng - đã chịu đựng cái không khí bi thương ấy và muốn thoát ra mà không được. Cuộc chiến chấm dứt làm cho họ không còn tìm được lối khuây trong chiến đấu. Cuối cùng vì thất vọng, chàng đành để bị lôi cuốn như mọi người khác.

"Thế nào, bố già, bố một mình giữ trại mãi sao? Bố chờ đợi gì chứ, ra phố chơi là 'nhất' bố ạ". Bạn bè của chàng thường khuyến dụ chàng như vậy.

Mới đầu, không có gì quan trọng. Họ đến chơi trong các vũ trường là những cái kho chứa đồ, xây cất giữa cảnh điêu tàn của thành phố Hán Thành với vài ngọn đèn treo lủng lẳng trên một sợi dây điện, vài chiếc ghế dài kê dọc sát tường và một chiếc dương cầm đàn sai nhịp. Họ nhảy với những cô gái Triều Tiên gầy ốm. Nhiều cô mặc váy đầm rẻ tiền, lòe loẹt, nhưng cũng có cô mặc chiếc váy Triều Tiên cổ truyền đã được sửa chữa.

Chiều hôm ấy, chàng nhất định chỉ ngồi xem người khác nhảy. Buổi khiêu vũ cuối cùng của chàng là buổi khiêu vũ với Laura, đánh dấu tuần trăng mật của hai người. Laura trong vòng tay chàng, biết bao gần gũi, biết bao âu yếm.

Cuộc chia ly của hai vợ chồng thật là giản dị. Sáng sớm hôm sau, chàng bị đẩy ngay vào những cuộc giao tranh trận địa chiến, du kích chiến, có khi chàng phải trèo lên những ngọn núi chênh vênh để đánh xáp lá cà với địch quân đang ẩn nấp sau những hốc đá nhỏ bé, hay trong lòng suối khuất tịch.

Chàng làm quen được với nguy hiểm và chết chóc một cách nhanh chóng, nhưng mối tình của chàng thì mỗi ngày mỗi phai dần trong ký ức.

Chris đang ngồi trong tiệm nhảy, lòng cô đơn xa vắng, thì Tom bắt gặp. Tom là người bạn đồng ngũ thân thiết của Chris. Chàng đã cứu sống Tom khi hắn bị thương và chàng phải vượt núi băng đèo mới đem được hắn về bệnh viện cứu cấp.

Đến nơi, hai đứa máu me cùng mình khiến bác sĩ không biết phải chữa ai trước.

Tom nói với Chris :

- Bố già ơi, đứng dậy, "con" kiếm cho bố một "em" đây. Này Sương, anh giới thiệu với em: đây là anh Chris.

Tom kéo một "em" mặc chiếc "rốp" màu đỏ bó sát người ra nhảy. Chris miễn cưỡng đứng dậy, bẽn lễn, vụng về, chàng lắp bắp :

- Cô... cô có muốn nhảy không?

Sương trả lời chàng bằng một nụ cười gượng gạo, chàng ôm nàng trong vòng tay, lòng không hứng khởi. Nàng mặc chiếc váy dài lưng thụng, bằng vải màu hồng, may theo lối nhà quê, bên trên là một áo chèn bằng lụa trắng.

Chris nhận ra ngay nàng không biết nhảy, nhưng Sương đẹp, nàng có vóc dáng trung bình, mảnh mai, chứ không gầy ốm như những đồng bào của nàng. Trong đám này ít có cô đẹp.

Sương vẻ người thanh lịch, làn da trắng mịn, với đôi mắt to, nâu, điểm thêm cặp lông mi dài. Nàng có đôi bàn tay bé nhỏ, mềm mại như trẻ thơ. Đến nay đã bao năm qua, chàng vẫn còn nhớ được lúc ôm ấp đôi tay ấy trong lòng tay mình. Nàng nói tiếng Anh không sỏi. Vì vậy, đã dùng sự mơn trớn vuốt ve để bù đắp khuyết điểm này.

Chris đã hỏi Sương :

- Cô bao nhiêu tuổi?

Chàng thôi không nhảy nữa, nàng không có một chút kiến thức nào về nhịp điệu, ít nhất là nhịp điệu Tây phương. Nhưng mãi sau này, chàng mới biết được nàng cũng say mê âm nhạc. Nàng đàn, một thứ đàn cổ và ca cho chàng nghe những bài hát Triều Tiên êm ái.

- Tuổi! Tuổi hử?

Nàng nhắc lại và trả lời cho chàng biết là nàng mười tám tuổi bằng cách xòe những ngón tay ra, rồi hai người cùng cười, Chris gọi cho Sương một chai coca cola và thấy nàng ngạc nhiên nhìn những cái "tăm" sủi trong chai, chàng nghĩ có lẽ đây là lần đầu tiên nàng ra tỉnh, nhưng chàng giấu hẳn ý nghĩ ấy.

Vừa lúc ấy Tom và người vũ nữ lại gần, nghỉ xả hơi. Trong tiệm nhảy không khí oi bức, mùi "kim chi" bốc lên nồng nặc.

Thay vì giới thiệu, Tom lấy tay chỉ vào người vũ nữ, nói :

- Đây là Dolly, tao không biết tên thật của "em". Dolly là tên con búp bê của tao. Em là Dolly của tao.

Dolly cười lớn, tán đồng :

- Đúng thế.

Tom tiếp :

- Nhờ tao đây "em" nhảy khá lắm, lúc đầu em toàn giẫm lên chân tao. Đúng vậy không "bà nội".

Dolly cười :

- Đúng thế.

- Ngữ ấy được đây chứ, hử? Tao khoái "típ" người như thế. Nếu "em" biết thêm chút tiếng Mỹ nữa thì tuyệt! Gái quê mới ra tỉnh lần đầu có phải không Dolly?

- Nó mới ở quê ra chiều hôm qua.

Hai người ra đi, quần quít bên nhau, còn lại mình chàng với Sương. Chàng bị thu hút vì cảm thấy ở nàng có một cái gì khác biệt. E lệ, nàng im lặng và tránh những đụng chạm, nhìn chàng xem các cặp khác nhảy.

Chàng ý thức được sự hiện diện của những người chung quanh, nhưng chàng nhất định không tán tỉnh gì chừng nào chàng vẫn còn do dự. Phải chăng, lúc còn ở Á châu, người ta muốn làm gì tùy thích mà không có ảnh hưởng đến gia đình ở quê nhà? Nếu không nghĩ như vậy thì sao người ta lại thay đổi đến thế? Như Tom chẳng hạn, hẳn lấy vợ sớm như chàng, hẳn cũng rời khỏi xứ Nebraska sang đây và lấy Dolly. Nhưng khi hồi hương, hẳn có còn là hẳn nữa không? Hay đã đổi thay rồi? Tom thường bảo chàng :

- Nói chuyện ấy làm quái gì, người ta đã nói Đông là Đông, Tây là Tây, vả lại Dolly cũng biết tao đã có vợ rồi.

Không khí trong tiệm nhảy trở nên ngọt ngào, nóng bức và bụi bặm. Chris liếc nhìn Sương, nàng chỉ đợi có thể và mỉm cười. Chàng đứng dậy tự nghĩ không biết làm gì cho nàng. Một lần nữa Tom và Dolly trở lại, quần quít nhau. Tom hỏi :

- Thế nào! Đi đâu đây "bố"?

- Đâu cũng được, ở đây ngọt ngào quá.

Dolly đề nghị :

- Về về nhà, tôi làm "bún chả" cho mà ăn.

Chàng do dự, không biết khi theo họ về nhà trong một hai tiếng đồng hồ có xảy ra chuyện gì quái chẳng? Chàng quyết sẽ không ở lại.

"Thưa ông, có ông Berman ạ!"

Câu nói đột ngột của Greta kéo Chris trở về với thực tại. Ông vội giấu lá thư vào chồng giấy tờ.

- Mời ông ấy vào, Greta.

Chris uống nốt chỗ cà phê còn lại và đặt tách xuống bàn, vừa lúc Berman vào tới cửa.

Berman nói :

- Thế nào, sáng nay có khá không, ngài Thống đốc tương lai?

- Mời anh ngồi chơi, Greta, cho tôi thêm một tách cà phê.

- Cám ơn anh.

Giọng Berman ồm ồm vang dội khắp phòng. Ông ta rút trong cặp ra một tập tài liệu :

- Anh biết gì đây không? Bản kết quả cuộc thăm dò dư luận đây. Công chúng đang sôi nổi. Dư luận rất thuận lợi cho anh, luật gia siêu việt của thành phố.

- Khổ quá! Đừng đóng kịch nữa Joe.

- Sự thật mà! Tôi đâu có nói dối anh làm gì. Chúng tôi đã tự động mở một cuộc thăm dò dư luận trong các rạp hát và các siêu thị. Chắc chắn anh sẽ thu được tất cả số phiếu, không những ở thành phố mà còn khắp tiểu bang. Họ đang cần một người có lý tưởng như anh. Mọi người đều quý anh. Anh có hài lòng không?

Cơn ho làm Chris không trả lời được.

- Anh đau, cần phải điều trị.

- Tôi có uống thuốc rồi, và vừa mới hứa với nhà tôi không đi đâu hôm nay.

Berman sửng sốt hỏi :

- Vậy sáng nay tôi biết nói sao với đại biểu phụ nữ vào lúc mười một giờ?

- Tôi quen khuây đi mất. Thôi thế để tôi đi vậy.

- Anh đi thì tôi không chịu trách nhiệm đâu à. Vợ anh...

- Vợ tôi làm sao?

- Bà ấy hả? Bà ấy đẹp, có duyên hoàn toàn cũng như những bà Thống đốc khác. Tôi nói thật đấy! Chris, anh thấy sao về cuộc bầu cử này. Anh làm Thống đốc trước, rồi làm Tổng thống chứ?

- Bây giờ thì chưa biết được, anh cứ lại trụ sở trước đi, nói với họ tôi sẽ đến sau. Được chứ?

- Được rồi.

Berman đi khỏi, căn phòng trở lại yên tĩnh. Chris lấy bức thư ra khỏi chồng giấy rồi nhét vào túi áo ngủ, vừa lúc Greta bưng ly cà phê bước vào.

- Greta! Cô đem hết giấy tờ lên lầu cho tôi. Tôi uống cà phê trên ấy.

- Thưa ông, ông không đi đâu chứ?

- Có, tôi có việc phải đi.

- Bà có dặn con đừng để ông đi đâu, vậy lúc bà về, ông đi rồi con biết nói sao với bà?

Chris nháy mắt :

- Cô cứ nói với nhà tôi là cô bị bắt buộc phải nghe lời tôi. Cô muốn nói vậy hay muốn bị phạt một tuần lễ đây.

Greta bật cười :

- Thưa ông, bà nói có lý, ông nên ở nhà nghỉ ngơi.

Chris lên lầu, chàng vào phòng rửa mặt, lấy bức thư ra khỏi túi. Nếu đọc ngay bây giờ chàng sẽ bị bần thần suốt cả buổi. Nhưng vấn đề không phải là ở chỗ đó. Điều đáng kể là Laura.

Nói với nàng thế nào đây? Nàng có quyền biết sự thật về chuyện này không? Đó mới là vấn đề chính.

Chris thấy đầu nhức nhối khó chịu, hai bên thái dương đau buốt. Cơn ho lại tiếp tục làm ông lão đảo. Ông không dám nghĩ tới việc đến trụ sở với Berman nữa. Không thể đi đâu được, bác sĩ nói phải, vợ ông nói phải, với tay lấy cái điện thoại đặt ở đầu giường.

o o o

- Anh, anh cảm thấy trong người thế nào?

Giọng nói trong trẻo của Laura làm Chris thức giấc, bàn tay mát dịu của bà đặt lên trán ông. Ông mở hé mắt, vẻ ngái ngủ.

- Greta nói lúc cô ta lên, anh hãy còn ngủ. Dường như anh đã ngủ suốt ngày. Sáng nay, trong điện thoại em nghe tiếng anh khan khan, em vội bỏ phòng họp ra về.

- Anh cảm thấy khó chịu trong người.

Chris không muốn làm nũng vợ nhưng không được. Ông nằm dài ra giường, tay vuốt tóc tiếp :

- Anh đau bất thành hình. Lúc ăn sáng xong Berman lại gặp anh, anh tưởng đã khỏi, lên lầu mặc quần áo, thì trong người thấy mệt mỏi rã rời.

- Như vậy là bệnh cúm rồi.

Laura cúi xuống hôn chồng, nhưng Chris quay đi.

- Đừng, bệnh cúm hay lây lắm em ạ.

- Chẳng có bệnh nào lây được em cả.

Hai tay ôm lấy đầu Chris, Laura đặt lên mặt chồng một cái hôn đầm thắm. Chris mỉm cười và cảm thấy như khỏe lại.

- Đôi khi em tự hỏi: phải chăng bệnh tình dai dẳng là điều mà anh lấy làm bực bội nhất! - Bà lộ vẻ nghĩ ngợi - Có đúng không anh? Nhưng em thì chẳng có cảm cúm gì cả. Có khi em còn cảm thấy bực mình vì sức khỏe của em nữa là đằng khác. Hồi còn bé, hai thằng em của em cứ đau ốm hoài mà em thì chẳng có ốm đau gì ráo. Vì thế chúng nó ghét em lắm.

Cảm thấy dễ chịu hơn, Chris ngồi nhồm dậy, kéo Laura vào sát ngực, đặt môi hôn vào làn da mịn màng phía sau gáy vợ. Yêu Laura, tin tưởng ở vợ, Chris nghĩ có thể cho bà biết rõ hết sự thực.

Chris tìm bức thư để trong túi áo ngủ, nhưng chiếc áo ngủ lại treo trên thành ghế dựa, chẳng hiểu Laura đã biết gì chưa.

- Em đưa hộ anh chiếc áo ngủ kia, anh muốn dậy. Từ lúc em về anh thấy khỏe nhiều rồi.

- Anh phải cẩn thận mới được.

- Không sao đâu. Anh bảo đảm với em. Anh định... Nào đưa anh chiếc áo ngủ chứ?

Laura thấy trong câu nói của Chris có vẻ bực bội, bà đứng lên, ngoan ngoãn đem chiếc áo ngủ lại cho chồng. Chris khoác áo vào người, và dưới tam "drap", ông lần mò tìm lại bức thư. Bức thư còn đây. Chris

muốn được đọc trước, nhưng sao trước đây lại không đọc nhỉ, và không biết lá thư có rơi ra ngoài lúc Greta dọn dẹp không?

Laura để tay lên trán chồng một lần nữa, nói :

- Anh còn sốt, để em đi mời bác sĩ.

Chris cảm thấy thư thái :

- Được rồi, em đo nhiệt độ anh đi, nếu anh còn sốt, em cho mời bác sĩ, bằng không, em phải thỏa thuận với anh thế nào?

Laura cười :

- Anh quả thật là một nhà chính trị, em đã biết anh từ lâu rồi mà.

Bà vừa nói vừa đứng dậy đi về phía tủ đựng thuốc trong phòng tắm. Lúc trở lại, tay bà cầm ống thủy vẩy vẩy và soi trước ánh đèn.

- Hôm nay em muốn nhờ đến sự khôn khéo của anh một chút.

- Em cứ nói.

Laura để ống thủy vào miệng chồng. Trong khi Chris buộc lòng phải im lặng, bà giải thích :

- Như anh biết đây, em không hài lòng về phần ba cuối của tác phẩm. Nhưng Wilton thì lại quá tự tin. Phần em, không chắc có đo lường được tính chất xác thực với những thứ thuốc lấy từ các hải thực vật. Em tận tụy thế này chẳng qua cũng vì vấn đề tìm tòi dược liệu hơn là văn chương. Ngoài ra, em cũng không tin rằng người ta có thể bảo tồn các mô tế bào con người theo cách bảo tồn mô tế bào động vật.

Chris lẩm bẩm :

- Thế chúng ta đây không phải là động vật hay sao?

- Anh đừng ngắt lời em, để em có dịp trình bày chứ.

Chris mở to mắt làm bộ ngạc nhiên khiến Laura phì cười nhấn mạnh :

- Đúng! Chúng ta đều là động vật. Anh nói hay hơn em và bao giờ anh cũng có lý. Đó cũng là một lý do mà em yêu anh. Anh...

Laura ngả đầu vào ngực chồng, Chris đưa tay lên vuốt ve mái tóc bạch kim tuyệt đẹp của vợ. Laura thì thào :

- Chris ơi! Em yêu anh, yêu anh đến nỗi không sao em có thể diễn tả nỗi lòng mình. Em nghe thấy tiếng tim anh đập trên má em này. Mà sao tim anh đập nhanh và rộn ràng vậy? Anh có đau thật không? Anh

có giấu em điều gì không?

Bà ngẩng đầu nhìn chồng dò xét. Đôi mắt màu tro dưới làn mi đen của bà như long lanh, tha thiết.

Rất may là Chris còn ngậm ống thủy trong miệng nên không trả lời được, nhưng khi Laura rút ống thủy ra thì bà không còn chú ý đến câu đã hỏi. Laura làm sao có thể biết được chồng đang giấu mình chuyện gì. Chắc chắn là bà không biết.

- Ô! Anh vẫn còn sốt. Nhất thiết anh không được ra khỏi giường đây nhé, để em đi mang đồ ăn lên đây ăn với anh.

Chris chưng hửng ngồi xuống giường.

- Anh không thích ăn ở trên giường, ở đây nóng quá. Thôi thì bây giờ chúng ta hãy thỏa thuận như thế này: Anh đi tắm, thay quần áo, rồi xuống dưới nhà ăn với em. Anh không muốn quên sót điều gì, em hãy nói hết cho anh nghe đi. Berman bảo anh là mọi việc đều trôi chảy, tốt đẹp. Bọn họ đang mở cuộc trưng cầu ý kiến. Berman sắp lại đây.

- Greta nói Berman có điện thoại tới nhiều lần. Anh ấy muốn gặp lại anh chiều nay, nhưng em bảo để coi đã.

- Được. Anh đã cảm thấy khỏe rồi. Anh muốn gặp anh ấy, nếu không sẽ trễ mất. Mọi việc mình phải hành động trong vài tuần tới.

Laura đứng dậy, ngoan ngoãn như thường lệ vì bà cảm thấy chồng bà đã nhất quyết. Ít ra với thái độ ấy, Chris cũng có thể nhận thấy rằng vợ ông đã để ông làm chủ tuyệt đối và còn mong muốn ông như vậy. Chris chẳng thường nói, một người đàn ông tư cách phải có một người vợ tư cách là gì. Ông không ưa những người đàn bà hèn yếu. Chẳng hạn như trường hợp của Berman...

Laura cắt đứt nguồn tư tưởng của mình và hỏi chồng :

- Anh nghĩ gì thế?

- Đâu, anh có nghĩ gì đâu. Anh nghĩ đến Berman. Anh không thể nào tin tưởng hoàn toàn ở anh ta được. Không biết có nên để anh ta hướng dẫn cuộc tranh cử này chăng.

- Anh là thần tượng của anh ấy.

- Anh nghĩ là vợ của anh ta...

Laura cười, ngồi xuống cạnh Chris, ở mé giường :

- Ờ nhỉ! Vợ của anh ta sẽ làm gì trong cuộc tranh cử này nhỉ?

Hai người cùng cười.

- Anh biết, như vậy có vẻ kỳ khôi nhưng...

- Bà ta mới kỳ, có phải anh nghĩ vậy không?

- Đúng thế! Cái yếu của Berman là chỗ có một người vợ miệng mồm oang oác như gà đẻ. Vợ con gì mà cứ chạy lăng quăng như con ăn đũa ở.

- Anh nhận xét người chồng qua người vợ sao?

- Tự nhiên. Điều đó đã khuyến khích anh cưới em đây.

- Ồ Chris, thật vậy à!

- Thật chứ. Em là một người đàn bà tuyệt diệu. Nhưng em thì... phải có can đảm mới lấy em được.

Chris ngạc nhiên nhìn thấy làn môi dưới của Laura run run. Ông đã nhận ra cái triệu chứng này. Laura không phải là người đàn bà mau nước mắt nhưng đôi khi những chuyện chẳng ra gì cũng đủ làm tổn thương lòng tự ái của bà.

- Này em, - Chris vừa nói vừa cầm lấy tay vợ - anh có nói gì phật ý em đâu? Anh chỉ muốn nói rằng anh hãnh diện đã có một người vợ như em. Chỉ có những người đàn ông xứng đáng là đàn ông mới làm chồng em được, không phải thế sao? Em không hãnh diện là vợ của anh à? Em chẳng đời nào chịu lấy một người đàn ông ti tiện, không ra gì, phải vậy không? Chắc là thế. Lòng thương quý lẫn nhau là dấu hiệu sự yêu quý của chúng ta đối với chính mình. Chúng ta rất xứng hợp, anh không thua kém gì em và anh tin rằng đối với em như vậy là đủ rồi. Anh nói thế là vì kiêu căng hay vì anh không tự hiểu mình nhỉ?

Laura ngả người vào cánh tay chồng, cười trong nước mắt :

- Ôi mình. Em tin tưởng ở mình tất cả. Quả thật, mình đã mang lại cho em quá nhiều hạnh phúc! Em biết em quá dạn dĩ, nhưng em không thể làm gì hơn được. Trí thông minh chẳng quan hệ gì đến tình yêu hết. Chúng ta bắt buộc phải chấp nhận những gì chúng ta có.

Laura nhẹ nhàng gỡ mình ra khỏi vòng tay chồng. Chris đoán ngay được ý nghĩ của vợ. Hồi hai người còn hy vọng có con mà không trù tính đến điều trái ngược có thể xảy ra, họ thường nói đến số con cái của họ. Họ tưởng thấy chúng thật kháu khỉnh, con trai có mái tóc màu

nâu của người cha, con gái xinh đẹp như người mẹ và hấp thụ được sự thông minh của cả hai người. Nhưng những đứa con mà họ đã tưởng nghĩ ấy chưa một đứa ra chào đời và có lẽ chúng sẽ chẳng bao giờ được sinh ra. Làm sao có thể nghĩ đến giả thuyết có sự xung khắc thể chất nơi một cặp vợ chồng hòa hợp như họ được? Ban đầu họ còn bám víu vào hy vọng, nhưng rồi thời gian đã làm hao mòn niềm hy vọng ấy đi, chẳng lưu lại được bao nhiêu.

Hai ông bà đã bắt đầu kiêng nói đến vấn đề con cái. Vì vậy, Chris đã đoán được tư tưởng của vợ khi Laura rời khỏi tay chồng. Ông chợt nhớ đến bức thư nằm trong túi. Chris đã có con, một đứa con trai, vậy lỗi không phải ở ông.

Chris gạt bỏ ngay cái ý nghĩ quái gở ấy. Vì nếu buộc tội thì chính Laura là người có lỗi. Chris đã lấy Laura hỏi nàng còn ngây thơ, trong trắng, và cho đến nay vẫn còn ngây thơ trong một vài phương diện. Chris sẽ không bao giờ nói ra vì điều đó sẽ làm cho vợ ông hết sức đau khổ.

Chris bảo vợ :

- Anh đi tắm một chút.

- Em cũng phải đi thay quần áo. - Laura vừa nói vừa đi về phía phòng riêng.

Trong phòng tắm, Chris vừa tắm rửa vừa nghĩ ngợi: Có nên thú nhận với Laura ta đã có con hay không? Lá thư còn nằm trong túi đây. Có nên xé đi chẳng? Không, ta cần phải cân nhắc trước một quyết định như thế! Nếu nói cho Laura biết, nàng sẽ đòi được đọc lá thư. Ta có nên viết thư trả lời đứa bé hay không? Chris lau khô người, khoác chiếc áo tắm lên vai rồi rút bức thư ra khỏi túi.

Vậy ra, Sương đã dặn con không được viết thư cho chàng. Những kỷ niệm êm ái nổi lên dạt dào như cơn sóng vỗ, ăm ắp trong đầu Chris. Chàng chưa quên được Sương. Nàng vẫn tồn tại trong đời chàng như một hiện hữu nóng bỏng mà người ta không thể đem so sánh với tình yêu của chàng và Laura.

Chàng không biết tại sao thằng bé lại trái lời Sương? Chàng bóc lá thư ra và đọc mấy chữ đầu:

"Con không được đến trường học tử tế".

Trường học? Chàng đã nhìn thằng bé lần chót, lúc nó vừa được một tháng. Nó ra đời vào mùa thu, hậu quả của những ngày đông hiu

quạnh, rét mướt. Trong túp lều nhỏ bé, vách mỏng manh, Chris chỉ còn cách quấn chặt chắn vào người để sưởi ấm. Gió lạnh, như gió ở sa mạc Tây Bá Lợi Á, thổi những kẻ tù tội làm vệt những chòm núi ở miền bắc, qua khe hở, lọt vào xương tủy Chris.

Nguồn an ủi vật chất duy nhất đối với chàng lúc bấy giờ là hơi ấm của người Sương, nằm sát bên chàng. Thật ra, nhờ thế bản năng sơ thủy của con người Chris được thỏa mãn và đồng thời chàng như thoát khỏi hố sâu tuyệt vọng. Làm sao Chris giải thích cho Laura hiểu nỗi sự kiện này? Nàng có hiểu cho không? Với cái tầm mức hiểu biết của người đàn bà, liệu Laura có chấp nhận nỗi sự kiện đó không? Ngay chính Chris cũng không biết gì hơn. Nhưng chàng vẫn còn giữ được những kỷ niệm về chuyện đó một cách rõ ràng. Và thằng bé - trong một hoàn cảnh khó khăn nào đó, không dám để Sương biết, đã bắt chàng phải nhớ đến cái ngày nó chào đời! Ngày ấy Sương sung sướng đến cảm động, riêng chàng thì phải giả vờ như hạnh phúc. Điều này Chris vẫn còn nhớ rõ.

Nàng chỉ nói việc ấy cùng chàng trong mùa xuân, sau cái mùa đông lạnh lùng ghê gớm ấy... Vào những ngày tháng tư mà tiết trời đã trở nên ấm áp. Chàng và Sương đã tổ chức một cuộc sơn du với cơm nắm, kim chi (thức ăn của người Triều Tiên giống như dưa chua của ta) và cam tươi. Bên sườn núi cheo leo, gió thổi mạnh, họ phải tìm một hốc đá để ăn uống cho khuất gió. Trên những ngọn cỏ đã héo vàng vì mùa đông, họ nằm sát bên nhau. Chris rút ở trong túi ra những thỏi chocolat mà chàng biết Sương rất thích nên đã mua sẵn ở quân tiếp vụ.

Chàng thấy Sương hợp lý khi nàng đề nghị: "Ăn cơm trước, đồ ngọt ăn sau".

Tính Sương rất hóm hỉnh, nhưng thường thì Chris ít khi hiểu rõ ý nghĩa sự hóm hỉnh của nàng. Nàng biết nhịn để được ăn ngon, nhưng đối với Chris nàng không từ chối chàng bao giờ. Ngày cũng như đêm, trong cái hiu quạnh của căn lều nhỏ bé ấy, Sương thường vui vẻ đáp lại những đòi hỏi của chàng và ngược lại nàng cũng đón nhận tình yêu của chàng một cách nồng nhiệt - phải chăng đó là tình yêu và ai có thể giải thích được tình yêu muôn mặt?

Vậy chàng phải thổ lộ với Laura: chàng đã yêu Sương, chàng yêu Sương không như chàng yêu Laura, vì chàng yêu Laura với tất cả sự trong trắng từ tâm hồn đến thể xác của nàng. Còn với Sương, chàng đã thực hành được những kinh nghiệm đầu tiên về xác thịt và không

e dè, câu chấp. Mãi sau này chàng mới thực hành những kinh nghiệm ấy với Laura. Chàng tưởng rằng đàn bà nào cũng như Sương và Laura cũng sẽ đón nhận những đòi hỏi của chàng bất cứ giờ phút nào. Nhưng chàng bị cụt hứng, lòng tự ái bị tổn thương rồi đâm ra bực bội. Chàng biết chàng không thể sống thiếu Laura và sự hiến dâng đúng lúc của nàng cũng có một giá to lớn đối với chàng và tạo cho chàng những rung động sâu đậm hơn là bản tính mộc mạc chất phác của Sương. Sương chiều chuộng chàng như một đứa trẻ, còn Laura yêu chàng với cả một tấm lòng kính trọng quá đáng.

Laura đã từng nói: "Phải như thế, niềm hoan lạc giữa đôi ta mới đáng kể".

Ở Triều Tiên hồi ấy, Chris chỉ quen có một mình Sương và vì quá trẻ nên chàng chưa hiểu được rằng sự toàn hảo của tình yêu chỉ có ở những đôi vợ chồng thật sự tương xứng. Đối với họ, đó là những giờ phút thú vị nhất, vì Sương sung sướng được ăn chocolat còn Chris thì được hưởng sự hiến dâng không điều kiện của nàng.

Cái hôm đi núi vào tháng tư năm ấy, nàng cũng lại nhượng bộ những đòi hỏi của chàng. Họ đã ăn cơm với kim chi và trong khi nhai chocolat. Sương thú nhận rằng nàng đã có thai. Lúc ấy vào giữa trưa, trong hốc núi nhỏ bé trời nóng như đang hè.

Chỉ mấy tiếng thế thôi, Chris tưởng như bị một gáo nước lạnh tạt vào người. Môi chàng se lại và tưởng chừng muốn xỉu, chàng mở miệng định chối nhưng thấy mặt nàng sáng rỡ hạnh phúc, một thứ hạnh phúc giản dị và thuần nhất, chàng không đủ can đảm để phản đối nữa và giả vờ như sung sướng. Đến nay chàng mới hiểu rằng Sương muốn được cưới xin tử tế. Người con gái nào mà chẳng mơ ước như nàng? Nhưng than ôi! Sương đã không bao giờ thổ lộ nỗi lòng với chàng mà cứ âm thầm mơ ước một mình.

Bằng một giọng nói nghẹn ngào, chàng bảo Sương :

- Vậy hả em, thế thì bảnh quá.

Tại sao chàng lại sợ hãi đến như thế? Người đàn ông nào khi biết mình sắp có con cũng sợ như chàng sao? Đối với vấn đề con cái, chàng tưởng Sương đã có cách phòng ngừa, không ngờ nàng lại muốn có con. Còn chàng, chàng chỉ nghĩ có một điều là hưởng thụ những gì mà Sương dâng hiến cho chàng, cũng như làn hơi ấm của người Sương đã giúp chàng quên hết thực tại.

Nằm gọn trong vòng tay chàng, Sương sung sướng nhắc lại lời Chris

:

- Ừ, bánh lắm!

Không biết làm gì hơn, chàng đẩy Sương ra, làm nàng ngạc nhiên vì cử chỉ bất ngờ ấy.

Bằng một giọng trêu mếu, nàng hỏi :

- Anh sao thế?

- Anh lạnh, mình nên về thôi.

Mặt trời đã khuất sau những đám mây xám đang vượt ra khỏi thung lũng. Sương mặc lại quần áo, rồi hai người dắt tay nhau xuống núi. Chris không đưa Sương về nhà như thường lệ nữa, chàng hôn nàng và im lặng bỏ đi. Nhìn chàng bỏ đi, gương mặt khả ái của Sương thoáng một nét buồn sững sờ.

Liên tiếp năm ngày, Chris không lại nhà Sương.

Nhưng rồi không chịu đựng được nỗi buồn cô độc, chàng định chấp nhận cái địa vị làm cha và trở lại cùng nàng. Những tháng sau, khi đã có đứa bé, chàng bắt buộc phải chọn lựa một trong hai giải pháp: trở về Mỹ hoặc muốn ở lại thì phải xin tái đăng.

Khi nói cho Sương biết chàng đã quyết định về Mỹ, nàng ôm chặt lấy chàng khóc nức nở. Đứa bé nằm trên chiếc chiếu cói cũng khóc như muốn hòa theo với tiếng khóc của nàng.

Chàng bảo Sương :

- Sương ạ, anh phải về vì ba má đang mong đợi anh.

Chàng không nhắc đến Laura vì chưa bao giờ chàng cho Sương biết chàng đã có vợ.

- Ờ... ờ... Em hiểu rồi, phải nghĩ đến cha mẹ trước. Nhưng anh có trở lại với em không?

- Anh sẽ cố gắng trở lại với em.

Chàng hối hận đã hứa hão như thế với Sương vì chắc chắn chàng sẽ không bao giờ trở lại cái xứ này nữa.

Cho đến bây giờ, kỷ niệm về buổi tiễn đưa cuối cùng ấy vẫn còn mãi mãi in sâu vào tâm khảm của chàng. Trước khi ra đi, chàng đã nhìn lại đứa bé lần cuối, mặt nó có vẻ lạnh lùng, hao hao giống như người châu Á. Nó nhìn Chris và hình như nhận biết chàng. Đó là lần đầu

tiên và duy nhất trong đời, chàng đã cảm động vì tình phụ tử.

- Con mình đẹp không anh?

Sương hãnh diện hỏi chàng, nước mắt ràn rụa :

- Đó là cái chắc. Con em thì phải đẹp chứ!

Để chấm dứt, chàng đã gỡ tay Sương ra khỏi cổ mình. Nàng đã gục xuống đất với những tiếng nấc thê thảm, khiến Chris không đủ can đảm cúi xuống đỡ nàng lên nữa. Cổ họng chàng như se lại nói không nên lời, chàng rời khỏi nhà Sương thật mau.

Giờ đây đứa bé đã viết nỗi thư cho chàng và gọi chàng là "người cha Mỹ của con".

Có tiếng gõ cửa, và Laura từ phòng bên gọi vọng vào :

- Anh ơi, xong chưa anh.

Chris vội nhét bức thư vào túi áo, trả lời :

- Xong rồi, anh ra ngay.

Khoác chiếc áo ngủ vào người. Chris mở cửa bước ra, vì mãi suy nghĩ nên quên mất.

- Chà, em đẹp quá!

- Áo cũ mà đẹp gì! - Laura vẫn thường tỏ vẻ ngưỡng ngừng như thế, khi có người khen mình.

- Nhưng anh lại thích cái áo cũ này em ạ.

Áo ấy may bằng một thứ hàng tơ rất nhẹ nhàng, ống tay dài và rộng, cổ hở, để lộ hằn làn da trắng mịn tươi mát và những khuỷu xương vai của Laura khiến Chris chợt nhớ đến Sương trong dĩ vãng. Sương cũng có cái dáng mảnh khảnh, thanh thanh nhưng nhỏ nhắn hơn vợ ông.

Chris mở ngăn kéo, tìm một chiếc khăn tay, để cố xua đuổi những kỷ niệm đang dâng đầy trong tâm trí.

- Anh xong rồi đây.

- Vậy để em xuống xem đã có cơm chưa.

Khi Laura đã xuống dưới nhà, Chris ngả người vào thành ghế với một dáng điệu mệt mỏi. Trong cái giai đoạn gay go của cuộc tuyển cử này, ông không muốn có những chuyện rắc rối.

Nhưng Chris không nên quan trọng hóa vấn đề. Nếu ông lặng thinh, không viết thư trả lời, đứa bé sẽ nghĩ rằng ông không nhận được thư của nó. Không, không, ông không thể xử sự như thế với con mình. Nếu Sương có thái độ giống như những cô gái lấy Mỹ khác, đã bảo con viết thư xin xỏ nọ kia thì có lẽ Chris sẽ xếp bỏ. Nhưng đây là do chính con của ông. Ông có trách nhiệm với nó, nếu không về mặt pháp lý, thì ít ra cũng về phương diện tinh thần. Chris còn nhớ, ở châu Á, người ta cho rằng đứa con thuộc phần trách nhiệm của người cha, vậy mà Chris đã quên mất. Ông đã quên thật, hay đã cố ý lãng quên? Không, chắc là vô tình, bởi vì...

Có tiếng gõ cửa lần nữa, Chris ngẩng đầu hỏi :

- Ai đó?

- Thưa ông, con Greta. Mời ông xuống xơi cơm, bà đang đợi.

- Tôi xuống bây giờ.

Năm phút sau Chris sửa soạn xong. Ông phân vân không biết giấu bức thư vào đâu, nếu để trong túi áo thì thả cát trong cặp đựng hồ sơ lại kín đáo hơn.

Xuống phòng ăn, Chris thấy Laura đang đứng cạnh lò sưởi. Ánh lửa trong lò hắt lên khuôn mặt và mái tóc óng ả của bà, lóng lánh như nhảy múa. Lúc đến trước mặt vợ. Chris bảo :

- Anh sang văn phòng một chút.

Chris vào văn phòng, đóng cửa lại, cất bức thư vào cặp đựng tài liệu và giữ chìa khóa, rồi an tâm trở lại phòng ăn.

Chris lắng nghe Laura nói với một vẻ triu mến lẫn ân hận. Bà khuyên dụ chồng, đồng thời cũng làm cho ông e ngại. Những lúc như chiều hôm ấy, Chris tự hỏi không biết mình có đủ thông minh để hiểu cái tính nết hay thay đổi này của Laura không. Ngay từ hồi mới lấy nhau, Chris đã khuyên Laura từ bỏ cái công việc bận rộn nghiên cứu sưu tầm những loại thuốc trụ sinh mới, tiềm ẩn trong một giống rong, ở miền biển Sargasses. Laura thường phải thực hiện những chuyến lặn thật sâu dưới đáy biển với những công cụ chuyên biệt gọi là "Scuba".

Ông đã hỏi vợ :

- "Scuba" là gì hả em?

- "Scuba" là tên một thứ máy lặn cá nhân, có bộ phận cung cấp dưỡng khí để thở.

Chris đã đặt sẵn câu hỏi, vì muốn hiểu rõ cái công việc nguy hiểm mà vợ ông đang theo đuổi.

Trước sự khẩn khoản của chồng, Laura đã từ khước hẳn việc đi biển. Tai nạn vì sự sót hơi ở bình dưỡng khí có thể xảy ra trong lúc lặn đã gây một ấn tượng nặng nề trong đầu óc Chris. Laura chỉ còn chăm chú vào các việc nghiên cứu tại phòng thí nghiệm thôi.

Chris hỏi :

- Buổi họp hôm nay bàn về vấn đề gì vậy em?

- Thảo luận về tác phẩm của Wiltob, và cố gắng định nghĩa giới hạn giữa thực vật và động vật. Thật ra vấn đề này cũng chẳng quan trọng gì. Nghĩ đến cuộc đời như nghĩ đến một dòng nước êm đềm, không có sự ngăn cách nào giữa các sinh vật thì thật là một ý nghĩ tuyệt hảo.

- Giải thích xem.

- Này nhé, có những hải động vật trông tựa như những thực vật, có màu xanh lá cây, nhưng lại biết bơi và tự nuôi sống mình như các động vật.

Được nói về nghề nghiệp của mình, đối với Laura là một điều hứng thú. Theo thói quen, bà say sưa diễn tả, đôi mắt long lanh, vẻ mặt rạng rỡ dưới ánh đèn làm cho Chris ngây ngất, ông chăm chú nhìn vợ như thất thần, khiến bà đỏ mặt, không nói tiếp được nữa.

Laura hỏi :

- Anh làm gì kỳ vậy?

Chris chậm rãi trả lời, mắt vẫn chăm chú nhìn vợ :

- Nghe em kể về những vật kỳ lạ ở dưới đáy biển, làm anh nhớ đến một cuộc trình diễn thời trang tại một nhà may. Lúc đó vào kỳ nghỉ hè, anh đến đây để tập viết phóng sự và anh chú ý đến một cô gái vóc gầy, dong dỏng cao, có một vẻ đẹp làm anh ngây ngất. Nàng trình diễn một kiểu áo mùa hè, màu trắng và một kiểu mũ rộng vành. Có phải là em đó không nhỉ?

Laura cười :

- Và em, em còn nhớ đến một anh chàng bảnh trai, tóc đen, ngồi ở hàng ghế đầu, tay cầm một cuốn sổ làm bộ ghi chép, nhưng em biết anh chàng ấy không có vẻ gì là chú ý đến các kiểu áo hay các cô kiểu mẫu, mà là phải lòng một cô gái cao lớn.

- So với anh không cao lắm. Vả lại anh thích những người đàn bà cao, nhưng không được cao hơn anh. Khoảng cách lý tưởng là ba phân. Vài tuần lễ sau, đo lại, anh thấy đúng kích thước ấy. Anh còn nhớ, hôm ấy anh đã xin cưới em phải không?

- Hồi ấy em chỉ sợ anh không ngỏ lời xin cưới. Sao chúng mình khờ khạo đến thế nhỉ! Năm nay lão Milgrant mời em trở lại làm kiểu mẫu, anh biết không? Thú đấy chứ, nhỉ? Mình được trình diễn các kiểu áo "người thiếu phụ".

- Em cho anh biết rõ nghề nghiệp của em rồi thì ba tuần sau chúng mình làm đám hỏi.

- Em vẫn sợ...

- Cho đến ngày anh nói với em rằng anh ước mong có được một người vợ thông minh như em.

Laura đặt dao và nĩa xuống bàn :

- Chris, nếu khi nào chúng mình không còn muốn hồi tưởng đến những kỷ niệm này nữa thì...

- Sẽ không bao giờ cả.

- Anh dám chắc với em điều đó không?

- Với sự trợ giúp của Thiên Chúa...

Greta mở cửa, như vậy là trái với lời căn dặn của ông chủ: "khi tôi đang dùng bữa với nhà tôi thì tuyệt đối không được quấy rầy".

- Xin lỗi ông bà, có ông Berman lại chơi.

Chris nhìn đồng hồ nói :

- À... y đến sớm. Mời ông ấy vào đây uống cà phê với chúng tôi.

- Thưa vâng.

Greta đưa Berman vào, lúc nào ông ta cũng tỏ ra sống động, vui vẻ và liến thoắng.

- Kìa! Kính chào bà đệ nhất phu nhân, bà đã từ vùng sa mạc khoa học trở về! Nhìn thấy bà như thế này, ai có thể tưởng tượng được bà là một khoa học gia? Bà chẳng có vẻ gì là khô khan cả. Tôi nhận thấy các nhà tri thức đều gầy lỏng lẻo. Còn anh, thế nào đã khá chưa?

- Mời anh ngồi chơi. Greta sắp mang cà phê lên.

- Tôi đến đúng lúc biết bao! Thế nào, anh đã cho chị ấy biết vì sao anh được cảm tình của cử tri chưa?

- Còn sớm quá, mới chỉ là một cuộc thăm dò dư luận thôi Laura ạ.

- Các biến cố tương lai đã thấy phản ánh ở hiện tại rồi - Berman đổi giọng nói và ngồi xuống ghế - Tôi mong ngày mai anh trở lại sở được. Mình phải tính từng ngày một ngày từ bây giờ. Barrows không phải là một đối thủ tầm thường, hẳn thuộc lớp người cũ nên quen biết nhiều. Hôm nay có người bảo tôi về hắn: "Ít ra, người ta cũng nhận thấy hắn có nhiều khuyết điểm". Duy trì trật tự quốc gia cũng là điều làm cho người ta lo nghĩ.

- Việc này do nguồng máy hành chính chứ.

- Vâng, đó mới là điều tôi muốn thảo luận với anh. - Rồi y quay về phía Laura - Đấy, chúng tôi lại đem chuyện chính trị ra bàn trước mặt đàn bà rồi!

Laura nhìn chồng, khẽ cắn làn môi dưới. Chris cười :

- Này Joe! Hãy cẩn thận, anh nói vậy là chạm đến tự ái của nhà tôi rồi đấy.

Berman hết nhìn Laura lại nhìn Chris áp úng :

- Tôi... Tôi... chỉ muốn...

Thấy vậy Laura liền nói xen vào một cách rất bình thản :

- Anh đừng để ý! Nhà tôi chọc tôi đây. - Rồi bà nhìn chồng cười ròn rã.

- Ấy tôi nói cho vui mà anh. Anh còn lạ gì nhà tôi, chuyện gì bà ấy cũng biết. Đôi khi bà ấy giúp tôi những ý kiến chí lý nhất về đường lối tranh đấu của tôi. Trên thực tế chính nhà tôi là người vận động cho tôi chiếc ghế Thống đốc, khôn nổi, chính tôi là người ao ước được chiếc ghế đó.

Laurau phản đối :

- Em đâu màng đến chiếc ghế Thống đốc của anh. Ngay nếu như người ta mang dâng cho em chức vụ đó em cũng từ chối. Như thế này, em đã hạnh phúc chán!

Có tiếng chuông điện thoại reo.

- Em xin lỗi - phòng thí nghiệm gọi.

Laura đứng dậy duyên dáng lướt qua người Chris. Ông nắm lấy tay bà và hôn vào lòng bàn tay thơm tho của vợ :

- Em có trở lại không?

- Có lẽ không anh ạ, để hai người nói chuyện. Chiều nay em có vài việc phải giải quyết.

- Thế chúc nữa nhé.

- Vâng.

Laura đi khỏi, Berman thờ dài :

- Tôi tưởng tượng lúc chị ấy ở tòa Bạch Ốc, chị ấy sẽ đẹp tuyệt vời trong vai trò đệ nhất phu nhân của quốc gia.

- Ủ!

Chris ừ với một vẻ lơ đãng và đột ngột đứng dậy :

- Mời anh sang văn phòng tôi uống cà phê, tôi có câu chuyện muốn nói với anh.

o o o

Vào văn phòng, Chris đi nhóm lửa. Tiết trời vào đầu xuân còn lạnh. Và khi những thanh củi táo nổ cháy, Chris bắt đầu kể :

- Trước khi sửa soạn công việc cho ngày mai, tôi có câu chuyện muốn nói với anh. Thực ra, đây là chuyện riêng của tôi, không liên can gì đến ai. Nhưng từ lúc này, đời sống cá nhân có còn là của riêng tôi nữa không? Dường như ngay cả đến việc đau ốm tôi cũng không có quyền, nếu điều đó mang lại nhiều hậu quả công cộng. À, tôi bắt đầu từ chỗ nào rồi anh nhỉ, có lẽ tôi mới bắt đầu kể phải không anh.

Rồi Chris kể lại từ hôm chàng xuống tàu sang Triều Tiên và đến sáng hôm nay nhận được thư của đứa bé và kết luận :

- Câu chuyện như vậy đó anh ạ.

Than trên những đầu củi tàn dần. Berman im lặng nghe cho đến phút chót mới lên tiếng :

- Theo anh kể thì đây là chuyện riêng của anh, nhưng nó không còn là chuyện của anh nữa. Lớp người trẻ đều đã hành động như anh, nhưng điều ấy không quan hệ. Những đứa con lai không phải là hiếm. Điều này tôi chưa nghĩ tới, nhưng rồi cũng phải nghĩ tới. Và lại...

Anh ta ngừng lại xoa cằm :

- Không có bản báo cáo nào về vấn đề này. Nhưng tôi cũng đã sống ở Đức rồi. Chị ấy biết chưa anh?

- Nhà tôi chưa biết!

- Anh có định cho chị ấy biết không?

- Ờ... Có. Nhưng tôi không biết nên nói như thế nào và nói lúc nào.

- Có bắt buộc phải cho chị ấy biết không?

Chris nhìn Berman :

- Không bắt buộc sao?

Họ nhìn nhau một lúc, rồi Berman lên tiếng :

- Tôi không hiểu tại sao anh lại cho chị ấy biết. Nói ra chẳng ích lợi gì hơn. Đàn bà họ hay lời thôi về những chuyện như thế này lắm. Họ đâu có hiểu được chuyện đàn ông chúng mình. Bà nào cũng vậy. Tốt hơn đừng để nhiều người biết quá. Nếu anh không trả lời, con anh sẽ tin rằng anh không nhận được thư của nó. Thôi thì xé nó đi, đừng nghĩ ngợi nữa. Anh không định có con ở bên ấy sao?

- Không anh ạ. Lúc nhìn đứa bé tôi phải khó khăn mới tưởng tượng nổi nó là con tôi đây.

- Hay nó không phải con anh?

- Phải mà.

- Anh có chắc chắn thế không?

- Nàng còn trong trắng.

- Tạm cho thế đi, nhưng...

- Hồi còn ở bên ấy, tôi là người duy nhất đi lại với nàng.

Hai người lại im lặng nhìn lửa cháy trong lò sưởi. Berman thở dài :

- Chris, nếu anh cho phép, tôi xin khuyên anh giữ kín. Đối với một công dân thường, hay một ông Thống đốc tầm thường, thì điều đó chẳng quan hệ gì. Nhưng còn anh, anh đã biết những dự tính của đảng ta. Anh là thành phần ưu tú mà đảng ước vọng xây dựng để nắm quyền Tổng thống trong tương lai. Dĩ nhiên là con đường anh theo đuổi còn dài, một năm nữa, hay ít ra cũng phải sau một nhiệm kỳ làm Thống đốc. Sau đó, còn gì cản bước chúng ta nữa đâu. Dân

chúng thường ưa nghe những chuyện giật gân, nhưng khi họ đã chọn ai làm Tổng thống, họ muốn đem vinh quang lại cho người ấy. Dầu họ biết rằng ông ta không đáng được vinh quang họ vẫn muốn được quyền trao tặng ông. Tôi khuyên anh giấu kín chuyện ấy. Nếu câu chuyện tiết lộ, anh sẽ mất thì giờ giải thích, nhưng họ sẽ không tin đâu và họ cũng sẽ không tin nếu anh không xác nhận. Và rồi các đối thủ của chúng ta khỏi phải xen vào.

Sau một phút yên lặng, Berman lại hỏi :

- Này anh, đã từ lâu tôi muốn biết đàn bà Á châu có khác gì với...

Câu hỏi làm Chris giật bắn người lên và bằng một cử chỉ giận dữ, ông đưa tay ngăn không cho Berman nói tiếp. Chris ghê tởm, chán ngán, nhưng ông tự nhủ sẽ không gây ra bất cứ một mối hiềm thù nào, kể cả với Berman. Ông đang cần Berman. Ông không trả lời và ngồi xuống :

- Thôi để mai hẵn tiếp tục. Tôi sẽ suy nghĩ kỹ đề nghị của anh. Có lẽ anh có lý.

o o o

Nhưng đêm ấy, nằm trên giường một mình, Chris nghĩ Berman đã nhầm.

Vành trăng mùa xuân chiếu vào căn phòng của Chris một làn ánh sáng mờ nhạt, Chris không sao ngủ được, ông thao thức gần đến sáng. Chris đi nằm vào lúc quá nửa đêm.

Laura đã ngủ say rồi. Ông mở cánh cửa thông sang phòng vợ, nhìn nàng nồng say giấc điệp, một bàn tay đặt dưới má, tóc buông xõa trên gối.

"Mình!" Chris thầm gọi, nhưng Laura vẫn ngủ say. Vừa thất vọng vừa như được an ủi. Chris đóng cửa lại về phòng nằm. Ông chỉ ngủ được khoảng một tiếng đồng hồ rồi giật mình thức dậy. Dường như có tiếng ai than khóc. Nhưng không, giữa sự thanh vắng của đêm trường chỉ có tiếng những xà nhà cũ kêu rảng rặc mà hồi còn nhỏ Chris cho rằng đó là tiếng chân ma bước đi trong ngôi nhà cổ.

Chris cảm thấy quá đổi cô đơn. Bức thư đang nằm trong chiếc cặp để bên ông, ở dưới đất. Chris quyết định đọc xong rồi hủy đi. Nhưng Chris sẽ không hủy nó đêm nay. Ông không thể nào chịu nổi cảnh cô độc này thêm nữa.

Vả lại, liệu Chris có thể một mình quyết định được không? Niềm ưu

tự cứ theo đêm dài mà tăng dần. Giả sử như Chris có quyền đòi gạt đồng bào đi chẳng nữa, ông cũng không có quyền đòi gạt vợ ông. Dầu ông đã giấu diếm vợ, nhưng nếu Laura khám phá ra sự thực thì sao? Laura sẽ nghĩ gì khi biết rằng chồng bà đã thổ lộ trước với Berman, một chính khách khá tò mò? Chris tự hỏi tại sao mình không đem tâm sự tỏ bày cùng Laura, một người vợ hiền, một người bạn tốt, mà lại đi nói với Berman để hắn nghe với một vẻ tò mò tà ý như thế?

"Chán thật!" Chris thầm nhủ và tự cho mình là hèn.

Tuy nhiên, Chris vẫn còn do dự. Chris tin chắc ở tình yêu của Laura, cũng như sự hiểu biết của vợ ông - Không, dầu sao cũng không nên quá tin tưởng vào sự hiểu biết của một người đàn bà, dầu người đó là Laura. Thương hại, Chris không thể nào chịu đựng được hai tiếng ấy, hiện thời không phải là lúc ông cần đến tình thương. Ông phải nói để vợ ông hiểu rằng ông chẳng có trách nhiệm gì hết - rằng ông chỉ đi tìm hơi ấm của một người đàn bà. Hồi ấy giữa cái cảnh cô quạnh của chiến tranh, xa cách đời sống tiện nghi thường nhật, Chris đã chấp nhận sự an ủi mà Sương đã hiến dâng. Chris sợ bị sa ngã như một vài người bạn của mình nên đã bám víu vào cái phao mà Sương đã mang đến. Liệu Chris có thể nói cho Laura hiểu nỗi điều đó không? Như vậy phải chăng là Chris đã ăn xin lòng thương trắng trợn với vợ thế này: "Anh cũng như các người khác, anh cần đàn bà". Nhưng kìa, Chris đâu có nghĩ rằng mình giống như những người khác!

Trong khoảng thời gian ngắn ngủi giữa lúc trăng tàn và khi bình minh ló dạng. Chris chấm dứt suy tư bằng một quyết định. Trời vừa rạng sáng, Chris chỗi dậy, rửa mặt, khoác chiếc áo ngủ vào người, mở cánh cửa ăn thông sang phòng của Laura. Vợ ông đang ngủ, khuôn mặt chìm trong vùng bóng tối, hơi thở nhẹ nhàng, thơm tho. Trong cái thế nằm buông thả, trông Laura như một trẻ thơ. Chris cúi xuống khẽ hôn lên đôi môi khép kín của vợ. Laura giật mình mở mắt, mỉm cười không nói, giở cái chăn lên và Chris chuôi mình nằm xuống bên cạnh.

Laura nói, giọng còn ngái ngủ :

- Hôm qua, em cố thức để đợi anh.
- Em đừng có đợi anh. Anh đi ngủ trễ lắm.

Laura ép mình sát vào người chồng. Chris hiểu ngay đó là sự mời mọc của nàng. Sau mỗi lần bất hòa Laura vẫn thường phản ứng như

vậy. Bà muốn dâng hiến trọn tình yêu cho chồng. Cử chỉ này đã nói lên điều đó. Chris chưa bao giờ khước từ, nhưng lần này đã phải từ chối vì nghĩ rằng mình chỉ xứng đáng đón nhận tình yêu của Laura sau khi đã nói rõ hết sự thực.

Phải chăng ông đã nghĩ sai khi khước từ chuyện gối chăn, một phương sách tốt để được bà thông cảm.

Laura đưa tay mơn trớn môi chồng. Bà khẽ hỏi :

- Sao anh trầm lặng quá vậy?

Chris nắm tay vợ, ôm sát vào ngực, nói :

- Em ạ, anh có chuyện muốn bàn với em.

Rồi ông vẫn tắt kể lại cho bà nghe các sự việc đã xảy ra ngày hôm trước.

- Sáng hôm qua trong lúc anh đang điềm tâm thì Greta mang giấy tờ vào. Có một phong thư từ Triều Tiên gửi cho anh... mà anh không ngờ được.

Mắt nhìn trần nhà, Chris kể lại hết không lựa lời cũng chẳng thanh minh.

Laura không vùng chỗi dậy ngay mà vẫn nằm dài bất động. Khi Chris kể xong, ánh nắng đã chiếu tới các cây bạch phong ngoài đường. Chris nghe thấy tiếng Laura thở dài. Rồi bà ngồi dậy cuốn lại mái tóc dài thành búi tóc.

- Ít ra anh đã cho em biết tất cả...

- Thế mới phải.

Laura bắt đầu nghĩ ngợi, mắt nhìn ra cửa sổ với một vẻ suy tư.

Chris nhìn vợ chờ đợi.

Một lát sau, bà nói :

- Em tiếc rằng anh đã thổ lộ cùng Berman chuyện ấy!

- Ngày một ngày hai, thế nào rồi anh ta cũng sẽ biết. Berman chắc thế nào anh cũng nói với em chuyện này. Nhưng nếu anh ta coi đó là lý do để phản đối việc anh ứng cử, anh vẫn cứ nói cho em biết.

Laura dường như không để ý gì đến lời nói của chồng. Với vẻ mặt suy tư, bà hạ giọng :

- Anh đừng nói với anh ta là em biết nhé... Em muốn...

- Ừ.

Bà giải thích :

- Bởi vì em không thể nào chịu được khi phải đề cập chuyện ấy với anh ta, hay phải nghe anh ta nói về chuyện ấy.

- Anh hiểu. Bây giờ chuyện này chỉ còn giữa hai chúng ta mà thôi.

- Anh muốn nói gì? Tại sao lại "bây giờ". Xưa nay bao giờ mà chả vậy. Duy có điều em không hiểu là...

- Đáng lý anh đã nói cho em biết chuyện này từ lâu. Nhưng anh xem như nó đã chấm dứt từ lâu rồi và đã quên hẳn.

- Quên thì có thể anh quên, nhưng chấm dứt thì chưa vì còn có đứa bé ấy.

- Em có muốn đọc thư của nó không?

Laura nghĩ ngợi rồi đáp :

- Không. Điều quan trọng lúc này không phải là đứa trẻ, mà là mẹ nó.

- Laura, em! Cô ta... cô ta không phải là...

Chris muốn ôm lấy vợ vào lòng, nhưng Laura cưỡng lại.

- Đừng anh, anh hãy để cho em suy nghĩ.

Chris khoát chặn ngồi dậy, chậm rãi nói :

- Vâng, anh để cho em suy nghĩ một mình.

Chris chỉ mong Larua giữ mình lại, nhưng bà chẳng nói gì hết. Bà nhìn theo chồng với đôi mắt suy tư, cho đến khi ông bước tới cửa, chần chừ vì không thể bỏ bà lại một mình trong tình trạng bất quyết như thế, Laura mới gượng cười, Chris nháy mắt về phía vợ :

- Laura, em! Những năm dài hạnh phúc của chúng ta mới là điều đáng kể có phải không em?

- Vâng, những năm dài hạnh phúc mới là điều đáng kể, không ai có thể lấy mất của chúng mình cả. Nhưng có điều em... đó là vấn đề.

Chris ngồi xuống thành giường, cố giữ để khỏi phải ôm siết vợ vào lòng.

- Vấn đề gì thế em?

- Em không biết chắc. Anh có biết nhân vật nào đã nói: "Tôi chỉ có thể giải đáp khi tôi đã tìm ra được vấn đề?"

- Gertrude Stein đã nói lúc gần chết.

- À, phải rồi câu ấy của Gertrude Stein mà em quên khuấy đi mất! Lời nói thật đẹp. Nhưng anh rón đọi, để em có thì giờ...

- Được, chúng ta ai nấy bắt đầu công việc trong ngày như thường lệ và đồng thời suy nghĩ kỹ lưỡng; tối nay sẽ bàn lại.

- Laura, em nên nhớ rằng anh yêu em và chỉ yêu một mình em thôi. Anh không để em xa anh đâu. Nếu em bỏ anh, anh sẽ đi theo em. Em ở đâu, anh cũng tìm ra và sẽ sống bên em nếu không thể nào giữ em lại được. Ngày nào anh còn sống, em không thể xa anh được. Em nghe chưa?

Laura chỉ gật đầu, khiến Chris không hài lòng.

- Em phải trả lời anh chứ. Em có nghe không?

- Có. Em nghe rồi.

o o o

Điểm tâm xong, Chris đi ngay đến sở - Chris ăn một mình vì Laura dặn Greta bảo ông đừng đọi bà. Berman đã đến và đang có vẻ bận rộn. Anh ta báo cho Chris biết có cụ Henry Allen đến thăm. Ông cụ là chủ nhà băng giàu nhất trong thành phố, theo đạo Quaker.

Cụ tiến tới bắt tay Chris và nói :

- Tôi hy vọng bà nhà sẽ tham dự cuộc tranh cử này với ông.

- Tôi không biết nhà tôi có tham dự không.

Ông cụ ngồi trong một chiếc ghế bành đối diện với Chris, cụ Alien là một nhân vật có uy tín, mọi người đều biết cụ qua cái dáng người cao và còng của cụ.

Tuy ở trong một tòa nhà tại khu quan trọng và lâu đời nhất của địa phương nhưng gia đình họ Alien vẫn sống một cuộc sống thật đơn sơ, giản dị. Cụ nói chuyện với Chris rất lâu, trực tiếp đề cập đến một số vấn đề, rồi kết luận :

- Tôi rất tán thành chương trình của ông, nhất là việc mạnh dạn cải tổ thuế vụ, điều đó thật cần thiết. Tôi hy vọng bà nhà sẽ giúp ông trong việc vận động tranh cử, đó là một sự giúp đỡ quan trọng. Hình như bà nhà chuyên về môn hải dương học phải không ạ?

- Vâng. Nhà tôi làm phụ tá cho ông giám đốc hải học viện Nữ Ước.
- Vâng, chắc bà phải vắng nhà luôn, có phải không?
- Thưa cụ không. Vì nhà tôi hiện đang viết một tác phẩm về các khoáng sinh mà bà đang nghiên cứu. Bà chỉ vắng nhà để đi dự hội nghị hoặc đến phòng thí nghiệm.
- Vâng, ông sẽ được bà giúp đỡ tận tình chứ?
- Vâng, tôi chắc nhà tôi sẽ giúp tôi tận tình.
- Ông bà được cháu nào chưa?

Ông cụ hỏi không một chút ẩn ý nhưng câu hỏi đó đã làm cho Chris bối rối sững sờ. Ông do dự rất lâu rồi mới trả lời một cách hết sức đột ngột :

- Dạ chúng tôi không có con.
- Tiếc thật! Theo tôi, con cái cũng có lợi cho những người làm lớn. Tôi có được sáu đứa, toàn là trai. Tuy tôi chưa từng giữ một chức vụ công cử nào, nhưng với tư cách là một chủ Băng, tôi thấy có con là một điều hữu ích. Có một yếu tố liên tục trong một gia đình đông đúc.
- Vâng, tôi thấy không con cũng là điều đáng tiếc.

Cụ Alien đứng dậy :

- Thôi, nói chuyện với ông đã một tiếng đồng hồ rồi, để khỏi mất thì giờ của ông, tôi xin xác nhận rằng, tôi rất hài lòng về việc ông ra ứng cử, tôi sẽ giúp ông bằng rất cả mọi phương tiện mà tôi có.

Chris đứng dậy chia tay :

- Xin cảm ơn cụ hết sức. Nếu cụ nhận lời tham gia vào ban cố vấn của tôi thì quý hóa quá.

Cụ Alletti mỉm cười :

- Ở tuổi tôi, người ta không còn làm được việc gì lớn lao nữa, nhưng làm cố vấn thì tôi sẵn sàng ngay.
- Ông Joe Berman, người điều khiển chương trình vận động tranh cử của tôi sẽ xin tiếp xúc với cụ sau.

Chris siết chặt bàn tay khô khan và xương xẩu của cụ Alien một lần nữa và tiến ra tận cửa. Berman gặp Chris ngay sau đó và hỏi :

- Sao? Ông cụ nói sao? Liệu có giúp mình không?

- Có, ông cụ hứa giúp mình. Ahh sẽ đến gặp ông.

- Bao giờ? Ngay bây giờ à?

- Không, ngay thế nào được. Việc gì mình cũng phải chờ vài hôm chứ. Joe, anh cho phép tôi suy nghĩ vài phút nhé.

Berman nhìn Chris một cách chăm chú :

- Ít ra anh chưa cho chị ấy biết chuyện đó chứ? Thôi, anh khỏi trả lời tôi. Không biết mà hay. Tôi không muốn anh bị quấy rầy. - Berman đi ra nhẹ tay khép cửa lại.

Còn lại một mình, Chris ngồi vào bàn giấy, đầu cúi xuống, hai hàm răng cắn lại, tay nắm chặt đũa lên tập số để trên bàn.

Trong hoàn cảnh hiện tại, Chris phải liệu sắp xếp cho ổn thỏa. Ông làm sao có thể tiến hành cuộc vận động tranh cử được khi mà ông chưa biết phải xử trí như thế nào về vấn đề đứa bé, những gì ông phải làm chứ không phải là những gì ông muốn làm. Trao quyền quyết định cho Laura thì nhu nhược quá. Chính ông phải quyết định lấy; vợ ông có tự do hoàn toàn trong việc chấp hay bác bỏ quyết định đó.

Bằng một cử chỉ nhất quyết, Chris mở cái cặp đựng tài liệu, lấy ra một phong thư màu xám. Cầm bức thư trong tay, ông chợt nhận thấy trong phong bì còn một cái gì khác nữa. Đó là tấm ảnh của đứa bé. Hai mắt nó nhìn Chris, mặt nó xương xẩu, cổ gầy guộc, đôi tai quá lớn. Tuy nhiên Chris nhận ngay ra được những đường nét của chính mình, nhưng còn đôi mắt thì lại đôi mắt của người Á châu.

Nước mắt Chris trào ra nóng hổi. Con ông đó! Cũng như mọi người ông đã mong có một đứa con trai, nhưng không phải đứa con trai lai Á như thế này! Cổ họng ông se lại, tim đập mạnh như muốn chống đối đứa bé do chính mình và người đàn bà ngoại quốc sinh ra.

Chris cầm lấy điện thoại, miệng khẽ gọi: "Laura". Từ nhà đến sở ông có đặt một đường điện thoại riêng. Chris chờ đợi khi tiếng chuông reo, tim ông đập mạnh.

- Chris, anh đây à?

- Anh đây, Laura, anh muốn nói với em...

Nói gì với nàng đây? Chris thấy khó nói quá, hơi thở dồn dập, ông im lặng để lấy lại bình tĩnh.

- Chris!

Vẫn không thấy chồng trả lời, Laura hét lên :

- Chris, anh có sao không? Anh muốn em đến đây không?

Chris lấy lại bình tĩnh. Ông không muốn vợ ông thương hại; Ông đáp bằng một giọng khàn khàn :

- Đợi anh một chút.

Rồi Chris lấy lại giọng, tiếp :

- Anh không biết làm sao, tự nhiên anh không thể... Anh thấy cần phải gọi em. Có một tấm ảnh...

- Một tấm ảnh?

- Chiều qua anh không thấy. Nhưng bây giờ ở một mình, anh quyết định đọc bức thư ấy. Khi anh rút bức thư từ phong bì ra thì có một tấm ảnh...

- Ảnh đàn bà phải không?

- Không, không, ảnh của một đứa con trai. Em làm như anh là kẻ bê bối không bằng.

Đến lượt Laura im lặng. Chris cảm thấy như phải chờ rất lâu. Cũng như bà, ông nghĩ, hay Laura lại đau ốm gì, nhưng không nói ra. Chris chờ cho đến lúc vợ ông nói :

- Em lại đây nghe anh. Anh xuống đợi em ở lối đi vào. Ước gì chúng ta cùng đi... ra bờ biển chẳng hạn... Anh có rảnh không?

- Được; anh sẽ thu xếp.

Chris đã thu xếp xong, ông bảo Berman rằng hôm nay ông vắng mặt. Riêng với người thư ký thì Chris lấy cớ vì bận việc bất ngờ. Anh ta theo Chris đến tận thang máy, miệng áp úng :

- Nhưng, thưa ông Winters, nhưng...

- Để ngày mai, ngày mai. - Vừa nói, Chris vừa bước vào phòng thang máy.

Bức thư và tấm hình đang nằm trong túi ông. Đã đến lúc ông phải xem lại cả hai và gặp Laura. Vô tình Chris nảy ra ý định sang Triều Tiên gặp thằng bé để xem tình trạng sức khỏe của nó, vì sao nó lại gầy ốm đến thế. Không phải Chris đi Triều Tiên vì Sương. Laura phải hiểu là ông chỉ nghĩ đến trách nhiệm của mình đối với đứa bé. "Phải, Laura ạ, anh có trách nhiệm với đứa bé; Đáng lẽ anh phải phòng

ngừa những gì sẽ xảy ra và không nên mạo hiểm. Bây giờ thì đã muộn, nhưng cũng không hẳn là muộn quá!" Ý nghĩ ấy lẩn quẩn trong đầu óc Chris, trong lúc ông chờ Laura ở lối vào cho mãi tới lúc ra đến đường phố. Bây giờ là mùa xuân, khí hậu ấm áp dễ chịu Chris cũng không hay.

Laura lái chiếc xe mà Chris đã tặng vào ngày sinh nhật của bà. Xe sơn màu xanh làm nổi bật mái tóc óng vàng của Laura. Bà mặc áo màu xám tro, tay mang găng, nhưng đầu để trần. Chris nhìn thấy mặt vợ tái xanh, tự hỏi phải chăng bà đã khóc? Ông không biết rõ, vì khuôn mặt cũng như đôi mắt của vợ ông vẫn bình thản. Ông mở cửa bước vào xe nói :

- Em để anh lái cho.

- Vâng.

Laura đồng ý ngay khiến Chris ngạc nhiên, vì bà vốn là người thích được lái xe. Bà nhích người ngồi sang một bên. Họ im lặng lái xe chạy qua các đường phố. Thỉnh thoảng họ nhìn nhau mỉm cười. Cuộc tạm biệt ngắn ngủi hồi sáng đối với họ là một điều bổ ích, mỗi người mỗi nơi để suy nghĩ hơn là cùng ngồi chung với nhau. Khi chiếc xe ra khỏi thành phố, Chris mới nói với vợ :

- Anh có điều này muốn nói với em. Dầu thế nào anh cũng để chính em toàn quyền quyết định việc này theo ý em muốn.

- Em nghĩ rằng em sẽ chẳng quyết định gì hết. Quyết định nào thì cũng phải công bằng và phù hợp cho cả bốn người: thằng bé, mẹ nó, anh và em.

- Trước hết phải phù hợp với em đã.

- Không, không có người nào trước cả.

Yên lặng, xe chạy thêm được một vài cây số nữa Laura mới hỏi Chris :

- Anh có mang theo tấm ảnh đấy à? Cho em xem được không?

Chris gật đầu đồng ý :

- Anh để trong túi ấy. Em lấy mà xem.

Laura cho tay vào túi Chris lấy bức ảnh ra ngắm nghía một hồi lâu, đoạn nói :

- Nó giống anh quá xá! Giả sử em chưa biết gì hết, mà có gặp nó ở

ngoài phố bên Triều Tiên, hay bất cứ ở đâu, em cũng nhận ra ngay. Nó chính là anh, chỉ trừ cặp mắt, chắc là giống mẹ?

Chris định trả lời "Anh có còn nhớ gì đâu" nhưng lại thôi. Ông không cho phép mình dối trá dù chỉ sai sự thực một chút :

- Mắt Sương đen và đẹp, cũng như tất cả mọi người Triều Tiên khác.
- Em không biết - Laura cố gắng giữ giọng nói cho tự nhiên - Tại sao người xứ họ chỉ có một màu da mà người mình thì không?
- Vì họ là một dân tộc thuần nhất. Từ nhiều thế kỷ họ sống trên mảnh đất ấy mà không bị pha trộn với dân tộc khác. Nếu chúng mình cũng sống trên quê hương chúng mình được bốn ngàn năm xem, chúng mình cũng sẽ chỉ có một màu da thôi.
- Phải, vậy mà em không nghĩ đến.
- Em để tấm ảnh vào túi anh đi.
- Cho em xem chút nữa.

Trong im lặng, Chris liếc mắt nhìn Laura ngắm bức ảnh. Vài phút sau, bà để trả nó vào túi Chris, không nói một lời, Chris cảm thấy có một sự im lặng khó chịu. Từ chân trời, họ đã nhìn thấy biển rộng bao la, và đã ngửi thấy mùi muối. Chris đề nghị :

- Chúng ta lại vịnh đi. Vịnh của họ là chỗ bờ biển có những đụn cát bao quanh. Vào mùa này không có du khách. Hai người có thể nằm trên cát sưởi nắng.
- Em có mang gì để ăn không? Không thì mình vào nhà hàng "Sơn Hải" ăn.
- Vậy cũng được.

Chris lái xe vào một làng ven biển và ngừng trước một lữ điếm. Hai người đi vào nhà hàng, Laura không cầm tay Chris như mọi khi mà chỉ khoác tay chồng như một người bạn, trong khi chỉ vì một sự bất đồng ý kiến thoáng qua mà cả hai cần phải hết sức kiên nhẫn.

o o o

Trên bãi biển, họ nhìn lên nền trời xanh, lẫn vẩn những cánh chim hải âu bay lượn! Chris phân trần với vợ một hồi lâu, ban đầu ông thấy khó nói nhưng về sau quen dần. Laura bắt đầu hiểu, hay ít ra Chris đã tưởng như vậy. Laura nằm dài trên cát, đầu gối trên cái áo vét của chồng gấp lại. Mặt trời chiếu vào đôi mắt u buồn của Laura làm cho

làn mi dài màu nâu của bà óng ánh vàng. Chris thấy rõ những đốm đỏ trên màu trắng của làn da mặt vợ, mà từ lâu ông không hề để ý. Những đốm đỏ ấy hồi Laura còn nhỏ chắc nhìn thấy rõ hơn bây giờ.

Laura nói :

- Anh ạ, chúng ta mỗi người có một phản ứng khác nhau.

- Tại sao?

- Lúc nào anh cũng nhắc đến thằng bé, còn em thì chỉ nghĩ đến mẹ nó thôi.

- Mẹ nó không đáng kể.

- Có chứ. Nhiều là đằng khác. Em muốn biết mẹ nó.

- Để làm gì? Anh đã quên cô ta rồi.

- Ô! Anh quên. Em còn biết rõ hơn thế nữa. Nếu anh chỉ là một kẻ quê mùa, tầm thường, đàn độn, em tin anh ngay. Nhưng anh lại là người em yêu mến, em kính trọng...

Bà quay nhìn nơi khác, mắt như chìm vào khoảng trời xa thẳm :

- Em khổ tâm mà cho anh biết! Vì em đã quyết không bao giờ nhắc lại sự lầm lẫn của mẹ em. Kiến thức của em là do mẹ em, chứ không phải của ba em. Em đã thấy cái tuổi già đây cô độc và chán nản của bà. Đọc tiểu sử bà Marie-Curie, em tiếc cho mẹ em không có một người chồng hiểu và biết nghe bà. Hồi ấy em đã thề là sẽ không bao giờ lấy một người chồng mà kiến thức thấp kém hơn em. Còn anh, ít nhất anh cũng là người có thể nghe em nói hàng giờ về những công việc của em mà không thấy chán.

- Sao em lại muốn anh chán khi nghe em kể chuyện nhỉ? Những chuyện em kể đều là những chuyện thú vị mà anh chưa hề biết. Nghe em kể chuyện, anh nhìn thấy em đẹp hơn lên.

- Mẹ em quả quyết là đàn ông không ưa đàn bà thông minh. Bà đã tha thứ cho ba em, nhưng em vẫn ghét ông... Anh?

- Gì em?

- Nếu chỉ có sắc đẹp thôi, anh có lấy em không?

- Không.

- Hoặc em chẳng đẹp gì cả?

Chris ngần ngừ một lúc rồi nói :

- Cái đó không thể biết được.
- Thế tại sao anh lại muốn lấy em?
- Anh đã bị tiếng sét ái tình vào cái hôm em trình diễn bộ y phục màu trắng với chiếc mũ rộng vành.
- Thế lỡ em lại là người dốt nát thì sao?
- Anh sẽ quên em ngay. Ở đời không thiếu gì cái đẹp. Em ạ, nếu vì điều đó mà em phải nghĩ ngợi nhiều những lúc sau này thì anh xin thú thực với em, vừa có thể là một cô kiểu mẫu, vừa có thể là một chuyên viên hải dương học.
- Trước đây, em đâu có thấy anh để ý gì đến khoa học?
- Thì em cũng đâu có để ý gì đến chính trị? Chúng ta mở rộng tầm kiến thức lẫn cho nhau. Người đàn bà anh thích không phải chỉ đẹp vì biết ăn mặc mà còn - Anh thú thật với em điều này, vì ở đây chỉ có hai chúng mình - đẹp cả những lúc không có áo quần. Anh còn thích người đàn bà nào biết sử dụng trí thông minh của mình để biết rõ mức độ của sự cương chiều, sự hiểu biết và sự chia sẻ cần yếu trong tình yêu.

Chris cúi nhìn vào mắt Laura và vuốt tóc vợ :

- Có thể là em không hiểu rõ anh yêu em đến mức nào?

Laura đáp lại nét nhìn của chồng mà không lẫn tránh.

- Vậy anh đối với cô Sương ra sao?

Chris rút tay về, nhưng Laura nắm lại đặt lên ngực mình.

- Không, anh nên cho em biết. Em muốn biết. Không phải vì chuyện ấy sẽ làm cho em đau khổ thêm - vì anh không nói ra thì em cũng đã nát gan nát ruột rồi - mà vì em muốn biết những gì anh đã cho cô ta mà không cho em. Ồ, em không định nói thế, em muốn nói khác cơ...

Nàng ngồi dậy, gục đầu vào hai đầu gối, suy nghĩ một hồi, rồi ngẩng lên nói tiếp :

- Cô ta có một cái gì quyến rũ anh mà em không có. Một cái gì đó. Có thể là em cũng có mà em không biết. Cô ta đã cho anh cái gì đó mà anh không tìm thấy lúc gần em, có phải không? Nay anh đừng nghĩ là em ghen, em không có ghen đâu em chỉ tủi thân thôi. Em sẽ hỏi cô ta, nếu có thể..

Bà ngừng lại, bất chợt nhìn chồng với một vẻ ngạc nhiên :

- Nếu có thể? Ờ, mà sao không? Không lý em đi hỏi cô Sương được sao?

- Ồ, em thật vô lý!

Chris phản ứng một cách nóng nảy, nhưng trấn tĩnh được ngay.

- Laura, em hãy nghe anh. Cô Sương không hiểu được những gì em muốn nói đâu. Đến anh mà cũng chẳng hiểu được nữa là. Vả lại, anh đi mới phải. Anh mới là người có lỗi, chứ không phải là em. Hơn nữa, anh muốn rõ tình trạng của đứa trẻ. Nếu nó chưa đi học, anh sẽ gửi nó vào nội trú.

- Anh không lý gì đến cô Sương sao? Cô ấy là mẹ nó mà!

- Em thật kỳ cục. Đâu cần gì em phải bênh vực.

- Có lẽ anh mới kỳ cục, chứ không phải em. Lâu nay anh chẳng ngó ngang gì đến nó, bây giờ lại nói đến việc cho nó vào nội trú. Cô ta chỉ có mỗi mình nó.

- Cái đó anh không chắc à.

- Anh muốn nói gì?

- Chắc đã có người khác thay anh rồi.

- Anh nói thế mà được, với người đàn bà mà anh... mà anh đã...

- Trời ơi, nước lên kìa em. Mình sắp bị nghẽn lối về rồi.

Nước biển dâng lên thật, từng đợt sóng vỗ vào dải cát hẹp. Hai người vội chấm dứt câu chuyện, nắm tay nhau đi vòng quanh ghềnh đá, mà chỉ chậm một chút họ sẽ bị giữ lại đây.

Mệt đứt hơi, họ vẫn nắm tay nhau đi đến khu cát cao. Xa xa những con chim biển đập dình trên đầu sóng như chờ cho sóng vỗ vô bờ là cất cánh bay cao.

Chris vừa thở dốc, vừa hỏi vợ :

- Mình nói chuyện đến đâu rồi nhỉ?

- Anh bảo em muốn sang Triều Tiên gặp đứa bé. Em cũng muốn gặp nó, nhưng mà...

Chris buông tay vợ, châm thuốc hút.

- Laura, em muốn theo anh sang đây thật sao?

Laura nhìn chồng, ánh mắt như nài nỉ :

- Không, nếu anh không chịu thì thôi. Nhưng em chỉ muốn đi một mình.

- Tại sao vậy?

- Vì anh không trả lời câu hỏi của em.

- Anh không biết trả lời thế nào nữa. Nếu anh nói như thế này mà em không chịu hiểu thì anh cũng chẳng biết làm sao. Hồi ấy anh như một đứa trẻ bị thất lạc giữa lòng địa ngục, và lần đầu tiên anh vớ được một nguồn an ủi. Anh còn biết là chúng mình đã lấy nhau, nhưng anh không biết liệu có sống sót để trở về với em hay không. Hơn nữa, anh có biết bản chất đích thực của tình yêu ra sao đâu? Với một thanh niên bị những đòi hỏi của tình dục ám ảnh như anh hồi ấy, cô ta không phải là hạng gái dễ dãi.

- Em không tin rằng, trước kia anh là một thanh niên tầm thường. Trong thời gian anh ở Triều Tiên, không lúc nào là em không nghĩ đến anh. Em tự hỏi, không biết anh có phải là người mà em hằng mơ tưởng không.

- Em chưa kể cho anh nghe những mộng ước của em bao giờ.

- Dĩ nhiên, em không biết em đã qua khỏi thời kỳ mơ mộng hay chưa. Anh có thể bị giày vò khổ sở, nhưng em thì không thể như thế.

Chris thở dài :

- Em hãy nghe anh nói. Viện dẫn các sáo ngữ lỗi thời mà cho rằng người đàn ông và người đàn bà - nhất là các thanh niên và thiếu nữ - khác nhau trên bình diện sinh lý là một điều quá dễ dàng, vì anh đã có bằng chứng hiển nhiên là điều đó trái lại. Em là người yêu lý tưởng của anh.

- Em khác với cô ta chứ?

- Dĩ nhiên rồi.

- Khác gì?

- Khác vô cùng, em tốt đẹp hơn, hoàn toàn hơn nhiều.

- Mà tốt đẹp ra sao, hoàn toàn ra sao chứ?

Chris phác một cử chỉ thất vọng :

- Kìa em, thật em đã đổi khác. Em có bao giờ gây sự với anh như thế này đâu!

Laura nhận ra ngay là mình vô lý và lấy làm ngạc nhiên về điều đó.

- Vâng, quả thật em có điều không phải với anh, như thế là vô lý. Vậy, em sẽ đi Triều Tiên. Em đi một mình. Em sẽ thu xếp gửi thằng bé vào nội trú. Nó là con của anh. Nó phải có tất cả những gì nó cần. Phần em, rồi em sẽ tính... có lẽ không...

Chris gắt :

- Laura, phải chăng em muốn gây gổ với anh?

Laura nhìn chồng, không tức giận mà rất bình tĩnh với một quyết định dứt khoát. Bà chậm rãi nói :

- Em muốn đi Triều Tiên. Em muốn sang bên ấy ngay và đi một mình.

Chương II

Laura qua nhìn ra cửa sổ phi cơ để được nhìn thấy Chris một lần chót. Ông đã phải hấp tấp chạy lên sân thượng để nhìn cho được chiếc phi cơ cất cánh. Tay ông vẫy vẫy chiếc khăn màu hạt dẻ.

Chưa bao giờ Laura sống với chồng ba ngày như vậy: ba ngày thật là gần gũi mà cũng thật là xa cách. Họ không nghi ngờ về mối tình của họ, họ biết rằng không gì chia rẽ họ được và tin vào lòng chung thủy của nhau, nhưng không ai nói ra. Suốt đêm, Laura phân vân: bà không biết có nên sang phòng của Chris không, nếu chồng bà không đến với bà? Chuyến viễn du của bà sẽ kéo dài bao lâu? Cái đêm cuối cùng này lẽ ra hai vợ chồng phải cận kề bên nhau, nhưng điều đó đã không xảy ra, như vậy nó có ảnh hưởng đến tâm trí họ một cách thái quá hay không, trong khi họ phải xa nhau, dẫu chỉ là một sự xa cách vắn vỏi? Theo Laura thì bà chỉ vắng mặt trong vài ngày.

Chris đã nói :

- Dầu sao đi nữa, anh cũng chỉ yên tâm khi nào em đã trở về. Hãy vì anh mà tương nhượng cũng như anh đã tương nhượng em. Để em đi một mình, anh không biết chuyện gì sẽ xảy đến với anh đây. Anh ăn sẽ không ngon, ngủ sẽ không yên cho đến bao giờ em trở về. Anh có cảm tưởng như là thân anh bị xẻ làm đôi. Ngay cả Triều Tiên bây giờ ra sao anh cũng không biết nữa.

Ngồi trong phi cơ, Laura hồi tưởng lại mấy ngày vừa qua. Những ngày nặng nề làm sao! Để mặc Greta xoay sở việc nhà, bà lao mình vào công việc khảo cứu để tìm sự quên lãng. Dầu đau khổ đến đâu con người cũng chịu đựng được, miễn là làm việc. Bà đã viết xong một chương nói về sự ích lợi của các loài hải thực vật và hải động vật, chẳng hạn như loài điện ngư sản xuất được chất chống hơi độc, loài hải đởm giúp bạch huyết cầu ngăn ngừa các bệnh truyền nhiễm, loài sứa lửa được sử dụng trong công cuộc tìm kiếm những sự kích ứng của cơ thể. Nhờ có tinh thần kỷ luật, Laura đã tìm cho mình được một niềm an ủi tuyệt diệu trong sự làm việc và do đó đã tạo ra được sự quân bình về tâm trí.

Chiếc phản lực cơ chuyển động rồi bay lên cao. Laura dựa lưng vào thành ghế, mắt nhắm lại. Bà đang đi đến một vùng đất mới, mới đối với bà ở tận Á châu, nơi mà bà chỉ biết qua sách vở. Hơn mười năm trước, lúc Chris hồi hương, vì quá vui niềm vui tái ngộ nên Laura không hỏi gì chồng về cái xứ Triều Tiên này.

Khi Laura mở mắt ra thì phi cơ đang bay ở cao độ. Trong đời bà chưa bao giờ bà cảm thấy đau khổ, cô đơn đến thế! Phải chăng bà đã có lý khi đem hết sức mình ra chống trả với dĩ vãng? Hay vì ghen tuông, bà không muốn để Chris gặp lại Sương. Có lẽ... bà phải chính mình gặp Sương để xem cô ta có ba đầu sáu tay thế nào và để biết cô ta duyên dáng và quyến rũ đến đâu. Bà không tin Chris có thể say mê một cô gái chẳng ra gì, không nhan sắc, không giá trị. Chồng bà tính tình phức tạp, có những sở thích khó chiều, nhưng đã làm cho bà hài lòng vì ông rất tế nhị.

Còn vấn đề thằng bé nữa, cố nhiên. Nhưng trước hết bà muốn gặp Sương để nhận xét về cô ta một cách khách quan như nhận xét về một mẫu hải thực vật, để biết rõ ai mới thật là người bạn lòng đầu tiên của chồng bà.

Theo dòng tư tưởng, Laura nhớ lại đêm tân hôn của mình. Là một cô gái còn tân, nàng cũng muốn biết chồng nàng có còn tân như nàng không, nhưng rồi vì quá tự ái, quá thận thủng và quá ngây thơ, nàng đành giữ im lặng. Đến bây giờ Laura mới nhận ra những điều mà Chris đã học được trong cái túp lều bé nhỏ bên xứ Triều Tiên là những điều đáng lý ra bà phải đoán được ngay khi ông mới hồi hương. Chris đã học hỏi ở Sương sự dạn dĩ và khéo léo trong tình chăn gối mà Laura không thấy ở chồng trong những ngày trăng mật ngắn ngủi. Chris thật sự đã "sống" với Sương ư? Không, không chắc, vì ông đâu có yêu Sương như đã yêu bà. Vả lại, Sương không thể yêu Chris như bà được. Sương chỉ là một con bé Triều Tiên ngu si vô học...

Trước ngày Laura khởi hành, Chris về nhà sớm. Hai vợ chồng ngồi uống rượu tại phòng khách, bà đã hỏi ông :

- Cô Sương làm nghề gì?

Lần đầu tiên trong đời, bà ngạc nhiên nhìn thấy chồng bà đỏ mặt. Ông hỏi vặn lại :

- Em hỏi thế này là có ý gì?

- Em chỉ muốn hỏi cô ấy làm nghề gì. Chẳng hạn như làm giáo viên, y tá hay các nghề nghiệp tương tự.

-Ồ, không. Cô ta chẳng có nghề gì cả, nhưng không phải cô ta mù chữ đâu. Người Triều Tiên thích âm nhạc. Cô ấy giọng tốt và hát luôn mồm.

Laura không hỏi gì nữa, bà sợ phải nghe Chris nói nhiều về Sương. Kỷ niệm đêm tân hôn một lần nữa lại hiện ra với Laura, dấu bà đã cố gắng không nghĩ đến.

... Hồi đó, hai người làm lễ cưới thật đơn sơ, nhưng cũng thật là vui vẻ, trong một ngôi giáo đường cổ ở khu Park Avenue, nơi Laura đã được rửa tội. Nàng bận chiếc áo cưới của bà nội nàng, chiếc áo còn mang dấu hiệu của nhà may Worth de Paris và chiếc khăn voan viền đăng ten thứ thiệt. Tiếng đại phong cầm chấm dứt buổi lễ, chàng và nàng ra khỏi giáo đường như bồng bênh đi trên ngàn vạn niềm vui. Ngày cha mẹ nàng thết tiệc tại nhà thật là vui vẻ. Laura đã nhìn thấy mọi nghi thức trang nghiêm và thích thú.

Hồi còn bé, nàng thường bảo sẽ sang Nouvelle Angleterre để hưởng tuần trăng mật và nàng đã thực hiện điều đó. Vợ chồng nàng đã được ông chú già tiếp đón ân cần. Hai vợ chồng đã về vùng quê chơi, trong lòng ngập tràn hạnh phúc. Việc gì đối với họ cũng đều mới mẻ, lúc bấy giờ Laura nghĩ rằng ngay chính họ cũng là những con người mới, họ chỉ sống cho nhau... Đến nay Laura mới biết rằng mình không phải là người đàn bà duy nhất trong đời chàng...

Bà tránh không muốn nghĩ thêm. Có thể, Chris đã nói hết sự thật với bà. Trong đêm cuối cùng ấy Laura đã đem hết can đảm nói với chồng :

- Anh ơi, không biết vì sao em lạnh quá!

Em rét run lên không sao giữ được.

- Lại đây với anh, anh ôm cho ấm.

Chris ôm vợ vào lòng, rồi hỏi :

- Trong người em có gì thay đổi không?

- Không, em không có gì thay đổi cả. Em cảm thấy ở trong một trạng thái kỳ lạ, người như vừa mới khỏi bệnh, yếu ớt, chán chường, không thể cử động. Thật là một cảm giác lạ kỳ... nhưng sắp hết rồi. Có lẽ em bị xây xẩm đây thôi.

Nàng gượng cười :

- Nó làm như vừa lặn sâu ở dưới nước lên, lên quá vội. Thân thể bị tê liệt hết.

Chris thì thầm, giọng như lạc đi :

- Em tha lỗi cho anh.

Laura ngẫm nghĩ xem trong mình có gì thay đổi không. Bà tự nhủ: "Không phải con người ta thay đổi mà là tất cả những gì còn lại đã thay đổi. Nếu ta không tin tưởng Chris nữa, lúc ấy tất cả sẽ thay đổi. Ta sẽ đi đến một nơi không ai biết".

Hết kỷ niệm này đến kỷ niệm khác cứ thể hiện ra trong đầu Laura. Trước ngày cưới, mẹ bà đã nói :

- Con ạ, mẹ không mong con thử thách chồng con với một mối tình quá lớn.

Laura đã trở mắt ngạc nhiên hỏi lại :

- Tại sao mẹ bảo tình của con đối với chồng con là quá lớn?

- Tại vì sự lợi ích của chính con.

Hỏi ấy mẹ bà đã giải thích như vậy nhưng Laura không hiểu gì hết.

Bây giờ bà mới hiểu. Bà đã hiến dâng trọn vẹn cho chồng cũng như đã hiến dâng cho công cuộc khảo cứu mà bà đang đeo đuổi và cho chính đời sống của bà. Bà không bị chia sẻ vì những tình bạn vớ vẩn và những trò vui giải trí lãng nhãng. Không có con, bà hoàn toàn hy sinh cho chồng và cho công việc. Khi nghe những người đàn bà khác nói chuyện bếp núc, chồng con, bà ngỡ rằng mình hơn họ. Bây giờ bà mới thấy tủi nhục. Nếu có một đứa con, có phải là cuộc đời của hai người đáng giá hơn không. Trong lòng bà, Chris hết là vị "chủ nhân ông" duy nhất rồi.

Laura thử tưởng tượng đến việc hai vợ chồng bà có một đứa con và bà sẽ phải nghĩ việc - không, bà không thể nghĩ đến điều đó. Bà chợt nhớ lại trong mấy ngày gần đây, chồng bà đã cố gắng làm ra vẻ tự nhiên, nhưng Laura cũng đoán được là ông đã cảm thấy sự khác thường và đau khổ nơi bà. Lúc chia tay, Chris đã ôm chặt lấy Laura và bảo :

- Anh chỉ yêu em và mãi mãi chỉ yêu em.

Rồi ông hôn vợ say đắm.

Bây giờ bà vẫn còn cảm thấy chiếc hôn ấy như còn đọng lại ở trên môi, bà chợt hiểu rằng: Chris không có đổi thay gì mà mình cũng thế. Nhưng Laura đã lầm khi tưởng rằng mình đã hiểu Chris tường tận. Trong bao năm qua, Chris đã âm thầm giữ kín chuyện này, không nói cho bà biết. Nhưng bà hết sức yêu ông, tại sao bà không tiếp tục yêu ông như vậy được nhỉ? Bà tự hỏi với biết bao nhiêu tha thiết ở trong lòng, nhưng bà không sao tìm ra câu giải đáp.

Chiếc phi cơ chở Laura đang bay trong không gian, giữa cảnh trời và đất, chẳng khác nào tâm trạng của bà cũng đang đứng ở giữa ngã ba đường.

Mây trời dày đặc che kín cả không gian, qua những khoảng trống nhỏ bé, thấp thoáng màu xanh của biển cả, xanh thẫm như màu xanh của da trời. Trong khi đó, thủ tục hàng ngày vẫn tiếp diễn. Người ta mang đến cho bà những bữa ăn thịnh soạn, bà ăn thịnh soạn, bà ăn một cách uể oải, nhưng uống những hai ly rượu cốc-tay, một ly rượu mùi và một cốc cà phê sau điểm tâm.

Đêm ấy, Laura ngủ không yên giấc. Mới tảng sáng bà đã thức dậy. Sau khi rửa mặt, đánh răng, bà trang điểm và chải đầu, nhưng đó chỉ là những cử chỉ máy móc, cũng giống như những nụ cười xã giao mà bà đã đáp lễ những người xa lạ chung quanh khi họ mỉm cười với bà vì lịch sự. Bà có cảm tưởng rằng, "cái tôi đích thực" của bà không còn nữa, nó đã biến mất giữa cái khung cảnh bao la này, không còn quá khứ, không còn hiện tại, không có cội rễ, đứt bỏ tất cả. Giả sử bà mất đi giữa chuyến đi này không trở về với gia đình nữa thì sao? Không, bà đã vạch ra cho mình một sứ mệnh thì bà phải hoàn thành cho tới cùng.

o o o

Khi đặt chân đến Hán Thành, Laura nhận thấy ngay những nét đặc biệt của người dân xứ này là đôi mắt và mái tóc màu đen. Chung quanh bà, người ta nói chuyện bằng một thứ tiếng xa lạ. Nhưng Chris đã chỉ dẫn cho bà rất kỹ lưỡng, nào là tên khách sạn, nào là địa chỉ, nào là thủ tục quan thuế v.v... Lòng bà nhẹ nhõm biết bao, khi nghe một nhân viên quan thuế trẻ tuổi hỏi bà bằng tiếng Anh :

- Thưa bà, bà ở lại đây bao lâu?
- Chưa biết.
- Hai tuần phải không ạ?
- Tôi hy vọng không ở quá hai tuần.
- Nếu bà ở trên hai tuần, bà phải xin phép.
- Tôi chắc là không quá hai tuần đâu.

Anh ta cười, hai hàm răng trắng và đều :

- Thưa bà, ở đây có nhiều phong cảnh đẹp lắm. Tôi hy vọng bà sẽ ở chơi lâu.

Bà nhã nhận cảm ơn và cảm động vì sự tử tế của anh ta.

Để khỏi phải bỡ ngỡ Laura gọi taxi, đó là một chiếc xe Jeep có thùng bằng tôn. Người tài xế còn trẻ, mặc áo vải, vá nhiều miếng, hấn chỉ biết cười vì không biết nói tiếng Anh. Hấn biết ngay tên khách sạn ghi trên mảnh giấy của Laura, hấn hớn hờ đưa bà đến đây.

Chiếc xe xích đỗ, người tài xế nhảy xuống, hai tay xách hai cái va li và gọi âm lên báo cho khách sạn biết. Rồi hấn nhã nhận chỉ vào bảng giá biểu để đòi tiền, luôn luôn tươi cười, hàm răng trắng nhởn. Hấn lại tiếp tục phóng xe đi, nhập vào đám đông xe cộ đang lưu thông khắp phố phường. Lúc ấy, một tên tiểu đồng từ khách sạn bước ra xách hành lý cho Laura. Bà bước theo nó.

Chris đã lo liệu tất cả. Ông đã gọi điện tín báo trước cho khách sạn và nhân viên tiếp tân ở đây đã biết rõ tên bà.

Y nói :

- Thưa bà, có hoa gửi cho bà ở trong phòng đây ạ.

Chris gửi cả hoa đến cho bà nữa. Bà cầm bức điện tín trong tay và theo một tên tiểu đồng khác đến phòng khách của bà. Những bông hoa chờ đợi bà màu sắc rực rỡ, nhưng không có hương thơm. Laura cho tiền đưa nhỏ, khóa cửa lại, rồi mở bức điện tín ra đọc:

"Anh ở bên em - Anh ở bên em cả ngày lẫn đêm. Yêu em".

Bỗng dưng Laura bật khóc, bà chưa từng khóc bao giờ, nhưng bây giờ những giọt nước mắt này làm cho lòng bà vơi bớt đau khổ. Chồng bà vẫn yêu bà, vẫn nghĩ đến bà. Ở nơi xứ lạ quê người này bà không còn lẻ loi cô độc nữa. Laura nhớ nhà, nhớ Chris, hấn chồng bà cũng đau khổ vì cô độc. Ôi gia đình yêu dấu! Mong sao đừng có gì xảy ra có thể phá hủy hạnh phúc gia đình và nhất là đừng có sự yếu hèn nơi những con người đang tìm một gia đình để làm nơi nương ẩn. Bà tự ép mình phải kiên nhẫn và tha thứ. Không tha thứ thì quả là hẹp hòi và là tự đẩy ả mình vào trong một nỗi cô đơn khủng khiếp.

Laura thức dậy vì những tia nắng đầu tiên từ một đỉnh núi rơi vào. Hôm qua bà chỉ nhìn thấy đường phố, nhưng hôm nay, từ cửa sổ, bà được ngắm toàn cảnh của đô thị - những ngôi nhà cổ, nhỏ, chen lẫn với những toà nhà tân tiến nằm trong một thung lũng. Dãy núi ở đây không giống như những ngọn đồi ở Vermont. Một dãy núi đá hùng vĩ được mặt trời tô điểm ánh nắng vàng. Chính tại nơi đây, Chris, chồng bà, đã đau khổ, đã chiến đấu, đã bệnh hoạn vì mệt mỏi

và cô đọc. Tim bà thất lại vì xót xa. Laura nhớ đến những điều Chris kể lại cho mình nghe về cái quốc gia đau khổ này. Thế nhưng, chồng bà đã không nói gì về Sương cả. Nghĩ đến đây, tim bà cứng rần trở lại.

Một giờ sau Laura xuống phòng ăn điểm tâm. Thực khách đều là người Mỹ, xen lẫn một vài người Triều Tiên mặc Âu phục. Đứng ở ngưỡng cửa, Laura đưa mắt tìm chỗ, nhưng chỉ còn một chỗ trống nơi một bàn hai ghế kê gần cửa sổ trông ra vườn. Bàn ấy đã có một người ngồi rồi, một người đàn ông Triều Tiên đứng tuổi, cao ráo, đẹp đẽ, nước da tái xanh và vẻ mặt nghiêm nghị. Một tên bồi bàn tiến đến nói :

- Xin bà cảm phiền, lúc này không còn chỗ.

Bà hất hàm về phía chỗ trống hỏi :

- Tôi muốn ngồi chỗ kia, được không?

Tên bồi bàn do dự, rồi tiến về phía người Triều Tiên. Người này ngẩng đầu, ngạc nhiên nhìn Laura và đứng ngay dậy chỉ vào chỗ ghế trống :

- Xin mời bà.

- Cám ơn ông.

Laura vừa nói vừa ngồi xuống ghế. Bà gọi thức ăn và trong lúc chờ đợi, bà nhìn ra cửa sổ: một vườn non bộ với những lối đi trải cát. Bà ngắm những bông hoa nhỏ nép mình giữa những hốc đá, và những cây cảnh nhỏ bé nghiêng mình là là trên mặt hồ nước tí hon. Bà liếc nhìn người đàn ông ngồi đối diện mà không nói gì. Ông ta lên tiếng trước. Ông nói tiếng Anh rất sỏi :

- Thưa bà, bà cho phép tôi được tự giới thiệu?

Ông rút ra ở ví một tấm danh thiếp, để lên bàn trước mặt Laura. Bà khẽ đọc:

"Chu Dự Liên".

- Nghiệp chủ - Giám đốc Dược phẩm cuộc. - Ông ta vừa cười, vừa đọc tiếp. Laura ngược mắt lên và bắt gặp nét nhìn đầy thiện cảm của ông Chu.

- Chào ông Chu.

Ông khẽ hỏi :

- Thưa bà, bà đi du lịch có một mình?

- Vâng. Tôi đi có việc nhà.

- Chắc bà ở lại đây lâu.

- Tôi mong rằng không phải ở lại đây lâu. Dạ, xin ông chớ hiểu lầm, vì tôi có việc bận phải về ngay. Vả lại, tôi ít có thì giờ đi du lịch. Thật tiếc, tôi chỉ ở lại được có mấy ngày.

Bà đoán ngay ông Chu là một người thượng lưu và giàu kinh nghiệm. Ông dùng điểm tâm theo lối người Anh: trứng chiên dầm bông, bánh mì nướng phết bơ, cà phê và trái cây.

Ông Chu nói :

- Xin bà thứ lỗi, tôi không dám khoe khoang. Thật tôi còn giữ được một kỷ niệm hết sức đẹp đẽ trong thời gian du học tại Đại học Yale năm 1935. Bây giờ, mỗi năm có việc trở lại đây, tôi cảm thấy niềm vui như được đổi mới. Người nước bà thật hiếu khách.

Ông Chu ngập ngừng, rồi tiếp :

- Thưa, đây là lần đầu tiên bà sang Triều Tiên phải không?

- Vâng.

Một lần nữa ông Chu lại ngập ngừng. Laura cảm thấy đôi mắt đen và đẹp của ông Chu như ngạc nhiên, như dò hỏi. Bà vẫn im lặng.

Tên bồi bàn mang điểm tâm đến cho Laura, gồm có cam, cà phê, trứng gà "la coóc" và bánh mì nướng phết bơ, khi hấn ta đi khỏi, ông Chu tiếp :

- Một lần nữa, xin bà tha lỗi cho tôi về tội đường đột, nhưng quả thật tôi rất ít khi có dịp đền đáp lại lòng tử tế mà người nước bà đã dành cho tôi lúc tôi còn ở bên ấy. Nếu tôi có thể giúp bà được việc gì ở đây thì thật hân hạnh cho tôi lắm. Nhà tôi thất lộc năm ngoái nên tôi cư ngụ luôn tại đây. Cuối mỗi tuần tôi về thăm thân mẫu tôi một lần. Con trai tôi cũng đang theo học tại Đại học Yale, nơi mà tôi đã theo học ngày xưa. Tôi chỉ có mỗi một mình nó.

Laura chăm chú nhìn ông Chu, vừa lắng nghe ông nói, vừa nhủ thầm rằng chưa bao giờ bà nhìn thấy một người đàn ông nào xinh trai hơn, cao lớn, thanh lịch. Ông bạn Âu phục màu xám bằng hàng Ănglê cắt may thật tuyệt hảo. Mái tóc hoa râm làm nổi bật đôi mắt đen tuyệt đẹp của ông. Ngoạ trừ đôi mắt hạnh đào ấy, người ta có thể tưởng nhầm ông là người Ý, hay người Tây Ban Nha. Cử chỉ của ông hòa

nhã, thái độ của ông thẳng thắn đã khiến Laura tin tưởng. Tự nhiên bà mở ví lấy tấm danh thiếp của Chris đã ghi địa chỉ của Sương ra hỏi :

- Ông có thể chỉ giùm tôi địa chỉ này không?

Ông Chu nhìn tấm danh thiếp, vẻ mặt trở nên nghiêm trọng :

- Địa chỉ này khó kiếm lắm, vì rất xa, ở mãi tận cuối thành phố. Bà đi đến đây bằng gì? Bằng xe hơi phải không ạ?

- Tôi đi taxi.

- Bà không đi một mình chứ?

- Tôi không quen ai ở đây cả.

Ông Chu suy nghĩ :

- Bà có thể đi với một bà nhân viên Tòa đại sứ Mỹ?

Laura liền cự tuyệt :

- Ồ, không. Đây là một việc riêng.

Ông Chu trả lại Laura tấm danh thiếp, bà bỏ vào ví. Ông ta ngồi im lặng, suy nghĩ, trong lúc Laura ăn nốt bữa điểm tâm. Khi bà ăn xong, ông Chu đẩy những chiếc đĩa ra xa, rồi bắt chọt hỏi :

- Bà có cho phép tôi đưa bà đi không?

Ngạc nhiên, Laura từ chối :

- Không dám. Ông bận. Tôi sợ làm phiền ông.

- Tôi sắp đặt lại thì giờ và chỉ cần điện thoại về sở là đủ. Bà hãy tin tôi. Chúng tôi không dám để một người đàn bà ngoại quốc đi một mình ở một vài khu vực trong thành phố này. Nếu bà muốn, ngày mai tôi sẽ bảo cô thư ký của tôi đưa bà đi, vì quả thật, bà chưa hiểu tôi.

Laura bối rối :

- Thưa ông, không phải vậy.

- Chắc bà muốn đi một mình? Nếu vậy, tôi có thể chờ bà ở ngoài taxi.

Laura ngượng nghịu, bà cố gắng giải thích :

- Thật ra, tôi chẳng liên quan gì đến chuyện này cả. Đây là chuyện của chồng tôi.

- Vậy, bà đã có gia đình?

- Vâng. Tôi là bà Winters, Christopher Winters.

- Bà ở tỉnh nào?

- Tôi ở Philadelphie.

Một nụ cười nở ra trên khuôn mặt nghiêm nghị của ông Chu :

- À, Philadelphie, tỉnh này đẹp lắm! Tôi có đến nghỉ lễ Noel ở đây với gia đình ông bà bác sĩ Harmsworth. Bà có biết ông ấy không nhỉ?

- Có phải ông ấy là một nhà khảo cứu Đông phương nổi tiếng không?

- Vậy ra bà cũng có quen ông ấy.

- Chúng tôi có gặp nhau đôi ba lần.

- Vậy chắc bà con nhớ ông ta. Chúng tôi không thể nào quên ông ấy được. Tôi gọi ông ấy là "Người cha Mỹ của tôi". Bây giờ ông già lắm rồi. Mỗi lần sang Mỹ, tôi đều đến thăm ông ấy. Con trai tôi hiện nay cũng tiếp tục truyền thống ấy, nó đến nghỉ hè tại nhà ông. Tiếc quá, vợ ông đã mất rồi!

Lỗi nhịp Laura cảm thấy bà có thể hoàn toàn tin cậy ông Chu và yên tâm có được một người bạn ở đây. Bà chậm rãi :

- Tôi rất sung sướng được ông đưa đi.

Ông Chu hỏi :

- Bao giờ bà đi?

o o o

Trong khi xe chạy qua các đường phố Hán Thành. Laura quyết không nói thêm điều gì nữa. Ngay từ hồi còn bé Laura đã học được tính không bộc lộ tâm sự và cũng không giải thích thái độ của mình. Mẹ bà có mắng mỏ hay rầy la, bà chỉ trả lời bằng cách im lặng. Nhờ cái thói quen ít lời mà bà đã sống được một cuộc sống yên tĩnh.

Là một người trí thức và lịch sự, ông Chu không hỏi những gì mà Laura không thể trả lời. Trên đường, ông chỉ cho Laura biết các đền đài quan trọng. Ông hy vọng bà có thì giờ đi thăm các cung điện, các viện bảo tàng, và ông sẽ tự nguyện là người hướng dẫn.

Tươi cười, Laura nhã nhặn từ chối và liếc trộm cái khuôn mặt nhìn nghiêng tuyệt đẹp của ông Chu. Làm việc chung với đàn ông đã quen, nhưng lần này bà nhận thấy mình đang ở trước một người đàn ông khác lạ, không những chỉ khác lạ bề ngoài mà còn khác lạ cả

trong tâm hồn nữa.

Ông Chu làm cho người ta liên tưởng đến một thứ ngà voi già, trơn tru, trắng đục, nhưng rắn chắc và quý giá. Phức tạp và khó hiểu thật - bà thầm nghĩ. Tự nhiên bà tin tưởng ông Chu, nhưng bà không chắc là...

Bà quan sát ông Chu với tất cả kiên nhẫn như quan sát một giống hải thực vật tại phòng thí nghiệm. Ông Chu vừa cứng rắn, vừa mềm dẻo, một sự mềm dẻo thiên bẩm. Ông đã tỏ ra ngay thẳng, không một chút e dè, tuy thế ông vẫn kín đáo. Ông biết đặt những câu hỏi khéo léo để Laura tùy ý trả lời.

- Thưa bà, bà là một nghệ sĩ phải không ạ?
- Không, tại sao ông nghĩ tôi là nghệ sĩ?
- Trông bà có vẻ như thế, bà vừa cởi mở vừa hiểu biết.
- Tôi là nhà sinh vật học.
- Một nữ sinh vật học? Như thế có mâu thuẫn không?
- Ở nước tôi, đàn bà theo học ngành sinh vật học không có gì mâu thuẫn, nhưng cũng không có nhiều. Cũng như ông, tôi đã học được và đồng thời tôi học thêm cả ngành hải dương học để có thể khảo cứu sinh thực vật ở dưới biển.
- Bà có đi thám hiểm để lấy mẫu về điều chế thuốc không? Ở nước tôi người ta cũng dùng hải sản để chữa bệnh.
- Có, tôi có tham dự các cuộc thám hiểm, nhưng không thường xuyên bằng hồi tôi chưa lập gia đình.
- Bà nghiên cứu loại gì?
- Kỳ thám hiểm cuối cùng, chúng tôi thu thập các loại phiêu tảo tại biển Panama.
- Chắc không phải chỉ có một mình bà?
- Vâng, tôi và ba nhà khoa học khác. Chúng tôi nghiên cứu về địa thế các đáy bể, tính chất của nước bể về phương diện vật lý và hóa học, những luồng nước và các sinh thực vật. Đó là một công cuộc khảo cứu trường kỳ. Mỗi người chúng tôi đều có trách nhiệm riêng. Phần tôi, tôi thường nghiên cứu về các cơ thể hải sinh thực vật có đặc tính vừa là sinh vật vừa là thảo mộc.
- À ra thế. Vậy thì quan trọng thật. Nhưng bà đã làm cho tôi ngạc

nhiên.

Laura chưa kịp nói gì thì chiếc taxi đã đậu ngay trước một căn nhà nhỏ nằm giữa hai ngôi nhà lớn hơn. Ông Chu nói tiếng Triều Tiên với người tài xế, anh ta gật đầu. Ông quay sang Laura :

- Thưa bà, đã tới nơi. Nếu bà cho phép, tôi sẽ đưa bà vào giới thiệu, rồi ra xe đợi bà.

Nhưng lúc ấy Laura cảm thấy không thể nào một mình đương đầu nổi với thử thách. Bà nói :

- Ông làm ơn đưa tôi đi. Tôi không hiểu gì hết. Tôi xin nói để ông rõ, tôi đến đây để tìm một đứa trẻ và mẹ của nó.

- Nếu vậy thì...

Ông Chu xuống xe và ra hiệu cho tài xế ngồi chờ.

- Bây giờ, bà cho phép tôi vào trước để hỏi thăm xem đã. Thưa bà, người ấy tên là gì?

- Cô ta tên Kim Sương.

Ông Chu bình thản gõ vào cánh cửa mở hé và hắng giọng thật to. Một bà già bận áo cộc xanh và váy đen, vá nhiều chỗ, đi ra mở cửa. Hai người trao đổi vài câu, rồi ông Chu quay lại nói :

- Thưa bà Winters, cô Sương còn ngủ. Cô đi làm đêm ở... làm đêm nên dậy muộn. Đây là bà cụ thân mẫu cô Sương. Bà cụ mời bà vào nhà chơi. Bà cụ sẽ đi đánh thức cô ấy.

Laura ngẫm nghĩ, định quay trở về.

Bà hỏi :

- Nhà có đứa trẻ nào không ông?

Ông Chu chuyển câu hỏi sang bà cụ và dịch câu trả lời :

- Có.

- Con trai phải không ạ?

- Con trai.

- Nó có nhà không ạ?

Bà cụ lắc đầu rồi nói một thôi một hỏi. Ông Chu giơ tay ra hiệu bảo bà cụ im và dịch lại :

- Bây giờ nó không có nhà. Nó nghịch ngợm lắm, trốn đi chơi, đói mới mò về. Bà cụ và mẹ nó không ai trị nổi nó. Nó là một đứa trẻ khó dạy. Nó mới có mười một tuổi.

- Để tôi vào nhà. Tôi muốn gặp mẹ nó để nói chuyện. Tôi ân hận đã làm cô ấy thức dậy khi cô còn mệt. Nhưng tôi ở xa đến và muốn trở về ngay càng sớm càng tốt.

Ông Chu trịnh trọng nói :

- Vâng, thưa bà tôi hiểu.

Hai người bước vào một căn phòng nhỏ, đồ đạc gọn gàng, nền nhà sạch như chùi. Một chiếc bàn thấp, vài quyển sách, mấy chiếc đệm để ở đất. Một bức tranh phong cảnh treo trên tường, loại tranh cuộn. Ngoài ra không có thứ đồ gỗ nào khác. Bà cụ vỗ vỗ vào chiếc ghế đệm. Ông Chu nói :

- Bà cụ mời bà ngồi.

Hai người ngồi xuống đệm. Bà cụ đi khỏi.

Họ im lặng chờ đợi, Laura tự hỏi không biết có nên giải thích cho ông Chu rõ vì sao bà đến đây hay không, nhưng rồi với thói quen cố hữu, bà giữ im lặng. Bà mới biết ông Chu cách đây có mấy giờ và có lẽ không còn gặp lại ông nữa. Bà nhìn ông Chu và mỉm cười tỏ lòng biết ơn. Ông Chu giải thích như để bào chữa :

- Gia đình này nghèo quá. Tôi không biết cô Sương làm nghề gì. Nếu cô đã lấy chồng, có lẽ người chồng làm công cho một tiệm buôn, hay nhân viên bưu điện, hoặc một nghề gì tương tự. Tôi không nghĩ là chồng cô ấy ở trong ngành giáo chức, trừ phi là giáo viên Tiểu học. Có thể cô ấy là "gái bán ba". Phần nhiều các cô "bán ba" có chồng đều đi làm buổi tối, khi người chồng đã trở về trông nom con cái. Hơn nữa, cô Sương còn mẹ già phải nuôi dưỡng và có lẽ người chồng cũng phải đi làm đêm, vì giá sinh hoạt đắt đỏ quá!

Laura không trả lời. Cánh cửa mở từ từ, Sương đứng ngoài ngưỡng cửa. Laura nhận ra ngay. Sương không còn ở cái tuổi ban đầu của tuổi trẻ nữa. Nàng đang trong cái thời kỳ mà sắc đẹp nảy nở trọn vẹn. Nàng mặc quốc phục Triều Tiên, váy dài màu sẫm, thân áo trên màu trắng có thắt dây phía trước. Mái tóc của nàng đen nhánh, cột thành búi trên gáy và dưới hai hàng mi tô đậm nét, đôi mắt nàng dịu dàng làm tươi khuôn mặt trắng xanh. Trông nàng thật dịu hiền, thật mềm mại và thật duyên dáng, đến nỗi Laura không thể nào không có thiện

cảm. Bà tự tin vào thiên tư của mình và biết rằng cái tình cảm đầu tiên này đã đứt khoát. Lúc ấy Laura mới thành thật nhìn nhận rằng trước đây bà đã muốn coi Sương như một tình địch.

Bà đã nói với chồng :

- Em sẽ mặc người đàn bà ấy vì không muốn mắc mớ gì với cô ta. Nhưng còn đứa trẻ, nó là con anh, em muốn nó được đi học, không phải ở đây mà ở quê hương của nó.

Chris đã ngạc nhiên nhìn vợ :

- Ừ, thì ở quê hương của nó chứ sao.

Sương từ ngoài bước vào nhẹ nhàng với đôi giày vải đế cao su. Nàng đến trước ông Chu và nói một tràng dài, giọng nàng trong thanh như giọng một đứa bé gái. Ông Chu lắng nghe, mỗi lúc một ngạc nhiên hơn, môi ông như mím lại.

Laura hỏi :

- Cô ấy nói gì đây ông?

- Cô ấy bảo là cô ấy biết tôi. - Ông Chu trả lời một cách vắn tắt.

Laura chờ đợi, rồi bà lại hỏi :

- Cô ấy có nói gì khác không ông?

- Không. Bây giờ thì tôi nhớ ra cô ấy rồi.

Bà do dự, nhận ra sự bất lực của mình. Sương đã ngồi xuống và câu chuyện giữa hai người trở nên tương đố như muốn bỏ quên Laura. Mẹ Sương bước vào, bà cụ ngồi xổm dưới đất, dựa lưng vào tường, ở ngoài cửa, trẻ con lồi xóm tò mò bu lại, xô đẩy chen lấn nhau để được coi cho rõ. Ông Chu làm nghiêm, đe dọa, chúng mới tản đi chỗ khác. Nhưng khi câu chuyện tiếp tục, chúng lại lò dò bu đến trước cửa như cũ.

Laura chờ đợi; mới có nửa giờ mà bà xem như đã suốt buổi. Khi ấy ông Chu mới quay sang nói với bà :

- Xin bà tha lỗi. Cô Sương đang có chuyện xích mích với chủ phố. Con cô ấy ngỗ nghịch nên người ta muốn cô ấy dọn đi nơi khác. Hình như nó đã ăn cắp đồ của lồi xóm. Cô ấy không có chồng lại phải nuôi mẹ già con dại.

Laura hỏi :

- Thế cô ấy làm ở đâu?

Hơi khó nói, ông Chu lấy khăn thấm mồ hôi trán và lau tay :

- Tôi sẽ giải thích với bà sau. Cô Sương đã cho tôi biết nỗi lo lắng chính của cô. Con cô ấy không phải như những đứa trẻ khác. Nó là con của một người Mỹ. Cách đây mười hai năm, khi cuộc chiến chấm dứt, Sương đã gặp người Mỹ ấy ở đây. Hai người sống với nhau được một năm thì người Mỹ ấy về nước. Ông ta hứa sẽ trở lại và Sương hy vọng sẽ được làm lễ cưới. Lúc bảy giờ sáng bé mới được một tháng. Rồi từ bảy đến nay Sương không nhận được tin tức gì của người Mỹ ấy nữa. Bây giờ cô ta phải một mình nuôi dưỡng nó. Trách nhiệm đâu phải là cô ta.

Laura lắng nghe, tim đập mạnh. Bà không phản bội Chris. Nhưng bà mong được họ tin rằng bà đến đây với tư cách một người bạn, chứ không phải một người vợ.

Bà nói :

- Sao? Đây là trách nhiệm của cô ấy chứ. Cô ấy là mẹ đứa bé mà.

Ông Chu bình tĩnh lắng nghe, hai bàn tay để trên gối :

- Ở nước chúng tôi, người cha có trách nhiệm về đứa trẻ. Không cha thì không có gia đình, đứa trẻ sẽ là đứa con hoang. Nó sẽ không được đi học và không thể kiếm được việc làm, vì không được người cha khai sinh cho. Đối với chúng tôi, nó kể như không có. Không có gia đình bảo vệ, người ta xem nó như chưa ra đời.

Laura kêu lên một cách bức bối :

- Kỳ cục thật! Nếu đứa trẻ đã ra đời, thì nó phải ở đây, nó phải sống chứ?

- Nhưng không được hợp pháp.

Laura im lặng; thật là một thế giới kỳ dị, lạ lùng, bà không làm sao hiểu nổi... Bà quay nhìn Sương, ánh mắt như van lơn. Là bạn đàn bà với nhau, chắc hẳn giữa hai người đã có sự liên đới, cảm thông? Như để đáp lại nét nhìn van lơn cầu khẩn ấy, Sương đứng dậy đến chiếc bàn thấp. Nàng rút ngăn kéo lấy chiếc phong bì bọc trong một vuông lụa. Nàng cầm hai tấm hình đưa cho ông Chu và dịu dàng giải thích.

Ông Chu nhìn hai tấm hình, rồi trao cho Laura và nói :

- Đây là hình của cha đứa bé.

Laura không muốn nhìn hai tấm hình ấy, nhưng cứ cầm xem. Đúng Chris rồi, Chris của thời xuân trẻ mà Laura đã yêu say đắm với một mối tình tình nguyên, e lệ, trong sáng và hạnh phúc. Tấm hình chụp Chris mỉm cười quàng vai Sương; Sương rất tươi trẻ, sung sướng ngược mắt nhìn chàng. Tấm hình kia chụp Chris bế con và Sương đứng tựa đầu vào vai chàng.

Laura buồn rầu tự nhủ: "Ta chưa bao giờ được điểm phúc nhìn Chris bồng con ta trong lòng".

Bà nén khổ đau trả lại Sương mấy tấm hình và từ phút ấy bà cảm thấy cần nói chuyện với cô ta.

- Cô còn nói được tiếng Anh không?

Sương lắc đầu :

- Bây giờ tôi còn nói được ít lắm.

Ông Chukhuyên khích :

- Cô đừng ngại. Bà đây là bạn, bà đến đây để gặp cô.

Sương chỉ tay vào ngực nàng :

- Để gặp tôi?

- Vâng. Tôi từ xa đến đây để gặp cô.

Nếu bà không nói rõ sự thật thì làm sao có thể tiếp tục câu chuyện được? Bà liếc nhìn Sương và ông Chu. Bà thấy trên khuôn mặt hai người một sự ngạc nhiên rất lễ độ, một sự kiên nhẫn đầy xã giao, họ im lặng như chờ đợi, như tò mò. Sương châm thêm trà nóng vào mấy cái tách để trên bàn. Chu cầm một tách trà lên vừa uống từng ngụm lớn vừa xuýt xoa. Sương ngồi ở chiếc đệm giữa nền nhà, khoanh tay trên gối. Cả hai đều nhìn Laura, chờ đợi. Laura hiểu rằng đã đến lúc phải nói hết. Bà mở ví lấy ra một khung ảnh bằng da. Đây là hình của Chris, chồng bà đang mỉm cười, nhưng Chris không còn trẻ như xưa nữa. Nét nhìn ngay thẳng. Laura lặng lẽ trao tấm hình cho Sương.

Sương chăm chú nhìn một hồi lâu, rồi quay sang Laura :

- Chính anh ấy!

Giọng Sương nhỏ như tiếng thì thầm, nhưng Laura vẫn nghe và gật đầu. Sương đưa tấm hình cho ông Chu. Ông Chu quan sát :

- Cô ấy bảo đây là hình của cha đứa bé.

Laura bình tĩnh :

- Vâng.

Bà cảm thấy xây xẩm, tai ù, tim đập mạnh. Ông Chu quay sang hỏi Sương một câu bằng tiếng Triều Tiên. Nàng trả lời, một cách chậm rãi và rõ ràng :

- Chrit-to-pha Winter-s.

Ông Chu trao tấm hình lại cho Laura, và nói :

- Thưa bà, bà là một người chân thật, can đảm và độ lượng.

Laura sửng sốt thấy nước mắt mình trào ra và chảy dài xuống má. Bà tìm chiếc khăn tay của mình mà không thấy, nên đã nhận chiếc khăn lụa của ông Chu để lau nước mắt.

Bà nói :

- Tôi muốn được nói chuyện riêng với ông. Chúng ta ra xe thôi.

- Vâng, xin tùy ý bà.

Ông Chu đáp rồi dịch lại cho Sương nghe. Sương đứng dậy ngập ngừng. Cô bước đến bên Laura như muốn nói điều gì, nhưng Sương đã không nói, và Laura cảm thấy có một bàn tay nhẹ nhẹ lướt qua má bà như một cánh bướm.

Vào trong xe, ông Chu nhìn Laura ngồi bên cạnh, tay mang găng và đặt trên cái xách. Từ khi rời khỏi ngôi nhà nhỏ bé của Sương, Laura không nói một lời. Bà bắt gặp nét nhìn của ông Chu và cố mỉm cười mà không được. Mặc dầu chỉ có hai người, nhưng bà cũng chẳng nói được lời nào.

Những con đường phố đông đúc với những tấm bảng hiệu khó hiểu này và những ngọn núi lạnh lùng vây quanh thành phố, tất cả đối với bà đều có vẻ xa lạ, cả người đàn ông này nữa, đang ngồi ở bên cạnh bà, cũng là một kẻ mà bà chưa hề quen biết. Đi đâu một mình với ông ta bây giờ? Hơn nữa, bà đã nhất định nói chuyện với ông ta chưa? Bà chưa hề biết thổ lộ tâm tình với ai. Ít nói ngay từ hồi còn nhỏ, và sau này lấy chồng cũng vậy, tình yêu của bà được biểu lộ bằng hành động hơn là bằng lời nói. Nhưng, sáng nay, Chris ở quá xa, quanh bà chẳng có ai trừ người đàn ông này tình cờ bà đã gặp hồi sáng và có lẽ phải nhờ cậy vì ông ta là người nói được tiếng Anh.

Ông Chu hỏi :

- Bà mệt phải không? Bà nên uống một tách trà hay ăn một chút gì cho lại sức. Bây giờ cũng đã quá ngọ rồi. Tôi muốn mời bà...

Ông ngập ngừng, rồi tiếp :

- Ờ phải. Sao lại không nhỉ? Bà là người Mỹ. Tôi biết rõ phong tục của người Mỹ. Xin mời bà lại nhà tôi dùng cơm. Ở đây chúng ta có thể nói chuyện với nhau. Mẹ tôi đã già, không biết nói tiếng Anh, nhưng cụ sẽ hài lòng được biết bà. Cụ vẫn nhớ ơn người Mỹ đã tử tế với tôi hồi còn du học ở xứ bà. Sau tôi, bây giờ con trai tôi cũng được hưởng cái ân huệ ấy.

Laura khẽ nói :

- Xin đa tạ ông.

Chiếc xe lao mình qua những đường phố đông đúc, inh ỏi tiếng còi rồi rẽ vào một đám đông như một con tàu rẽ sóng. Ông Chu im lặng mãi cho đến khi hai người ra khỏi thành phố, tới một con đường trồng đầy bạch dương dẫn đến một chiếc cổng gỗ, sơn đỏ, tường gạch. Sau tiếng gọi của người tài xế, một lão bộc ra mở cổng.

Xuống xe, ông Chu giới thiệu :

- Đây là ngôi tổ đình của chúng tôi.

Ông dẫn Laura đi qua một khu vườn rộng rãi tĩnh mịch, có ngôi nhà một tầng xinh xắn, mái ngói cong cong, cột kèo đều sơn son đỏ chói rất chắc chắn.

Laura nói :

- Ở đây thật yên tĩnh.

- Bây giờ mới được yên tĩnh vậy đây. Hồi trước, người Nhật và sau đó, người Mỹ chiếm ngụ đâu có được như thế này. Chúng tôi mới đầu hồi lại được mười hai năm nay.

Một tỳ nữ đợi hai người ở cửa để cởi giày da và mang giày vải cho họ. Ông Chu khẽ bảo cô ấy lui ra và giải thích với Laura :

- Cô ấy đi báo tin cho bà cụ tôi biết là chúng ta đã về. Trong lúc chờ đợi, xin bà nghỉ ngơi chút đã, vội chi. Mời bà ngồi đây. Chỗ này bà có thể trông ra vườn và hồ nước. Sau mùa đông, mùa này là mùa vạn vật được hồi sinh. Tôi mong đó là một điềm lành cho bà.

Gian phòng rộng rãi, trang hoàng theo lối Tây phương: một bộ salông, một chiếc đi-văng, một tấm thảm và màn gió hai lớp bằng xa

tanh vàng óng ánh. Một trong những tường ngăn là một cánh cửa lùa, nhưng người ta không thể nào biết được sau đó có gì, Laura ngồi xuống ghế, bà nhìn ra lối đi lát đá, ngoằn ngoèo qua sân cỏ, dẫn đến một hồ nước, xa xa thấp thoáng những mái nhà cong cong.

Ông Chu mở một hộp sơn mài, khảm xà cừ hình một cảnh đào màu hồng, lấy thuốc ra mời Laura, nhưng bà lắc đầu từ chối. Ông Chu châm thuốc hút một mình. Người tớ gái đã bưng khay trà lên, một người khác bưng đĩa bánh mứt theo sau.

- Mời bà giải lao, rồi nghỉ ngơi cho lại sức. Bà bị xúc động nên mệt mỏi đấy.

Laura uống trà trong cảnh yên lặng và cảm thấy khỏe khoắn. Khi bà đặt chiếc tách xuống bàn, ông Chu châm đầy thêm trà nóng. Hai người nhìn nhau và bà nhận thấy đôi mắt ông đầy khích lệ.

Bà nói :

- Tôi thật có lỗi, không biết ông quen với cô Sương.

- Mọi người đều biết cô ấy. Mời bà xơi bánh. Bà cụ tôi làm đây. Chúng tôi rất thích thứ bánh này.

Laura cầm bánh lên ăn và khen :

- Ngon tuyệt! Mà sao ai cũng biết cô Sương vậy hả ông?

- Cô Sương nổi tiếng vì nghề nghiệp của cô ta. Bà có thể coi cô ta như một người chủ chứa, nhưng cô ta không phải là hạng người tầm thường. Bà cũng đã nhìn thấy nếp sống giản dị của cô ta. Trước đây, nhà cửa của cô ta, địa chỉ của cô ta ở đâu tôi cũng không biết. Ngay cả tên thật của cô ta tôi cũng mù tịt, vì tên gọi trong nghề là một tên khác. "Nhà Hoa" của cô được nổi tiếng là sang trọng, nhiều gái đẹp và hợp thời trang. Cô ta đã dạy cho họ ca và múa, mặc dầu cá nhân cô không còn hành nghề ca hát như xưa. Cô đặt ra một quy lệ hết sức khắt khe, là khách hàng phải là người Triều Tiên, thuộc hạng sang giàu và chịu chi nhiều tiền.

Ông Chu có thường lui tới chơi bời ở "Nhà Hoa" này hay không? Ông không nói ra. Tuy vậy, ông quen biết Kim Sương. Ô, mà quan hệ gì đến bà? Bà đến đây chỉ vì Chris.

Bà sắp xếp câu chuyện cho có thứ tự và tiếp :

- Mười hai năm trước, nhà tôi đến xứ Triều Tiên. Anh ấy đã gặp cô Kim Sương khi cô còn là một thiếu nữ. Hai người đã có với nhau một

đứa con. Lâu nay nhà tôi chẳng nói gì với tôi về chuyện ấy cả. Gia đình chúng tôi sống trong hạnh phúc. Có lẽ chồng tôi chẳng có lý do gì để nói ra chuyện ấy, phần tôi thì tin tưởng rằng hai chúng tôi chẳng có gì giấu diếm nhau. Nhưng vừa rồi đây đứa trẻ đã viết thư cho nhà tôi để phàn nàn rằng nó chẳng được đi học. Tôi đến đây để...

Ông Chu nghiêng về phía Laura và thân mật hỏi :

- Bà Winters thân mến, bà muốn nói rằng ông nhà đã gửi bà sang đây để...

Laura cắt ngang :

- Thưa ông, tôi sang đây là hoàn toàn do ý tôi muốn. Chúng tôi đang trải qua một giai đoạn khó khăn. Nhà tôi không thể nào vắng mặt đi xa được. Vả lại, tôi cũng cảm thấy trách nhiệm của mình đối với tương lai của đứa trẻ đó. Tôi không muốn con trai của chồng tôi phải sống trong sự ngu dốt, và...

Laura ngập ngừng, và vì bản tính chân thật, bà không thể nói dối, bà tiếp :

- Và... tôi cũng muốn xem cho tận mắt người đàn bà ấy ra sao.

Ông Chu dịu dàng nói :

- Còn gì tự nhiên hơn! Bà yêu chồng. Trong bất cứ quốc gia nào, dân tộc nào, người vợ cũng đau khổ khi khám phá ra bóng dáng một người đàn bà khác trong đời sống của chồng mình.

- Chúng tôi đã thỏa thuận với nhau.

Bà nhìn ông Chu và đọc được trong đôi mắt ông biết bao niềm thông cảm, xót thương, đến nỗi bà không cảm được nước mắt. Tuy nhiên, bà đã cố mỉm cười nói tiếp :

- Vợ chồng chúng tôi sống hạnh phúc. Ngay cả... bất cứ điều gì xảy ra cũng không thể nào chia rẽ chúng tôi được. Điều đó xem ra khó tin, nhưng chúng tôi hiểu biết lẫn nhau và mỗi người cố gắng hòa dịu... chia sẻ...

Ông Chu trịnh trọng :

- Tôi hiểu. Nhưng vết thương còn đây phải chữa chạy cho nó lành đã. Bà đến đây trước tiên là để gặp cô Sương, sau đó mới đến đứa bé, có phải như thế không ạ? Vậy thì, thưa bà, bà nghĩ sao về cô Sương?

Laura nghĩ ngợi :

- Tôi cũng không rõ nữa. Trong trường hợp này, tôi đành phó thác cho tình cảm hơn là lý trí. Cô ta là một người dịu hiền và đáng thương.

-Ồ, thế nhưng cô ta cứng như thép đấy!

- Nhưng cô ta đã vuốt vào má tôi.

- Cô ta cũng có lòng thương hại.

- Thương hại tôi sao?

- Thương hại một người đàn bà khác. Đối với bọn đàn ông, cô ta chẳng có mơ tưởng gì. Bà nên nghe cô ta khuyên cáo lũ người làm công.

Ông cười thăm và tiếp :

- Tôi biết cô ta rất nhiều... biết nhiều lắm. Vả lại, tôi là khách hàng của cô ta. Bà nên biết, cô ta rất nổi tiếng. Cô ta hận... hận đời và trả thù đời bằng cách từ chối không tiếp bất cứ người khách ngoại quốc nào. Không một người Tây phương nào kể cả người Mỹ không được phép bước vào ngưỡng cửa "Nhà Hoa" của cô. Cô ta thường bực tức nói "bọn ấy chỉ đáng được tiếp ở những nơi mặt hạng!" Những người Triều Tiên sang giàu, chịu chi nhiều tiền, ít ra họ cũng tin được rằng gái ở "Vạn Hoa đình" không có tiếp khách ngoại quốc, hoặc tiếp những hạng người mặt lưu trong xã hội. Chúng tôi biết rằng gái tại đây đều sạch sẽ được chọn lựa kỹ càng và nhất là họ đều là người Triều Tiên.

Laura ngồi nghe, công phần và kinh ngạc, nhưng nhạy cảm về tính cách bi hài của hoàn cảnh. Thật đáng thương cho Chris...

Bà hỏi :

- Cô ta luôn luôn hận đời như thế sao?

- Không, không phải luôn luôn như thế. Lần đầu tiên tôi gặp cô ta...

Ông Chu ngập ngừng, khẽ ho khan.

- Xin ông cứ nói, đừng ngại. Chúng ta đều đã trải qua giai đoạn đó cả rồi. Mặc dầu chúng ta vừa mới quen biết nhau.

Ông Chu cười :

- Vâng, bà là một người một người rất hiểu biết. Khi tôi gặp cô

Sương, cô ấy chưa làm chủ cơ sở làm ăn bây giờ. Cô ta hát và vũ tại một nhà khác rất nổi tiếng. Nói tóm lại cô ta là một vũ nữ. Tôi đã bị thu hút bởi vẻ buồn ray rút tiết ra từ khuôn mặt của cô, ngay cả khi cô diễn xuất một màn hài hước cũng thế. Tôi đã cho mời cô đến ngồi bàn với tôi và chúng tôi bắt đầu nói chuyện. Cô cho tôi biết cô phải nuôi mẹ già và con dại. Mãi sau này tôi mới rõ sự thật về thằng bé ấy và biết rằng cô Sương vẫn còn nuôi hy vọng gặp lại người cha, mặc dầu ông ta chưa bao giờ trả lời thư cô ấy.

Ông cười :

- Tôi nhớ lại hồi đó tôi cũng có ghen hờn đôi chút. Nhưng tôi biết rõ cô Sương chẳng có nhận được thư từ gì cả, nên tôi đã khuyên cô mở một nhà hàng riêng. Tôi đã cho cô mượn tiền và sau đó cô đã trả lại đầy đủ. Cô Sương là một người đàn bà đáng tin cậy.

Laura thăm nghĩ và lấy làm ngạc nhiên rằng sự tình cờ quả đã run rủi bà gặp được nhiều điều hay, xui khiến bà gặp ông Chu, một người quen biết với Kim Sương. Bà chưa kịp nói gì thì người tớ gái đã hiện ra ở ngưỡng cửa và nói gì với ông Chu bằng tiếng bản xứ.

Ông Chu quay sang bà :

- Thưa bà, mẹ tôi đã sẵn sàng xin mời bà.

Người tớ gái đưa Laura và ông Chu vào gian phòng chính mà các bức tường gỗ ngăn dọc hành lang đã được mở rộng để có thể nhìn thấy các phòng khác chung quanh. Gian phòng tuyệt đẹp, sàn nhà sạch bóng như gương, những tấm đệm ngồi bọc nhung đỏ và xa-tanh đen, một cái bàn chân quỳ thấp và các tủ sách đều bằng gỗ sơn mài khảm xà cừ lóng lánh. Một bà cụ vóc người nhỏ nhắn đang ngồi đợi trong phòng. Dưới mái tóc bạc như tuyết, khuôn mặt của bà cụ vẫn còn giữ được những đường nét thanh tú với đôi mắt đen nồng ấm sáng ngời.

Ông Chu nghiêng mình chào và nói đôi lời bằng tiếng Triều Tiên. Bà cụ nhìn Laura, vẻ mặt cụ vẫn trang nghiêm. Bằng một giọng nói trầm bổng và hơi gay gắt, cụ hỏi một câu. Ông Chu thông dịch lại :

- Mẹ tôi muốn biết, bà đã có mấy cháu rồi?

- Tôi không có con.

Bà cụ nói và ông Chu dịch :

- Mẹ tôi khen bà đẹp, nhưng cụ không thích màu tóc và màu mắt của bà.

Nhận xét này đã khiến Laura bật cười :

- Tôi thường tiếc rằng mình không có được một mái tóc màu đen và đôi mắt đen. Nhưng biết làm sao được. Trời sinh ra sao đành phải chịu vậy.

Ông Chu thông dịch lại cho mẹ ông nghe, khiến một nụ cười phớt ra trên khuôn mặt trắng ngà của bà cụ.

Bà cụ khẽ nói với ông Chu và ông nghiêng mình nói với Laura :

- Cuộc diện kiến chám dứt. Mẹ tôi sống gần như một thanh tu, không quen nói chuyện nhiều. Chúng tôi không bao giờ dám làm gì trái ý cụ và cụ càng sống lâu chúng tôi càng hãnh diện. Bà cụ là trung tâm điểm của gia đình.

Laura cúi thật thấp để chào bà cụ. Ông Chu kéo khép bớt một cánh cửa lùa để ngăn làn gió nhẹ từ vườn khẽ phất vào. Sau đó, ông đưa Laura ra xe, chiếc xe đang đậu chờ họ trước cổng.

Ông nói :

- Sau nửa ngày dài, bà đã mệt. Tôi xin đưa bà trở về khách sạn và nếu bà còn cần đến tôi thì chúng ta sẽ gặp nhau lại vào sáng mai...

Trên đường trở về khách sạn, lối nửa giờ đồng hồ, cả hai đều im lặng. Phải, Laura đã thấm mệt, bà bị bao vây bởi quá nhiều điều mới lạ và đồng thời quá nhiều xúc động. Sự im lặng này đã làm cho bà bình tĩnh trở lại.

Về đến khách sạn, ông Chu đưa bà tới tận cầu thang máy. Ông lễ phép nghiêng mình chào bà một cách thân nhiên và bà trở về phòng. Bà ngạc nhiên nhìn thấy trên bàn có một chậu sứ màu xanh, trồng một cây mận nhỏ đang trổ hoa mà những cành hoa mỏng manh lóng lánh bạc dưới ánh nắng trời chiều.

Bà liếc nhìn tám danh thiếp và biết rõ đây là món quà của ông Chu. Không rời Laura một bước sao ông có thể mua được món quà này để tặng bà, có lẽ ông đã sai người đầy tớ gái. Dầu sao, ông cũng đã tế nhị nghĩ đến bà đang cô độc. Cây mận tượng trưng cho một cuộc sống trường tồn. Cuộc sống? Cuộc sống khá mệt nhọc đối với bà ngày hôm nay, bà chỉ muốn trốn thoát. Ở nhà bà có thể lẩn tránh vào phòng thí nghiệm hoặc có thể là dưới đáy biển sâu. Nhưng trong phòng khách sạn này thì chỉ có thể lánh mình vào giấc ngủ.

Khi Laura thức dậy thì trời đã rạng đông. Bà lấy làm lạ là bà đã ngủ rất ngon, không mộng mị, bây giờ không còn âu lo mệt nhọc gì nữa. Ngay cả sự nôn nóng bức rứt như lúc ban đầu bà đến xứ này cũng đã biến mất. Vì thế bà nằm rán thêm một giờ nữa. Sau đó, bà dậy rửa mặt, đánh răng, và khoan thai thay áo quần.

Laura đi xuống phòng ăn, mặc dầu trời vẫn còn quá sớm. Bà chỉ nhìn thấy ở đây có ba chàng thanh niên; ông Chu chưa tới vì lúc ấy còn quá sớm, vả lại bà muốn ngồi một mình. Bà muốn đi dạo sau bữa điểm tâm, rồi viết thư cho chồng. Sau đó, bà sẽ quyết định.

Khi Laura bước ra khỏi khách sạn thì đường phố đã tấp nập, đàn ông đi làm, đàn bà đi chợ, trẻ con đi học. Trên đường phố, cũ mới, sang hèn lẫn lộn. Phía trước khách sạn, nơi một khoảng đất tâm điểm của một ngã tư, có hai người phu đang lẳng xẵng thay những chậu kiềng nặng nề. Dường như họ đang bàn cãi nhau một cách linh động về việc làm sao xếp dọn cho được những chậu cây kiềng màu lá khác nhau. Laura nhìn họ và thích thú với ý nghĩ rằng, các điệu bộ ấy và cái khung cảnh ấy, có thể nhìn thấy trên bất cứ một quốc gia nào khác.

Bỗng nhiên bà cảm thấy như có ai đang rứt rề kéo chéo áo mình. Bà quay phắt lại và nhìn thấy năm sáu đứa trẻ áo quần rách rưới đang chìa những bàn tay dơ bẩn về phía bà để xin tiền.

Trước đây, chồng bà đã từng căn dặn :

- Em đừng có cho tiền lũ ăn mày. Bọn trẻ con cũng thế, đừng cho. Nếu không, em sẽ bị chúng quấy rầy mãi.

Bà sắp bỏ đi thì chợt nhìn thấy xa xa có một con bé gầy gò, khó lòng xác định được tuổi tác nó bao nhiêu. Không cần nghe đến tiếng van xin của lũ trẻ ăn mày, bà tiến về phía con bé. Bà đưa một ngón tay đỡ cằm nó lên để xem mặt. Hai mắt nó nhỏ và xéch, nhưng không phải màu đen mà là mắt thau, óng xanh xanh. Tuy đầu tóc dơ bẩn và rối tung, nhưng người ta cũng có thể đoán được nó màu hung hung đỏ chớ không phải màu đen. Đứa bé không có dáng dấp mảnh khảnh của giống người châu Á, chân tay nó to lớn hơn những đứa trẻ khác. Thế thì nó không phải là một người châu Á rồi.

Bà cúi xuống để nhìn cho kỹ hơn khuôn mặt của con bé. Mặt nó đầy cáu ghét nhưng rất xinh đẹp, tuy nhiên buồn ảm đạm.

- Con cái nhà ai như thế này?

Bà khẽ nói với nó, mặc dầu bà biết nó không hiểu.

Lũ trẻ ăn mày vây quanh Laura im lặng tò mò. Thằng bé lớn nhất thấy bà chú ý đến con nhỏ, liền cầm lấy tay nó, ép nó xin tiền. Nhưng con bé cưỡng lại vụt chạy đi một cách nhanh chóng và mềm mại.

- Ô, nó chạy mất rồi!

Laura gạt lũ trẻ sang một bên và đuổi theo con bé. Bà đi vòng quanh khách sạn và tìm thấy nó đang đứng trước cửa nhà bếp, thông ra một con hẻm nhỏ. Bà nép mình vào một góc tường của khách sạn và quan sát đứa trẻ. Nó có vẻ như đang chờ đợi ai. Trong khi bà đang tìm hiểu thì chợt thấy một người lao công trong khách sạn mở cửa bếp và khuân một giỏ rác ra đường hẻm. Đứa trẻ nhìn quanh để được chắc rằng không có ai rình rập mình. Rồi nó thọc tay vào giỏ rác lục kiếm đồ ăn thừa. Nó ăn ngón ăn ngấu những gì nó kiếm được nhanh như một con thú.

Biết làm gì bây giờ đây? Có nên ló mặt ra không? Thế nào con bé cũng bỏ chạy. Nhưng ví thử như bà có giữ nó lại được thì bà sẽ giúp đỡ nó bằng cách nào? Những đứa trẻ loại này thiếu khối! Bà đến đây để tìm một thằng bé và đã tìm ra rồi. Hoặc ít nữa là bà đã tìm ra chỗ ở của nó. Không, bà không nên mất công dây dưa vào những đứa trẻ khác. Bà sinh quán tại thành phố Boston, nơi mà con người vốn nổi tiếng là dè dặt và thận trọng. Ở đây, người ta lo cho bản thân mình trước sau đó mới...

Nhưng con bé tóc hung đã nhìn thấy bà. Nó bốc lấy một nắm đồ ăn và vùn vụt chạy nhanh như chớp, biến mất vào một khúc quanh của con đường hẻm. Laura không còn đuổi theo nó nữa, quay trở ra đại lộ, nhưng bà hết muốn đi dạo phố. Bà trở về khách sạn và bắt đầu viết thư cho chồng.

Lá thư này thật khó viết biết bao? Tuy nó không mấy dài nhưng hầu như là bà đã phí mất cả một buổi sáng. Làm sao để diễn tả cho được cảm tưởng của ông Chu về Kim Sương - sự trái ngược giữa việc hai bàn tay của Sương đã vượt nhẹ lên má bà với câu nói của ông Chu, rằng: "Cô ta cứng như thép" Và rồi, bà vẫn còn chưa gặp đứa bé cơ mà. Tuy vậy, viết thư cho Chris, Laura vẫn cảm thấy được an ủi rất nhiều.

Bà viết:

"Bây giờ vẫn còn quá sớm để quyết định anh ạ, nhưng em đã bắt đầu công việc rồi. Em đã gặp cô Sương nhưng chưa nói gì hết. Nếu

có thể hôm nay em sẽ đi gặp thằng bé. Em e rằng cô Sương sẽ không chịu xa nó. Em không muốn thằng bé sống với bà già cô Sương. Cô ấy..."

Bà xóa bỏ mấy chữ. Bà chưa nói gì với chồng bà về "Nhà Hoa" khi bà chưa thể viết sơ qua về ông Chu. Chỉ mới có một ngày thôi mà đã xảy ra biết bao nhiêu việc. Bà cũng không nói gì về con bé lai đói khổ. Điều đó thật khó nói. Nhưng bà viết những gì mà ông cho là quan trọng nhất, đó là hai chữ: "Em yêu anh". Rồi bà niêm phong bức thư lại.

Bây giờ bà phải trở lại nhà của Kim Sương, đi một mình, và tiếp xúc một mình với cô ấy. Có lẽ bà sẽ gặp đứa trẻ ở đấy. Bà phải đến vào buổi sáng, vì buổi chiều cô Sương bận đến "Vạn Hoa Đình". Trời quá nóng bức; cây mận lùn để trên bàn dường như đang héo đi vì thiếu nước. Bà lấy một cốc nước trong phòng tắm, cẩn thận tưới vào cây mận trước khi ra đi.

o o o

Vì quen định hướng, bà kiếm nhà Kim Sương không khó theo sự chỉ dẫn của bà, dường như hôm nay chiếc taxi đi nhanh hơn ngày hôm qua bà đã đi với ông Chu. Kim Sương bước ra cửa vừa khi chiếc xe ngưng lại trước ngôi nhà gạch của nàng. Nhìn thấy Laura, nàng liền nhẹ nhàng cất cái ví và chiếc dù để niềm nở tiếp đón khách. Trong nhà chẳng còn ai khác, không có bà cụ già cũng không có đứa trẻ.

Laura hơi cảm thấy bối rối khi phải mặt đối mặt với Kim Sương như thế này, nhưng bà biết rằng như thế tiện hơn. Nhưng không biết Sương có thạo Anh ngữ để hiểu những gì bà nói hay không.

Vì Sương không tiếp khách người Mỹ tại "Vạn Hoa Đình" và những gì mà nàng đã học trước kia hẳn nàng đã phải quên đi ít nhiều. Hôm nay không còn có ông Chu để làm thông ngôn cho hai người nữa. Laura theo Kim Sương bước vào một căn phòng mà hôm qua bà chưa được biết, chắc là phòng ngủ, vì ở đây có một chiếc giường kiểu tây thật lớn, nhưng trên giường có che màn đôi hai màu rất tương hợp, và trên sàn nhà rải rác mấy tấm đệm ngồi theo lối Triều Tiên. Trên bàn phấn của Sương có dựng một khung hình của Chris trẻ măng. Nhìn cái khuôn mặt chân thật, tươi cười của chàng thanh niên đầy tràn hy vọng ấy, Laura chỉ muốn ứa nước mắt. Phải chăng gian phòng này là tổ ấm của hai người?

Bắt gặp nét mặt của Laura, Sương quay khung hình vào tường.

Nàng nói bằng tiếng Anh :

- Đã lâu rồi, quá lâu rồi! Bây giờ không còn người đàn ông ấy nữa. Ông ta là chồng của bà. Đối với tôi, chỉ là một kỷ niệm không hơn không kém.

- Nhưng còn đứa bé?

Sương liếc nhìn Laura :

- Bà muốn mang nó đi à?

- Không.

- Vậy thì bà đến đây làm gì?

Laura lắc đầu :

- Tôi cũng không biết nữa. Nhưng bởi vì thằng bé đã viết thư cho... cho nhà tôi, nói cho đúng ra thì tôi đến đây để xem nó có cần gì không, và có phải là nó không được đi học hay không?

Sương phản ứng liền :

- Đó không phải là lỗi tại tôi. Nó không đi học là vì không khai báo được. Và vì nó bị thiên hạ chế nhạo. Người ta nói với nó những lời lẽ đê tiện, bởi vì cha nó là dân Mỹ làm sao giải thích được, khó lắm. Tuy vậy nó cũng được dạy dỗ đôi chút. Đôi khi rồi rảnh tôi đã dạy cho nó học, dạy ở nhà.

Laura liếc nhìn Sương, hai người đang ngồi trên hai tấm đệm đặt giữa sàn nhà, trước một cái bàn thấp, chân quỳ. Cánh cửa lùa mở rộng trông ra một khu vườn non bộ mà ở đây một con chim đang cất tiếng hót.

Laura lẩm bẩm :

- Sao cha nó lại là người Mỹ nhỉ?

Sương im lặng một lát, rồi nói :

- Ban đầu tôi chẳng có yêu gì anh ấy hết. Nhưng nhà tôi quá nghèo. Sau chiến tranh mọi người đều túng thiếu. Cha tôi bị giết, nhà cửa nát tan vì bom đạn. Riêng tôi còn quá bé. Hạng gái như tôi quá nhiều. Vậy, nếu không đi hát, đi múa, hoặc đi lấy Mỹ thì làm gì? Ban đầu, tôi chỉ muốn đi hát đi vũ mà thôi.

- Hồi đó cô bao nhiêu tuổi?

Hai mắt Sương mở ra thật lớn :

- Tính theo tuổi Tây thì có lẽ hồi ấy tôi cũng đã được mười bảy mười tám tuổi gì đó. Về vóc dáng thì cũng đã cao lớn như bây giờ. Nhưng tôi rất sợ đàn ông, sợ tất cả mọi người đàn ông. Khi một người đàn ông nhìn tôi, tôi e thẹn quay mặt đi. Thế rồi, một buổi tối, tôi nhìn thấy một người đàn ông bước vào quán, anh ta hơn tất cả mọi người đàn ông khác.

- Hơn ra sao?

- Phải, hơn. Anh ta cao lớn, rất xinh trai nhưng vẻ mặt thật buồn, buồn không chịu được. Anh ta không cười đùa la hét như mọi người khác mà chỉ thỉnh thoảng lặng và buồn rầu. Anh ta chẳng hề nhìn đến gái. Một hôm, một người Mỹ xứ Texas la hét ồn ào, gã kéo tôi đến ngồi chung ghế với gã. Gã bắt ép tôi uống rượu. Tôi kêu van khóc lóc. Anh chàng buồn rầu và cao lớn ấy liền đứng dậy đến gỡ tôi ra và đưa tôi về ngồi chung bàn. Tôi khóc anh ta đưa khăn tay cho tôi lau nước mắt và ân cần tử tế với tôi.

Câu chuyện không giống như những gì Chris đã kể. Có lẽ Sương đã nhầm với một người đàn ông khác, hoặc đã lẫn lộn một kỷ niệm này với một kỷ niệm khác. Nếu không, câu chuyện do Sương kể phải là chuyện thật. Sự hoài nghi đã lan dần. Hai mắt Sương rưng rưng ngăn lệ hồi tưởng đến những kỷ niệm xa xưa.

- Anh ấy thật tốt bụng, tôi chưa từng gặp ai tốt như thế bao giờ. Thế rồi, ngày hôm sau anh ta trở lại. Tôi liền chạy đến ngồi bàn với anh ta để được yên thân.

Kim Sương ngừng lại không kể tiếp, nàng lắc đầu và lấy khăn thấm ngăn lệ. Ngoài vườn, con chim vành khuyên lại cất tiếng hót, thanh âm dịu dàng và buồn bã :

- Rồi sao nữa?

- Sau đó, chúng tôi đi dạo cùng nhau ở trong rừng, hoặc tối tối đi khiêu vũ tại các phòng trà. Chúng tôi chuyện trò. Tôi không biết anh ta đã có vợ. Tôi mơ ước được làm vợ anh ta. Lỗi tại tôi cả, vì tôi luôn luôn mơ mộng và mơ mộng quá nhiều! Tôi mơ ước anh ta cưới tôi và đưa tôi về Mỹ. Nước Mỹ quê hương của mộng mơ! Anh ta ôm lấy tôi hôn, rồi chúng tôi đi tìm mượn một túp lều nhỏ. Mùa đông quá nhiều tuyết giá và lạnh lẽo, chúng tôi không thể đi dạo núi, cũng không thể luôn luôn đi đến các vũ trường. Thế rồi, những gì phải xảy ra đã xảy ra...

Laura nói :

- Tôi hiểu. Anh ấy không bao giờ hứa hẹn cưới cô sao?
- Không. Nhưng tôi hy vọng.
- Sau đó bao lâu thì cô biết cô đã có thai?

Hai bàn tay Kim Sương đang ôm lấy mặt liền buông xuống gối, bất động, lòng bàn tay ngửa ra như những cánh hoa sen.

- Tôi đã bảo, tôi không muốn có con. Nhưng anh ấy năn nỉ tôi sinh cho anh ấy một đứa.

Cái gì? Không, không có thể... Chris không bao giờ.

- Tại sao?

Sương khẽ cau mày :

- Anh ấy nói rằng, anh ấy có thể chết trước khi về đến nhà. Anh nói, đã hưu chiến, nhưng chiến tranh chưa chấm dứt. Nếu anh tử trận, anh sẽ tuyệt tự.

- Vì thế, cô đã sinh con cho anh ấy?

- Vì tôi quá yêu anh.

Laura nhìn thẳng vào đôi mắt hạt huyền của Kim Sương và nàng đã đón nhận nét nhìn ấy mà không chớp mắt.

Nàng giải thích :

- Tôi đã suy nghĩ, luôn luôn suy nghĩ rằng, anh ta không thể nào bỏ được con anh. Vì thế, anh sẽ đưa tôi cùng đứa trẻ về Mỹ. Nếu tôi sinh con cho anh thì chẳng khác nào tôi là vợ của anh. Và một hôm, anh ấy nhận được một lá thư.

- Thư nào?

- Thư của bà. Tôi biết đọc. Khi anh ấy ngủ, tôi lên móc bức thư ra đọc. Bà mong anh ấy trở về với bà. Đọc xong bức thư, tôi biết anh ấy sắp đi. Tôi lặng lẽ gấp bức thư đút lại vào túi áo cho anh ấy. Tôi không nói một tiếng. Có điều là tôi càng yêu anh ấy hơn trước. Tôi hy vọng. Nhưng toi công. Anh ấy đã nghe theo tiếng gọi của bà. Anh đã ra đi. Ngày hôm sau khi anh đi, bạn anh mang đến cho tôi một phong thư của anh kèm theo một số bạc. Anh ấy cho tôi biết địa chỉ, nơi anh ở với bố mẹ, để nếu cần gì thì tôi viết về đây.

Laura nói :

- Đó là địa chỉ của chúng tôi. Cha mẹ anh đã mất cả rồi. Cô còn giữ

bức thư ấy không?

- Có. Tôi còn giữ mãi.

Sương mở một cái tủ nhỏ đặt ở góc tường và lục lọi trong một ngăn kéo. Nàng sững sờ trở lại chỗ Laura đang ngồi.

- Là thật, không biết ai đã lấy mất bức thư! Ờ, phải rồi. Chắc thằng bé đã lấy. Thằng quỷ sứ! Tôi đọc cho nó nghe luôn. Vì nó thường hỏi: Cha tôi là ai? Cha tôi ở đâu? Tại sao cha tôi không viết thư? Tại sao cha tôi không về? Tôi phải đọc bức thư ấy cho nó nghe và dặn dò nó đừng có động đến.

Vì thế thằng bé mới biết được địa chỉ.

Bây giờ Laura đã rõ rất cả. Nhưng bà đã viết gì cho Chris để đến nỗi anh ta phải bỏ rơi hai mẹ con người này mà không hẹn ngày tái ngộ? Và bà đã phải đền tội sự thiệt hại ấy ra sao? Không con. Bà đã không có con...

Sương bắt đầu khóc nức nở. Laura đến bên nàng, tim bà se lại.

- Đừng khóc nữa cô Sương! Theo tôi, cô chẳng có trách nhiệm gì hết. Chính anh ấy mới là người chịu trách nhiệm. Lẽ ra anh ấy phải biết, phải suy nghĩ.

Đột nhiên Sương có nghị lực, nàng ngẩng đầu, nói :

- Tôi cũng như anh ấy, không có ai trách nhiệm hết. Người chịu trách nhiệm chính là bà.

- Tôi? Nhưng tôi có biết gì đâu?

- Chính vì cái thơ ấy...

Bây giờ Laura mới nhớ lại. Hôm ấy là ngày kỷ niệm sinh nhật thứ hai mươi ba của nàng, nhằm một ngày đông giá tháng mười một, Laura đang ở nhà cha mẹ tại Nữ Uớc và đang chờ đợi các bạn bè đến dự tiệc mừng sinh nhật. Cửa sổ phòng nàng trông ra công viên Gramercy. Quang cảnh công viên lúc bấy giờ thật tiêu điều, mưa không ngớt tạt vào cửa kính, đường phố u sầu ảm đạm, khiến bà buồn ray rứt. Ba năm trước đó. Chris và Laura ngày ngày đi dạo công viên, lần đầu tiên họ nắm tay nhau; rụt rè, e ấp, họ vụng về tìm hiểu nhau. Nhưng điều đó đối với Laura còn là quá sớm, vì nàng phải trở lại đại học để học cho xong cái ngành mà nàng hằng ước mơ. Với một giọng nói khàn khàn, Chris đã hỏi liệu nàng có thể trả lời thư của chàng không, và không nói gì thêm.

Lúc bây giờ họ chẳng bận tâm gì đến nước Triều Tiên cả. Có chăng, họ chỉ biết đó là một quốc gia bé nhỏ đang có chiến tranh. Nàng đã hứa hồi thư cho chàng, nhưng lại không giữ lời trọn vẹn. Sợ quá đi sâu vào tình trường, Laura chỉ viết cho chàng những bức thư ngắn và vô hại.

Lỗi đó, Laura bị ảnh hưởng của Lawson, người mà nàng đã hứa đi theo với ba nhà bác học khác, trong một cuộc thám hiểm xuống đáy biển sâu. Lúc bây giờ Laura còn quá trẻ... Nhưng nàng có thật sự trẻ không? Đó là cái nhược điểm của một người đàn bà mà trời đã phú cho một "bộ óc siêu việt của nam giới", như những người đàn ông thường nói. Nhưng Laura không thể nào chịu đựng được cái phương thức làm cho người ta tưởng rằng trí thông minh là đặc hữu duy nhất của nam giới mà không kể gì đến sự di truyền và ngẫu nhiên.

Phải, Laura nhớ lại rất rõ cái hôm lễ sinh nhật thứ hai mươi ba của bà. Trước đó, Laura có nhận được vài ba lá thư của Chris, nhưng bà không phúc đáp vì cảm thấy những lá thư ấy rỗng tuếch chẳng có gì. Ngồi bên cửa sổ, Laura bị giày vò vì những ý nghĩ đen tối và cảm thấy cần sự hiện diện của Chris đến nỗi bà đã viết cho chồng một bức thư náo cả lòng.

"Anh yêu mến,

Hôm nay kỷ niệm sinh nhật của em. Em vừa đúng hai mươi ba tuổi. Anh đã quên rồi hay sao mà không có thư từ gì về cho em cả vậy? Hôm nay em ước mong nhận được thư anh hoặc được anh điện thoại về, mặc dầu em biết rằng gọi điện thoại rất khó. Hôm nay anh có nghĩ gì đến em không? Trời mưa lạnh lẽo, gió cuốn sạch lá vàng ngoài công viên. Khi nào anh mới trở về với em hả anh? Em băn khoăn tự hỏi không biết bây giờ anh đã ra sao? Anh có thay đổi gì không? Và em, có gì thay đổi? Em không tin có sự đổi thay. Chỉ có điều, già thêm một tuổi em thấy mình càng chín chắn hơn. Nếu nhận được tin anh, em đã từ chối không đi thám hiểm đáy biển với Don Lawson và các người khác. Anh ơi! Hãy viết cho em một bức thư thật dài. Hay là anh đã tái đăng bên ấy rồi? Nếu thế thì em sẽ đi với Don Lawson".

Phải, Laura đã nhớ lại rõ ràng bức thư ấy, nhớ lại từng chữ, từng hàng. Đợi thư chẳng được, Laura bèn tham dự cuộc thám hiểm đáy biển với Don Lawson và các bạn trên một chiếc du thuyền mà họ đã mượn được. Ngày ngày, trong khi Don Lawson thu lượm các hải tảo dưới đáy biển thì Laura vớt các phiêu sinh vật trong một cái lưới dòng theo hông tàu. Laura bận đồ tắm đứng trên bong tàu và mãi mê theo

công việc. Các bạn đàn ông đã nói: "Nàng chỉ nghĩ đến công việc". Nhưng họ đã nhầm, không giờ phút nào mà Laura không nghĩ đến Chris. Tại sao Chris không viết thư về như thế nhỉ? Cứ ba ngày một lần, Laura điện thoại về nhà hỏi :

- Có thư không mẹ?

Và đầu dây, tiếng mẹ nàng trả lời :

- Không có thư Triều Tiên con ạ.

Nhưng khi Laura trở về thì Chris đã ở nhà. Chàng vừa mới về tới. Phải, quả thật chàng muốn gia hạn quân vụ mà không tái đăng vì nếu tái đăng thì chàng có thể sẽ được gởi sang Âu châu. Hoặc chàng chỉ muốn lưu lại Á châu là nơi định sở của người đàn bà xinh đẹp, duyên dáng này, người đàn bà có một đôi mắt huyền bí.

Sương thờ dài :

- Anh ấy đã bỏ tôi để trở về với bà.

Trong khi suy nghĩ, Sương đưa tay mân mê thân áo lụa của mình và gấp thành từng nếp nhỏ. Nhìn đôi mắt dài và cong giao nhau trên đôi má hồng mịn của Sương, Laura cảm nghe như tim mình thất lại. Phải chăng Chris thích có được một người đàn bà biết hiến dâng mình cả tâm hồn lẫn thể xác? Vợ chồng bà thường thảo luận về điều đó trong những giờ phút thân mật, khi mà bà hiến dâng cho chồng trọn vẹn, nhưng cả hai đều biết rằng sự hiến dâng ấy chưa trọn vẹn. Vì, sau những giờ phút yêu đương, trí óc bà lại hướng về những vấn đề khó khăn phức tạp hơn thú vui vợ chồng nhiều. Nó đã làm cho bà quên hẳn chồng bà trong nhiều giờ, và cả trong nhiều ngày nữa. Nhưng Chris đã hóm hỉnh chế nhạo :

- Cưng ơi! Em không nghĩ gì đến anh cả sao? Anh là chồng của em đây này. Em hãy tạm quên cái "ông già biển cả" ấy đi một chút có được không. Chúng ta hãy lấy máy bay đi Banamas chơi.

Điều đó xảy ra rất thường đối với họ, mặc dầu bà cảm thấy như mình có lỗi nhưng bà đã gạt bỏ ý tưởng đó đi; trên bình diện cá nhân, dĩ nhiên bà cũng có toàn quyền sống tự do như ông. Phần ông, ông cũng đã quên hẳn bà khi ông mãi mê tổ chức các cuộc vận động tranh cử và toan tính xem một ngày nào đó hai vợ chồng sẽ là chủ nhân của Tòa Bạch Ốc - đối với một người chồng như Chris, chẳng có gì là khó khăn cả. Những lúc như thế, ông đã quên bà, bà biết lắm. Bà chẳng nhận thấy gì đáng phiến trách ông cả. Đó chỉ là những

quên lãng tạm thời và về phần bà, bà càng thích nữa là khác, vì những lúc ấy bà có thể miệt mài với công việc của mình và quên tất cả.

Bà đang miên man suy nghĩ về nhận xét của Kim Sương, thì đột nhiên tiếng bà cụ già hét ở trước cửa đã kéo bà trở về thực tại. Tiếng bà cụ khàn khàn gay gắt đối đáp với tiếng một đứa trẻ láu lỉnh xác xược.

Sương ngẩng đầu lên và hai người nhìn nhau. Laura nói :

- Tôi muốn gặp đứa trẻ.

Sương đứng dậy, nhẹ nhàng bước ra vườn không một tiếng động. Nàng quay lại, tay vịn trên thành bức tường ngăn, nói :

- Tôi không trở lại đâu. Nó sẽ đến đây gặp bà.

Sương bước đi, và Laura nhìn thấy cái xiêm màu hồng của nàng thấp thoáng giữa các hàng cây trong vườn, rồi cuối cùng khuất sau một khóm lệ liễu nghiêng mình trên một bờ nước nhỏ?

o o o

Bà phải chờ đợi trong bao lâu? Bà không biết, có thể rất lâu mà cũng có thể chỉ trong chốc lát. Trong khu vườn thanh vắng, con chim vành khuyên đã ngừng tiếng hót. Laura vẫn ngồi bất động, tinh thần căng thẳng. Đứa trẻ sẽ từ khu vườn bước vào hay từ cánh cửa lùa khép kín phía sau lưng bà bước ra? Bà chợt có ý nghĩ rằng, Sương có thể tưởng làm bà, cô ta đã cùng với đứa bé trốn đi, để bà chờ đợi, rồi thất vọng ra về.

Chính vào lúc ấy, bà nhìn thấy đứa trẻ. Nó đi quanh ngôi nhà và đến đứng trước mặt bà. Hình dáng bé nhỏ của nó in lên nền cây xanh tươi của khu vườn. Laura cảm thấy như nghẹt thở vì nhận ra thằng bé giống hệt chồng bà. Có thể nói được rằng, đây là Chris hồi mười hai tuổi. Với tuổi mười hai, đứa trẻ như thế cũng đã là khá lớn. Thân mình nó rất cân đối. Nó mặc áo sơ mi ngắn tay màu trắng, bận quần cộc màu xanh đã rách, đi chân đất. Tóc nó mới cắt, đầu còn ướt. Phải, đó chính là hình bóng của Chris, ngoại trừ nước da chì và đôi mắt hạnh đào. Nhưng cái miệng thì giống Sương...

Đứa trẻ nói :

- Kính chào bà.

Rồi nó chờ đợi, rụt rè nhưng không một chút ngượng ngập. Nó có vẻ

hết sức quan tâm đến bà nhưng với một niềm tin thầm lặng. Thật không ngờ nó đã sớm già trước tuổi. Dẫu sao đi nữa, nó cũng không còn là một trẻ thơ.

- Chào em - Bà đáp - Tên em là gì?

- Thưa bà, con cùng một tên với ba con: Christopher. Con tên là Kim Christopher.

- Em nói tiếng Mỹ khá lắm.

Đứa bé bước vào phòng, đến ngồi bên tấm nệm mà mẹ nó vừa ngồi trước đó. Thằng bé rất lễ phép và đẹp trai, nhưng hết sức dè dặt. Laura thầm nghĩ. Cả hai đều đang ở trong một hoàn cảnh khó xử.

Bà nói :

- Chúng tôi đã nhận được thư em. Nhà tôi - ba của em - muốn đích thân đến đây nhưng ông đang bận tranh cử, không thể nào bỏ đi được. Vì vậy, tôi đến đây thay cho nhà tôi.

Bà quyết định cư xử với đứa bé như một người lớn. Nhưng nó có hiểu như thế không? Dẫu sao, nó cũng đã giữ một thái độ hết sức lễ phép.

- Thưa bà, ba con - có mạnh khỏe không?

- Ồ, ông mạnh khỏe lắm.

- Bà có tấm ảnh nào mới của ông không?

- Có đây.

Bà lấy trong cái xách tay tấm hình mà bà đã đưa cho Sương xem trước đây. Tấm hình này chồng bà vừa mới chụp chưa đầy một tháng: đúng là cái phong thái hiện thời của Chris. Đứa trẻ cầm lấy và nhìn một cách thèm thuồng.

- Tóc đã bạc rồi! - Nó lắm bầm.

- Chỉ bạc một ít ở hai bên thái dương.

- Ba con không già chứ, thưa bà?

- Không, không già nhưng cũng không còn trẻ.

- Bà đẹp thật. - Nó lắm bầm.

Rồi nó ngược đôi mắt rất đẹp lên nhìn bà :

- Bà cho con xin tấm hình này nhé?

Bà ép lòng trả lời :

- Nếu em thích. Nhưng tôi tưởng em sẽ thích một tấm hình lớn hơn, tôi sẽ gửi em sau.

- Không, con thích cái này cơ. - Rồi nó lại ngắm nghía tấm hình - Ba con có thích con không?

Laura tránh không trả lời mà hỏi lại nó :

- Em có muốn xa mẹ em không?

Khôn khéo, đưa trẻ lại tránh né câu hỏi của Laura :

- Con cũng thích cả ba con nữa.

- Làm thế nào được?

- Ba con bảo làm thế nào con sẽ làm thế ấy. Con thuộc về ba con chứ không phải thuộc mẹ con.

- Nhưng mẹ em chỉ có một mình em.

- Mẹ con là đàn bà. Mẹ con phải vâng lời ba con. Nếu ba con bảo con về với ba con, mẹ con phải nghe theo.

- Nhưng nếu ba em bảo em ở lại với mẹ em thì sao?

Nó đưa tay phác một cử chỉ tuyệt vọng :

- Ở đây, con không là cái thá gì hết. Con là một con số không to tướng. Ngay nếu như ba con có gửi tiền bạc cho con đi học, con cũng chịu thôi. Con không phải là người Triều Tiên, con là người ngoại quốc. Ba con là người Hoa Kỳ. Tại sao con phải sinh ra thế?

Vào tuổi này, Chris có thể cũng đã chống đối một cách mãnh liệt như thế và cũng có những nỗi phiền muộn như thế. Bà đưa tay cầm lấy cánh tay đưa trẻ :

- Đấy, em thấy không. Chúng tôi không biết phải làm gì khác hơn. Em nói đi: em thương mẹ em lắm phải không? Mẹ em đối xử tốt với em chứ?

Nói vụng vằng dang ra :

- Đôi khi thương, đôi khi không.

- Mẹ em dịu hiền như thế tại sao em không thương mẹ em?

Nó không trả lời, dăm dăm nhìn ra khu vườn, cổ nén lòng không để lộ ra mặt những sôi động của con tim. Biết bao uất hận có thể thoát nên

lời mà nó dần lòng không nói, tại sao?

Cuối cùng bà hỏi :

- Em đang nghĩ gì em có thể nói cho tôi biết không?

- Không. - Đứa trẻ nói, giọng chắc nịch. Đột nhiên nó đứng dậy gạt đầu chào.

- Thưa bà, nếu bà không còn gì để nói với con nữa thì xin bà tha lỗi...

Nó chạy ra lối khu vườn và với một động tác hết sức nhanh nhẹn, nó biến mất như có phép tàng hình. Laura nấn ná một lát rồi đứng dậy. Cũng ngay vào lúc đó, cánh cửa lùa bật mở và một bà lão hiện ra. Bà lão như đang rình rập Laura. Laura theo chân bà lão ra khỏi nhà và bước lên chiếc taxi đang chờ trước cửa. Bà bảo tài xế :

- Về khách sạn!

o o o

Mùa xuân đột ngột biến mất nhường chỗ cho mùa hè với những cơn nắng hanh vàng gay gắt.

Trên đường trở về khách sạn, Laura cảm thấy khó chịu vì mệt nhọc và vì khí trời oi bức. Bầu trời nặng nề ngọt ngào. Những đám mây đen tụ lại sau những dãy núi xa xa. Laura cảm thấy quá xa cách Chris, bà ao ước được điện đàm cùng chồng. Phải chờ đợi hơn nửa giờ đồng hồ để liên lạc với đường dây ở Mỹ, nhưng rồi toi công.

Tiếng của cô điện thoại viên người Triều Tiên thánh thót trong ống nghe :

- Xin bà tha lỗi, chúng tôi không thể liên lạc được với Mỹ quốc vì đường dây quá bận.

Vì rối rảnh, có thể bà sẽ viết thư cho chồng? Không, như thế quá sớm. Bà chưa biết gì nhiều về đứa trẻ để viết về nó. Mà biết đâu bà sẽ không bao giờ còn gặp lại nó nữa.

Cơn giông đang gầm thét trên trời. Để thoát khỏi cảnh bứt rứt hiện tại, chỉ có một giải pháp độc nhất là ngủ. Một giờ sau, bà tắm xong, chải đầu buộc tóc cho gọn, và nằm ngủ một cách yên lành trong lúc trận mưa giông ào ạt đổ xuống thành phố.

Mưa tạnh vào lúc hoàng hôn. Được nghỉ ngơi, tinh thần bớt căng thẳng. Laura thức dậy và cảm thấy đói bụng, bà mới chợt nhớ ra rằng từ sáng đến giờ chưa có ăn uống gì cả. Bà dậy thay áo quần và

xuống tầng dưới để ăn tối. Trong phòng ăn của khách sạn chỉ còn có hai quân nhân Mỹ. Khi bà bước vào cửa, họ ngẩng nhìn bà, quan sát bà trong lúc bà khoan thai đến ngồi ở một bàn ăn cạnh đấy. Họ đã ăn xong nhưng còn chờ uống cà phê. Bà nhìn họ mỉm cười và lập tức cả hai người cùng xô ghế đứng lên một lượt, họ tiến đến bên bà.

Người trẻ tuổi, tóc hung nói :

- Xin lỗi bà, dường như chúng ta đã gặp nhau ở đâu rồi, tôi trông bà quen quá!

Bà cười :

- Tôi không tin như thế. Vì tôi vừa mới đến đây hôm qua...

- Vậy thì, thưa bà chúng tôi có thể hân hạnh được làm quen với bà không ạ?

- Sao không? Tôi là bà Chris Winters.

Anh ta tỏ vẻ buồn :

- May mắn cho tôi quá. Tôi là Jim Traynor, tôi xin hân hạnh giới thiệu với bà anh bạn của tôi đây, trung úy Lucius Brown. Chúng tôi thuộc quân trấn Hoa Kỳ tại đây. Trên nguyên tắc quân nhân không được phép vào các khách sạn... Nhưng người ta vẫn cứ vào đại. Sao lại không? Bởi vì thịt bò ở đây ngon tuyệt, nhập cảng từ Nhật Bản. Bò Kobé đấy, ăn thịt bò này bà sẽ thấy nó mềm và thơm không chịu được. Bà dùng cá sao? Tiếc thật!

- Bà có cho phép chúng tôi được mời bà cùng đi chơi không ạ? - Trung úy Brown hỏi.

Anh ta là một thanh niên phong nhã, từ tốn, kiêu cách, xuất thân từ các gia đình kỳ cựu ở Boston.

Jim thì trái lại, chắc chắn anh ta sinh trưởng trong giới bình dân; nhìn anh người ta có thể liên tưởng ngay đến lũ nhóc trong các khu lao động đông đúc ở Chicago chẳng hạn.

- Hân hạnh lắm, - Bà nhận lời - tôi vừa tự hỏi tối nay không biết phải làm gì.

Họ ngồi vào bàn bà. Jim hỏi :

- Bà đã đến chơi ở Walker Hill chưa ạ?

- Tôi chưa đi đâu hết.

Hai chàng thanh niên nhìn nhau. Jim nói :

- Chúng mình đưa bà đi Walker Hill đi.
- Xong rồi.

Một giờ sau, bà đã cùng với hai chàng đại gái đến một gian phòng lớn, ở đây nhiều người Mỹ đi một mình hoặc đi cùng những thiếu nữ Triều Tiên trẻ tuổi đang ngồi giải khát trong một sự huyên náo kinh khủng. Nào tiếng nhạc, tiếng khua ly tách và tiếng chuyện trò cười nói âm ỉ. Trên bục cao một nữ vũ công người Triều Tiên đang biểu diễn một điệu vũ gần như là thoát y, uốn ẹo thân mình một cách quái dị buồn cười. Trên sàn nhảy, các quán quân Hoa Kỳ đang khiêu vũ với các cô gái bản xứ phục sức theo lối Tây phương: áo ngắn hở cổ, tóc từng lọn xếp đống trên đỉnh đầu.

Laura ngập ngừng nói :

- Tôi tự hỏi, chúng ta đang ở đâu đây?

Jim cười :

- Thưa bà, không nên ác cảm với gái Triều Tiên, họ cứ tưởng rằng họ giống hết gái Mỹ trong lúc họ bắt chước theo những tuần báo điện ảnh cũ rích. Họ bắt chước các minh tinh Hồ ly vọng nhưng...

Anh ta lắc đầu. Trung úy Brown ngắt lời giải thích :

- Thưa bà Winters, đó là một hiện tượng kỳ quái rất đáng chú ý. Con gái Triều Tiên chưa bao giờ thấy đàn bà Mỹ thật sự, tưởng rằng tất cả phụ nữ nước ta hết thảy đều giống các minh tinh màn ảnh. Vì vậy họ hết lòng bắt chước. Họ lại còn tưởng tượng những điều khác ngoài các cử chỉ và trang phục của các cô đào màn bạc, cho nên họ đã tự dần thân vào cuộc sống phóng đãng, thác loạn, không từng có ở nước ta.

Jim thêm dặt thêm :

- Mà nói đi. Hôm kia, một con bé núu kéo tao ngoài đường...

Bạn anh lừ mắt ra hiệu không cho nói hết.

Trong khi đó, một thiếu nữ Triều Tiên có khuôn mặt nhìn nghiêng tuyệt đẹp, đến bên thì thào vào tai Jim :

- Đi chơi không anh...
- Cút đi. - Jim rít lên giữa hai hàm răng khép chặt.

Laura bật cười, cời mở :

- Đấy, Jim xem. Đẹp trai cũng khổ!

Bà vui vẻ khiến họ ít giữ ý hơn. Họ đi cùng với một bà đã có chồng, một người Mỹ mà họ có thể nói chuyện.

Jim phàn nàn :

- Thưa bà Winters, nếu bà biết được... Chúng tôi không dám đi chơi rong một mình ngoài đường phố, cái hạng gái ấy chúng bu vào chúng tôi như ruồi thấy mật. Một hôm, ngay cả ban ngày ban mặt, thế mà một đứa đã chộp lấy cái khóa quần của tôi và...

- Thôi chớ có dài dòng nữa cậu - Trung úy Brown ngắt lời - Thưa bà, đó là sự thật, tôi xin dám chắc với bà như thế. Không nên kết tội người đàn ông, trách nhiệm không hoàn toàn do họ. Đối với tôi, không có sự cảm dỗ. Tôi đã có vị hôn thê khá đẹp ở Boston. Nhưng Jim thì...

Anh ta cười còn Jirti thì càu nhàu :

- Hà hà, rồi đến phiên tao, tao sẽ kể chuyện mày. Tốp đi cho con nhờ bố ời!

Viên trung úy tiếp tục :

- Hãy lấy ví dụ những thanh niên ở nông thôn, những chàng trai từ mười tám đến hai mươi lăm tuổi. Chúng sống phóng túng bừa bãi. Không phải chúng sống buông thả như vậy cho đến khi nào chúng tìm gặp được một cô gái vừa ý, nhưng vì chúng đã chán ngấy cuộc sống ở đây, và chúng sẵn sàng làm tất cả. Thời buổi chiến tranh, đó là chuyện dĩ nhiên. Bà hãy xem cái "thằng lỏi" kia.

"Thằng lỏi", là một thiếu niên đang ôm một cô gái Triều Tiên thật đẹp, uồn éo khiêu vũ.

Chàng trung úy nói :

- Thằng lỏi ấy, ở bên nước ta con gái chẳng ai thèm nhìn đến. Cái thằng ấy thật là... thật là...

- Thật là thô bỉ. - Jim nói.

- Phải, thật là thô bỉ nhưng nó luôn luôn tán tỉnh cô gái đẹp nhất, cô gái được mọi người ưa chuộng nhất, cô gái đó không phải để cho hắn. Cái cô gái mà nó đang ôm sát vào lòng ấy.

Jim xen vào :

- Cô ta đã làm cho nó tin tưởng rằng cô chưa từng thấy một thanh niên nào đẹp trai hơn nó. Từ lâu nó chờ đợi một lời khen tặng như thế nơi một cô gái trẻ, từ hồi còn ở ấu trĩ viện, khi mà cô gái con ông bà hàng xóm tổng cổ nó đi...

Laura lắng nghe họ nói nghĩ ngợi :

- Điều đó chẳng lấy gì làm quan trọng, - Bà thở dài - nếu không có sự đe dọa của một đứa con tự sinh...

Jim nói lớn :

- Ồ, tụi lỏi ấy chúng chẳng chừa một việc gì. Chúng dám làm tất cả! Trong các làng mạc, người ta thấy hàng đồng.

Một điệu nhạc kích động trỗi lên. Một cô ca sĩ đơn ca một bài hát tâm thường bằng tiếng Anh với giọng ngô nghê.

Laura nói :

- Cô ta có hiểu cô ta hát gì không nhỉ?

Jim lắc đầu một cách tiêu cực :

- Không hiểu một chữ. Cô ta học hát bài ấy như một con vẹt, do một đĩa hát cũ nhặt ở bất cứ đâu.

Laura yên lặng trong cảnh ồn ào náo nhiệt của gian phòng; bà có nên nói cho hai người đồng bào của bà rõ cái lý do đã khiến bà đến xứ này không? Họ có thể giúp đỡ bà được gì? Và giúp đỡ bằng cách nào? Trong khi đang phân vân như vậy, bà ngạc nhiên nhìn thấy ông Chu bước vào cửa vũ trường. Cao lớn, hiên ngang, ông dừng lại ở ngưỡng cửa và đưa mắt nhìn quanh như đang tìm kiếm ai. Khi nhìn thấy bà, ông liền bước tới, nhanh nhẹn và duyên dáng, lách mình tránh không đụng vào những cặp trai gái đang đắm chìm trong cái thế giới nhỏ bé huyền ảo đã khiến họ quên hết ngoại cảnh chung quanh.

Vừa đến bên bà, ông Chu vừa nói :

- À, bà đây rồi! Tôi đang kiếm bà đây.

- Sao ông biết tôi ở đây mà kiếm?

- Tôi hỏi ở khách sạn.

Ông chờ đợi, không nói gì thêm, buộc lòng bà phải giới thiệu hai người Mỹ cùng đi với bà.

Laura hỏi :

- Ông có thể ngồi cùng bàn với chúng tôi không ạ?
- Không, có người nhờ tôi đến đây để mời bà và tôi chắc rằng bà khó có thể từ chối.
- Thế à? Ai đây ông Chu?
- Cô Sương kính mời bà đến thưởng thức một màn trình diễn đặc biệt tại "Vạn Hoa Đình" đêm nay. Bà sẽ là người phụ nữ Mỹ đầu tiên được vào đây.

Laura liền đứng dậy nói với hai người Mỹ :

- Xin lỗi các ông nhé! Tôi có một lý do riêng phải nhận lời mời này.

Hai chàng thanh niên cùng đứng dậy :

- Xin bà cứ tự nhiên. Không hề gì ạ.

Khi ra đến cửa, bà quay lại và thấy họ đang nhìn theo bà với đôi mắt phân vân.

Ông Chu nói :

- Tôi chỉ sợ không thể kiếm ra bà trước giờ giới nghiêm.

Họ bước lên một chiếc xe hơi sang trọng và người lái xe đi xuyên qua một đám đông trên đường phố.

- Thật may, ở khách sạn người ta đã cho tôi iết nơi bà đến chơi tối nay; người ngoại quốc đi đâu đến đâu họ đều phải biết rõ.

- Tại sao?

- Thời buổi nhiễu nhượng. Trong trường hợp có sự lộn xộn bất ngờ, chúng tôi phải biết rõ ở đâu người ngoại quốc năng lui tới để bảo vệ họ.

- Ông đang sợ có sự lộn xộn xảy ra sao? Đảo chính à?

- Thiên hạ sợ đủ thứ chuyện. Riêng tôi, tôi tin chắc, rằng tình hình còn ổn định ít nhất là trong vòng một năm nữa. Do truyền thống, nước chúng tôi theo thể chế Quân chủ. Người Nhật đã xâm chiếm quốc gia chúng tôi, giải tán chính phủ và ép Đông Cung thái tử kết hôn với một nàng công chúa Nhật Bản. Chúng tôi đã sống hàng chục năm trời dưới sự hà khắc của quân đội Nhật. Bây giờ với sự cố vấn của người Mỹ, chúng tôi thử thiết lập một thể chế mà chúng tôi không được am tường lắm, một thể chế dân chủ mà ai nấy còn hết sức bỡ

ngõ. Lẽ tất nhiên không làm sao tránh phát sinh những sự va chạm giữa các cấp lãnh đạo nhiều tham vọng mà mỗi người đều có phe phái trong quân đội. Còn lâu mới có hòa bình. Phái trẻ công phần, nhất là từ khi ký hết hiệp ước thương mại cùng Nhật Bản. Họ bị bọn cộng sản miền Bắc tuyên truyền xúi giục. Chúng chủ trương đòi hỏi thống nhất hai miền Nam Bắc với bất cứ giá nào.

Chăm chú nghe ông Chu nói, Laura hiểu rất rõ giá trị của cái bài diễn văn dài dằng dặc này; nhưng bà không thể không nghĩ đến đứa bé, con trai của chồng bà.

- Trong trường hợp đó, những gì sẽ xảy đến cho những đứa trẻ như Kim - Christopher.

Ông Chu trả lời không một chút do dự :

- Chúng sẽ bị thủ tiêu. Nhiều đứa đã chết.

- Ông muốn nói gì?

- Trong mười năm gần đây, đã có lúc, một số lớn trẻ con lai Mỹ đã biến mất một cách hết sức bí mật.

- Chúng biến mất sao?

- Phải. Chúng đã chết. Bằng nhiều cách. Một số con trai bị thiến đi. Không phải chỉ ở đây mà thôi, ở Nhật cũng thế. Thật vậy. Người ta đã thấy điều đó. Bà sẽ lên án chúng tôi, chúng tôi là thủ phạm, nhưng xin bà hãy nhớ cho rằng dân tộc chúng tôi là một dân tộc hết sức cổ xưa và cũng là một dân tộc hết sức kiêu hãnh. Vả lại, bà chỉ nhìn thấy những gì xảy ra tại nước bà, khi thực hiện những sự pha giống. Những cuộc mưu sát...

Bà liếc nhìn khuôn mặt Đông phương nghiêng nghiêng tuyệt đẹp của ông Chu và nóng lòng vì khiếp sợ những điều mà ông vừa phát giác, bà liền quyết định :

- Vậy thì ông phải giúp tôi đưa bé Kim đi khỏi nơi đây ông Chu ạ.

- Đó là phương cách độc nhất để bảo vệ nó.

Xe hơi ngừng lại trước một cổng lớn có vẽ hoa bằng sơn rực rỡ ánh đèn. Hai thiếu nữ Triều Tiên vận quốc phục đứng đón ở cổng, tay mỗi người ôm một bó hoa.

Ông Chu nói :

- À, họ đang chờ đón chúng ta.

Hai người bước xuống xe. Các thiếu nữ tiến tới dâng hoa và thay nhau nói :

- Xin kính chào quý khách. Xin kính chào quý khách.

- Cám ơn. - Laura đáp.

Tay ôm bó hoa, bà theo họ đi vào sân trong và bước lên bậc thang bằng cẩm thạch, đến gian phòng chính. Hai bên tiền đình, những cánh cửa khép kín, Sương đang đứng phía bên trong phòng chính, nàng mặc áo dài bằng xa tanh thêu hoa, thân trên màu vàng nhạt. Thay vì tết tóc thành bím, nàng đã chải đầu cao, và khi nàng bước ra đón tiếp, Laura cảm thấy tim mình thất lại. Quả cô ta là một thiếu phụ tuyệt đẹp, bà chưa từng thấy ai đẹp như vậy bao giờ. Bà thầm nghĩ: hời còn dan díu cùng Chris chắc cô ta phải đẹp hơn nhiều. Cũng màu da trắng ngà ấy, cũng đôi mắt đen long lanh ấy, cũng cái khuôn mặt thanh tú đặc biệt Á đông ấy, chẳng có gì thay đổi cả.

Sương đỡ lấy bó hoa danh dự trong tay bà đưa cho một thiếu nữ xinh đẹp, nhỏ nhắn, bận áo chần và xiêm rộng bằng lụa xanh.

Nàng nói với Laura :

- Quá nhiều hoa, chắc bà ngọt thờ. Xin mời bà vào.

Nàng cầm lấy bàn tay bà, hết sức nhẹ nhàng, dẫn vào trong một gian phòng rộng. Tại đây nhiều người đàn ông đang ngồi trên những tấm nệm bọc xa-tanh để giữa sàn nhà. Mỗi người đều có một thiếu nữ xinh đẹp hầu hạ, pha trà, châm thuốc, thỉnh thoảng phe phẩy chiếc quạt, khúc khích cười nghe khách đùa giỡn hoặc chịu nhận sự vuốt ve mơn trớn của họ.

Sương mời Laura ngồi trên một tấm nệm bọc nhung đỏ có tựa lưng. Đó là chỗ dành riêng cho bà và khi nhìn thấy bà muốn từ chối. Sương lịch sự ép bà ngồi xuống. Bên bà là chỗ của ông Chu. Một thiếu nữ trẻ đẹp ngồi cạnh ông để phục dịch.

Sương không ngồi chung cùng khách. Nàng trang nghiêm tiến đến một sân khấu nhỏ, bước lên và chờ đợi. Người ta không biết nàng chờ đợi gì, nhưng khi nàng sốt ruột vỗ tay ra hiệu thì một đứa trẻ từ hậu trường bước ra. Nó phục sức theo lối cổ truyền, màu trắng, đội tóc giả đen, cứng và mũ cối tết bằng lông đuôi ngựa. Nó cầm một thứ nhạc khí mà Laura chưa từng thấy - một cây đàn tì bà - ngồi xếp xuống và bắt đầu gảy. Tiếng đàn trôi phàn tâu khúc ngân và Sương bắt đầu cất tiếng hát. Nàng có giọng nữ kim trong sáng tuyệt vời làm

cho ca khúc Triều Tiên tăng thêm phần giá trị.

Laura lắng nghe nàng hát, thán phục và suy nghĩ. Tranh đua thế nào với một người đàn bà như vậy? Tại sao Chris có thể giấu kín trong lòng hình ảnh Sương từ bao năm nay như thế được? Nếu không có gì phải che giấu, tại sao chồng bà không nói với bà? Trong khi bà âu sầu tự hỏi như vậy. Bà nhìn nó kỹ hơn và nhận ra đó chính là Kim Christopher.

Bà quay sang hỏi ông Chu :

- Tại sao ông đưa tôi đến đây?
- Cô Sương đã nhờ tôi mời bà.
- Nhưng tại sao lại mời tôi? Tại sao?

Ông ra hiệu bảo :

- Hãy nghe hát đi.

Bà đành im lặng.

Khi Sương kết thúc bài hát, Laura ra về ngay không muốn nói với cô ta lời nào. Thấy vậy ông Chu bèn phản đối :

- Thưa bà, những đêm hát như thế này thường được kết thúc bằng một bữa tiệc.
- Thế thì tôi về một mình vậy.
- Ồ, không. Để tôi đưa bà về.

Ông Chu đành phải đưa bà trở về khách sạn. Khi hai người ngồi vào xe, bà hỏi ông :

- Ông có biết đứa trẻ kia không?
- Không. Thưa bà tôi không biết.
- Đó là con của chồng tôi.

Ông Chu quay nhìn bà, sửng sốt :

- Nhưng, thưa bà đó là một đứa trẻ Triều Tiên!
- Vì lý do gì đêm nay cô Sương đã hóa trang nó thành một đứa trẻ Triều Tiên thật tôi không hiểu.
- Cô Sương tinh khôn lắm. Đàn bà đẹp đều thế cả.
- Cô ta sẽ làm gì thẳng bé?

- Ai biết được? Có thể cô ta sẽ dùng nó để tìm khách.

Bà thẳng thắn hỏi :

- Nhưng thưa ông, nơi ấy có gì khác một nhà điếm đâu?

Ông miễn cưỡng trả lời :

- Thưa bà, người ta cũng có thể gọi là "Nhà Hoa". Song xin bà hãy biết cho rằng trong những quốc gia cổ xưa như quốc gia của chúng tôi, con người biết sống hơn ở xứ bà nhiều. Hoặc chúng tôi sống lệ thuộc quá vào trật tự xã hội đến nỗi để bảo tồn nó, chúng tôi đã tạo ra những luật lệ những tập quán dựa trên kinh nghiệm hiểu biết về nhân tính? Chẳng hạn, chúng tôi biết rằng ngoài sự hổ tương người đàn ông cần người đàn bà trên một bình diện nào đó. Thật ra, đàn ông chúng tôi rất giản dị. Chúng tôi cần người đàn bà để làm vợ và làm mẹ bầu trẻ. Nhưng chúng tôi cần người đàn bà để thỏa mãn thú vui nhục dục. Thật hiếm có một người đàn bà nào có thể có cùng hai ưu điểm ấy. Chúng tôi nhìn nhận sự thật như thế nên đã chia đàn bà ra làm hai hạng. Một hạng đàn bà muốn có một đời sống vững vàng của một người vợ một người mẹ nên chỉ hiển mình cho hôn nhân. Một hạng khác vì nhiều lý do riêng, họ không cần đến sự vững vàng ấy nên họ sẵn lòng miệt mài trong chốn thanh lâu. Nhưng thưa bà, chúng tôi không có xài những danh từ sống sượng. Đối với chúng tôi những người đàn bà ấy là những "cái hoa" hơn là những "con đĩ".

Nhưng Laura không muốn kéo dài câu chuyện trong quan điểm triết học, bà liền phủ nhận :

- Một con đĩ là một con đĩ không hơn không kém.

Ông Chu nói, với một giọng hết sức dịu dàng :

- Thưa bà, liệt họ vào loại người này hay loại người khác, có gì là quan trọng?

- Có chứ. Đối với chúng tôi rất quan trọng. Người ta chẳng cần phải lựa lời..

- À, đúng, chẳng kể gì đến tình cảm.

- Người ta chỉ che giấu sự thật.

- Phải, chẳng gì khác ngoài bản tính tự nhiên của con người. Nhưng thưa bà, tôi nghĩ rằng dẫu sao chúng tôi cũng quân tử hơn quý vị. Chúng tôi chấp nhận gái nhà thổ như một thành phần tất yếu của xã hội. Thân phận họ trong xã hội đã quá rõ ràng. Nhưng vì lý do tình

cảm, chúng tôi gọi là "Hoa".

Cả hai đều im lặng. Khi về tới khách sạn, ông Chu đưa bà vào khách sạn bây giờ trống trơn chẳng có một ai ngoại trừ mấy người tiếp viên đang túc trực.

Ông Chu hỏi bà :

- Bà định xử trí ra sao về đứa bé?

- Tôi đến đây với cái ý định duy nhất là ký thác nó vào một trường học để nó được giáo dục... và để ngày sau nó có một cuộc sống xứng đáng hơn.

- Bà muốn nói, nó làm một người Triều Tiên?

- Ờ, thì nó chẳng là người Triều Tiên chớ là gì nữa? Nó đã được sinh ra ở đây.

- Đối với bà thì có thể, nhưng đối với chúng tôi thì không phải vậy. Chúng tôi xem nó là con của cha nó, nghĩa là con của một người Mỹ. Tại sao cha nó không nhìn nhận nó? Nếu cha nó thuận nhận nó, thì chẳng có gì khó khăn trở ngại nữa.

Bà tìm cách giải thích :

- Kìa ông Chu. Ông đã biết rõ quê hương chúng tôi, ông đã từng sống ở đây...

Ông Chu quả quyết nói :

- Bên nước bà, con người được pha trộn bởi nhiều giống khác nhau. Một đứa trẻ lai Triều Tiên chẳng có gì đáng nhục nhã hết. Ở đây không như vậy. Chúng tôi là một dân tộc cổ xưa nhất thế giới, một dân tộc văn minh nhất. Khi tổ tiên của quý vị còn đang ăn lông ở lỗ thì tổ tiên của chúng tôi đã là những nghệ sĩ, những học giả uyên thâm.

- Ờ, tôi biết. Tôi đã đọc nhiều sách về vấn đề... không phải chuyện đó, nhưng...

Ông chờ đợi, chỉnh lại dáng ngồi một cách trịnh trọng, sẵn sàng đón nhận một vết thương về phần mình. Phần bà, bà cảm thấy nét nhìn trong sáng của ông như đâm xuyên qua mình. Không sao tránh khỏi nét nhìn ấy, bà phải thú thật :

- Chẳng giấu gì ông, nhà tôi đang ứng cử Thống đốc Tiểu bang của chúng tôi. Các đối thủ của ông đang thèm khát một chuyện như vậy để bu vào công kích. Tôi không đành lòng nhìn thấy một sự nghiệp

tốt đẹp như thế bị hỏng mất do một lỗi làm ngu ngốc của tuổi trẻ, chỉ vì quá cô độc và khiếp sợ sự chết mà ra.

- Nói một cách khác, bà không muốn mang đứa trẻ về cùng cha nó, về cái chỗ mà đúng ra là của nó.

- Chúng tôi nghĩ rằng đây mới là chỗ của nó.

- Kìa bà, chuyện quan hệ đến một con người mà bà. Sao có thể đùn qua đùn lại như thế được? Bà Winters à, bà không nên lẩn tránh mà phải nhìn thẳng vào sự thật.

Cuộc đối thoại bị cắt ngang vì trung úy Brown và Traynor bước vào cửa, cả hai đều say bí tỉ.

- À, à bà... đây rồi - Jim kè nè nói giọng đứt quãng - Khắp nơi... chúng tôi... đã... tìm bà khắp nơi.

Trung úy Brown nhắc lại nhỏ hơn :

- Khắp nơi... ở, khắp nơi...

Ông Chu hấp tấp nói :

- Tôi đưa bà về phòng.

Ông xen vào giữa Laura và hai thanh niên, cầm lấy khuỷu tay bà đưa đến thang máy dẫn về phòng bà.

Vừa thích thú vừa bực tức lẫn lộn, bà mỉm cười nói :

- Cám ơn ông. Cám ơn ông đã không giao tôi cho chính các đồng bào của tôi.

Ông khẽ nghiêng mình, nhưng vẫn đứng yên một chỗ. Thấy bà tỏ vẻ ngạc nhiên, ông nói :

- Thưa bà tôi muốn được nghe tiếng khóa cửa phòng bà khóa lại.

-Ồ, một lần nữa tôi xin cám ơn ông. Chào ông và chúc ông ngủ ngon.

Bà khóa trái cửa phòng lại. Và ngay lúc ấy, đột nhiên bà cảm thấy cô độc lạ lùng, nỗi cô độc mà bà đã từng cảm thấy mỗi khi lặn xuống đáy bể sâu, một mình giữa biết bao tạo vật lạ lùng chung quanh, những tạo vật vô tri giác. Bà đã tìm cách chế ngự những nỗi kinh hoàng ấy; bà chế ngự nó để tiếp tục cái nghề hải dương học của bà. Nhưng kể từ đó bà không còn xuống đáy biển sâu một mình nữa. Bà nhớ lại một hôm, vào buổi trưa, bà cùng ông John Wilton lặn xuống

một vùng biển sâu không xa hòn đảo Saboga mấy, để nhặt những mẫu rong bèo. Rong bèo dạt dờ theo dòng nước như những khóm cây nẩy lộc trong một cánh rừng bé nhỏ trước cơn gió, nhẹ nhàng và mỏng manh, một vẻ đẹp thần tiên và diễm ảo, nhưng có thể trong đó tàng ẩn một sinh vật dữ tợn như cá mập, cá xà. Thận trọng, đề phòng mọi bất trắc có thể xảy ra, bà đã tiếp tục công việc và nhặt được nhiều loại hải tảo mà các phòng thí nghiệm có thể rút được nhiều chất kháng sinh mới để chữa bệnh hoặc những chất phân hóa tố dị thường, những loại kích thích tố có thể biến cải hẳn sự sống và ngay cả biến giống nữa.

Bà trở lại với thực tế và tự hỏi bà sẽ làm gì trong cái thế giới xa lạ và khó hiểu này. Quả cách xa Chris, bà cô độc một mình giữa những người xa lạ chẳng giúp đỡ gì được bà. Bà không có đủ yếu tố cần thiết để sống trong một thế giới như vậy, bà không đủ yếu tố giải quyết một vấn đề không phải của riêng cá nhân bà mà tệ hại hơn là bà không còn có đủ ý chí để giải quyết nữa. Bà chỉ muốn từ bỏ tất cả để trở về nhà, chịu nhận mình đã thất bại, nhưng bà đã cố chống lại nỗi ước muốn ấy. Dầu sao, đó không phải chỉ là một trong những điều rắc rối, hậu quả của vô số các biến động chiến tranh và những va chạm không thể tránh được giữa các dân tộc có quá nhiều dị biệt.

Ngay chính vào lúc bà đưa tay ra như để thốt lên một tiếng kêu cầu cứu thì chuông điện thoại reo vang. Bà cầm lấy ống nghe và nghe một người Triều Tiên có tiếng Anh giọng nhát gừng ở đằng kia đầu dây.

- Phải bà Christopha Wintal không ạ?

- Vâng, chính tôi đây.

- Xin bà nói chuyện với Mỹ quốc.

Bà chưa kịp reo lên kinh ngạc thì tiếng nói của Chris đã văng vẳng đến tai bà, xuyên qua đại dương và đêm tối. Kỳ lạ biết bao! Tiếng của chồng bà rõ ràng như đang nói từ căn phòng kế bên, nhưng cường độ âm thanh đều đặn biến đổi chứng tỏ nó từ rất xa vẳng đến.

- Laura đây à?

- Ô Chris anh! Em mừng quá! Em đang tủi thân đây!

- Khi nào em về?

- Chưa biết. Em vừa mới đi về thì anh gọi. Em đã tìm ra thằng bé rồi anh ạ.

- Nó ra sao?

- Nó giống anh như tạc.

Đầu dây im lặng. Bà vội kêu lên :

- Chris?

- Anh đây.

- Em không biết anh tính sao cho thằng bé cả.

- Nhét nó vào trường, bất cứ ngôi trường nào em muốn rồi trở về với anh. Anh đang cần đến em, em ạ! Anh tin rằng anh sẽ đắc cử.

- Ồ, em xin chúc mừng anh.

- Chưa xong đâu em. À, em có đủ tiền tiêu không?

- Khá đủ. Em chưa tiêu gì nhiều cả... Em cũng đã gặp cô Sương rồi.

- Cô ta đòi hỏi tiền bạc gì không?

- Cô ấy không đá động gì đến tiền bạc cả.

- Nếu em gặp bất cứ điều gì phiền phức hãy nhờ gọi sứ quán Hoa Kỳ nghe em - giúp đỡ em, đó là vai trò của họ.

- Chẳng có gì phiền phức... Nhưng, em không biết phải quyết định ra sao.

- Thôi về đi em.

- Không anh ạ. Em đã sang đây, em phải giải quyết cho xong vấn đề đứa bé.

- Em muốn anh bay sang với em không?

- Không. Em sẽ làm những gì em thấy phải.

Họ không còn gì để nói với nhau nữa, nhưng Laura vẫn dán tai vào ống nghe để còn được nghe tiếng chồng bà.

- Chris, anh không có kể cho em nghe gì ở đây hết, ở đây cái gì cũng tuyệt đẹp anh ạ, nhưng cũng hết sức lạ lùng, ở đây em không hiểu gì họ cả. Cảm nghĩ của họ không giống chúng ta mấy.

- Em nên yêu cầu người Mỹ giúp đỡ.

- Vâng.

Đột nhiên, giọng nói của chồng bà yếu đi: Ông vẫn nói nhưng bà

không còn nghe gì nữa. Bà kêu lớn: "Chris... Chris..." nhưng thế là chấm dứt.

Bà chỉ biết đặt lại ống nghe vào máy và đi ngủ.

o o o

Sáng hôm sau, bà tự hỏi phải chăng bà đã không nằm mơ cuộc điện đàm ấy, song bà vẫn còn nhớ lại rõ ràng câu nói của chồng bà: "Hãy nhờ người Mỹ giúp đỡ". Bà quyết định vâng lời chồng.

Một giờ sau, bà tới văn phòng khách sạn :

- Sứ quán Mỹ ở đâu?

- Thưa bà, ở đối diện với khách sạn đây ạ.

Bà đi băng qua đường và bước vào sứ quán; nơi đây người ta đưa bà đi qua hết văn phòng này đến văn phòng khác. Cuối cùng, bà đến trước một người đàn bà đã có tuổi, khô khan, nói giọng Ohio :

- Thưa bà Winters, bà cần tôi giúp đỡ bà điều gì?

Laura ngồi xuống ghế. Bà nói :

- Tôi đến đây để kiếm một đứa trẻ... lai Mỹ.

- Thưa cô...

- Pitman. Tôi tên là Pitman. Con của chồng bà phải không?

- Sao cô biết?

- Bà không phải là người đọc nhất gặp trường hợp này. Nhưng thường thì chính người đàn ông đến tìm con. Tuy vậy, đa số trẻ con bị bỏ rơi không có ai nhìn nhận nên đã sống vất vưởng.

- Vậy, chính phủ ta không có biện pháp nào về trường hợp của chúng nó cả sao?

- Thưa bà không. Chúng tôi không nhận được chỉ thị nào về các việc ấy. Người Mỹ chúng ta hiện đang có mặt trên khắp bảy nước Á châu, chúng ta...

- Nhưng rồi đây những đứa trẻ ấy sẽ ra sao?

- Thưa bà, tôi không biết, chúng tôi không có lệnh...

- Điều đó cô đã nói rồi.

Cô Pitman xếp các giấy tờ. Cô nói :

- Nếu tôi có thể giúp được bà...
- Giải pháp nhận con nuôi như thế nào là tiện nhất?
- Cái đó tùy theo cách bà muốn làm.
- Tôi không biết tôi phải làm những gì.
- Bà chỉ có việc chọn một trong hai điều: Để đưa trẻ ở lại đây hoặc đưa nó về Mỹ.
- Nó sẽ ra sao nếu tôi để nó lại ở đây? Dĩ nhiên là tôi sẽ gửi nó vào ký túc xá.
- Ở đây không có ký túc xá ngoại trừ... nó mấy tuổi rồi nhỉ?
- Mười hai tuổi.
- Vậy thì không có ký túc xá. Nó không được xem như là trẻ mồ côi, tất nhiên.
- Vậy thì phải làm sao?
- Hãy quên nó đi. Đa số người Mỹ đã làm như thế. Đã có hàng ngàn đứa trẻ ở vào trường hợp này.
- Rồi chúng sẽ ra sao?
- Tất cả đều tùy thuộc những gì sẽ xảy ra ở đây. Nếu quân cộng sản xâm lăng, điều đó có thể lắm, nếu các hoạt động của chúng ta tại Việt Nam bắt buộc phải rút bớt quân ở đây để tăng viện cho bên ấy - trong trường hợp đó, chúng sẽ bị tàn sát hoặc chúng sẽ trở thành cộng sản, bởi vì dường như không một ai ở đây ưa thích chúng cả.

Laura nhìn cô Pitman đang chăm chú vào tập hồ sơ trước mặt cô.

- Cô Pitmin, cô có thể dừng dừng như vậy với điều đó sao?
- Tôi không thể chuốc vào mình những tình cảm vô ích; và dầu thế nào đi nữa, tôi cũng không có thể làm gì được hết.
- Nhưng riêng phần tôi, tôi có thể làm gì được cho đứa bé này.

Cô Pitman nhìn bà ngang qua kẽ hở bên trên cặp kiếng trễ xuống mũi.

- Nếu chồng bà thừa nhận đứa trẻ, bà có thể mang nó về Mỹ với tư cách là một công dân Hoa Kỳ.
- Chỉ đơn giản có thể thôi sao?

- Vâng. Chỉ có thế.

Bà đứng dậy :

- Cám ơn cô lắm.

- Không có gì ạ.

Vậy thì bà có thể quyết định một trong hai giải pháp sau đây: Bỏ rơi đứa trẻ và trở về nhà, hoặc yêu cầu chồng bà thừa nhận tính cách phụ hệ của ông đối với đứa trẻ rồi đưa nó theo bà về Mỹ. Bà trở về khách sạn để viết thư cho chồng bà và kể cho ông nghe cuộc tiếp xúc này. Điều này sẽ giúp bà dễ dàng nói rõ sự thật với ông và bà sẽ mang đứa bé theo. Bà mang nó về nhà? Nó giống Chris biết bao!

Từ cửa sổ tầng lầu trên, ông Chu nhìn thấy bà Winters đi băng qua đường đến Sứ quán Mỹ và trở về. Bây giờ có lẽ bà đang ở trong phòng của bà. Đã lâu, ông không có dịp nói chuyện với một người đàn bà Mỹ và trong lòng ông chợt hiện lên hết bao kỷ niệm xa xưa. Trong suốt năm học cuối cùng ở đại học Yale, ông đã yêu say đắm một thiếu nữ Mỹ, có đôi chút giống cái bà Winters, cũng không đẹp như bà, nhưng hồi ấy ông xem cô là người thiếu nữ đẹp nhất trên đời. Ông đã viết thư về Triều Tiên xin phép cha mẹ để cưới nàng. Nhưng song thân ông đã khẩn cấp gửi thư năn nỉ van lơn, xen vào những câu dọa dẫm và dấu vết của những giọt nước mắt cố ý phơi bày rải rác trên giấy, nên ông đành phải khước từ tình yêu và nhẫn nhục học cho xong niên học cuối cùng trước khi hồi hương cưới người thiếu nữ do gia đình đã chọn lựa.

Vợ ông đã sinh liền một loạt con gái và cuối cùng, một đứa trai. Sau khi lo việc gả chồng cho con gái và nuông chiều cậu con trai đến ngày khôn lớn, bà đã qua đời để lại ông Chu trong tình trạng phóng túng hiện tại. Vì hiu quạnh, ông dễ dàng hết chạy theo Sương, cô kỹ nữ xinh đẹp, đến chạy theo bà Winters, một thiếu phụ ngoại quốc yêu kiều. Tuy vậy, ông là một kẻ biết điều, ông không nghĩ gì đến việc tục huyền cả. Đối với ông, cưới một kỹ nữ về làm vợ là điều không cần thiết. Vả lại, mặc dầu ông là người chịu chi nhiều tiền cho Sương, nhưng chẳng thu được kết quả gì khác ngoài những nụ cười duyên của người thiếu phụ. Về phần Laura thì bà ta đã có chồng. Tuy vậy, ông vẫn cảm thấy rung động mãnh liệt trước vẻ yêu kiều của họ và cái điều mà ông lấy làm thích thú nhất là vì cả hai người đàn bà ấy đều thuộc về một người đàn ông mà chắc hẳn ông ta phải có một nhân cách đặc biệt, hiện ông đang dần thân vào một cuộc tranh cử quan trọng.

Ông bị mê hoặc bởi cái sắc đẹp tương phản của hai người thiếu phụ: một người thì rất ủy mị, đầy nữ tính, là một kỹ nữ tuyệt vời, còn người kia lại là loại đàn bà thon, cao, khỏe mạnh, như con trai, một hạng đàn bà đặc biệt ở Mỹ quốc, có thân hình của thân vệ nữ và có trí thông minh của nam giới. Tối hôm qua, ông đã phân tích cho bà Winters rõ sự tương phản này. Bà lắng nghe ông nói, chăm chỉ đến nỗi ông đã có đôi chút hy vọng kéo dài câu chuyện trên một bình diện thân mật hơn, sau khi đã đưa bà Winters về đến cửa phòng bà. Nhưng thái độ của bà chẳng có gì khích lệ cả. Trong lúc chờ đợi tìm hiểu sự việc một cách rõ ràng hơn, sau khi người mật báo viên tại sứ quán Mỹ đến báo cáo cho ông rõ chi tiết cuộc tiếp xúc giữa bà Winters và cô Pitman, ông liền quyết định đến gặp cô Sương và nếu có thể cả thằng bé lai Mỹ mà cô ta đã từng nói đến với bao buồn vui lẫn lộn.

Một giờ sau, ông ngồi trong phòng riêng của Sương lại "Vạn Hoa Đình". Nàng đang kể cho ông nghe chuyện của Christopher Winters, ông Chu rất lấy làm khâm phục Sương khi nghe nàng dùng những lời lẽ văn hoa để diễn tả câu chuyện, những lời lẽ mà nàng chỉ dùng khi tiếp xúc với những khách hàng nàng đã chọn lựa kỹ, nàng chỉ chịu tiếp những người Triều Tiên thanh lịch như ông mà thôi.

Nàng nói :

- Thật khó mà diễn tả lại câu chuyện ấy đã xảy ra như thế nào.

Ngồi trên một tấm nệm đặt giữa sân, Sương thì hai khuỷu tay vào chiếc bàn thấp đặt giữa hai người. Nàng mặc váy màu xanh lá cây, áo màu vàng nhạt để lộ hai cánh tay trắng như ngà, hai bàn tay tuyệt mỹ, mềm mại, xinh xắn, với những ngón tay thon nhỏ, móng tay óng ánh như xà cừ.

- Trước tiên, xin ông biết cho rằng tôi không phải là hạng người sinh trưởng trong giới hạ lưu như phần đông các cô gái lấy Mỹ. Cha mẹ tôi là những người có học thức, cha tôi làm giáo học, tôi là con một. Tôi đã từng kể cho ông nghe nhà cửa của chúng tôi bị bom tàn phá như thế nào, cha tôi đã chết ra sao rồi. Không một đồng xu dính túi, hai mẹ con tôi kinh khiếp chạy lang thang ngoài đường để tìm một nơi nương náu và kiếm một chút gì để nhét vào cái bụng trống trơn. Ông cũng đã biết quân lính ngoại quốc chiếm đóng thành phố chúng ta ra sao rồi. Chúng chẳng khác nào một đàn châu chấu thêm mồi. Không người đàn bà nào có thể thoát khỏi tay chúng ngay cả mẹ tôi cũng thế. - Sương úp mặt vào hai bàn tay một lát rồi tiếp - Tôi không

thể nào nói ra đây được. Nhưng tôi biết rằng tôi phải cứu mẹ tôi. Và đó là cái lý do chính khiến tôi đi theo những người con gái khác, những cô gái không cửa không nhà, mồ côi mồ cút vì chiến tranh. Và thế rồi tôi bắt đầu tập nhảy và ca hát để kiếm tiền sinh sống. Trong lúc đi làm tôi có thể mượn một căn phòng cho mẹ tôi ở.

Nhưng hồi ấy vì thể chất tôi quá mảnh mai, yếu đuối, nên cứ ốm đau hoài. Các bạn tôi mạnh khỏe hơn tôi nhiều. Vì nhân ái, họ chia cơm xẻ áo cùng tôi. Nhưng, tôi không thể xin họ cứu mang cả mẹ tôi nữa. Một đêm nọ, lòng tôi thất lại vì đau khổ, tôi tìm đến một cái "ba", nơi mà những người Mỹ đang khiêu vũ, mặc dầu chúng tôi sợ họ hơn tất cả mọi sự trên đời này. Tôi chú ý đến một thanh niên ngồi một mình một bàn. Hắn ta còn rất trẻ, đẹp trai và buồn bã. Hắn không nhảy. Tôi ghê tởm cái lối khiêu vũ nham nhở của lính Mỹ. Trong lúc họ nhảy, họ làm những việc thiếu tế nhị. Tôi thầm nghĩ, nếu ta đến bên chàng trai cô độc ấy, chắc những kẻ khác sẽ để cho ta được yên thân. Dolly, cô bạn gái của tôi cũng đã khuyên tôi như vậy. Câu chuyện khởi đầu là thế.

Sương ngừng lại, vẻ mặt trở nên mơ mộng.

Ông Chu nói :

- Đành rằng khởi đầu là thế, nhưng rồi tại sao lại có đứa bé ấy?

Sương dựa vào cái tựa lưng, hai tay giao nhau trên váy lụa.

- Tôi chỉ sợ mất chàng - Nàng thú nhận - Thật vậy, chàng đã che chở tôi khỏi bị những kẻ khác hành hạ, những thanh niên thô tục và ồn ào. Họ đã để tôi yên khi chúng tôi ở bên nhau. Cuối cùng, chúng tôi đã lập tổ uyên ương trong một túp liều nhỏ. Chàng đã nộp tiền thế chân cho người chủ nhà hết một trăm năm chục đô la. Người chủ nhà giao nhà cho chúng tôi và thu tiền mượn, nhưng ông ta đã trả lại cho chàng số tiền thế chân khi chàng hỏi hương. Để có phương tiện sinh sống chàng đã mua tất cả những gì có thể mua được ở P.X

- Ông biết P.X là gì rồi chứ?

Ông Chu gật đầu.

- Tôi bán với giá chợ đen tất cả những gì chàng đã mang về để mua thực phẩm và vật dụng cần thiết. Như vậy, chúng tôi đã làm tất cả những gì có thể làm được với những người bạn Mỹ của chúng tôi. Cha mẹ chàng cũng có gởi cho chàng một ít tiền, nhưng chàng muốn giao cho tôi. Chàng nói rằng, bạc Mỹ cấm lưu hành tại miền Nam, bởi vì lũ gián điệp miền Bắc sẽ mua loại bạc này để mang đi sử dụng tại

các quốc gia khác, bạc Mỹ có giá trị trên khắp thế giới.

Ông Chu dịu dàng nói :

- Điều đó vẫn chưa giải thích được việc thăng bé.

Sương bừng đỏ mặt. Trên làn da tươi sáng của nàng màu hồng hiện ra rất nhanh.

Nàng rụt rè thú nhận :

- Tôi bắt đầu yêu chàng thanh niên người Mỹ ấy. Tôi không còn có thể thiếu vắng chàng. Từ trước tôi chưa từng biết yêu đương là gì. Chàng đã tỏ ra rất tốt với tôi; hơn nữa, chàng không có giao du với bất cứ một người đàn bà nào khác mà chỉ sống với tôi. Khi tôi đòi chàng cưới tôi, chàng đáp: có thể, nhưng không có hứa hẹn gì hết. Lúc bấy giờ tôi nghĩ rằng, nếu tôi sinh cho chàng một đứa con, chắc chắn chàng sẽ đưa cả hai mẹ con tôi về Mỹ. Khi tôi báo cho chàng biết tôi đã thụ thai, chàng tỏ ra vừa mừng vừa giận, đến nỗi tôi không biết điều tôi làm là đúng hay sai. Ngay cả sau khi sinh con, khi chúng tôi biết rằng đứa bé là trai, tôi vẫn không chắc chắn gì hết. Cha đứa bé đôi khi đã tỏ ra vui sướng, nhưng cũng có những lúc bất chợt tôi nhìn thấy nét mặt chàng rầu rĩ. Và thế rồi một hôm chàng đã ra đi. Trong suốt thời gian chung sống cùng chàng, tôi xa hẳn mẹ tôi, tôi cũng không cho bà đến nơi tôi cùng chàng trú ngụ. Chàng tưởng tôi là gái mồ côi.

- Tại sao?

- Bởi vì tôi muốn chàng tin rằng tôi không vướng bận một ai mà chỉ lệ thuộc chàng trọn vẹn. Tôi tưởng như thế chàng sẽ chẳng đời nào bỏ rơi tôi. Nhưng thưa ông, chàng vẫn rút áo ra đi. Từ Mỹ quốc, chàng đã viết thư cho tôi chỉ một lá thư thôi. Trong thư chàng nói với tôi rằng chàng hết sức thương nhớ tôi và có thể chàng sẽ trở lại cùng tôi trong một ngày nào đó không báo trước. Bức thư ấy tôi vẫn còn cất giữ tại phòng riêng của tôi ở nhà.

- Nhưng ông ta không có hứa hẹn gì với cô cả sao?

- Không. Chẳng bao giờ.

- Cô có biết ông ta đã có vợ rồi chứ?

- Chàng chẳng nói gì với tôi về chuyện ấy cả.

- Cô không hỏi sao?

- Tôi muốn được chính chàng nói ra, có thể vì tôi e sợ sự thật nên

không dám hỏi.

- Còn cô... cô vẫn còn yêu ông ta mãi chứ?
- Không. Đã từ lâu, tôi không còn yêu anh ấy nữa.
- Thế thì sao?
- Anh ấy phải trả tiền để bắt con.

o o o

Bên ngoài khung cửa, Kim Christopher nép mình sau một khóm sơn trà để lắng nghe. Câu chuyện giữa mẹ nó và ông Chu là một phát giác mới mẽ đối với nó, vả lại nó chỉ mới biết tên của cha nó trong thời gian gần đây. Nhưng nó đã biết từ lâu rằng nó là thành phần một giống người mới trên cái xứ Triều Tiên này.

"Chúng ta phải giải quyết lũ trẻ lai này làm sao đây?"

Đó là câu nói đầu môi của bao người trên đường phố, trong các quán hàng. Đôi khi câu hỏi ấy trở thành gay gắt và giọng nói của họ đã làm cho Kim khiếp sợ. Một hôm giữa đám đông, một người hung hãn đứng lên đọc một bài diễn văn thật hấp dẫn. Ông nói:

"Cái lũ trẻ lai ấy, chúng ta phải quăng chúng xuống biển nếu không có cách nào khác để thanh toán chúng". Kim Christopher không thể cấp sách đi học. Lũ trẻ Triều Tiên chế nhạo nó và chỉ vào nó mà nói rằng: "Mẹ mày là một con đĩm bởi vì cha mày là người Mỹ! Chỉ có những con đĩm mới ngủ với Mỹ!". Chúng liệt nó vào loại "mắt xanh mũi lõ". Tuy vậy mắt nó không xanh và nó không nhìn thấy mũi nó lõ. Nó nhớ lại đã từ lâu, nó biết rằng nó không có thể sống trong cái xứ này. Bà ngoại nó khi thì tỏ ra thương yêu nó, khi thì đánh mắng nó. Nó thương yêu mẹ nó vì mẹ nó xinh đẹp, nhưng nó không thích bà vì bà sống một cuộc sống riêng rẽ. Đêm qua là lần đầu tiên nó bước vào ngôi nhà do mẹ nó làm chủ, ngôi nhà đầy gái đẹp. Mẹ nó đã gọi đến nó "Vạn Hoa Đình" bắt nó tắm gội, cắt tóc, và tuyên bố rằng từ rày trở đi nó sẽ phụ giúp bà trông nom công việc. Nhưng bà muốn nó phụ giúp công việc gì? Nó thích ca hát, gảy đàn tỳ bà. Nó hấp thụ cái năng khiếu ấy của mẹ nó và nó đã tập dượt để làm vui lòng bà. Hơn nữa nó đã mua cây đàn ấy với số tiền quét hè phố mà nó đã kiếm được. Tuy cây đàn thuộc loại rẻ tiền nhưng nó cũng đã luyện được những ngón hay và đã được thử thách một cách rất hãnh diện tối hôm qua khi mẹ nó cất tiếng hát trước các quan khách.

Sau khi chấm dứt cuộc trình diễn, đa số các người đàn ông hiện diện

đều cặp tay các cô gái lui vào phòng riêng. Nhưng không có người đàn ông nào bước vào phòng của mẹ nó cả. Kim ngủ chung phòng với người gác cổng, một lão già mới đặt mình xuống giường đã ngáy pho pho.

Sáng hôm nay, ông Chu, một người đàn ông cao lớn, nghiêm trang và đáng kính, đã đến gặp mẹ Kim. Nó đã nấp ngoài hiên để nghe lỏm câu chuyện. Khi ông Chu cáo từ ra về, nó thu mình chờ đợi như một con vật đang rình mồi. Một bà già bước vào hỏi mẹ nó có uống trà không; nhưng chẳng biết vì sao mẹ nó đã thét lên giận dữ :

- Cút đi, cho tôi yên một chút.

Bà già lui ra, Kim nghe tiếng mẹ nó khóc. Nó nhìn xuyên qua những cành cây sơn trà. Mẹ nó ngồi một mình trên tấm nệm giữa sàn nhà, đầu cúi xuống hai cánh tay khoanh lại trên chiếc bàn thấp. Mẹ nó khóc rầm rứt. Nó ngập ngừng tiến đến bên bà với những bước chân do dự.

- Bây giờ con đã biết - Nó nói bằng tiếng Triều Tiên.

Sương ngẩng đầu hỏi :

- Mà biết gì?

- Biết con là ai.

- Mà là con tao - Bà nói - Mà không biết vậy sao?

- Con biết tên cha con là người Mỹ.

- Bất cứ cha mà tên gì cũng mặc, vì cha mà đã không nhìn nhận mà, cha mà chẳng gởi cho mà một đồng xu nhỏ cũng không có hỏi mà còn sống hay đã chết.

Nó liếc nhìn mẹ nó và tự hỏi bà có biết nó đã viết thư cho cha nó hay không?

Đột nhiên nó nói :

- Con biết địa chỉ của cha con rồi.

Mẹ nó thét lên :

- À, mà đã viết thư cho cha mà? Mà đã lục ngăn kéo của tao, đánh cắp lá thư và viết thư cho cha mà để phàn nàn tao!

- Không, không phải thế... Con không có phàn nàn gì mẹ cả.

Nó nói lấp bắp như mỗi lần mẹ nó làm cho nó sợ hãi. Mẹ nó đọc

được sự sợ hãi trong đôi mắt nó, bà đứng dậy và tát tới tấp vào mặt nó. Nó cúi gập người xuống tránh đòn và cố không sợ bà. Bây giờ nó cũng cao lớn xấp xỉ bà, tại sao còn sợ bà? Không, đây không phải là sự sợ hãi mà gần như là một niềm lo âu, nếu người mẹ đã sinh ra nó mà không thương yêu nó thì ai yêu thương nó bây giờ? Nó sẽ trở lại một mình, xa lạ giữa một xứ xa lạ. Kim ngồi xổm, hai tay che đầu, mặt úp vào hai gối để tránh đòn. Nó đưa lưng nhận chịu những cái đá của mẹ nó. Mẹ nó vừa đá vừa thét :

- Mày hãy đi đi, đi cho khuất mắt tao. Dù sao mày cũng đã oán trách tao về những gì tao đã làm cho mày.

Kim ngược mặt khóc :

- Không, con không oán hận gì mẹ cả.

- Có. Mày oán tao. Mày chỉ biết thương thằng cha mày, người đã chẳng bận tâm gì đến sự sống chết của mày.

Hai mẹ con nhìn nhau mặt đối mặt và ngay lúc ấy Kim cảm thấy bùng lên trong lòng một nghị lực mới. Nó nói :

- Có lẽ mẹ muốn cho con trở thành một kẻ chẳng ra gì? Sau này khôn lớn con sẽ ra sao chứ? Con sẽ là một tên đi nhặt giẻ rách? Hay một đứa ăn mày?

- Mày sẽ phụ giúp tao, tao sẽ chỉ dẫn mày.

- Làm đầy tớ à?

- Có thể lắm, nếu mày có đủ sức làm đầy tớ.

Trong khi hai mẹ con căm giận nhìn nhau, đột nhiên Kim hiểu rõ - điều mà từ trước tới nay nó chưa bao giờ nghĩ đến - rằng nó cũng là con của người đàn bà này. Nó giống hệt bà. Đã lâu, vì quá mơ tưởng đến người cha Mỹ của nó, nên nó đã tự xem mình như một người Mỹ chính cống, nhưng nó đã quên rằng nó còn giống cả mẹ nó nữa.

Nó hỏi :

- Vậy mẹ muốn con sẽ ra sao?

Kiệt sức vì tức giận, bà thở dài ngồi thịch xuống tấm nệm để trên sàn.

- Mày có thể phụ giúp công việc cho tao. Mày hát hay và đàn giỏi.

- Phụ giúp... phụ giúp mấy cô gái thì có... - Nó càu nhàu.

Mẹ nó ngọt ngào :

- Chỉ lúc đầu thôi con ạ. Rồi con sẽ hiểu biết công việc dần và cai quản ngôi nhà này. Khi nào mẹ về già, mẹ sẽ giao cho con tất cả.

Kim nghĩ ngợi. Nó không còn là trẻ con nữa, nó biết, có nhiều đứa con trai còn nhỏ hơn nó, cũng lai như nó, đã chạy quanh các trại binh Mỹ để bắt mồi cho chị chúng làm tiền. Một đứa trong bọn chúng là bạn thân của nó, nếu giả thiết rằng nó có nhiều bạn. Thường thì tụi lính Mỹ từ chối nhưng nó đã làm cho họ chấp nhận hoặc ít ra là làm cho họ ngừng lại để kết tình quen biết với lũ trẻ. Một người lính Mỹ đã cho nó tiền để nó dẫn vào "Vạn Hoa Đình", nhưng Kim Christopher chưa bao giờ vào đó và vì quá sợ mẹ nên nó đã từ chối.

Mẹ nó hỏi :

- Con nghĩ gì thế?

Nó nhún vai không đáp, lê bước đi. Bà lại giận dữ hét lớn :

- Quay lại đây thằng khốn. Tại sao tao hỏi mà không trả lời. Rồi mày sẽ biết tay tao!

Nó cứ bước đi. Bỗng nhiên nó không còn sợ mẹ nó nữa. Nó biết, từ nay nó sẽ không bao giờ còn sợ bà. Bởi vì mẹ nó muốn nó phục tùng bà, giúp đỡ bà khai thác việc bán phần buôn hương. Vì vậy nó quyết định trở về cùng cha nó.

o o o

Laura đang nằm nghỉ trên giường thì nghe tiếng gõ cửa: tiếng gõ nhẹ nhàng, rụt rè và do dự. Bà mở mắt, nhưng không dậy. Bà đang mệt nhọc: một nỗi mệt nhọc lạ kỳ không do thể chất đã làm cho bà trở nên não nề. Tiếng gõ cửa lại tiếp tục mạnh hơn. Bà chỗi dậy và quàng cái áo ngủ vào người. Bà bước tới mở cửa, đứa bé đứng trước mắt bà. Bà không ngờ nó đến thăm bà. Nó im lặng nhìn bà. Nó mặc chiếc áo cụt tay, quần xà lỏn ngắn, chân mang dép rơm như thường lệ.

Kinh ngạc, bà ngập ngừng nói :

- Vào đi Kim Christopher.

Nó bước vào nhưng vẫn đứng nhìn quanh gian phòng. Bà bảo :

- Ngồi đi con.

Bà ngồi xuống một cái ghế đối diện nó. Bà nhìn thấy trên mặt nó có một vết đỏ bầm.

Bà hỏi :

- Mặt con sao thế?

- Mẹ con... - Nó nói và chấm dứt với một cử chỉ ý nghĩa.

- Khổ chưa! - Bà nói và đứng dậy một cách tự nhiên, đến bên và vuốt ve má đứa bé. Da dẻ nó mịn màng.

"Bên ngoài nó người Triều Tiên", bà thầm nghĩ.

- Tại sao mẹ con đánh thế?

Với lời nói tiếng Anh chập chững, nó cố gắng giải thích :

- Mẹ con... bảo ở lại với mẹ con.

- Con muốn nói rằng mẹ con bảo con ở lại "nhà hoa" phải không?

Nó gật đầu :

- Để làm việc.

- Con có thích không?

- Không.

Bà chăm chú nhìn đứa trẻ, cố đoán những ý nghĩ trong đầu óc nó :

- Con có thương mẹ con không?

Nó hiểu rất rõ nhưng không thể giải thích được. Nó nói :

- Đôi khi...

- Đôi khi? Mẹ con tử tế với con chứ?

Nó ngập ngừng :

- Không đi học.

- Bà ngoại ra sao?

Nó diễn lại trò giẫm chân và đánh đòn của bà ngoại nó.

Nó nói :

- Bà ngoại đánh con như thế này này.

Nó lại ngồi xuống ghế, quàng tay lên hai đầu gối gầy teo, đầu cúi xuống bất động, bóng đen của hai hàng mi có thể nhìn thấy trên hai má nó. Thằng bé thật giống Chris! Mà đồng thời nó cũng thật khác chàng! Bà thầm nghĩ. Điều gì sẽ xảy tới cho thằng bé này nữa?

Bà hỏi :

- Nếu ta gửi con vào trường học, con nghĩ sao?

Nó lắc đầu quày quạ.

- Con không muốn à?

Nó ngược nhìn bà :

- Đi Mỹ.

Bà thở dài, lo lắng về điều mà đứa trẻ đặt ra. Nó sẽ được sinh ra quá sớm trong một thế giới không sẵn sàng để tiếp nhận nó.

- Ba con... Xin bà giúp con.

- Ờ, ta hiểu... ta biết...

Bà đứng dậy và tiến đến bên cửa sổ để nhìn ngắm cái thành phố xa lạ này. Không những bà chỉ giải quyết vấn đề khó khăn cho đứa bé mà thôi mà còn phải nghĩ tới Chris nữa. Riêng bà, bà có thể từ bỏ tư kiến dễ dàng, một phần vì bà có tâm hồn siêu thoát của một nhà bác học và phần khác vì bà là một người biết xem thường tiếng thị phi. Nhưng cuộc đời và sự nghiệp của Chris tùy thuộc vào tính thất thường của các cử tri, tùy thuộc các thành kiến và những tư tưởng hẹp hòi của họ. Chồng bà sẽ ăn nói làm sao nếu bà mang về một đứa trẻ khá giống ông để gây nên một trận phong ba bàn tán. Trận phong ba ấy có thể phá đổ sự nghiệp của chồng bà. Trong hoàn cảnh này chỉ một mình đứa bé là hoàn toàn vô tội.

Bà tiến đến bên nó và cầm lấy tay nó. Áo quần nó tồi tàn làm sao! Trước hết bà phải cho nó thay quần áo mới. Rồi bà sẽ dẫn nó đến ăn sáng tại phòng ăn của khách sạn. Mình nó chỉ có da bọc xương.

- Kim Christopher, trước hết phải mua quần áo mới cho con đã. Nào hãy chỉ cho ta tiệm bán áo quần.

Bà sờ áo Kim, trề môi và lắc đầu.

- A! - Nó reo lên.

Nó đã hiểu. Nó bước ra cửa một cách hăng hái. Nó vui vẻ nói :

- Con hiểu, con hiểu rồi.

Họ đi mua sắm chưa tới một giờ đồng hồ. Bây giờ đứa trẻ đã mặc áo quần mới và mang giày mới.

- Bỏ những cái giẻ rách này đi.

Bà vừa nói vừa ném bộ quần áo cũ của Kim vào góc phòng.

Bà nhận thấy nó có vẻ bất bình, nhưng bà chẳng nói gì. Bà dẫn Kim đi trên đường phố; trong bộ quần áo như vậy thằng bé có vẻ oai phong lắm, khiến bà rất lấy làm hãnh diện. Ước gì chồng bà có thể nhìn thấy nó bây giờ! Cảm thấy mình hân hoan quá đáng, bà vội kiểm hãm bớt cõi lòng. Thằng bé rất xinh trai, thật vậy, nhưng còn có gì vượt quá sự bình thường: dầu sao, đó là con của Chris và Sương - Phải rộng lượng thừa nhận điều đó - Nhưng chắc đây là một trường hợp đặc biệt, vì bà chưa từng thấy một đứa bé nào tại Triều Tiên cũng như tại Mỹ quốc đẹp như Kim Christopher. Không phải nó chỉ đẹp về đường nét, về màu da, mà còn đẹp về sự pha trộn của vẻ thanh nhã và cương quyết nữa. Đứa bé này mạnh mẽ hơn lũ trẻ Hoa Kỳ, nhưng sức mạnh hơn lũ trẻ Triều Tiên. Bà nhớ lại cơ thể của các hải tảo mà bà đã nghiên cứu tại phòng thí nghiệm, mềm mại như cây sậy nhưng mạnh khỏe như voi.

Bà trở về với thực tại. Kim Christopher đang kiên nhẫn chờ đợi lời bình phẩm của bà. Bà ngắm nghía nó và nói :

-Ồ, đẹp lắm.

- Giống Mỹ chứ? - Nó hỏi với đôi mắt chứa chan hy vọng.

- Giống lắm.

Bà nói vậy nhưng sự thật không hoàn toàn đúng thế. Quả vậy, tại cái xứ Triều Tiên này thì Jiim Christopher có vẻ rất Mỹ, nhưng tại Mỹ - Nếu bà mang nó về Mỹ - thì bà biết chắc rằng người ta sẽ nhìn thấy cái vẻ Á đông nơi nó. Vậy thì nó thuộc xứ nào?

Bà bảo Kim Christopher :

- Chúng ta trở về khách sạn để ăn điểm tâm.

Khi bước vào khách sạn, bà nhìn thấy ông Chu đang ngồi ăn sáng nơi cái bàn mà ông thường ngồi cạnh cửa sổ mọi ngày. Bà mỉm cười vẫy tay chào ông, nhưng bà chọn một bàn khác xa đây để được ngồi một mình cùng đứa trẻ. Nét nhìn tò mò của ông Chu đã làm cho bà thích thú thật sự. Không phải chỉ có một mình ông ta tò mò mà thôi, các du khách ngoại quốc cũng đang nhìn theo bà và bé Kim. Bà nghĩ đến những tư tưởng và ước đoán của họ. Bà kín đáo nhìn đứa trẻ ngồi đối diện bà với đôi mắt của một người từ mẫu. Nhưng đứa trẻ vẫn vô tình không hiểu, nó tò mò bắt chước lối cầm muỗng cầm dao của bà. Nó vừa mới biết đến cái khăn ăn, nó liền làm theo. Bà xúc

động nhìn thấy đứa bé chăm chú làm theo bà.

Ông Chu không thể dần được tính tò mò, khi ăn xong, ông đến bên bàn bà. Ông hỏi bà một cách lịch sự như thường lệ :

- Thưa bà, hôm nay bà mạnh khỏe không ạ?

- Cám ơn ông, tôi vẫn mạnh. Tôi vừa mới đi một vòng cùng Christopher về đây.

Lần đầu tiên bà gọi đứa trẻ là Christopher mà không thêm họ Kim, họ Triều Tiên của nó và ngay bà cũng cảm thấy ngạc nhiên về chính mình.

Đôi mắt sắc bén của ông Chu nhìn trệch sang nơi khác. Ông nói :

- À, thì ra thế. Chú bé quá thanh lịch như vậy, người ta sẽ ngỡ là dân Mỹ chính cống. Thưa bà, bà có đưa nó về Mỹ không ạ?

Laura cười cùng Christopher :

- Con nghĩ sao?

- Con xin sẵn lòng nếu bà muốn. - Nó nhiệt thành đáp.

Ông Chu dò hỏi :

- Nhưng phải có sự đồng ý của mẹ nó chứ, phải không thưa bà?

- Tôi hy vọng bà Sương sẽ bằng lòng. - Bà dần mạnh từng tiếng và càng ngạc nhiên hơn về những phản ứng của chính mình. Mặc dầu bà chưa có một quyết định nào dứt khoát cả, nhưng thái độ của ông Chu và cái lối phát biểu của ông như thúc đẩy bà quyết định.

- Vâng, tôi cũng hy vọng thế. - Ông thở dài và bỏ đi.

Dù sao bà vẫn bối rối về quyết định này, cái quyết định do ông Chu gợi ý ít nhiều. Bà tiếp tục bữa điểm tâm. Christopher tráng miệng với một cốc kem thật lớn. Bây giờ, bà tự hỏi: phải làm gì đứa trẻ đây? Còn quá nhiều điều phải quyết định và nhiều việc phải làm.

Khi bà trao cho Christopher gói quần áo mới, bà dặn :

- Ngày mai trở lại nghe!... Phải đấy, ngày mai con ạ! - Bà nhắc lại như để xác nhận.

- Thưa bà, vâng.

Bà xuýt buột miệng nói: "Đừng gọi tôi bằng bà", nhưng biết bảo nó gọi sao bây giờ? Gọi là bà Winters thì quá nhạt nhẽo, mà gọi là Laura

thì quá thân mật. Gọi bằng mẹ cũng không thể được bởi vì nó còn có mẹ cơ mà. Trong lúc chờ đợi, đừng có thay đổi cách xưng hô là hơn; vả lại tất cả đều tùy thuộc vào các quyết định sau này.

Để khỏi hôn đưa trẻ, bà khẽ quàng lấy nó vào lòng và nói :

- Thôi con về.

o o o

Bà nhận được thư của chồng tại phòng riêng, lá thư đầu tiên kể từ ngày bà đến Hán Thành. Tuy chỉ mới đến đây có mấy hôm mà bà xem như là đã trót tháng. Bà cầm lấy phong thư, buông mình xuống ghế phô-toi và quên đi tất cả những gì khác.

"Cưng ơi, thư em quá vấn...".

Phải mình ạ, vì rằng em chưa có gì chính xác để nói với mình, bà lẩm bẫm...

"Anh hóa điên lên được. Anh muốn bỏ tất cả và nhảy lên chuyến phi cơ đầu tiên để đến cùng em, nhưng như thế chỉ làm khó khăn thêm cho em mà thôi. Bây giờ, em chắc chắn đã nhìn thấy đứa bé rồi chứ?..."

Ôi! Mình, em cũng muốn cả mình nhìn thấy nó nữa, bà thầm nói, như thế việc quyết định sẽ dễ hơn nhiều. Ít nhất... phải ít nhất điều này không làm trái...

"Anh hy vọng rằng người đàn bà ấy không làm điều gì khó dễ em...".

Dòng chữ này đã nói lên sự lo lắng của chồng bà, ông muốn được chia sẻ cùng bà những nỗi khó khăn mà bà đang gặp phải. Sau đó, ông hăng say kể lại mọi diễn tiến của cuộc vận động tranh cử. Bà tưởng tượng như đang nhìn thấy ông vội vàng tiếp các khách khứa, bận bẻ, cử tri v.v... và ông đang đọc diễn văn trên màn ảnh của vô tuyến truyền hình. Chàng ăn ảnh kinh khủng! Bà thầm nghĩ. Bà ngón ngấu đọc hết mấy trang thư. Chàng đã tiếp nhận hàng đống thư từ. Chàng đang chống đỡ cuộc tấn công ráo riết của nhóm thủ cựu, họ đã căng một màn lưới trinh thám chuyên bới móc đời tư và ngay cả quá khứ của chàng, kể từ hồi còn thơ ấu. Đó là những gì phương pháp tranh cử đáng khinh bỉ, nhưng lại có lợi cho chàng trong cuộc chiến đấu quyết liệt này. Thuở thiếu thời chàng rất đứng đắn. Và còn vẻ xinh trai phi thường của mình nữa mình ạ. Bà lẩm bẫm.

"Cụ Henry Allen là một người đỡ đầu vững như bàn thạch, chồng bà viết tiếp. Thế lực của cụ không những chỉ vững vàng trong tiểu bang

mà khắp cả toàn quốc. Đối với anh, tên của cụ chẳng khác gì một cây lệnh kỳ. Thật vậy, anh phải xứng đáng sự tín nhiệm của cụ và cuộc vận động tranh cử của anh phải ngay thẳng. Nhưng dù sao, sự trái ngược đã làm cho anh kinh sợ".

Lẽ tự nhiên, Laura hãnh diện nghĩ. Bà gấp lá thư lại, đưa lên môi hôn và nhét vào ngực áo. Rồi bà để lòng tưởng nhớ đến chồng. Bà ngả người ra ghế dựa, mắt nhắm lại, gọi lên trong tâm trí hình ảnh chồng bà. Ở vào cái thời đại mà ái tình chân chính đã bị quá nhiều tiếng xấu và giảm xuống ngang hàng với thú vui thể tục, may mắn biết bao bà đã gặp được một người chồng hiểu biết tình yêu này!

"Chàng yêu ta vì chính con người thật sự của ta mà không tìm đến cách biến ta thành lệ thuộc chàng". Bà nghĩ. Cái loại hạnh phúc như vậy rất hiếm, không nên để bị mất đi vì một đứa trẻ sinh ra từ phía bên kia góc bể chân trời, một đứa trẻ vô thừa nhận, ngẫu nhiên mà sinh ra. Một đứa trẻ thật xinh đẹp và dễ thương, nhưng cũng không nên vì nó mà phá hỏng một sự hiện hữu tốt đẹp đến thế, có thể hữu ích cho hàng ngàn hàng triệu người... Phải hàng triệu người nếu sự nghiệp của Chris không bị đổ vỡ vì một vài đối thủ ích kỷ, có thể sử dụng đủ mọi thủ đoạn miễn là đạt được mục đích của họ. Cái tên Henry Allen đã làm cho quả tim bà thất lại. Chồng bà có nên thú thật cùng cụ hay không? Nếu giấu cụ, chồng bà có phải là người chính trực hay không? Ôi! Những nhu cầu bắt buộc của danh dự!

Bà bắt đầu viết thư cho chồng với những dòng chữ lớn và rõ ràng:

"Mình ơi! Mình không nghĩ rằng thế nào rồi cụ Henry Allen cũng biết rõ câu chuyện bé Christopher hay sao? Quả là bó buộc, nếu không được sống như một người dân thường, để có thể bắt chấp dư luận. Ở đây có hàng ngàn trẻ con giống như nó, chúng ta chỉ có việc đưa nó về Mỹ và nói rằng chúng ta nuôi nó làm con nuôi rồi để mặc thiên hạ muốn nói gì thì nói. Điều đó cũng chẳng quan hệ gì. Nhưng khổ nỗi thằng bé nó quá tinh anh, chẳng khác mình tí nào cả thì biết ăn nói làm sao đây. Em không thể khuyên mình khước từ việc thừa nhận đứa trẻ, không, em không thể làm như thế, chỉ vì một lỗi làm nhỏ..."

Bà gạch bỏ chữ "lỗi làm" để khỏi đọc được, thay vào chữ "từng trải" và hấp tấp viết tiếp:

"Mình không nên nghĩ quấy rằng, thà đừng sinh ra nó còn hơn, bởi vì thằng bé đẹp lắm mình ạ, nó giống mình như đúc, nhưng đồng thời nó cũng khác mình. Thật khó mà biết rõ nó nghĩ gì về mẹ nó, nhưng

nó ước ao được mình mang nó về sống với mình. Hôm nay em đã mua áo quần mới cho nó...".

o o o

Viết xong bức thư, bà chợt nhận ra rằng bà đã nói quá nhiều về bé Kim: những năm trang đầy. Bà không ngờ bà có thể viết hết câu chuyện dài dòng như vậy. Khi bà đã gửi lá thư bằng đường hàng không, bà cảm thấy cần đến sự hiện diện của chồng bà biết bao. Bà cần ở bên chồng để được ngả vào lòng ông mà thõn thức vì đau khổ. Bà cảm thấy nhớ nhung hết sức, không chỉ nhớ nhung chồng mà còn nhớ đến nơi ăn chốn ở, nhớ cả cái cuộc sống yên vui mà bà hằng thương mến. Bà tưởng nghĩ đến ngôi nhà của vợ chồng bà tọa lạc trên một đường phố yên tĩnh cạnh công trường. Nhà họ rất rộng lớn, mặt tiền xây bằng cẩm thạch trắng, phòng khách chính bằng cẩm thạch trắng rất mát mẻ với một cầu thang trắng lệ cũng bằng cẩm thạch trắng dẫn lên lầu trên. Ngày xưa một vị trong gia đình họ Winters hồi còn xuân trẻ đã yêu say đắm một thiếu nữ người Pháp; nhưng cô ta không muốn rời bỏ tòa lâu đài thân mến của cô nên chàng thanh niên đã tình đã phải cam kết sửa chữa tòa nhà của mình ở Mỹ giống hệt như nhà của người yêu tại Pháp. Với số chi phí thật khổng lồ, người Mỹ đã thành công trong việc bài trí bên trong lâu đài chẳng khác một mây may chỗ ở cũ của người yêu.

"Ôi! Nhớ nhà làm sao! Laura thầm nghĩ, nhớ những hàng cây hai bên đường, nhớ cả các bạn láng giềng...". Tuy nhiên, thường ngày bà không để ý tới họ bao nhiêu, vì bà là người ít giao thiệp, hơn nữa vì bà quá say mê việc nội trợ và công cuộc khảo cứu của bà.

Bây giờ đây cách xa hàng ngàn cây số, trong một khách sạn xa lạ giữa cái thành phố Á châu này, ngôi nhà đối với bà cũng có vẻ xa cách như trong một giấc mộng: nhưng chính đó là nơi mà Chris đang sống và bà phải vội vã lo cho xong công việc để trở về cùng chồng. Chồng bà đã căn dặn ba phải luôn luôn giữ trong mình một vé phi cơ khứ hồi, một giấy thông hành và tập chi phiếu du lịch.

Ông đã nói:

"Không ai có thể biết được những gì sẽ xảy ra. Mình chớ quên rằng Hán Thành chỉ cách xa vùng địch quân chiếm đóng khoảng một trăm ba mươi lăm cây số mà thôi. Mình phải luôn luôn sẵn sàng để ra đi bất cứ lúc nào".

Bà ước ao được ra đi ngay tức khắc. Bà chỉ việc xuống đường, lấy

taxi ra phi trường và bước lên chiếc phi cơ đầu tiên để về Mỹ. Bà đã đi trên con đường từ phi trường vào thành phố, nhưng bà cũng biết rằng bà không thể ra đi như thế được. Bà không phải là hạng người có thể lẩn tránh bổn phận. Không, bà phải tự mình thu xếp. Tiếng chuông điện thoại reo vang dường như để đáp lại câu hỏi mà bà đã đặt ra.

- A lô?

- Thưa, phải bà Winters đây không ạ? - Tiếng của trung úy Brown - Jim và tôi muốn mời bà đi du ngoạn một vòng bằng xe hơi rồi sau đó chúng ta đến ăn tối và khiêu vũ tại Walker Hill.

- Một ý kiến hay! - Bà đáp vì cảm thấy buồn cô độc.

- Tốt! Vậy thì thưa bà lát nữa, khoảng nửa giờ, chúng tôi đón bà bên dưới nhé, bà nhé?

- Vâng.

o o o

Hai chàng thanh niên mặc quân phục dạo phố trông thật khỏe mạnh, bảnh bao.

Trên chiếc xe hơi đưa bà ra vùng quê du ngoạn, bà hỏi :

- Hai anh quen biết nhau trước khi sang đây à?

Trung úy Brown trịnh trọng nói :

- Thưa bà không. Chúng tôi quen nhau từ khi Jim cứu tôi thoát chết. Một hôm, sinh viên Triều Tiên tổ chức biểu tình ngoài đường phố để chống lại một hiệp ước vừa ký kết với Nhật Bản - dĩ nhiên việc ký kết này ít nhiều do áp lực của Hoa Kỳ - họ bất thần tấn công tôi là người Mỹ độc nhất đi trên đường, họ xúm vào đánh đập tôi chí tử. May thay, Jim đi qua đây và kéo tôi ra khỏi trận đòn hội chợ, nhưng tôi cũng đã bị thương khá nặng.

- Tại sao họ chống lại bản hiệp ước ấy?

- Đó là lẽ thường, bởi vì người Nhật Bản đã áp bức họ trong gần nửa thế kỷ. Cho đến lúc đó Triều Tiên đã được độc lập và thưa bà, chắc bà cũng biết lòng tự ái dân tộc của họ ra sao rồi. Người Nhật Bản không có làm gì nửa vời cả; họ cố hủy diệt nền văn hóa Triều Tiên, họ bắt buộc dạy tiếng Nhật trong các trường v.v... Ở đây người ta đa nghi và họ sẽ đa nghi mãi, tôi chắc thế. Họ nghi ngờ người Nhật Bản rắp tâm nhúng tay vào quốc gia họ. Trước hết bằng kinh tế rồi các

việc khác sẽ đến sau. Có thể họ có lý. Dầu sao đi nữa...

Bà Laura hỏi ngang :

- Còn lũ trẻ lai Mỹ có can gì không?

- Tôi tưởng chúng nó cũng bị hành hung gì đó trong mười lăm phút.

- Thế thôi sao? - Jim nói - Anh chớ có quên rằng người ta đã giết chết một số khá nhiều.

- Ồ không, không lẽ!

- Thưa bà đó là sự thật! Bà không để ý đến một số trẻ vị thành niên loại này sao? Người ta đã thanh toán chúng vào năm 1950. Nhiều đứa trong số này đã chết. Một số khác đã bị thiến.

- Câm mồm đi, Jim!

- Ờ, thì tao nói sự thật mà! Tao có quen một viên sĩ quan hầu cận đại tướng, hắn ta nói rằng chính hắn đã nhìn thấy những đứa trẻ khốn khổ này, những mảnh nhỏ, tất cả...

- Thằng khốn, tao đã bảo mày câm đi kia mà! - Trung úy Brown hét lớn.

Jim lách tay lái để tránh một cái ổ gà và ngậm thinh.

Trong khi ánh mặt trời hoàng hôn yên tĩnh chiếu sáng cảnh vật đẹp như tranh thì cả ba đều im lặng nghĩ đến số phận thê thảm của những đứa trẻ nạn nhân của chiến tranh. Bóng tối đã đè nặng lên những khoảng lõm của các thung lũng khi mặt trời ngã trên đỉnh núi. Các đỉnh núi biến sang màu hoa cà, các thung lũng màu xanh lá cây. Đó đây, một cây bạch dương lá úa vàng vì đã sang thu, đứng sừng sững giống như một bó đuốc đang bùng cháy nổi bật lên trên nền sẫm của những lèn đá lờm chờm. Trong các ngôi làng ở giữa những cánh đồng rộng có những người đàn ông cao lớn, mặc áo dài lụa trắng, đội nón rộng vành tết bằng lông đuôi ngựa có quai máng ở cằm. Laura nhận thấy ở nơi họ có một vẻ gì trang nghiêm lạ kỳ. Đàn bà hầu hết đều chưng diện những cái váy rộng lưng thụng dính liền với thân áo trên, và có thói quen mang nặng trang sức trên đầu làm cho họ có dáng điệu của những bà hoàng. Laura nghĩ đến bé Christopher. Chắc bà phải đền đáp xứng đáng cho Sương vì cô ta đã bảo vệ sự sống còn của đứa trẻ... ít ra là thế, nếu không...

Đang suy nghĩ, chợt bà lớn tiếng nói :

- Thật tôi không thể nào hiểu được tại sao các binh sĩ ta có thể... giao

du thân mật với những người đàn bà này mà lại để phải có con.

Jim cắt ngang câu nói của bà, mắt vẫn dán chặt xuống mặt đường.

- Tôi có một cô bạn nhỏ ở đây, bà Winters ạ. Cô ta khá xinh và chỉ lấy một mình tôi. Nhưng tôi đã báo trước với cô ta: "Nếu một ngày nào đó em nói với anh rằng em đã thụ thai thì lập tức anh sẽ bỏ rơi em đấy!" Vì vậy, cô ta đã thận trọng. Cô ta biết rằng tôi không muốn có con, bao lâu cô còn vâng lời tôi...

Trung úy Brown nói xen vào, giọng nghiêm khắc :

- Và tìm cách phá thai.

Jim bẻ lại :

- Đó là việc của nó.

- Cái hạng đàn bà này, một số đã phải bắt buộc phá thai tám chín lần trong một năm.

Jim cắt ngang :

- Ô điều ấy chẳng can hệ gì đến tao hết.

Xe đang chạy bon bon thì có ba đứa trẻ rách rưới xuất hiện trước mắt họ đột ngột đến nỗi chiếc xe phải lái lệch sang một bên và suýt đụng phải một cái miếu nhỏ bên vệ đường. Chúng chìa ra những bàn tay dơ bẩn, miệng xin tiền rối rít.

Tay móc túi, miệng Jim lẩm bẩm :

- Chẳng khác gì lũ sói...

Trung úy Brown nhìn chúng nói :

- Đứa nào cũng lai hết.

Jim thở dài :

- Trong các làng, thiếu khối.

Rồi quay sang một đứa trẻ :

- Đây mà!

Anh ta ném qua cửa xe những đồng bạc lẻ, ba đứa trẻ nhào đến lượm giữa đồng bụi cát bên đường, chúng giành nhau, đánh nhau chẳng khác gì bầy chó tranh xương.

Laura cũng để ý đến chúng nó. Quả thật, chúng là những đứa trẻ lai

Mỹ. Một thằng nhỏ có mái tóc nâu, mặt đầy tàn hương, một con bé khuôn mặt có những đường nét như thiên thần vừa đắm vào lưng lũ con trai vừa khóc.

Bà nói :

- Chúng ta đi thôi. Tôi nhìn thấy đã quá đủ rồi!

o o o

Ăn tối xong, họ đang chậm rãi uống cà phê. Laura lưỡng lự ngại lúc trở về khách sạn phải cô độc một mình. Trong gian phòng rộng đầy những người Mỹ mặc quân phục và những cô gái Triều Tiên mặc đầm. Laura không muốn khiêu vũ, hơn nữa bà chán ngấy cái đám người đông đưa nhúc nhích trên sàn nhảy. Jim đang quay tít trong vòng tay một nữ gầy nhưng cao lớn hơn anh ta.

Bạn anh nói :

- Coi chừng đấy, cô ta trông có vẻ bị lao.

Jim đáp, giọng cộc lốc :

- Không có con.

Trung úy Brown hạ giọng nói với Laura :

- Bà xem, trông cô ta có vẻ như bị lao...

Bà hỏi :

- Cô ta không đi chữa bệnh sao?

- Có thể là không. Bởi vì cô ta phải làm việc. Ít ra là một nửa con họ đều ho lao.

- Đến một nửa sao? Tôi hy vọng rằng không nhiều đến thế.

- Sao không? Có ai lo lắng gì đâu.

Nghe cái giọng nói khô khan và chua chát của Brown, bà đoán anh ta là một con người nhân hậu đã hấp thu một nền giáo dục nghiêm túc, vẫn còn khe khắt với cả chính mình.

- Ai lo? Thì chính anh đang lo đấy chứ ai?

- Tôi đâu có quyền.

Đột nhiên người điều khiển chương trình xuất hiện trên sân khấu và âm nhạc vụt tắt, đám đông đang khiêu vũ ngừng lại, trong phòng im phăng phắc. Anh ta nhoẻn miệng cười, cất tiếng giới thiệu :

- Kính thưa quý vị, hôm nay chúng tôi xin trân trọng giới thiệu cùng quý vị một màn vũ bụng đặc sắc do một vũ nữ nổi danh tại Mỹ quốc vừa từ Cựu Kim Sơn đến trình diễn. Sau đó, quý vị sẽ được thưởng thức tiếng oanh vàng của nữ ca sĩ Kim Sương. Đêm nay, cô Kim Sương trình bày ca khúc này thể theo lời yêu cầu đặc biệt.

Laura giật mình :

- Anh có biết cô ta đến trình diễn tại đây đêm nay không?

- Thưa bà không. Thỉnh thoảng cô ta có đến hát ở đây, nhưng ít khi lắm. Vừa rồi cô ấy có đến trình diễn trong một cuộc tiếp tân các nhân vật công du. Được cô ta nhận lời đến giúp vui dường như là không phải dễ. Người ta nói rằng, được cô Kim Sương chiêu cố đến trình diễn là một vinh dự vì cô ta không hát ở đâu khác ngoài nhà hàng của cô.

- Cô ta có giá trị gì?

- Trong lãnh vực nghề nghiệp, cô là một người đáng giá. Dầu sao đi nữa cô cũng là một người nổi tiếng là khó với bất cứ hạng đàn ông nào.

- Ngay cả những người đàn ông Triều Tiên cũng thế sao?

- Vâng.

Người vũ nữ xuất hiện trên sân khấu: một cô gái đầy đặn, cân đối, cô ta gần như khỏa thân: một cái khố và hai hạt dẻ vàng trên khuôn ngực. Những người khiêu vũ đã trở về chỗ ngồi và ban nhạc bắt đầu chơi một bản nhạc giạt gân vang dội inh ỏi. Người vũ nữ bắt đầu chuyển động. Từng thớ thịt một, dường như đang vùng vẫy giữa một cách sống động quanh cái bộ xương bất động của người vũ nữ. Laura bật cười không thể nào dằn được, bởi vì khuôn mặt của người vũ nữ vẫn không cảm xúc dường như chẳng biết đến những gì xảy ra bên dưới. Đôi mắt màu xanh của cô ta vẫn đứng đưng làn môi đỏ chót vẫn hờ hững.

Laura liếc nhìn các khán giả: những lính Mỹ vui cười, còn những người Á đông thì im lặng. Cuối cùng bà cảm thấy như ngưng đọng. Cô gái ấy là ai? Cô ta từ đâu đến? Cô ta làm gì trên cái xứ xa lạ này? Màn vũ chấm dứt, những người Mỹ vỗ tay tán thưởng ồn ào nhưng những người Á châu thì chẳng to vẻ gì. Cô vũ nữ khẽ cúi chào và lui vào bên trong.

Người điều khiển chương trình bước ra nói :

- Tiếp theo đây, chúng tôi xin trân trọng giới thiệu cùng quý vị: Cô Kim Sương!

Sương bước ra trong khi mọi người im phăng phắc. Dường như luôn luôn phục sức theo lối Triều Tiên, nàng mặc một cái váy gấm rộng màu hồng, thân áo trên bằng lụa dệt ngân tuyến óng ánh bạc. Bím tóc của nàng buông thõng sau lưng, đôi hài màu bạc mũi nhọn vểnh lên theo lối cổ miền Trung Á.

Nàng đứng đợi, hai tay chấp lại một cách bình thản. Âm nhạc bắt đầu trở lên, khe khẽ trong khi tiếng trống vỗ nhịp theo tiết điệu du dương của tiếng đàn dây. Sau phần tấu khúc dài, Sương ngược mắt lên và cất tiếng hát. Đây không phải là ca khúc Triều Tiên mà là giai điệu bản "Con người cô độc" của Tchaikowsky. Về phía người Mỹ, họ không còn cười đùa nữa mà người ta cũng không còn nhìn thấy vẻ ngạc nhiên nơi những người Á châu. Bài ca này không ai là không hiểu. Trong sự im lặng tuyệt đối, giọng nữ kim trong trẻo của Sương nổi bật lên mọi âm thái, từ tiếng kêu van tha thiết đến tiếng thì thầm hết sức êm dịu. Khi nàng hát xong, căn phòng dường như rơi vào một sự im lặng ma quái, rồi tiếp theo là những tràng vỗ tay tán thưởng vang dội rào rào. Nàng cúi chào và lui ra với những bước chân hết sức nhẹ nhàng, dường như nàng không cất bước mà là lướt đi một cách êm ái. Tiếng vỗ tay vẫn còn tiếp tục không ngừng, người điều khiển chương trình phải bước ra nói:

"Cô Kim Sương có lời cảm ơn sự hâm mộ của quý vị, nhưng cô xin cáo lỗi. Cô không hát lại lần thứ hai một bản nhạc nào bao giờ".

Laura đã lắng nghe Kim Sương hát, thoát tiên bà ngạc nhiên, rồi khâm phục và cuối cùng ngạc nhiên hơn. Tại sao Sương đã trình bày bản nhạc ấy? Cô ta đã học ở đâu? Phải chăng đây là một dụng ý? Nếu phải thì chỉ là để ngỏ cùng bà mà thôi. Nhưng sao cô ta lại biết chắc có sự hiện diện của bà đêm nay ở đây? Laura không thể tìm ra được câu giải đáp nào mà ngay cả thắc mắc sau đây cũng không thể giải đáp được: Kim Sương thuộc hạng đàn bà nào?

Bà vụt đứng dậy và nói với hai chàng thanh niên :

- Xin lỗi. Tôi cần phải đi gặp cô Kim Sương ngay.

Bà đi về phía hậu trường thô sơ. Trong một căn phòng nhỏ hẹp có trang bị một bàn phấn. Sương đang khóc nức nở đầu gục xuống hai vòng tay.

Laura ngừng lại ở ngưỡng cửa, rồi bước vào và đặt, tay lên vai

Sương. Bà dịu dàng nói :

- Cô Sương! Tôi đây.

Sương ngẩng đầu và lùi lại với một vẻ giận dữ khiến Laura hết sức ngạc nhiên. Hai mắt và má ửng đỏ, nàng hỏi :

- Bà đến đây làm gì? Tại sao?

- Cô... cô hát quá hay - Laura lắp bắp - Nhưng bài hát ấy... tại sao... Ai đã dạy cho cô?

Sương cau có :

- Điều đó quan hệ gì đến bà?

- Quan hệ lắm chứ, nhưng tôi không hiểu tại sao. - Với một giọng nói ngập ngừng bà giải thích cho Sương hiểu điều mà bà cảm thấy - Chúng tôi cần phải hiểu cho nhau cô Sương ạ! Tôi không có ý làm cho cô đau khổ. Tôi mong rằng đó chỉ là vấn đề hồ tương. Chúng ta có thể cùng nhau quyết định tương lai của đứa trẻ. Tôi xin thành thật thú nhận cùng cô rằng tôi không nghĩ gì đến cô cả mà chỉ nghĩ đến tôi và... chồng... chồng... cha của đứa trẻ.

Sương thấm lệ bằng một khăn lụa nhỏ. Nàng đứng dậy đóng cửa phòng lại. Rồi nàng ngồi xuống ghế và ra hiệu mời Laura ngồi. Sương cắn môi, nói :

- Tôi không phải là hạng đàn bà can đảm. Chỉ là giả vờ can đảm đấy thật. Tôi yêu chồng của... Tôi yêu anh ấy lắm. Vì vậy, tôi tự học lấy bài hát ấy. Nó nói lên điều mà tôi nghĩ, điều mà tôi cảm thấy. Tôi quá mơ mộng. Tôi mơ một ngày nào đó anh ấy sẽ trở lại với tôi. Tôi không thể nào yêu ai khác được.

- Cô muốn nói rằng cô giữ đứa bé phải không?

Sương lắc đầu :

- Không, tôi không nói vậy. Nó cũng như cha nó. Tôi biết nó chẳng thương yêu gì tôi, chẳng bao giờ...

Nàng cắn chặt đôi môi duyên dáng đang bắt đầu run run.

Laura nói :

- Tôi xin có. Cô muốn gì? Tôi sẽ cố hết sức mình để có thể làm cho cô vửa lòng.

Sương lại nức nở khóc và đưa mảnh khăn lụa lên thấm nước mắt.

- Bây giờ thì tôi không còn ước muốn gì hết ngoài tiền. Tôi muốn có tiền.

- Tiền? - Laura ngạc nhiên hỏi.

Sương ngược nhìn Laura với đôi mắt đen to :

- Tôi muốn sống một mình, đẹp nhà hoa, đẹp hết gái, đẹp tất cả. Chỉ một mình tôi sống trong nhà tôi, với những người giúp việc cũ, chỉ có thế. Nếu anh ấy không còn yêu thương tôi nữa thì hãy cho tôi một cái nhà để tôi sống một mình.

- Nhưng... Kim Christopher?

- Nếu không có tiền, tôi buộc lòng giữ nó lại để giúp tôi khai thác "nhà hoa". Nếu có tiền, bà cứ việc mang nó theo.

Laura liền quyết định :

- Thế thì tôi sẽ mang nó đi.

Mặc dầu muốn ra về ngay, nhưng bà không thể nào rút khỏi người thiếu phụ quá đẹp và quá cô đơn này. Trong một quốc gia khác vào một thời gian khác có thể tình bạn hữu sẽ nảy sinh giữa hai người. Cái gì đã ngăn cách họ, không phải chủng tộc cũng không phải ngôn ngữ, mà là những đảo lộn của chiến tranh và là mối tình mà cả hai đã hiến dâng cho cùng một người đàn ông.

Laura đặt tay lên vai Sương. Bà khẽ nói :

- Tôi thật tiếc... tiếc lắm.

Nhưng Sương tránh đi. Nàng nói với một giọng dửng dưng :

- Bà có phước, còn tôi thì không.

Và rồi, dường như không có việc gì xảy ra hết, dường như nàng chẳng biết đến việc sắp phải từ bỏ con mình, Sương nghiêng người soi vào gương và cẩn thận tô lại đôi môi tuyệt mỹ bằng thỏi son mua chợ đen, sản phẩm của bang PX Hoa Kỳ.

Laura phải thông báo cho Chris biết điều bà đã quyết định. Không nên để đứa trẻ ở lại đây. Phải đưa nó về Mỹ.

o o o

Tối hôm ấy, lại phòng riêng ở khách sạn, bà đã viết cho chồng:

"Mình ơi, chúng ta hãy khởi sự từng giai đoạn. Tương lai, em chẳng biết rồi sẽ ra sao, chẳng có gì rõ ràng hết. Vấn đề vẫn còn nguyên

ven. Nhưng điều em phải làm trước tiên là đưa đứa bé về Mỹ. Chẳng có gì giản dị hơn. Anh hãy gửi cho em một giấy thừa nhận phụ hệ. Sứ quán ta tại đây sẽ giúp em việc đó. Anh hãy khai rằng Kim Christopher là con của anh và của cô Sương rằng em là vợ của anh và anh muốn em đưa nó theo em về Mỹ. Chỉ có thế. Phần còn lại, em sẽ lo. Nếu anh gửi cho em tờ giấy nói trên ngay sau khi đọc thư này thì em có thể trở về nhà trong vòng một tuần nữa. Anh đến đón em tại Cựu Kim Sơn. Lẽ tự nhiên là em phải chi cho cô Sương một món tiền".

Bà tả lại cho chồng bà biết cuộc tiến xúc với Sương. Cần phải gửi bao nhiêu tiền? Bà để ông quyết định. Nhưng cần nó rõ tổng số tiền phải trả và trả một lần mà thôi để đề phòng mọi sự khiếu nại khác. Năm ngàn đô la? Cho vay lấy lãi, số tiền này sẽ đủ cho Sương sống. Có thể là mười ngàn đô-la. Không, không nên xem như là một việc mua bán đứa con. Nhưng mà là để cung cấp phương tiện cho Sương thay vì số tiền sẽ do đứa bé kiếm được cho mẹ nó.

Laura viết:

"Cô Sương muốn có tiền, nhưng với một lý do rất ý nghĩa. Cô ấy muốn từ bỏ cách sinh sống hiện tại để lui về ẩn dật một mình. Em tự cảm thấy em có lỗi đối với cô ấy bởi vì em là vợ của mình và bởi vì em đã chiếm cái địa vị mà cô ta hằng mong ước. Em tin chắc rằng cô Sương yêu anh thật".

Bà dừng bút và sau khi suy nghĩ lại, gạch bỏ dòng chữ cuối cùng. Không: bà không bao giờ biết rõ các tình tiết một cách chính xác và tốt hơn hết là không nên nhắc nhở gì nhiều cho Chris cả.

o o o

Sương thảo luận cùng ông Chu trong "Nhà Hoa".

- Ông xem, tôi không thể nào tiếp tục như thế này được. - Nàng nói và với một cử chỉ duyên dáng, khoát tay chỉ căn phòng bài trí trang nhã và các đồ vật chưng diện thẩm mỹ chung quanh.

Ông Chu nghe nàng nói với một cảm tình hết sức sâu đậm. Ông hiểu rõ ràng đã cảm nghĩ như thế nào và đã sống ra sao. Trong mấy năm gần đây tiếng hát của nàng đã mất đi ít nhiều âm sắc êm ái và khuôn mặt kiêu diễm của nàng cũng đã bắt đầu tàn phai. Nàng đã trở thành một ca sĩ hạng nhì và là một bà chủ chứa.

- Tôi hiểu lắm. - Ông nói.

Một ý nghĩ thoáng qua trong đầu ông Chu, không phải là lần đầu tiên, thật vậy. Nếu Kim Sương đóng cửa "Nhà Hoa" và bắt đầu sống trở lại một cuộc sống khác, không phải là ông không thể cưới nàng làm vợ. Người ta cho rằng, một người vợ kế không bao giờ có thể bằng được người vợ trước. Và lại, nàng là một nghệ sĩ nổi tiếng ít nhiều và là một người uy tín. Người ta có thể chỉ trích người Mỹ nhưng phải nhìn nhận các lợi ích do họ mang lại. Hơn nữa, nếu đứa trẻ ấy - dĩ nhiên là lai Mỹ - lên đường trở về Hoa Kỳ cùng cha nó, thì cuộc đời Sương sẽ không còn lại dấu vết nào về lỗi lầm của nàng trong thời xuân trẻ. Lúc bây giờ, ông có thể chính thức cưới nàng về làm vợ. Ông đưa tay che miệng khẽ ho.

- Tôi khuyên cô nên gởi thằng nhỏ về với cha nó. Thanh danh của nó vẫn được bảo toàn nguyên vẹn. Cô đã hết sức khéo léo giấu nó ở nhà cùng bà ngoại nó, khuất mắt thiên hạ. Theo tôi thì chắc chẳng có ai biết nó là con của cô.

- Thật vậy; nó chỉ mới đến đây có một lần và tôi đã xem nó như một người làm.

- À, ra thế. - Ông thở ra như trút được một gánh nặng - May thay, nó giống bố nó mà không giống cô. Người Mỹ thô tháp hơn nên những đứa trẻ lai luôn luôn giống bố nhiều hơn. Cô nên xa nó càng sớm càng tốt. Cô hãy chấp nhận những gì mà người ta đề nghị đền bồi cho cô, mặc dầu sự đền bồi ấy không thấm vào đâu so với những nỗi khổ đau mà cô đã chịu.

Ông đã mạo muội nhìn nàng với đôi mắt có vẻ trù mến và tiếp :

- Tôi có những dự tính cho cô - và cho tôi. Những điều khả dĩ có thể thực hiện được. Cô phải quên đi đứa trẻ một khi nó đã ở bên kia bờ đại dương. Cô phải quên đi tất cả quá khứ của cuộc đời cô và chỉ nên nghĩ đến tương lai. Sương, cô cô độc quá! Tôi cũng thế!

Cảm thấy đã nói đủ những điều mình muốn nói, ông Chu bèn đứng dậy. Sương cũng đứng dậy theo. Nàng hiểu hết những lời bóng gió xa gần của ông Chu và rất lấy làm cảm kích, nhưng đồng thời nàng cũng cảm thấy buồn da diết. Nàng biết rõ, kể từ nay nàng sẽ mãi mãi mang nặng một mối sầu thương trong lòng. Con tim yếu mềm của nàng nhắc nhở cho nàng biết rằng, cho dầu ông Chu có đủ tư cách làm nàng kính phục, nhưng nàng sẽ không bao giờ có thể yêu ông.

Ngày xưa, nhiều năm về trước, một chàng trai người Mỹ đã đi vào cuộc đời của nàng biến nàng trở thành một người thiếu phụ, bây giờ

nàng đành hy sinh cho mối tình ấy nên không thể yêu ai khác dẫu người đàn ông đó chẳng kém gì chàng về mọi phương diện.

Một điều hết sức trái ngược là nàng cứ hy vọng mỗi ngày trở lại của chàng thanh niên ấy. Bây giờ đây nàng mới biết đó chỉ là những hy vọng hảo huyền, vì chàng đã nhờ vợ chàng đến đây, một người vợ xinh đẹp, một sắc đẹp kỳ lạ, như bao phủ hào quang, một thứ sắc đẹp mà nàng phải công nhận và kính phục. Nàng đã không biết lấy vẻ diễm kiều và sự ngoan ngoãn của mình để giữ chàng thanh niên ấy. Chắc những người đàn ông Mỹ có tư tưởng độc lập, khó tính và chuyên đoán như thế, chỉ có thể yêu những người đàn bà có tính cách cương nghị như vậy. Chắc họ thích một mối tình ở trong sự bình đẳng tranh chấp hơn là một mối tình ở trong sự bình lặng êm hòa.

Sau những lời thuyết phục của ông Chu, Sương chẳng nói năng gì. Nàng đưa ông ra tận cửa. Ông Chu chào Sương và nàng cúi mình thật thấp để chào đáp lại.

Chương III

Chris đợi Laura và bé Kim tại phi trường Los Angeles. Chàng xinh trai biết bao! Laura thăm nghĩ. Không phải bà đã quên điều đó, nhưng vì bà đã quen nhìn một loại đàn ông xinh trai khác mà ông Chu là tiêu biểu. Bây giờ bà có cảm tưởng rằng thế giới này chia thành hai loại đàn ông và đàn bà mà Kim Christopher thì đứng một mình ở giữa cô độc. Không, nó không cô độc vì bà đã chấp nhận nó kể từ khi nó cất tiếng đầu tiên gọi bà bằng mẹ.

Nó đã dứt bỏ mọi quá khứ để theo bà, Sương là một người đàn bà tế nhị và có giáo dục: cái chi phiếu mà bà đã đưa cho nàng, khoảng năm ngàn đô la, nàng chỉ liếc mắt trông qua và để xuống bàn mà không gấp lại bỏ ngay vào túi. Tại phi trường, nàng đã dặn dò bé Kim từng li từng tí, chẳng sót điều gì.

Nàng nói:

- Con hãy vâng lời cha con. Con cũng phải vâng lời bà Winters bởi vì bà là vợ yêu quý của cha con. Con ráng nhớ lời mẹ dặn. Khi cha con bước vào phòng, con phải lễ phép đứng dậy. Con hãy chăm lo học hành hằng ngày để cha con được vui lòng. Ban sáng, con hãy mang trà lại cho cha con trước tiên. Trong bữa ăn, con phải đợi cha con bắt đầu ăn trước. Con hãy nhớ tất cả những gì mẹ đã dặn con nhé!

Nàng tỏ cho Laura biết, nàng là một người khéo dạy con. Kim Christopher chăm chú nghe, không nói gì. Hơn nữa nó đã lẳng lặng mãi cho đến khi phi cơ cất cánh. Chỉ khi đó mới quay sang Laura và cất tiếng gọi "Mẹ!".

Bà đã mỉm cười cùng nó, nhưng hai mắt bà rưng rưng ngấn lệ.

Bây giờ đã về đến Mỹ quốc, Kim Christopher nhìn cha nó. Nó nghiêng mình chào và im lặng chờ đợi.

Cha nó nói:

- À con.

Có vẻ ngỡ ngàng nghịu, ông ngắm nhìn đứa bé - đích thực là con trai của ông, không nghi ngờ gì nữa - với những đường nét giống nhau đến thế thì làm sao chối cãi được? Tim ông bắt đầu đập mạnh hơn.

Ông ngắm nhìn Kim Christopher và thương yêu nói:

- Con cao lớn lắm!

Hai cha con lai nhìn nhau không chớp mắt. Laura cầm tay đứa bé, bà cố lấy một giọng hết sức tự nhiên để hỏi ông :

- Nào, chúng ta sẽ làm gì bây giờ nào?

- Anh đã mượn một khu phòng tại một khách sạn bên bờ biển, ở Laguna. Chúng ta có thể nói chuyện. Anh nghỉ vài hôm để tìm hiểu, ngay cả với em. Các bức thư của em chẳng thiếu đủ vào đâu cả. Chúng ta có nhiều chuyện để nói cùng nhau, ở nhà, dạo này rộn ràng lắm; ngay cả ở đây anh cũng phải lẩn tránh các nhà báo. Anh đã nhờ Berman đi theo để lo lắng công việc giúp anh. Trong giai đoạn này, chỉ một chút sơ hở để cho thiên hạ biết cũng là một điều bất hạnh. Chúng ta đi ngay đi. Berman sẽ lo nhận hành lý. Em đưa mấy cái vé cho anh.

Laura buông bàn tay của đứa trẻ, nó đã bắt đầu rịn ướm mồ hôi trong tay bà. Chồng bà vừa nói chuyện, vừa sãi những bước dài.

Bà bảo đứa trẻ :

- Nhanh lên con, Kim Christopher.

Nó vâng lời bà và vội rảo bước cho kịp hai người. Laura đã quen với bước chân sãi dài của chồng bà, nhưng đứa bé thì theo một cách vất vả và dượng như Chris đã không biết có nó theo sau. Berman đang đứng đợi họ ở cửa, ông ta bắt tay Laura và liếc nhìn đứa trẻ mà không nói gì.

Chris hỏi vợ :

- Nó có biết tiếng Anh không?

- Không. - Laura đáp.

- Biết chút ít thôi. - Kim Christopher mỉm cười chữa lại.

Động lòng trước sự can đảm của đứa trẻ, Chris mỉm cười nói với nó :

- Rồi con sẽ học thêm. Ở trong trường, học chẳng mảy chốc.

Laura sửng sốt :

- Ở trong trường?

- Anh sẽ giải thích với em sau.

o o o

Hai giờ sau, họ ngồi bên nhau trong phòng riêng tại khách sạn. Sau khi ăn uống và tắm rửa, đứa trẻ đã đi ngủ.

Chris nói :

- Thế là xong, mọi việc đã được thu xếp, ngôi trường tốt lắm.
- Nếu em biết trước, anh không chịu đưa nó về nhà, thì em đã để nó ở lại với mẹ nó. Ít ra, bề ngoài nó cũng còn có một gia đình.

Bà vừa tắm gội xong, lộng lẫy và tươi mát trong chiếc áo màu hồng bằng hàng mỏng, tuy vậy bà chẳng lộ vẻ gì là mềm yếu, phục tùng. Ông đã thử ôm lấy bà vào lòng nhưng bà đã cưỡng lại, một sự đối kháng tuy dịu dàng nhưng cương quyết.

Bà nói :

- Anh quyết định ra sao về đứa trẻ?

Như vậy một cuộc thảo luận bắt đầu và có thể trở thành cãi vã, nhưng đó là tình yêu hổ tương của hai người. Sau đó, Laura lại biểu lộ tình yêu và chồng bà chỉ có việc khuấy phục, dĩ nhiên là ông có giận dỗi đôi chút nhưng đồng thời cũng thích thú nhiều.

- Kìa, không phải là em đã làm cao với anh sao? Cưng ơi, em yêu sách anh để đòi hỏi anh làm theo ý em chứ gì? Song hạng người như em đâu cần phải làm thế!

Tuy nói vậy, Chris vẫn thấy Laura thật là hấp dẫn, thật là tươi mát.

Tức giận, bà liền nói :

- Chris, anh nói những điều như vậy mà không hổ thẹn sao? Đó chỉ vì em không muốn nghĩ đến... đến...
- Trước khi giải quyết xong cái vấn đề mà em đã bận lòng, em muốn nghĩ sao thì nghĩ. Anh biết, anh biết.

Cuộc tranh chấp lại tiếp tục trong cái khung cảnh thơ mộng của bãi biển California, mà Chris đã dày công chọn lựa để làm nơi tái ngộ của hai người. Từ hàng hiên họ nhìn ra bãi cát trắng mịn mà sóng biển Thái Bình Dương yên tĩnh đuổi nhau xô vào và tan ra thành bọt. Giữa cái màu xanh đồng nhất của chân trời và mặt nước, sóng biển tạo thành những đường rãnh có bọt trắng. Hai đầu vịnh? Những mồm đá cao mọc ra ngoài biển. Khung cảnh đã làm cho chàng ưa thích: sự vắng vẻ thơ mộng này rất thích hợp cho cuộc tái ngộ của hai vợ chồng sau bao ngày xa cách; ông mong nhớ bà kinh khủng.

Hai vợ chồng ngồi duỗi chân trên hai cái ghế dựa dài, nhìn ra biển.

Ông cầm bàn tay bà và nói :

- Hãy nghe anh, mình. Nếu mình để đứa bé xen vào giữa chúng ta...

Bà phản đối :

- Không có gì xen vào giữa chúng ta hết. Nó là "nó", chỉ có thế, chúng ta sẽ làm gì nó đây?

- Gởi nó vào trường.

- Rồi sao nữa?

- Tới đâu hay đây!

- Thôi được đi. Nhưng gởi nó vào trường nào, ở đâu?

- Gởi nó vào trường trung học Waite tại New Hampshire. Đó là ngôi trường Trung học tư thục nổi tiếng nhất trong vùng.

- Nhưng bây giờ đang độ nghỉ hè mà?

- Tuy đang hè nhưng vẫn còn nhiều học sinh trọ học ở lại, những đứa trẻ có cha mẹ ở Âu châu chẳng hạn... Thành bé sẽ phải học rút trong thời gian này để đến ngày tựu trường bắt cho kịp những đứa khác.

- Thật chẳng khác nào một đứa trẻ mồ côi!

- Đâu có phải vậy.

- Em muốn nói rằng nó phải sống cảnh cô cút. Nếu biết thế thì thà em để nó lại cho cô Sương cho rồi.

- Cưng ơi, em đừng quá bi quan. Em hãy nghĩ tới cảnh sống của nó ở Triều Tiên ngày trước, ở đây nó sẽ được tiếp nhận một nền giáo dục tốt đẹp nhất.

- Phải, nhưng nó không có được một gia đình, một người cha...

Ông bật đứng dậy, tức giận :

- Thôi được rồi, tôi không màng nữa. Tôi sẽ rút đơn ứng cử lại và chúng ta sẽ ở chung cùng đứa bé, bất cứ nơi nào. Nhưng đó phải là cái nơi mà mọi người không biết tôi là ai và là nơi mà tôi có thể làm lại cuộc đời khởi sự bằng một con số không.

Bà đề nghị :

- Hay là em gởi thằng bé về với mẹ nó.

Ông đứng tựa cùi tay vào lan can nhô ra mặt bể lấp lánh. Rồi quay về phía bà, ông nói :

- Không, không thể được.

- Tại sao?

- Tại vì việc em đi Triều Tiên là điều rất hợp lý. Anh biết rõ cái bổn phận và nghĩa vụ của một kẻ làm cha. Anh biết rằng anh còn mắc nó một món nợ. Nhưng anh không nghĩ rằng vì nó mà anh buộc lòng phải hy sinh cả cuộc đời của anh, những tham vọng của anh và tất cả những gì anh có thể thực hiện được cho bao nhiêu người nếu anh đắc cử. Đối với anh bây giờ không còn là lúc phải dừng bước vì số phận của một cá nhân nữa. Laura ạ, đứa cá nhân ấy là con trai của chúng ta. Như thế là đòi hỏi ở anh quá nhiều.

Bà trả lời với một vẻ bình tĩnh cố ý :

- Em không đòi hỏi gì mình hết Chris ạ, nếu không là để biết các kế hoạch của mình. Bây giờ anh đã nói ra những điều đó khiến em hối hận vô cùng. Thà em đừng có bao giờ biết đến đứa trẻ ấy. Thà anh giữ lấy cái bí mật ấy cho mình mà hơn.

Đột nhiên bà òa khóc khiến ông bối rối hết sức, vì xưa nay ít khi bà khóc như vậy. Chỉ bây giờ ông mới biết được cái tầm quan trọng của hành động ngày xưa. Phân tích một cách kỹ lưỡng thì đây chỉ là cái tội mà người thanh niên đã trót phạm vì quá cô đơn và vì sự thúc bách của cái nhu cầu tự nhiên của con người. Ông lập tức đứng dậy và ôm lấy bà vào lòng. Bà đang khóc rầm rút. Tim ông như thắt lại, ông lắp bắp :

- Mình tha lỗi cho anh, tha lỗi cho anh...

Bà ngược nhìn ông, hai má ửng lợt lợt :

- Em không nghĩ gì về anh hết. Em biết rõ hoàn cảnh của anh, em không có chỉ trích gì hành động của anh trong quá khứ cả. Em hiểu biết lắm và chẳng có quan tâm gì đến những điều đó. Chỉ có điều là giá như không có đứa bé thì chẳng sao. Nhưng bây giờ đã có nó. Nó phải ở cùng chúng ta bao lâu chúng ta còn sống. Chúng ta sống ở đâu, nó phải ở đấy.

Bà gục đầu vào vai chồng. Ông dịu dàng siết chặt vợ vào lòng, nhưng ông không có thể nói lời nào, chẳng biết nói gì vì quả thật, thằng bé còn đấy.

o o o

Họ trở về ngôi nhà của họ ở thành phố Philadelphia, ngôi nhà đang ngập chìm trong một sự thanh vắng hoàn toàn. Nhưng giữa đêm

khuya có gì lạ không? Bà vào trước, trong khi ông trả tiền taxi và lấy hành lý. Bà bật đèn trong phòng khách và nhận thấy Greta đã giữ gìn nhà cửa thật tươm tất. Gian phòng sạch như chùi nhưng trống rỗng, không có hoa. Chris không có bảo trước cho cô ta biết ngày nào hai vợ chồng sẽ trở về, mà chính ông cũng không biết chắc điều đó. Ngay sáng hôm ấy, hai ông bà đã gửi Kim Christopher vào một trường tư thục Waite. Ông đã mượn một chiếc phi cơ nhỏ để trở về nhà liền sau đó. Bà ngồi xuống ghế cát mũ và cởi găng tay. Đây là nhà của bà, là gia đình, là tổ ấm của bà, nhưng bà trở về nơi đây không một chút vui nào trong lòng. Bà cảm thấy thiếu thốn lạ lùng, nếu không nói là bồi hồi trong dạ.

Xa bé Kim, bà không ngờ bà lại khổ tâm đến thế. Đối với bà, nó không còn là một bổn phận bà phải chu toàn mà bây giờ nó là một thành phần của đời bà, lệ thuộc bà. Nhưng bà đang ở vào một thế kẹt, vì bà đã cảm thấy những điều đó hơn chồng bà - luôn luôn tỏ vẻ thận trọng đã vội vã đem... giấu đứa bé đi... mà không minh định rõ địa vị của nó trong gia đình.

Bà nghe tiếng ông khóa cửa rồi bước vào, đến bên bà :

- Được trở về nhà, lại được có em ở bên cạnh, thì thật là yên chí.

Ông cúi xuống nâng cằm bà lên để hôn. Bà đáp lại chiếc hôn nồng ấm của chồng. Bà biết, bà không thể hành động một mình. Bà không thể để mất đi sự hòa thuận của gia đình, cũng không thể chịu đựng nổi cái ý nghĩ sống mà không có ông. Bà cũng không biết làm gì hơn cho đứa bé. Trong mấy ngày, ông đã thuyết phục được bà, không phải bằng lời nói mà bằng thái độ của một người cha đối với con trai mình, mà chỉ người cha là có tư cách quyết định lối sống cho nó. Sau phút bỡ ngỡ ban đầu. Chris đã chinh phục được vợ bằng những cử chỉ nồng nhiệt bề ngoài đối với Kim Christopher. Cuối cùng, hai vợ chồng đã cùng nhau cười thích thú vì những câu nói bập bẹ của đứa trẻ.

"Và cái này, ba là cái gì?"

Đứa trẻ hỏi liên miên, bất cứ gì nó thấy và muốn biết, lẫn lộn nào thức ăn, xe cộ nhà cửa và những chữ in, chữ viết, nói tóm lại tất cả những gì tạo thành cái thế giới mới của nó. Họ ở lại Waite một ngày để mua sắm các vật dụng cho một học sinh nội trú gặp bác sĩ Barilet, giám đốc trường và thảo luận việc dạy Anh ngữ cho bé Kim. Họ cũng đã biết mặt cậu học sinh sẽ là bạn tương lai ở chung phòng với Kim Christopher, một đứa trẻ tóc vàng người Nữu Úc, cha mẹ nó đã ly

dị nhau ở Ba Lê.

Laura có cảm tình ngay với bác sĩ Bartiet vì ông ta chấp nhận lời giải thích của bà một cách tự nhiên, dẫu ông có thấy đứa bé giống hệt chồng bà, ông cũng không nói gì. Bà nói với bác sĩ Bartlet rằng trong một cuộc du hành sang Triều Tiên, bà nhìn thấy đứa bé khôn khéo quá, bà xúc động nên đã quyết định nuôi nó và mang nó về Mỹ và bà thêm, đứa trẻ xem vợ chồng bà như cha mẹ ruột, nhưng bà muốn gửi nó ở đây để nó học tiếng Anh được nhanh hơn ở nhà, vì họ không có con.

Bác sĩ Bartiet, giám đốc nhà trường nói :

- Vâng thưa bà, việc đó chỉ cần trong vài tuần. Trường chúng tôi có một cậu học sinh từ Rio đến trọ học, lúc mới vào không biết nói tiếng Anh, nhưng bây giờ thì...

Ông cất tiếng gọi, một cậu bé chạy đến, da rám nắng, hai mắt xanh ngơ ngác. Bác sĩ Bartlet xoa vào đầu tóc nâu quăn và ngắn của cậu và nói :

- Thầy vừa nói với ông bà đây rằng con học tiếng Anh mau lắm. Con phải giúp cậu Christopher đây đừng nản chí.

- Dạ vâng.

Đứa trẻ nhã nhặn đáp và cầm lấy tay Christopher kéo đi. Chỉ vài phút sau, hai đứa đã chơi đá cầu rồi.

Tuy vậy, sáng hôm ấy không dễ gì mà giải thích cho Kim Christopher hiểu rõ hoàn cảnh này. Nó chưa biết rằng việc gửi nó vào trường liên quan đến việc nó phải xa cách cha mẹ nó. Khi vợ chồng ông ra về, nó giữ chặt cánh tay bà không muốn rời, nó giữ chặt lấy, Chris đã phải trấn an nói :

- Này con, con cứ an tâm ở lại học hành. Ba má sẽ đến thăm con luôn.

Bây giờ Kim Christopher buông tay bà Laura để chộp lấy cánh tay cha nó và im lặng nhìn ông với hai mắt đầy lệ :

- Chris, em không thể... chịu nổi cảnh này - Laura năn nỉ với một giọng đứt quãng - Nó từ Triều Tiên sang đây để tìm cha tìm mẹ và bây giờ nó phải ở một mình. Anh muốn nó hiểu, hiểu thế nào được chứ? Em cảm thấy em có trách nhiệm...

Bác sĩ Bartlet xen vào :

- Tôi khuyên ông bà nên đi ngay đừng chần chờ. Chúng tôi sẽ giải thích cho cậu bé hiểu dần. Chỉ vài ngày thôi.

Hai ông bà đã phải nghe theo lời khuyên của bác sĩ giám đốc, họ gỡ tay đứa trẻ và bước nhanh ra khỏi trường như chạy trốn để nó lại cho bác sĩ Barillet.

Bây giờ đây, trong phòng khách trống rỗng không hoa, Laura như sống lại cái cảnh ấy. Bà đột ngột đứng dậy và bước đến phía cầu thang. Chris bước theo vợ sau khi đã vặn tắt đèn. Hai vợ chồng dìu nhau bước lên lầu.

Bà thở dài :

- Em ân hận đã không để cho nó được nhìn em ít ra là một lần cuối.

- Kìa, em...

- Tội nghiệp, nó còn quá bé.

- Em phải biết điều một chút mới được.

- Vâng em biết, em biết. Bà lại thở dài thườn thượt.

Cái điều mà bà biết là phải quên đứa trẻ đi, nhưng bà cảm thấy khó lòng quên được nó. Bà phải sống trở lại cuộc sống bình lặng ngày xưa cùng chồng, nhưng điều này cũng thật là khó khăn. Trao trả chàng quả tim nguyên vẹn ngày trước? Không, bà không thể! Có giá trị gì một con tim tan nát? Ồ, bà phải cố gắng hết sức để duy trì cuộc sống thường nhật. Bao lâu cuộc vận động tranh cử còn đang tiếp diễn, bấy lâu bà con phải giữ đúng vai trò của một người vợ.

o o o

Kim Christopher đã nhìn thấy hai ông bà Winters ra đi nhưng nó không tin vào mắt mình. Nó tin tưởng vào họ, nó thuộc về họ, nhưng bây giờ họ để nó ở lại một mình giữa những kẻ xa lạ. Không thể tin được... nhưng đó là sự thật. Nó nhìn thấy hai ông bà bước lên taxi, nó muốn chạy theo nhưng một bàn tay cứng như thép đã giữ nó lại.

Người đàn ông giữ nó, bảo :

- Christopher hãy bình tĩnh.

Nó chẳng biết gì về người đàn ông này hết, chỉ biết tên ông ta là bác sĩ Barillet. Đáng người ông ta cao lớn, mảnh khảnh, đã đứng tuổi, có vẻ tốt bụng. Nhưng ông Chu không phải là một người tốt bụng đấy là gì? Thế mà ông ta cũng như tất cả mọi người khác không còn ở bên

nó nữa. Nó nghĩ đến mẹ và bà ngoại nó, người đã đẩy nó ra khỏi cửa vào phút chót và hét lên:

"Đi đi, đi đi. Đi về với cái thằng cha Mỹ của mày đi!"

Chính vì bà cụ ấy, vào phút chót nó mới quyết định ra đi. Đã được mấy lần bà cụ không đánh mắng nó là đồ ăn hại! Còn mẹ nó, bà mẹ thật là xinh đẹp của nó, đã không cho nó được phép gọi bà bằng mẹ...

Cuối cùng, Kim Christopher nghĩ rằng nó đã làm lần khi phải rời bỏ cái xứ mà ít ra nó cũng hiểu được ngôn ngữ của mọi người chung quanh. Bỗng nhiên mọi can đảm trong lòng nó biến mất, cái can đảm đã giúp nó ăn miếng trả miếng, đối đáp lại những lời lăng nhục của lũ trẻ Triều Tiên, đã cho nó yêu thương mẹ nó. Đã làm nó yên lòng rời bỏ xứ sở để đi đến một miền xa lạ với bà vợ của cha nó. Trong khi tìm lại được cha nó, nó nghĩ rằng từ đây cuộc đời nó sẽ được an toàn. Nhưng không... Chẳng có gì là an toàn cả. Nó lại phải sống một mình, đơn côi.

Bé Kim vụt quay lại, gục đầu vào ngực người đàn ông xa lạ này và khóc lớn, tiếng khóc như vò xé nát tâm can nó. Nó buộc mồm nói một tràng tiếng Triều Tiên, thứ tiếng mà không ai có ở đây có thể hiểu được.

- Ta chỉ có một mình... một mình. - Nó vừa khóc vừa nói.

Bác sĩ cúi xuống đứa bé. Ông không hiểu nó đã nói lấp bắp những gì dĩ nhiên, nhưng nếu trời đã không cho ông có được một đứa con để săn sóc thì ông chấp nhận mọi đứa trẻ, con của thiên hạ những người mà ông chẳng một mảy may quen biết. Ông chỉ biết có một điều: người ta mang lại giao cho ông những cậu bé nhỏ dại. Tại sao người ta có thể hành động như vậy? Ông không biết, người ta đã giao nhờ ông và phải săn sóc chúng. Để giáo dục chúng, nuôi dưỡng chúng, ông phải dùng các nhân viên có kinh nghiệm, và buộc họ phải có lòng thành thật và nhân ái.

Ông khẽ vuốt ve đầu tóc cứng của đứa trẻ đang rung rung vì thổn thức và dịu dàng dỗ dành nó :

- Thôi nín đi con. Cha mẹ con sẽ trở lại thăm. Các ông các bà ấy hẳn có dịp là đến thăm con cái luôn đây mà. Con hãy ở lại đây chơi với các cậu bé, nín. Trong vài hôm, con sẽ quen dần. Chắc con cũng đã đói rồi. Đi, đi với thầy, thầy kiếm cho con cái gì để ăn.

Cái liều thuốc hiệu nghiệm nhất của ông để xoa dịu các nỗi buồn khổ đang giày vò tâm can trẻ thơ là một bữa ăn ngon và một cậu bé để làm bạn chơi đùa chuyện vãn. Ông có được một bà quản gia rất giỏi, đó là bà Battle, sành sỏi việc bếp núc biết nấu những món ăn thích hợp với khẩu vị của các cậu bé. Ông dẫn Kim Christopher xuống bếp ngay vào lúc bà quản gia đang uống trà.

Bác sĩ Bartlet nói :

- Bà Battle, đây là cậu học trò mới. Hoàn cảnh như thường lệ, nhưng cậu ta nói tiếng Anh chưa sôi. Cậu được ông bà Winters mang từ Triều Tiên về. Ông bà ấy ở tại Philadelphie và để cậu bé trọ học lại đây, dĩ nhiên là vì một lý do nào đó không tiện nói ra nhưng trong số học trò trọ học tại trường ta đứa nào mà chẳng vì lý do này hay lý do khác? Cậu bé đã đói rồi đây bà Battle ạ, mang cho cậu chút gì ăn đi. Cậu tên là Christopher.

- May thay tôi vừa làm xong một ít bánh nhỏ! Bác sĩ để cậu ấy đây cho tôi.

Bà đặt một cái tách ra bàn; rót đầy trà và mang lại một đĩa bánh. Bà nói :

- Đến đây cậu Christopher. Ngồi xuống ăn bánh đi.

Đứa trẻ vâng lời bà, đưa tay chùi miệng. Bà Battle cười với nó trong khi bác sĩ giám đốc nhà trường rón rén rút lui. Hai người ngồi uống trà, thình lặng vì không đồng ngôn ngữ. Bà mời nó ăn bánh, nó có vẻ thích loại bánh ấy và tách trà đậm nóng như vậy. Tội nghiệp thằng bé! Nó không còn khóc nữa. Nó đã bình tĩnh trở lại, dễ chịu hơn và có vẻ buồn ngủ.

Bà quản gia đứng dậy :

- Đến đây con, con đến nằm xuống cái "đi vắng" này đi. - Vừa nói bà vừa vỗ vỗ vào lớp nệm dày trên một cái "đi vắng" có lò xo đã cũ, xập xệ vì lâu ngày chịu đựng sức nặng của bà - Con nằm nghỉ ở đây, bà sẽ đi kiếm chăn đắp cho. Ngủ đi một lát, khi con trở dậy mọi sự sẽ tốt đẹp ngay đây mà!

Thằng bé nhìn cử chỉ và nghe giọng nói của bà ta nó liền hiểu bà muốn bảo gì. Nó làm theo ý bà. Khi nó nằm xuống, bà quản gia liền lấy một cái khăn dệt bằng chỉ màu sặc sỡ đắp cho nó. Một lũ người vì cuộc hành trình vì nỗi buồn khổ trong lòng, nó ngủ thiếp đi.

Cách đây rất xa, tại "Vạn Hoa Đình" Kim Sương đang chuẩn bị dọn đi nơi khác. Nàng sẽ ra đi một cách kín đáo và điều đó đã trở thành nhất định. Ông Chu đã tỏ ra là một người rất đứng đắn. Cuộc đàm hỏi đã được thực hiện qua trung gian của ông Đỗ Bách, bạn ông, một kỹ nghệ gia giàu có. Kể từ ngày Triều Tiên thiết lập giao thương cùng Nhật Bản, cái ông bạn tinh ranh này đã ký kết với người Nhật những hợp đồng thương mại mà ông ta đã viện nhiều lý do khác nhau để rút lui nơi người Mỹ. Ông ta không thích những người Mỹ lương thiện vì khó mua chuộc và khinh bỉ những người Mỹ bất lương vì mua chuộc họ quá dễ dàng. Tại Triều Tiên, hai hạng người này ở sát bên nhau. Đối với người Nhật Bản, không có việc mua chuộc, hối lộ, chỉ công việc quyết định. Ông Bách là một trong những người Triều Tiên cảm thấy nhục nhã vì sự ngu ngốc của những người lính Mỹ trẻ tuổi đã gieo vãi mầm giống của họ một cách quá dễ dàng trên khắp các quốc gia mà họ chiếm đóng và để lại tại các quốc gia này hàng đàn trẻ con lai. Ông thường cổ xúy trong đám bạn hữu thân tình và trong số những người đáng tin cậy rằng đối với lũ con lai ấy nên bóp chết chúng đi, ngay từ hồi còn trứng nước, hoặc, ít ra lũ con trai phải được thiến đi. Dòng máu nguyên rỗng của dân tộc Triều Tiên không thể để bị như nhục vì những đứa con lai bất hợp thời hợp cảnh như thế. Mặc dầu nước ông đã từng bị lệ thuộc người Trung Hoa và Nhật Bản hàng bao thế kỷ dài nhưng dòng máu ấy vẫn được bảo toàn nguyên vẹn, bây giờ chẳng lẽ lại để cho nó hủ hóa vì sự lỗi lầm của những tên Mỹ mất dạy này?

Trong một cuộc đàm thoại cởi mở cùng ông Chu, ông Bách đã nói :

- Phải quét sạch những đứa trẻ ấy ra khỏi nước chúng ta; chỉ có việc quẳng chúng xuống biển là yên chuyện.

Ông Chu không tỏ ra có những định kiến cố chấp như vậy, những năm du học tại Mỹ quốc đã khiến ông mềm dẻo đôi chút. Nhưng ông cũng nhận thấy rằng người ta nên đưa lũ con lai về Mỹ, quê hương của cha chúng nó. Người Mỹ chẳng bận tâm gì nhiều về sự tinh tuyền huyết thống của họ. Họ đã nhìn thấy khá đủ các sự đa tạp về màu tóc, màu mắt và ngay cả màu da trong nước họ.

Trước khi nhờ bạn giúp đỡ, ông Chu buộc lòng kể cho bạn ông nghe câu chuyện ông đã góp phần vào việc đưa về Mỹ một đứa trẻ con lai mà mẹ nó đang hành nghề trong một "nhà Hoa". Rồi ông ngỏ ý muốn ông Đỗ Bách giúp ông đứng mai mối hỏi Kim Sương làm vợ. Ông Bách vui vẻ nhận lời, bởi vì - ăn miếng chả, trả miếng nem - ông Chu có nhiều nhà máy sản xuất hóa phẩm mà ông đang muốn ký kết một

giao kèo thương mãi.

Vì vậy, trong buổi sáng mùa thu đẹp trời này, một chiếc xe hơi huê kỳ đã đợi sẵn ở trước cửa "Vạn Hoa Đình". Trong phòng riêng, Kim Sương đã thu nhặt những vật dụng cuối cùng của cô. Chẳng còn gì ngoài những vật dụng, trong ngăn kéo bàn phấn luôn luôn khóa. Sương đã đuổi người giúp việc của nàng ra ngoài để được ở một mình trong phòng. Nàng mở ngăn kéo lôi ra những tấm hình của con nàng và của thằng bé. Nàng cảm thấy tim mình đau nhói khi nhìn cái khuôn mặt xinh trai này. Nàng đã không thành thật khi xác nhận với ông Chu rằng, nàng không có yêu thương gì cái anh chàng người Mỹ này và ông ta đã tin tưởng như vậy. Nhưng trong giờ phút này đây, con tim nàng đã nói lên sự thật. Nếu chàng và nàng còn gặp lại nhau - một giấc mơ mà nàng biết không thể nào có được - nàng sẽ trở lại yêu chàng. Đó là mối tình đầu tiên của đời nàng và không bao giờ nàng có thể yêu ai khác được. Giữa hai người, ngay cả khi ngôn ngữ còn bất đồng, họ đã trao đổi cho nhau những cảm tình sâu đậm nhất. Chàng đã yêu nàng, điều này nàng biết chắc. Vợ của chàng chỉ chiếm một địa vị thứ yếu trong tim chàng. Sương tuyệt đối tin tưởng như vậy; không thể thì nàng đã không quyết định rời bỏ "Vạn Hoa Đình" để lấy ông Chu; tuy thế, nàng phải lấy ông ta vì trải qua nhiều năm tháng về nghề nghiệp nàng đã thành công tuyệt đỉnh. Trong một hai năm nữa người ta sẽ bắt đầu để ý đến niên kỷ của nàng và một thiếu phụ trẻ hơn, đẹp hơn, sẽ thay thế địa vị nàng. Nhưng với tư cách là vợ chính thức của ông Chu - dầu là kẻ thất - nàng sẽ giữ được địa vị của mình trong xã hội mãi cho đến ngày nhắm mắt. Nàng nhìn lại lần cuối cùng khuôn mặt xinh trai của người tình cũ, không, nàng không nên giữ hình ảnh của bất cứ người đàn ông nào trong nhà của chồng nàng. Sương chỉ do dự trong khoảnh khắc; sau đó nàng quẹt diêm châm cây nến đặt trên chiếc bàn nhỏ bằng sơn mài, đốt mấy tấm hình và nhìn nó tiêu thành tro.

Chỉ còn lại tấm hình cuối cùng, tấm hình do ba đứa trẻ chụp lúc nó vừa đầy tháng, nàng đang ẵm nó trong tay. Nàng chăm chăm nhìn ngắm khuôn mặt của chính mình. Độ ấy nang tươi trẻ biết bao! Và xinh đẹp... - phải - xinh đẹp biết bao! Đứa trẻ mặc đồ Mỹ, thật là dễ thương! Nó đã lớn lên và đổi khác... Đứa trẻ đã đi theo người đàn bà Mỹ dường như chẳng liên hệ gì đến đứa hài nhi trong bức hình cả. Sau nhiều năm tháng, nàng đã không còn yêu thương đứa bé, kể từ khi nào? Có thể, vì oán ghét người cha không được nên vô tình nàng đã đâm ra oán ghét đứa con mà chàng đã để lại cho mình. Sống bên đứa trẻ, nàng cảm thấy như hết sức gần gũi với người cha, bởi vì hai

cha con giống nhau như hai giọt nước. Nhưng con nàng là một đứa trẻ ngoại quốc, một đứa con bất đắc dĩ, nên không có lý do tồn tại. Tấm hình này cũng được đốt ra tro. Sương thờ dài và lượm các mảnh tro tàn để vào lòng bàn tay. Rồi nàng tiến đến bên cạnh cửa lùa, mở nhìn ra phía khu vườn, nàng đưa tay hất ra ngoài để những mảnh tro tàn bay đi tứ phía, rải rác trên nền đá sạn, trên những thảm rêu và trên mặt nước phẳng lặng của chiếc hồ cá nhỏ.

Tuy vậy, nàng biết rằng không thể nào xóa bỏ được một kỷ niệm một cách dễ dàng như thế. Trong tận đáy lòng nàng, các kỷ niệm về chàng trai xa lạ kia vẫn còn tồn tại mãi, người mà nàng đã yêu thương, một người ngoại quốc, cho đến nay vẫn mãi mãi là một người ngoại quốc và anh ta không còn bao giờ trở lại cùng nàng nữa. Nhưng nàng đã từng kết hợp làm một cùng chàng và những gì nàng đã tiếp nhận nơi chàng đã sống và kết tình thành một đứa con. Mặc dù không gian chia cách họ thế nào đi nữa, bao lâu đứa con còn sống, nó vẫn là cái bằng chứng hùng hồn của sự kết hợp giữa hai người. Không gì có thể hủy diệt được đứa con ấy, kể cả sự chết, bởi vì nó đã được sinh ra và chứng tỏ rằng một khi nó đã được sinh ra, nó có khả năng truyền giống lại. Đứa con mang trong người nó hai dòng máu hoàn toàn khác biệt nhau, và sẽ lưu truyền lại mãi mãi hai dòng máu ấy cho hậu duệ của nó sau này.

Đó là những ý nghĩ trong đầu óc Sương khi nàng sắp sửa ra đi. Không khờ dại cũng không quá giản dị, nàng cũng có những tình cảm sâu sắc và những tư tưởng cao xa thoát hiện ra trong tâm trí như những con hải âu chao mình xuống mặt biển. Nhưng nàng vội gạt bỏ những cảm nghĩ ấy sang một bên và đảo mắt một lần cuối nhìn quanh gian phòng đã từng là của nàng để được chắc rằng không bỏ sót lại vật gì. Sau đó nàng gọi con Sen vào và bước xuống đường. Ra cổng, nàng quăng mình vào nệm chiếc xe hơi sang trọng, chiếc xe nổ máy phóng đi tức khắc.

Con Sen kê môi vào tai nàng khẽ hỏi :

- Cô không sợ sao cô?
- Sợ gì?
- Về ở nhà ông Chu cô không sợ sao? Nghe đâu nhà cửa to lớn lắm!
- Không, ta không sợ, ta bắt đầu sống một cuộc sống mới.

Tuy đã là thiếu phụ nhưng chưa từng được giữ vai trò làm vợ, bây giờ phải lấy ông Chu, Sương không khỏi không lo ngại đôi chút trong

lòng.

o o o

Bấy giờ đang độ mùa hè.

Greta soạn điếm tâm cho ông bà Winters. Cô đã dọn ra bàn hai ly nước cam tươi và từ bếp mùi cà phê, mùi thịt sấy bay vào thơm phức.

Chris hỏi vợ :

- Thư của ai đây mình?

- Thư của ông Wilton ở viện khảo cứu. Ông ấy muốn em trở lại tiếp tục điều khiển công cuộc nghiên cứu tính chất của các loại hải tảo. Ông ta chú ý đặc biệt đến Engtena.

Chris cười :

- Engtena! Nếu anh nghĩ không làm thì đó không phải là một người đàn bà.

- Không, không phải là một người đàn bà, nhưng chúng em ít quan tâm đến nó. Đó là một loại rêu xanh bao phủ các ao hồ trong mùa hạ, một loại cây tự dưỡng.

Bà ngược mắt nhìn chồng, chờ ông hỏi tiếp. Trước đây, ông thường hỏi bà như vậy, vì ông quan tâm đến công cuộc khảo cứu của vợ và lấy làm tự hào nữa là đằng khác.

- Ồ, không. Anh không có ý hỏi em Engtena là gì.

- Kìa anh, em sẽ giảng cho anh rõ mà: Đó là một loại thảo mộc cần thức ăn như súc vật. Thay vì cung cấp các loại sinh tố như đa số các loại thảo mộc khác thì nó lại cần sinh tố để sống. Nó cần loại sinh tố B12.

- Rồi sao nữa em?

- Nghiên cứu loại rong này có thể chúng ta sẽ khám phá ra một cái gì đây liên quan đến chứng thiếu máu của con người, có thể cả chứng bạch huyết nữa, biết đâu.

Nhưng bà thấy rõ ràng ông đang theo đuổi những tư tưởng của riêng ông mà không nghe bà nói gì hết.

Cuối cùng ông nói :

- Theo anh nghĩ thì trong lúc này em chưa nên trở về viện khảo cứu

vội.

- Nhưng em biết làm gì đây anh?

- Em hãy bằng lòng cái vai trò hoàn toàn có tính cách trang trí của em, ít ra là tạm thời, với tư cách là vợ của anh. Cuộc vận động tuyển cử của anh rất hấp dẫn, anh cần có người vợ xinh đẹp mê hồn của anh ở bên cạnh.

- Em không có khiếu giao thiệp chắc anh cũng đã biết.

- Vấn đề giao thiệp cứ để mặc anh. Em chỉ có việc đi bên anh và luôn luôn tươi cười là đủ. Em cứ phải sử dụng nụ cười của em hồi còn trình diễn y phục thời trang. Nụ cười thật quyến rũ.

- Ồ, đã lâu quá rồi anh!

- Chỉ mấy năm. Trước khi em trở thành nữ khoa học gia Laura de Witt.

- Anh đã tỏ ra khá kiên nhẫn.

- Tự hào nữa chứ. Không phải ông Thống đốc nào cũng có thể có một bà vợ xinh đẹp lẫn thông minh.

Bà nhận ra nét chữ của Christopher trên một phong bì trong đồng thư. Bà cầm lấy và nói :

- Đây mình, thư của bé Christopher. Tuồng chữ xem đã có vẻ chững chạc lắm.

- Nó viết gì thế?

- Thư đề gởi cho mình như thường lệ. Em bóc nhé?

Ông gật đầu. Bà mở phong thư và lớn tiếng đọc:

"Ba thân mến

Hôm nay con viết thư cho ba.

Bây giờ con đã biết bơi và lặn. Con cũng chơi đá cầu và các loại banh khác. Học trò phần đông đã về nhà nghỉ hè. Còn con, khi nào ba muốn con về? Nói cho con biết nghe ba? Rồi đây trường sẽ chỉ còn lại vài học sinh thôi. Ngày nào cũng thế, con ước mong gặp ba kinh khủng. Ba sẽ đến thăm con chứ? Con học khá lắm.

Con của ba".

Chris nói :

- Thăng bé dễ thương thật!

Hai vợ chồng ít khi nói chuyện về đứa trẻ. Và họ biết nói gì? Họ chỉ biết nói lên lời giải đáp câu hỏi mà họ đã đặt ra trong lòng. Bà biết chồng bà luôn luôn tưởng nhớ đến con trai của ông và mặc dầu đứa trẻ ở xa, cả hai vợ chồng đều cảm thấy như có sự hiện diện của nó trong nhà.

- Mình viết thư trả lời cho con chứ mình?

- Em viết đi.

- Nhưng về vấn đề nghỉ hè thì sao?

- Anh đang bận lắm, nên để nó ở lại trường, ở đây có tổ chức trại hè? Học trò ở lại cũng nhiều. Những đứa trẻ có cha mẹ ly dị, đi du lịch xa, hoặc quân nhân thuyền chuyến.

Laura gấp lá thư bỏ lại vào phong bì. Bà nói :

- Một ngày nào đó, nó sẽ không còn bằng lòng việc em thay mình viết thư cho nó nữa. Bảo rằng mình quá bận việc mà không viết thư cho nó, làm sao nó có thể chấp nhận được?

- Anh xin em, Laura!

Bà ngược nhìn chồng, ngạc nhiên vì giọng bối rối của ông, bà liền dịu giọng :

- Em xin lỗi anh. Nhưng anh nên hiểu rằng chính chúng ta đã mang nó về đây. Bây giờ nó phải sống giữa mọi người xa lạ trong một quốc gia xa lạ...

- Chúng ta sẽ cùng đến nghỉ lễ Giáng sinh với nó kia mà.

- Ồ Chris, thật không anh?

- Sao không? Vả lại em sẽ không bằng lòng nghỉ lễ Noel với anh một mình. Chúng ta cả hai sẽ không còn cô độc nữa.

- Chỉ vì...

- Anh biết, anh biết. Đó là lỗi của anh.

- Em không muốn nói vậy. Nhưng thăng bé quá cô độc anh ạ. Nếu trước đây anh quyết định để nó lại với cô Sương thì em đã quên nó một cách dễ dàng rồi.

- Không phải anh. Để nó sống trong cái xứ hư hỏng...

- Xứ của cô Sương mà anh...
- Vậy thì gọi trả nó về.
- Nếu anh muốn, em sẽ đưa trả nó về cùng mẹ nó.

Ông đặt thìa xuống bàn :

- Em không nói giỡn chứ?
- Không. Phải có một người sống bên nó Chris ạ, một người mà nó yêu thương.
- Laura, em chọc tức anh đấy à?
- Ở đây nó được nuôi nấng, học hành. Nó sẽ được lớn lên trong một quốc gia mà mỗi người đều có cơ hội của mình. Nếu nó có chí thì sẽ nên. Anh sẽ hết lòng giúp đỡ nó ăn học.
- Vâng, anh giúp nó tất cả, ngoại trừ cái điều mà nó cần hơn hết, đó là một gia đình, một tổ ấm...

Ông ném cái khăn ăn ra giữa bàn :

- Thôi được! Tôi rút lui! Tôi sẽ thông báo cho Berman biết rằng tôi rút lui không tranh cử nữa. Quãng đời con lại của chúng ta sẽ dùng để săn sóc đứa trẻ ấy.
- Kìa, ai sẽ dứt khoát. Nếu dứt khoát như thế thì tôi sẽ ly dị ngay.
- Laura!
- Và rồi anh cũng sẽ dờ sống dờ chết.
- Không, anh không thể nói rằng anh thích có sự hiện diện của nó.
- Vì em có phải không?

Hai vợ chồng vẫn thường tranh luận, nhưng chưa bao giờ quyết liệt như lần này. Bà nhìn thấy đôi mắt màu xanh của ông trở nên giá lạnh vì giận dữ, tim bà thất lại đau đớn. Làm sao để giải thích cho chồng hiểu rằng cuộc tranh luận đã vượt xa khỏi vấn đề đứa bé? Làm sao để thú nhận cùng ông rằng bà đã bắt đầu ngờ vực ông. Ngỡ ông trốn tránh trách nhiệm của một kẻ làm cha, chẳng khác nào con chim đã điều giấu đầu đằng sau một tảng đá? Cái ý tưởng phỉnh gạt này đã làm cho bà đau đớn khôn tả, bà không thể nào chịu đựng nổi.

"Mình không công bằng, bà tự nhủ. Mình đã đoán xét chàng khắc nghiệt quá! Nếu bé Kim là con của ta thì ta có thừa nhận nó không, nếu sự thừa nhận ấy buộc là phải từ bỏ những gì mà ta yêu quý

nhất? Nhưng đối với ta, Chris là người mà ta yêu quý nhất trên đời này".

Bà tiếp tục suy nghĩ, nếu bà có một đứa con tự sinh, đã được gửi vào một cô nhi viện, và nếu bà biết rằng ông không muốn biết điều đó thì bà có dám nói với ông không?

Hay là bà mãi mãi giữ im lặng? Làm sao có thể giải đáp được thắc mắc này, bởi vì đây chỉ là một giả thuyết? Đối với Chris không có vấn đề để mất đi một con người mà là vấn đề hy sinh những tham vọng quá đỗi đắt giá. Ông không tham vọng ích kỷ, bà biết: chồng bà tâm hồn rất cao thượng và nhân cách khuôn rập theo truyền thống tổ tiên, những người theo Thanh giáo, quen phục vụ đồng bào. Thật vậy, chồng bà có tham vọng trở thành một vị Thông đốc tốt vì xét thấy dân chúng là những người có quyền đòi hỏi những nhà hành chính thanh liêm và tận tụy. Sau khi tốt nghiệp đại học, ông chỉ chuyên tâm nghiên cứu hoạch định các dự án cải cách Tiểu bang. Ông cố xúi việc dùng một Tiểu bang làm thí điểm thực hiện các chương trình cải cách ấy để rút kinh nghiệm cho một công cuộc cải cách rộng lớn trên toàn quốc gia.

Bao giờ ông sẽ trở thành Tổng thống Hoa Kỳ? Tuy chưa từng đặt thành câu hỏi, nhưng cả hai vợ chồng đều đã từng nghĩ đến điều đó. Mới đêm hôm trước đây ông đã thức giấc nửa khuya, đi bách bộ trong phòng, rồi đánh thức bà dậy để trình bày cho bà nghe cái quan điểm cuối cùng của ông về kế hoạch cải cách thuế khóa.

Bà đã lắng nghe, chăm chú đến giọng nói trịnh trọng, đôi mắt ngời sáng cũng như bài diễn văn hùng hồn của ông.

Bà nói :

- Ôi, mình! Em tin tưởng mình hoàn toàn.

Lúc bây giờ ông tiến đến bên vợ, ôm bà vào lòng, cả hai như bị cuốn đi trong tình yêu thác lũ và họ chỉ thiếp đi khi trời vào hừng sáng.

Thế mà chỉ có mấy giờ đồng hồ sau cái đêm ân ái ấy họ đã cãi nhau như vậy đây! Tình yêu của bà đối với ông không một chút suy giảm, nhưng bà cảm thấy có một sự rạn nứt bên trong.

Ông không nói gì với bà về cô Kim Sương cả, điều đó có thể thông qua. Nhưng ông đã thu giấu đứa bé. Đó là điều mà bà không thể nào tha thứ được. Bởi vì đứa bé không chịu trách nhiệm gì hết về việc nó phải sinh ra đời. Tuy nó không làm gì để được sinh ra nhưng nó có

quyền được sống, không phải là sống một cuộc sống lén lút, tủi hổ mà phải là một cuộc sống tự do trọn vẹn. Thật vậy, Laura nhận thấy lòng quý trọng chồng có sự nứt rạn nhưng bà không biết xác định ra sao. Tuy nhiên, bà vẫn yêu chồng và mãi mãi chỉ yêu ông.

Bà nói cùng chồng :

- Ôi, Chris, tha lỗi cho em. Em yêu anh!

Lòng ông hiền dịu lại. Có trời đất chứng giám lòng anh, anh cũng yêu quý em, em ạ. Đời anh không còn có ai khác ngoài em. Chính vì em mà anh muốn làm tất cả những gì có thể. Anh muốn em hạnh diện về anh.

Ông bước đến ôm lấy bà.

- Xin lỗi...

Hai người giạt mình rời khỏi nhau. Berman đứng ở ngưỡng cửa, mặt ửng đỏ, bối rối.

- Xin lỗi. Tôi rất ân hận đã quấy rối ông bà. Thời đại bây giờ mà yêu thương nhau như vậy thật là một hiện tượng hiếm thấy.

- Ồ, không có gì - Chris vừa cười vừa nói - Vào đi anh. Laura, em rút cà phê mời anh Joe đi em. Chúng tôi vừa mới thảo luận về việc nhà tôi giúp tôi vận động tranh cử đây anh ạ. Ngồi xuống đi anh.

Berman ngồi xuống giữa hai người. Anh nói :

- Tôi đến gặp ông bà chính là vì vấn đề đó. Thưa ông Winters, các câu lạc bộ và các hiệp hội phụ nữ muốn được nghe bà nhà nói chuyện. Tôi sẽ lập một chương trình thật sát để bà duyệt trước. Cuộc tiếp xúc sẽ bắt đầu tại các câu lạc bộ ở thành phố, sau đó sẽ lan dần hoạt động khắp tiểu bang.

Laura kinh ngạc :

- Ồ, các bà họ muốn nghe nhà tôi nói chuyện chứ đâu có phải muốn nghe tôi.

Berman cười :

- Thưa bà, xin bà để ông nhà tiếp xúc với các nam cử tri. Đặt địa vị bà là một cử tri xin cho biết bà quan tâm đến gì?

Chris bật cười :

- Đừng có hỏi nhà tôi như vậy. Bà ấy chỉ quan tâm đến các tạo vật kỳ

lạ hơn từ đáy biển sâu: thảo mộc bà xem như là súc vật; ít ra là bà đã không xem súc vật như cỏ cây. Các bà ấy sẽ cho thể là gàn, nhưng họ sẽ nghe nhà tôi đây.

Phân vân, Berman hỏi gặng :

- Ông không đùa chứ?

Laura nói :

- Tôi nghiên cứu về hải dương vật. Nhà tôi trêu anh đây.

- Nhưng thưa bà, tôi ngỡ rằng một người trình diễn y phục thời trang...

- Vâng, hồi trước tôi làm nghề trình diễn y phục để kiếm thêm tiền theo học ở đại học.

Chris vui vẻ :

- Hãy là cô gái trình diễn y phục thời trang nghe mình. Vai trò ấy thích hợp nhất. Kìa, Berman đừng có sợ!

- Tôi không sợ. Bà có thể nói về các hoạt động khoa học của bà với các sinh viên, còn đối với các người khác thì bà có thể nói về các kinh nghiệm của bà về trang phục.

Chris hỏi :

- Còn tôi, tôi sẽ là cái thứ gì ở trong đó?

- Ờ, bà ở đâu, ông phải ở đấy. Các bà họ muốn xét đoán tư cách làm chồng của ông: họ muốn biết ông có giúp bà rửa chén đĩa hay không, ông có yêu thương con cái...

Anh ta im bặt, Laura bình tĩnh nói :

- Chúng tôi rất tiếc vì không có con. Anh không nên có những kết luận sai lầm.

- Berman, nhà tôi sẽ ứng biến tài tình. Anh có thể hoạch định ngay chương trình tiếp xúc. Phải bắt đầu thuyết phục các bà đi thì vừa.

Laura sẽ đứng dậy và rút lui khỏi phòng, nhẹ nhàng đến nỗi chồng bà và Berman đã không biết bà tự động rút lui hồi nào. Bên ngoài khu vườn rạng rỡ dưới ánh mặt trời mùa hạ. Có được một khu vườn tại giữa thành phố thì thật là đáng giá hết sức. Trong khoảng trống giới hạn bởi các bức tường thành vây quanh, bà đã cho trồng một vài khóm cây cảnh, một bụi hồng nhỏ, một cây mi-mô-sa cành lá rủ

xuống bên mặt đường. Một hồ cái, hai cái ghế và một cái bàn tròn mà bà đã cho đặt trong vườn.

Thật là kỳ lạ, bỗng nhiên bà nhớ lại thật rõ ràng phong cảnh của xứ Triều Tiên, những dãy núi hùng vĩ và cô tịch chạy dài bên trên thành phố Hán Thành, những tòa lâu đài cổ kính với những mái ngói uốn cong, những đám đông và trẻ con... Ôi! Những khuôn mặt trẻ thơ, nhất là những đứa trẻ giống Kim Christopher, những đứa mà bà đã nhận ra ngay khi chợt nhìn thấy chúng ở giữa đám đông...

Bà ngồi xuống chiếc ghế đặt trong vườn. Trên một cây si già bên vệ đường mà cành lá vươn rũ vào bên trong vườn nhà bà, một con chim bắt đầu cất tiếng hót. Bà không chú ý gì đến tiếng hót của con chim mà đang trầm ngâm nghĩ ngợi. Thành phố Hán Thành là nơi sinh sống của một dân tộc cổ xưa có nhiều phong tục tập quán lâu đời, thế mà chính những người Mỹ, cái dân tộc nhỏ bé này lại xen vào đời sống cổ kính ấy và mang vào đây nguồn sinh lực sôi bỏng của họ. Bỗng nhiên, không biết tại sao, trong tâm tưởng của bà hiện lên khuôn mặt trung úy Brown, sắc diện khảm truong của anh ta, những đường nét in dấu sự chiến đấu nội tâm, những bản năng và nền giáo dục nghiêm cách của anh, sự tiết dục mà anh ta đã tự buộc mình phải giữ, đã làm mòn sức anh còn hơn là sự buông thả nữa. Nào ai biết được? Làm sao bà có thể kết án Chris, Chris của bà rất chi là vui vẻ, rất chi là quả đoán và đáng yêu, nếu như chồng bà cũng giống như trung úy Brown thì bà không thể yêu thương ông nồng nhiệt hay sao? Sao lại trách chàng đã yêu, dẫu chỉ trong một thời gian ngắn ngủi, một thiếu nữ xinh đẹp như Kim Sương?

Bà nghe tiếng đóng cửa nhanh. Thói quen thường lệ của Chris, bà hiểu ngay Berman đã ra về. Bà đứng dậy trở lại cùng chồng. Đến bên ông, bà vòng tay quanh cổ chồng và dịu dàng nói :

- Em sẽ hết lòng giúp anh, anh ạ.

o o o

Khi Laura xuống taxi và bước vào tòa nhà rộng lớn của bà Alien thì trời bắt đầu lác đác mưa. Bây giờ bà đã quen nói chuyện trước đám đông tại câu lạc bộ phụ nữ, bà không còn rụt rè e sợ nữa. Vả lại, bà có cảm tình đặc biệt với ông cụ Henry Allen, không phải vì cụ đã bảo trợ chồng bà mà vì chính con người của cụ ấy. Bà nhận thấy ông cụ là cái thể tựa vững vàng cho chồng bà và với bà thì cụ lại là một người bạn tốt. Ông cụ đối với bà rất niềm nở, tế nhị và dịu dàng như đối với con gái của cụ, nếu quả tình cụ có con gái. Cụ chỉ sinh được

sáu người con trai và mặc dầu rất tốt với các con dâu, cụ vẫn tiếc là đã không có được một mụn con gái nào. Sự hiện diện của cụ làm cho Laura khỏi bối ngỡ. Bà tìm gặp ở cụ một sự hiểu biết thấu đáo mà bà chưa bao giờ gặp ở bất cứ ai khác, kể cả thân phụ của bà, một giáo sư đại học, đối với con cái thật là ơ hờ lơ đãng.

Laura tìm thấy một sự an ủi vô bờ trong cái tác phong ngay chính của cụ Henry Allen và bà biết bà không sợ ở ông cụ bất cứ cử chỉ mờ ám nào.

Bà dùng thang máy để lên tầng lầu thứ mười tám. Cụ Henry Allen đang đợi tiếp đón bà ở cửa. Cụ nói :

- Vào đi, Laura. Mọi người đã tề tựu đông đủ, các bà chủ băng, các bà thuộc Tân giáo như tôi, các bà quản thủ các sản nghiệp thừa kế. Họ đều là những người tiết kiệm, nhưng chúng ta phải móc hầu bao của họ, có phải không? Bà phải nói cho họ hiểu thế nào là một người đàn ông thông minh, một người hoạt động và bảo thủ, một nhân vật mới như cố Chris mới có thể bảo vệ quốc gia chống lại bất cứ những gì mà họ sợ hãi, tất cả những gì mà họ liệt vào hạng đê hèn và dính dấp đến Cộng sản. Bà phải thuyết phục họ. Họ sẽ mở rộng lòng và hầu bao của họ cho phe hữu mới mà Chris là một mẫu người ưu đẳng, và là kẻ dám nói dám làm. Hãy chú ý đến cái bà lão đội nón tím cao như ngọn tháp kia. Bà ta có thể tài trợ tất cả chi phí chương trình vận động tranh cử của Chris nếu bà muốn. Tôi chỉ muốn bà ta tài trợ để giúp ông nhà mở các cuộc thăm viếng trong khắp tiểu bang trước tiên và có thể bà ta sẽ dài thọ một cuộc du hành vòng quanh thế giới để tăng thêm phần uy tín cho Chris. Đó là điều cần thiết trong thời đại hiện tại.

Laura theo cụ Henry Allen bước vào gian phòng khách sang trọng, có gần một trăm bà mệnh phụ đang ngồi đợi trên các ghế bành thếp vàng. Bà tươi cười để mọi người nhìn bà tận mặt. Kinh nghiệm của nghề trình diễn y phục thời trang đã giúp bà rất nhiều, với một vẻ duyên dáng tuyệt hảo, bà đã làm cho người ta khâm phục lòng tin tưởng và sự kiêu diễm của bà. Rồi bà làm quen với các bà thánh giả. Không nên tỏ ra quá tự tin để khỏi làm cho người ta ghen ghét mà phải làm cho họ động lòng vì sự thận trọng và trẻ trung của bà. Về đời tư, Laura chỉ tỏ ra cái vẻ là một người vợ trẻ của một chính khách tương lai. Bà phải lường trước thời gian đọc diễn văn và dự liệu thời giờ đủ để trả lời các câu hỏi của họ, vì kinh nghiệm bà biết rằng đó là lúc nhấn mạnh các luận cứ để thuyết phục. Đồ sộ trong bộ y phục màu xám nhạt, với một vẻ mặt nhân từ, bà Alien đứng dậy giới thiệu

Laura. Bà nói :

- Giới phụ nữ chúng ta, thường muốn biết rõ các bà vợ của các ứng cử viên, có phải không các bạn? Nhưng không dễ gì chúng ta có được một bà xinh đẹp và khả ái để mà giới thiệu như bà Winters hôm nay đây. Quý vị thường nhìn thấy hình ảnh của bà Winters trên các báo chí vì bà là một thiếu phụ hoạt động, luôn luôn theo chồng khắp nơi. Nhưng đa số quý vị ở đây, bây giờ là lần đầu tiên quý vị nhìn thấy bà Winters một mình.

Bà khôn khéo không đề cập gì đến Laura de Witt, cô gái giới thiệu trang phục ngày xưa. Vai trò đó không lấy gì làm quý phái hấp dẫn.

Bà nói :

- Và đây, tôi xin trân trọng giới thiệu cùng quý vị, bà đệ nhất phu nhân tương lai của chúng ta.

Laura đứng dậy, mỉm cười, vẻ rụt rè.

Bà nói :

- Tôi đã cố làm ra vẻ rất quen thuộc với các cuộc hội họp như thế này nhưng thật ra tôi chưa có quen gì hết. Chúng tôi sống một cuộc sống trầm lặng. Tôi đến đây hôm nay để tiếp xúc với quý vị thay mặt nhà tôi. Nhà tôi rất ước ao được đích thân đến đây hôm nay nhưng lại phải bận đi các nơi khác. Tôi không biết phải mở đầu cuộc nói chuyện như thế nào, có lẽ tôi phải giới thiệu qua cùng quý vị con người của nhà tôi trước. Nhà tôi vóc người to lớn, cao một mét tám. Đôi mắt xanh ngời sáng những khi quan tâm đến một vấn đề gì hoặc những lúc tức giận. Ông chơi quần vợt rất giỏi, có tài kỹ mã và trượt tuyết rất cừ. Cả hai chúng tôi đều thích cưỡi ngựa. Nhà tôi thích chơi dã cầu, nhưng tôi thì không. Nhà tôi tốt nghiệp đại học Havard về khoa học kinh tế. Ông khởi sự làm việc trong một ngân hàng ở Nữu Ước để quen với các vấn đề tài chánh và cách thức điều hành các ngân quỹ. Sau đó, ông trở lại đại học Havard để nghiên cứu luật pháp. Ông đã mãn hạn quân dịch tại Triều Tiên và sau đó, ờ, sau đó ông vào làm trong một cơ quan luật pháp kỳ cựu của thành phố cho đến nay. Đó là những nét bên ngoài. Bây giờ tôi xin nói đến tính tình. Trong gia đình, nhà tôi là...

Bà ngậm ngừng, cúi đầu, suy nghĩ. Rồi bà ngược lên mỉm cười :

- Kính thưa quý vị.

Tôi biết trình bày cùng quý vị sao đây về gia đình? Chúng tôi không

có con. Chúng tôi rất ân hận về điều đó. Tôi chắc nhà tôi sẽ là một người cha tốt. Ông là một người có kỷ luật, có xu hướng quản thủ, tinh thần hợp lý và thắm nhuần đức công bình. Nhà tôi rất công bình.

Bà lại ngập ngừng và hình ảnh của Kim Christopher đột nhiên lại hiện ra trong tâm trí bà. Không, không nên nghĩ đến nó lúc này. Bà vội vã nói tiếp rất mau :

- Trên bình diện chính trị, nhà tôi tiêu biểu cho một hình ảnh tốt đẹp nhất trong giới thanh niên Cộng hòa, hay ít ra là tôi nghĩ như vậy và đã được nhiều người khác đồng quan điểm như thế.

Bà tiếp tục cuộc nói chuyện với một vẻ tự nhiên, được nghiên cứu trước, nên đã thu được cảm tình nồng nhiệt của các cử tọa. Trước những cảm tình nồng nhiệt như vậy, bà lấy làm hối tiếc đã không có quyền trả lời các câu hỏi của họ một cách tuyệt đối thẳng thắn. Bà ước ao được nói với họ về Kim Christopher, nhưng bà không có quyền, bởi vì chính Chris cũng không để nói ra điều đó.

Ngay sau khi kết thúc bài diễn văn ngắn, bà đã trả lời các thắc mắc của cử tọa một cách nhẫn nại và kính cẩn. Thật thế, đối với các bà sống một cuộc sống ổn cố như vậy, họ thường tỏ ra rất thông thạo các công việc của tiểu bang và sẵn sàng tán rộng sự hiểu biết của họ sang các vấn đề của quốc gia và quốc tế.

Laura nhớ đến một chuyện, ngày xưa cha bà đã kể, sau một năm viếng thăm nước Trung Hoa. Ông nói :

- "Các người nhà quê Trung Hoa chẳng biết đọc biết viết gì hết, nhưng họ là những con người văn minh và phức tạp. Phương tiện chuyển vận độc nhất của họ là xe cút kít và xe lừa. Nhưng khi con đường sắt đầu tiên được thiết lập, họ đổ xô đi xe lừa với những tay nải và quang gánh trên vai. Rồi khi có đường hàng không, họ đi phi cơ cũng với một vẻ thư thái vững vàng như vậy. Ba nhìn thấy một ông lão bước lên máy bay không một chút ngần ngại tay xách tòn ten khoảng năm sáu con gà. Ông lão đến ngồi bên cửa hông tàu và thản nhiên châm điếu hút. Người ta nói rằng suốt đời ông chỉ du hành bằng máy bay. Theo viên thông ngôn của ba cho biết thì đây là lần đầu tiên ông cụ công nhận một phương tiện di chuyển khác nhanh hơn đi lừa. Tại các tỉnh xa xôi nơi ông cụ ở không có đường xe lừa".

Laura tự nghĩ các bà phì nộn và phục sức sang trọng này sẽ cũng dễ dàng biết rời bỏ cuộc sống êm đềm của họ để bước vào cái cuộc sống mà Chris hy vọng sẽ cai trị một ngày nào đó.

Bà kết thúc bài diễn văn khoảng một giờ sau, bà nói :

- Cuộc tiếp xúc đã mãn. Tôi đã rút được nhiều điều bổ ích trong các vấn đề quý vị đã đặt ra, một lần nữa tôi xin trân trọng cảm ơn quý vị.

Bà bước về chỗ ngồi và ngay khi ấy bà Alien đặt tay vào cánh tay bà ngăn lại. Bà nói :

- Hãy thông thả; tôi còn có điều giới thiệu bà thêm lần nữa.

- Các bạn thân mến, tôi đã giới thiệu cùng các bạn bà Christopher Winters, phu nhân của vị Thống đốc mới của chúng ta - À, ờ tôi chắc như vậy - nhưng bây giờ đây tôi xin giới thiệu cùng các bạn một người đàn bà khác. Đó là Laura de Witt, một khoa học gia đã cộng tác trong việc tìm kiếm hải dược vật cùng với hai nhà bác học lừng danh của nước ta. Nếu các bạn không hiểu chữ hải dược vật là gì, xin chớ ngại: chính trước đây tôi cũng không hiểu, phải tra tự vị kia đấy. Nó có nghĩa là tìm kiếm các chất thuốc mới từ các động vật và thảo mộc tại các vùng biển. Có phải vậy không bà Laura?

Các bà hiện diện vỗ tay hoan nghênh nồng nhiệt. Bây giờ diễn giả trở nên ngưng nghỉ thật.

Sau đó, ai nấy tiến đến quây rượu. Trong khi Laura nói chuyện, một tay cầm tách trà một tay cầm miếng săng-uych, không ai hỏi gì về các hoạt động chuyên môn của bà cả.

Vào lúc sắp mãn cuộc, bà nhã nhặn trách bà chủ nhà :

- Sao bà lại giới thiệu em như vậy? Bây giờ các bà ấy giảm bớt cảm tình với em rồi đây.

Với một giọng quả quyết, bà Alien nói :

- Bà Winters thân mến, đã đến lúc giới phụ nữ phải hãnh diện có được những người cùng phái thông minh thiên bẩm như bà.

Bà ôm lấy Laura và mở cửa.

o o o

Trong thư, Kim Christopher viết:

"Ba thương mến,

Tuần tới sẽ là ngày 4 tháng 7 rồi. Đó là một ngày lễ lớn: có lẽ cha mẹ học sinh đều đến trường cả. Nếu không có gì trở ngại, xin ba đến xem những tia lửa xẹt.

Kim Christopher".

Laura đưa lá thư cho Chris mà không nói gì. Ông đọc và ngẩng đầu hỏi :

- Thư mới tới hôm nay à?

- Vâng. Anh uống "cốc-tay" không để em pha?

- Cho anh một cốc đi. Dĩ nhiên chúng ta không thể nào đến với nó vào ngày 4 tháng 7 được. Anh đã thông báo sẽ đọc một bài diễn văn quan trọng tại thủ đô của tiểu bang. Đến tối có tiệc tiệc và em phải ở bên anh. "Lửa xẹt" là gì nhỉ?

- Chắc là pháo bông.

- À, phải. Đáng tiếc thật! Nhưng anh đã hẹn đến với nó vào dịp Noel mà.

- Rượu đây anh.

Noel còn xa quá đối với một đứa trẻ. Bà tự nhủ. Nhưng không phải là từ rày bà đã quen với hoàn cảnh như thế ấy rồi sao? Cuộc vận động tranh cử đang hồi náo nhiệt nhất. Bà khâm phục Chris hết lòng và trong khi công việc bận rộn đến ngập thửa thì một sự nghi ngờ nhỏ bé đang gặm nhấm cõi lòng bà. Diễn văn của ông càng đọc bao nhiêu càng tuyệt hảo bấy nhiêu. Dân chúng khâm phục ông và tán thưởng ông rất nhiều. Họ cho ông là một người can đảm. Ông đề cập đến mọi khó khăn và đưa ra nhiều phương pháp giải quyết, trong khi đó ông không ngừng thu thập tất cả mọi tài liệu, mọi dữ kiện có thể. Không ai, kể cả chính mình, Chris ngờ rằng bà khát khao được nhìn thấy ông tìm ra một giải pháp cho các vấn đề của riêng ông, để bà được an tâm và tin tưởng rằng ông đích thực là một con người can đảm. Bà không thể quên được câu chuyện của ông Grover Cleveland, một ứng cử viên Tổng thống, chấp nhận cả việc đưa ra ánh sáng đứa con tư sinh của ông ta. Chris có can đảm như ông Grover Cleveland không? Cái thác mắc này đã làm khổ hai vợ chồng không ít.

Chris nói :

- Sau này bầu cử, anh phải đi một vòng quanh thế giới. Có lẽ vào dịp lễ Noel. Đạo đó rảnh nhất. Em và anh, cả hai chúng ta cùng đi.

- Vâng, chúng ta cùng đi, nhưng không phải đi vào dịp lễ Chúa giáng sinh. Chúng ta đã hứa sẽ đến mừng lễ với Kim Christopher rồi.

- À, phải. Chúng ta đã hứa với nó rồi.

Laura suy nghĩ. Lễ mừng bốn tháng bảy, nghỉ bốn ngày. Bác sĩ Wilton đã năn nỉ bà đến viện khảo cứu để quan sát một vi sinh thể mà ông đã cô lập được trong lúc thí nghiệm.

Ông viết:

"Tôi đang cần đến đôi mắt sắc bén và bộ óc tinh nhạy của bà. Con vật bé nhỏ này - không biết có phải là một con vật không? Nó có khả năng tự động và tự dưỡng. Hơn nữa nó giống như một loại cây - không biết có phải là cây hay không?"

- Có mang chất diệt lục tổ và có thể thực hành quang hợp. Nghiên cứu nó có lẽ ta có thể khám phá ra một nguyên tắc chống bệnh ung thư. Hy vọng..."

Laura nói với chồng, trong khi hai người đang uống rượu :

- Chris, em muốn nghỉ một ngày để đến viện khảo cứu, anh có vui lòng không? Bác sĩ Wilton cho biết rằng ông vừa khám phá ra một vi sinh vật mới.

- Ờ, được. Được.

Ông trả lời ngay một cách rộng lượng như thế nên bà tránh không đặt câu hỏi tiếp, bà muốn nhân cơ hội đến thăm Kim Christopher một ngày để an ủi nó, vì ba nó vắng mặt trong ngày lễ mừng bốn tháng bảy. Không, đừng nói gì cả là hơn. Khi bà đã đến viện khảo cứu và khi cúi mình xuống ống kính hiển vi, có lẽ điều đó sẽ hóa ra ít cấp bách hơn.

Bà nói :

- Cám ơn anh.

- Đó là điều mà ít ra anh có thể làm, thật vậy. Cụ Henry Allen nói rằng hôm qua em đã làm cho các bà thánh giả hâm mộ hết sức. Họ cho em là hấp dẫn đấy cưng ạ. Họ thông minh hơn anh tưởng nhiều.

Ông tiến đến bên vợ và ôm hôn bà một cách say đắm. Luôn luôn, cứ mỗi lần ông hôn bà như vậy thì toàn thân bà rung lên.

Một tuần sau, bà trở lại viện khảo cứu hai ngày. Sau một thời gian gián đoạn khá lâu, bà vui mừng hơn khi được nhìn thấy trong ống kính hiển vi cái vật thể mới mà bác sĩ Wilton đã khám phá ra. Đó là một trong những hải nguyên sinh vật mà trước đây bà đã chú ý nhưng không phân tích nổi trong một đám phiêu sinh vật của vùng

biển Sargasses.

Bác sĩ Wilton lẩm bẩm :

- Bà có một trí nhớ kinh khủng thật... Tất nhiên bà nhớ rõ cái này ngay cả nếu bà thấy nó lúc còn bé. Vậy bà không bao giờ quên gì hết cả sao?

Sáng hôm sau, trên xa lộ của thành phố New Hampshire, bà tự nghĩ: bà không quên gì ráo, đó chính là một trong những nỗi khó khăn cho bà. Vì thế bà đã nhớ lại những giờ phút ngắn ngủi nhất mà bà đã trải qua cùng Kim Christopher; về linh động ít ỏi nhất khi khuôn mặt nó thay đổi và, nỗi thất vọng khi nó biết rằng cha nó không đến.

Mặc dầu rất muốn khóc nhưng nó đã tỏ ra can đảm. Mặc dầu say sưa với công việc ở viện khảo cứu, trong hai ngày ấy Laura đã không thể nào quên được nỗi khốn khổ tột độ của đứa trẻ. Vì thế, lần đầu tiên bà đã biết nói dối và cố ý nói dối chồng.

Chiều hôm qua bà đã điện thoại cho chồng bà, nói :

- Chris em chưa thể trở về nhà ngày mai như đã dự định. Em phải ở lại thêm hai hoặc ba ngày nữa.

- Em không về nhà kịp ngày mùng bốn à?

- Có chứ anh. Chậm lắm là em sẽ có mặt ở nhà vào khuya ngày mùng ba. Có thể vào ngày mùng hai cũng nên.

- Và ngày kia em sẽ mệt lữ.

- Không, không mệt đâu anh.

Trước cái giọng nói vui vẻ và quả quyết này ông đã nhượng bộ và họ trao đổi cho nhau những lời âu yếm như thường lệ.

Suốt ngày du hành một mình bằng xe hơi bây giờ bà biết rằng bà đã có lý để hành động như vậy. Sau khi chấm dứt công việc nghiên cứu ở phòng thí nghiệm, bà đã soạn thảo một bản phúc trình và tâm hồn bà trở lại yên tĩnh - sự yên tĩnh mà bà chỉ có khi công việc đã chu toàn bà bèn cân nhắc đến vấn đề bé Kim.

Bà suy nghĩ giờ này sang giờ khác một cách chậm rãi, cuối cùng bà đi đến cái kết luận chắc chắn rằng không nên kéo dài sự bất quyết này lâu hơn. Hoặc đứa trẻ phải được sống công khai cùng hai vợ chồng bà với tư cách là con trai của Chris, hoặc bà phải mang nó trở lại Triều Tiên cho mẹ nó... nếu Chris bằng lòng. Yên tâm bởi giải pháp ấy, bà tiếp tục cuộc hành trình và ngày hôm sau bà đã tới cửa

trường "The Waite School", bà chủ tâm đến bất ngờ để được nhìn thấy Kim Christopher trong sinh hoạt thường nhật. Nghe tiếng chuông, một cậu học sinh lớn tuổi ra mở cửa.

Bà Laura hỏi :

- Bác sĩ Barilett có nhà không cậu?

- Thưa bà, bác sĩ còn ở trong văn phòng, nhưng con chắc bác sĩ sắp ra về đây ạ.

- Vâng, nhờ cậu vào thưa rằng có tôi là bà Chris Winters muốn gặp.

Bác sĩ Barlett vội bước ngay; vẻ mặt đầy kinh ngạc. Ông nói :

- Kính chào bà Winters. Tất cả đều êm đẹp chứ, thưa bà?

- Vâng, êm đẹp cả. Tôi đến đây chỉ để thăm cháu Christopher.

- Vâng thì tốt. Xin mời bà vào, tôi sẽ cho người đi tìm cháu.

- Thưa bác sĩ, tôi có thể cùng đi kiểm cháu không ạ? Tôi muốn được nhìn thấy cháu đang sinh hoạt xem ra sao.

Họ tìm gặp bé Kim trong thư viện, giờ này vắng vẻ vì đã quá muộn. Nó đang đứng tựa mình bên thanh cửa sổ để đọc một cuốn sách lớn.

Bác sĩ hiệu trưởng gọi :

- Christopher!

Nó ngẩng đầu quay lại. Khi nó háp tấp bước ra, bà nhận thấy nó đã cao lớn hơn nhưng lại gầy ốm hơn.

- Mẹ đến thăm con! - Nó hỏi giọng nghẹn ngào.

Ngạc nhiên và lúng túng, bà nhìn thấy nó do dự, rồi gục đầu vào vai bà òa khóc. Bà xiết nó vào lòng và nhìn bác sĩ hiệu trưởng với đôi mắt trách móc :

- Con tôi khổ sở lắm sao?

Chính đứa bé trả lời bà; nó ngẩng đầu mỉm cười qua dòng lệ.

- Bây giờ con sung sướng rồi. Mẹ đến thăm con. Con cảm ơn lắm.

Bác sĩ Bartlett quả quyết nói :

- Nó không thể khổ, nhưng dĩ nhiên là tinh thần nó xuống thấp trong buổi ban đầu. Dầu sao, nó phải sống trong một xứ xa lạ và nó chưa được biết ông bà nhiều lắm. Ông Winters và bà.

Không ai đó hỏi gì ông hiệu trưởng về lai lịch của đứa trẻ, và mặc dầu nghi ngờ, ông vẫn chẳng hỏi bà. Laura do dự: Có nên nói cho ông ta rõ tất cả sự thật hay không?

Ông hiệu trưởng giải thích :

- Thưa bà Winters, xin bà chớ quá lấy làm điều về những dòng nước mắt ấy. Tôi đã nhiều lần có dịp sang Á châu, và sống lâu ở Nhật Bản trong thời chiếm đóng. Trong các nước này, một người khóc không có gì đáng hổ thẹn cả. Người ta cho đó là cách để chứng minh nỗi lòng và niềm cảm xúc. Cậu Christopher của chúng ta đây có cả hai điều ấy, tôi đã nhìn thấy như vậy. Nhưng có thể là cậu ta đã có nhiều nỗi khô tâm.

Bà quả quyết nói :

- Rồi chúng ta sẽ bàn đến chuyện ấy. Trong lúc chờ đợi, bác sĩ có thể cho tôi một chỗ trú qua đêm chẳng?

- Chuyện đó dĩ nhiên rồi; chúng tôi xin dành căn phòng khách đẹp nhất của nhà trường cho bà dùng. Christopher, trò có thể đưa bà Winters đến căn phòng phía đông, rồi đi bảo nhà bếp chuẩn bị cơm tối cho bà. Thưa bà Winters, tôi sẽ đi bảo mang hành lý của bà đến, và tôi xin để cậu bé ở cùng bà. Dầu sao bà đến đây hôm nay chính là để thăm cậu ấy.

Bác sĩ bước đi, Laura cảm động nhận thấy Christopher không biết mình đã khá lớn mà cầm tay bà đi ngang qua các hành lang đầy học sinh đang nô đùa. Nó dẫn bà vào một căn phòng lịch sự, màn cửa bằng vải dày tươi sáng và vải mỏng màu trắng thanh lịch. Bà ngồi vào ghế pho-tôi và kéo đứa trẻ đến bên bà. Bà nói :

- Bây giờ, để ta xem con nào. Con đã khá lớn rồi đây, nhưng gầy quá! Con ăn có đủ không?

Thằng bé gật đầu, đột nhiên lúng túng. Bà ngạc nhiên nhìn thấy đôi mắt nó lại rưng rưng ngấn lệ. Bà không nói gì. Những dòng nước mắt này dễ dàng chảy ra là vì trong lòng bất an và căng thẳng. Không thể để mãi như vậy.

Thằng bé hỏi :

- Khi nào ba con đến?

Bà cố ý vui vẻ nói :

- Ba con sẽ đến. Thế nào Noel cũng đến. Con biết Noel là gì không?

Nó gật đầu :

- Phải, Noel ba con sẽ đến - Bà nhắc lại - Bây giờ, con hãy cho ta rõ...

Một ý nghĩ đột nhiên lóe ra trong đầu bà. Bà buông tay đứa trẻ và kéo một cái ghế đến bên. Bà hỏi :

- Con có biết chơi trượt tuyết không?

Nó vừa ngồi xuống ghế, vừa đáp :

- Con biết trượt tuyết là gì rồi, nhưng con không biết chơi ra sao.

- Vậy thì con sẽ được học cách chơi. Cha con là một tay trượt tuyết đại tài. Đó cũng là môn thể thao mà ta ưa thích. Noel ba mẹ trở lại, trời sẽ có tuyết, chúng ta sẽ dẫn con lên núi chơi. Mẹ chắc tất cả con trai đều biết chơi trượt tuyết. Rồi con cũng sẽ trở thành một tay trượt tuyết cừ. Con thích chứ?

Nó luôn luôn trả lời bằng cách gật đầu, nhưng nét nhìn đã lấp lánh niềm vui và hai má đã ửng hồng. Laura cảm thấy an ủi ở trong lòng. Bà nói tiếp :

- Mẹ sẽ truyền lại cho con những bài học hay mà mẹ đã học của một huấn luyện viên trượt tuyết tài ba. Mẹ sẽ mua cho con tất cả đồ trang bị của môn thể thao này ở đây.

Đứa trẻ hỏi :

- Mẹ cũng biết chơi trượt tuyết nữa sao?

- Ừ, nhưng không giỏi bằng ba con.

Hai người vui vẻ chuyện trò trong một tiếng đồng hồ rồi tiếng chuông vang dội báo giờ ăn tối, họ bèn đến nhà ăn.

Trong bữa ăn, bà quan sát đứa bé, nó ngồi ở một bàn khác, giữa đám bạn bè, nó ăn ngon miệng và nói chuyện vui vẻ. Lúc bây giờ, bà quyết định không nói ra cái điều bí mật mà Chris đã muốn giữ kín. Biết giải thích ra sao về thái độ của ông? Đối với ông, dầu sao bà cũng phải tỏ ra thành thật.

Tối hôm ấy bà cùng Christopher đến xem một vở hài kịch ngắn do các lưu học sinh trình diễn và khi nó đưa bà về phòng, đến cửa, nó chào bà. Nhớ lại trong suốt chiều tối hôm đó Kim Christopher tươi cười vui vẻ nên bà cảm thấy lòng mình nhẹ nhàng thư thái.

Bà nói :

- Sáng mai mẹ con ta cùng ăn điểm tâm với nhau. Sau đó, mẹ phải trở về với ba con.

Đưa trẻ sa sầm nét mặt.

Nó cúi đầu chào :

- Chúc mẹ an giấc.

Bà nhìn theo nó đi dọc hành lang, xa dần, và khép cửa lại khi nó đã khuất dạng.

o o o

- Chris, anh có biết không, vì vấn đề đứa trẻ chưa được giải quyết nên em cần phải gặp lại nó và cần biết chắc rằng, nó không khổ, để lương tâm em khỏi cắn rứt, ít ra là tạm thời trong lúc này. - Bà đã nói với chồng như vậy khi trở về nhà.

Bà về đến nhà rất muộn, khoảng nửa đêm. Chồng bà ngồi đợi bà ở phòng khách, chung quanh đầy báo chí.

Sau khi tắm gội, bà thay áo lụa hồng và đến ngồi bên chồng trên một ghế tựa dài đặt trước bao lơn. Dưới ánh trăng họ vừa trò chuyện vừa uống một thứ rượu nhẹ ướp đá.

Ông nói, giọng bồi rối :

- Anh không thể hiểu được tại sao em lại đi một mình như vậy. Nếu em gặp tai nạn dọc đường anh sẽ không sao biết được em ở đâu để tìm kiếm. Chắc em không cho viện khảo cứu biết em đi đâu. Phải, chắc chắn như thế, vì bác sĩ Wilton vừa điện thoại về đây cho em sáng nay. Nếu ông ta điện thoại chiều hôm qua trước khi em gọi về thì có lẽ anh sẽ điên lên vì lo lắng. Thời đại bây giờ biết bao chuyện có thể xảy ra, Laura... Em không có quyền...

- Em biết, lẽ ra em phải nói trước cho anh rõ, nhưng em buộc lòng phải đi đến đó một mình. Em nhất định phải đến thăm nó.

- Tại sao?

- Em không thể nào quên nó được.

- Còn bây giờ, em đã có thể quên chưa?

- Không, không hoàn toàn quên được, bao lâu chúng ta còn chưa giải quyết dứt khoát chúng ta sẽ làm gì cho nó.

Ông thở dài :

- Nếu nó không giống hệt anh như thế thì...
- Kìa anh, nó giống hệt anh, đó là sự kiện hiển nhiên. Sớm hay muộn sự thật sẽ được phơi bày. Lẽ thường là thế.
- Sau sẽ hay khi anh đã nhậm chức...
- Sau khi nhậm chức, điều đó sẽ tồi tệ hơn nhiều. Nếu là ngài Thống đốc thì thật là một sự hèn đểu! Còn nếu là ngài Tổng thống thì là một sự xấu xa của thế kỷ! Chris, không có ai có thể có được tất cả mọi sự. Anh không thể giấu diếm đũa trẻ được lâu. Một ngày nào đó, thế nào anh cũng phải quyết định nếu anh chọn vinh dự cho con anh và nếu quả thật thế thì, bà tự nghĩ, giày vò vì đau khổ, anh sẽ không có được cái điều mà em tin tưởng. Nếu anh cứ kéo dài mãi cái tình trạng này thì anh không thể thành thật khi anh đọc bài diễn văn nói về giá trị con người.

Bị xúc phạm Chris liền biện bác :

- Sự chọn lựa không phải ở chỗ đó. Anh muốn có con trai, đó là cái chắc. Anh vẫn luôn luôn ước muốn điều đó cơ mà.

Ông không nhìn thấy nét mặt bà nhăn lại nên cứ tiếp tục nói mà không biết là đã làm cho bà đau đớn.

- Trong trường hợp khác, nếu anh là một người thường, anh sẽ nhận lấy đũa trẻ thẳng bé ấy và anh sẽ la lên trước mặt thiên hạ rằng anh là cha nó. Nó vinh dự? Anh không cho như thế là cho nó vinh dự. Ngón tay ông gõ gõ xuống thành ghế. Thời đại bây giờ bất cứ một tên ngu ngốc nào cũng có thể tự kiếm lấy vinh dự. Chỉ cần thành thật.

Ông quay lại và trong đôi mắt ông, Laura đọc được sự giận dữ tột độ.

- Tại sao em là vợ anh mà em không hiểu anh.

Bà dịu dàng :

- Anh muốn có quyền hành Chris ạ. Đó là điều tự nhiên, và em biết rằng anh sẽ sử dụng quyền hành một cách đúng đắn. Em biết rõ điều đó hơn bất cứ ai khác. Anh thích như thế, chẳng có gì đáng trách cả, chỉ có điều là...

- Laura!...

Ông vung tay với một cử chỉ nóng nảy.

- Kể cả em nữa, anh cũng phải nói huých toẹt ra cả sao? Anh ứng cử là vì anh muốn được làm một vị Thống đốc tốt của đồng bào. Đó

không phải là để thỏa mãn tham vọng cá nhân nhưng để có khả năng sửa chữa một số bất công xã hội. Nếu có thể - và anh sẽ làm bất cứ gì có thể đạt đến - một ngày kia anh sẽ là Tổng thống Hoa Kỳ cũng không phải vì tham vọng cá nhân mà vì anh muốn sửa chữa những bất công trên toàn quốc. Anh nói lên điều đó với tất cả lòng khiêm tốn và anh sẽ cần đến sự giúp đỡ của nhiều người - trước hết là sự giúp đỡ của em. Laura ạ.

Ông lại lớn tiếng vì giận dữ làm bà hết sức khổ tâm.

Ông im lặng một lát rồi say sưa nói tiếp :

- Anh tin tưởng vào chính mình, anh tin chắc những ý định của anh hoàn toàn trong sạch. Anh muốn rằng kỷ nguyên của chúng ta phải là một kỷ nguyên của chúng ta phải là một kỷ nguyên vĩ đại và anh sẽ đạt được điều đó. Anh đã tìm được một số phương thức, một số giải pháp rồi. Vậy thì, anh xin hỏi em, anh có nên hy sinh tất cả các ước nguyện ấy và cả chính mình anh để từ bỏ tất cả các điều lợi ích mà anh có thể thực hiện cho xứ sở chỉ vì một lỗi lầm của tuổi trẻ hay không?

Ông ngồi hần dậy, quay sang bà, dăm dăm nhìn mặt vợ dưới ánh trăng. Nhưng bà đưa hai tay ôm lấy mặt, quay nhìn nơi khác. Bà run lên vì giọng nói sắc bén của ông, ông đã hỏi bà và chỉ hỏi một mình bà mà thôi.

- Hồi đó anh đã nghĩ rằng anh sắp chết Laura ạ, và nếu anh đã chết thì bây giờ em chẳng có thành kiến gì hết. Anh đã sống ngục lặn trong một hỏa ngục trần gian. Đối với anh, dường như em đang ở trong một thế giới khác. Trong tuyệt vọng, anh cần một con người, một khuôn mặt, một sức ấm. Về phương diện này, anh không khác gì bất cứ một tên lính Mỹ nào hết, nhưng anh đã cố gắng để khỏi hư thân với lũ gái điếm chung quanh. Nếu không gặp Kim Sương, anh vẫn cô độc một mình. Nàng cũng đau khổ vì cô độc. Mặc dầu anh đã gặp nàng trong chốn ăn chơi nhưng nàng không phải là một con điếm. Và theo như em đã kể thì cho đến bây giờ nàng vẫn luôn luôn không phải là điếm mặc dầu nàng làm nghề chủ chứa. Em có thể tự mình xét đoán về Kim Sương. Nàng đã yêu anh Laura ạ, và nàng đã cần đến anh cũng như anh đã cần đến nàng. - Tiếng nói ông nhỏ dần như những tiếng thì thầm - Cái mối tình mà anh đã dành cho Kim Sương chẳng có chút thú tính nào. Nếu ngày xưa anh chưa ý thức được trách nhiệm và đã tỏ ra là sơ thiên thì đó chỉ vì anh còn quá trẻ. Nhưng hoàn toàn không phải vật chất, anh cam đoan với em như

vậy. Tuy nhiên, so với mối tình của anh đối với em thì nó trở thành vô nghĩa, hoàn toàn vô nghĩa.

Bà ra dấu cho ông tiếp tục. Điều ấy bà đã biết từ đầu và đó là một niềm an ủi cho bà. Nhưng bà vẫn chưa có thể ngược mắt nhìn ông, lòng bà đang rối loạn, bà khổ tâm biết bao!

- Và thế rồi đứa bé ra đời. Anh không bao giờ muốn như thế cả. Anh chán nản vô cùng. Anh cảm thấy ghê sợ, cảm thấy có tội. Tuy nhiên, anh xin thành thật thú nhận rằng, đôi khi, anh đã lấy làm thích thú vì có được một đứa con trai. Nhưng anh chưa bao giờ cảm thấy thực nó là con anh. Anh chưa bao giờ có ý nghĩ đưa nó về đây. Nó được sinh ra ở Triều Tiên, nó phải sống ở Triều Tiên. Và rồi, anh nghĩ nhưng đây chỉ là để trấn an lương tâm rằng nhờ có đứa trẻ, Kim Sương sẽ ít cô độc hơn, vì anh phải hồi hương.

Hai người lặng nhìn nhau một hồi lâu. Đoạn ông nói tiếp với một giọng trầm buồn!

- Đòi hỏi người vợ thông cảm một trường hợp như vậy quả thật là quá đáng Laura ạ. Vì vậy, anh không thể nào kể cho em nghe được khi anh về đến nhà. Và cũng bởi vì anh quá yêu em, người vợ tuyệt vời của anh, sắc đẹp của em, trí thông minh của em, sự dịu dàng tuyệt diệu của em, đã làm mờ nhạt ảnh hình kỷ niệm của cái cô gái Triều Tiên bé nhỏ kia và đứa con của cô ta. Anh chẳng có hứa hẹn gì với cô ta cả, giữa anh và cô ta điều đó đã được mặc nhiên thỏa thuận, quá khứ thuộc về quá khứ. Nếu như anh mà nghĩ đến đứa trẻ thì liền nghĩ ngay đến cô ta. Anh làm sao biết được cô ta xem đứa trẻ hoàn toàn là của anh và theo luật pháp xứ Triều Tiên thì nó thuộc về anh?

Không bao giờ đồng bào chúng ta có thể chấp nhận một sự việc như vậy nơi một ứng cử viên Thống đốc có triển vọng trở thành Tổng thống Hoa Kỳ. Con người phần đông khắc nghiệt. Anh biết rõ cái tầm mức khắc nghiệt và bất công của họ. Vậy anh phải từ bỏ tất cả cuộc đời hữu ích của anh để làm trò cười cho thiên hạ hay sao? Anh không tự nộp mình cho họ như thế. Anh không tự nộp mình cho họ như thế. Anh không muốn phá hỏng cuộc đời của anh bởi vì sau đó anh sẽ không còn phục vụ gì đồng bào được nữa cả. Em có thể cho thế là tự phụ, nếu em muốn, nhưng anh thì anh cho đó là một sứ nhiệm.

Bà chăm chú lắng nghe và hiểu rằng câu hỏi đó ông không còn riêng hỏi một mình bà. Ông đã biện minh cho trường hợp của ông trước

một tòa án vô hình; dân chúng, tổ quốc, thế giới hoặc ngay cả cuộc sống nữa. Bà thông cảm ông về điều đó và vì thế bà không có nói gì hết. Bà đến bên ông, quỳ xuống áp mặt vào ngực chồng. Bà cảm nghe tiếng quả tim ông đập nhịp nhàng và vững chắc trong lồng ngực.

o o o

Tháng này tháng khác trôi qua, ngày đêm Laura mệt phờ người, mệt đến nỗi đôi khi bà cảm thấy như là đang ở trong những xứ miền xa lạ, giữa những con người xa lạ mà bà không hiểu cả ngôn ngữ. Mặt bà đã xẹp nếp nhăn vì phải luôn luôn tươi cười, những ngón tay như tê dại vì phải bắt tay cả ngàn lần. Bà đã gầy sút và tấm thân mảnh dẻ của bà đã hóa thành yếu ớt. Đó là một lối sống ngoài lề của cuộc sống. Hai vợ chồng bà giống như các diễn viên, những tên mãi võ, những đào kép hát. Bà phải có một tủ áo hùng hậu luôn luôn thay để khỏi phải nhầm mắt những khi xuất hiện trên hình ảnh báo chí.

Về phần Chris, ông không tỏ vẻ mệt nhọc chút nào cả. Hằng say nhiệt thành trong sứ nhiệm của mình, ông đã bắt đầu tin tưởng vào cái giá trị đặc biệt của sứ nhiệm ấy. Ông hết lòng thuyết phục các cử tri rằng chỉ có ông là người xứng đáng được chọn làm Thống đốc tiểu bang.

Người ta đang sống trong một thời đại rối ren. Thế giới khẩn trương, chiến tranh tại Đông Nam Á, cuộc đấu tranh giữa các quốc gia đang bành trướng, và những sự hỗn loạn nội bộ tại Hoa Kỳ v.v...

Sự khẩn trương. Laura nghĩ ngợi, đó là ngọn lửa tàn phá của các quốc gia. Một đám cháy, dầu ở xa, cũng có thể bắn ra những tia lửa chung quanh những lưỡi lửa len lõi khắp nơi làm gia tăng sự hiểm nguy của những lò lửa nguy hiểm.

Buổi tối, bà thở dài nói với ông :

- Chris, chúng ta đang sống trong một thời đại nguy hiểm. Em muốn được sống trong một thời khác...

Ông vui vẻ bảo :

- Đừng có nói dại! Chưa bao giờ người ta được sống trong một thời đại hời hợt như bây giờ.

- Thời đại bây giờ có nhiều khả năng dĩ nhiên, nhưng lại lệ thuộc quá nhiều vào một chữ "nếu": nếu dân chúng muốn thế này hoặc thế khác...

- Anh không có ý để mặc cho dân chúng muốn làm gì thì làm mà anh phải hướng dẫn họ, từ từ, từng bước một... cho đến khi nào tiến tới được cái đích mà anh đã định.

- Thế nghĩa là thế nào?

- Chúng ta đang có đầy đủ các tập đoàn dân chúng, các hiệp hội, các tổ chức thân hữu, các đoàn thể quốc gia, các nhóm tôn chủng và các tổ chức mang nhiều nhãn hiệu khác. Họ quên rằng họ được làm dân Mỹ. Tổ quốc còn xa, bao lâu chúng ta còn nghĩ đến tư lợi. Rồi em xem... - Ông đưa ngón tay phải hăm he bà với một nụ cười trào lộng - Thật thế, rồi em sẽ biết, khi anh cầm quyền anh sẽ là một nhà độc tài tốt bụng.

- Nếu anh nói trước mặt công chúng những điều như vậy, Berman sẽ không thích đâu.

- Khi đáng nói thì nói, lúc không đáng nói thì phải ngậm thính, anh chẳng dại gì nói bừa nói bãi. Trong lúc chờ đợi, anh thuận chịu kê khai các nguyên tắc ái quốc của anh, sau đó, khi đã thành công, anh sẽ ban bố các quyết định.

Trong khi tiến dần đến ngày vấn số, họ chỉ sợ có một điều: những sự dèm pha thâm hiểm mà họ không thể công khai tranh luận. Bà còn nhớ rõ câu chuyện mà thân sinh bà đã kể về Tổng thống Harking: trong lúc tranh cử, các đối thủ của ông đã tố cáo trong người ông có máu da đen. Kể từ đó, đã hai thế kỷ rồi mà loại thành kiến này vẫn còn nghiêm khắc. Dù sao ông Harking cũng đã đắc cử, nhưng suốt đời không bao giờ ông ta có thể xua đuổi được sự ám ảnh ấy trong lòng.

Ông Grover Cleveland, người đã bị khám phá ra là đã có một đứa con tư sinh, cũng đã đắc cử. Nhưng nếu có dư luận về việc Chris có con riêng, thì tiếng nổ sẽ lớn gấp đôi, cả hai thành kiến sẽ bùng nổ một lần.

Bây giờ bà đâm ra lo lắng, bà không còn đến viếng thăm Kim Christopher như trước nữa và chỉ gửi cho nó những tấm bưu thiếp không có ký tên, sợ rằng một anh nhà báo quá tò mò có thể người thấy một cái gì đó dưới sự tương đồng về tên họ.

o o o

Tháng mười một đã gần kề, những hạt tuyết đầu tiên đã xuất hiện, lá cây đã biến sang màu đỏ và vàng rồi xám nâu, trong khi đó, những

cơn gió bắc lạnh lùng vi vu thổi, cuốn theo hàng loạt lá úa đến tận những chiếc lá cuối cùng. Lúc bấy giờ, Laura nhận thấy vẻ mặt của chồng bà như đanh lại. Từ tảng sáng ông không rời Berman một bước. Cuối cùng, vì quá lo âu, bà đã buột miệng hỏi chồng :

- Chris, anh có điều gì lo nghĩ phải không?

- Không. Anh chỉ bực mình về phương thức tranh cử. Ban đầu anh đã định thông qua nhưng rồi anh chống lại. Nhưng hoặc là chấp nhận hoặc là bãi bỏ. Nếu anh muốn đắc cử, anh phải theo đúng cái phương thức ấy, chỉ có thế. Càng nghĩ càng bực mình.

- Anh Berman nói sao?

- Anh ta cứ luôn luôn bảo anh rằng: "Anh phải tìm kiếm địa vị cho một số người, anh phải bảo đảm những lời giao ước với họ. Người ta đã tranh nhau để tham dự buổi đại diện cuối cùng - tối thiểu là một ngàn đô la mỗi người - ai chịu chi nhiều hơn thì sẽ được chỗ tốt hơn". Anh không bao giờ nghĩ rằng anh phải điều đình! (Ông nhún vai, tức bực). Sự thể là như vậy. Anh thuận điều đình, nhưng bực tội lắm không thể buông xuôi tất cả được. Trong lúc chờ đợi, em có biết người ta đã bươi móc cuộc đời của anh như thế nào không? Người ta bươi móc nào là tôn giáo của anh, nào là tư cách của anh, những ngông cuồng của tuổi trẻ, những giao kèo thương mại, số tiền đã tỏ ra để vận động tranh cử v.v... tất cả đều được xem xét dưới ống kính hiển vi của một đối thủ chính trị có đôi mắt phản trắc. Thể diện của tiểu bang tùy thuộc vào cuộc đầu phiếu này của toàn thể dân chúng. Riêng đối với anh, em không muốn khuyên khích anh tranh cử chính đáng hay sao, Laura? (Ông nở một nụ cười chua chát) Anh đã bỏ ra trên một triệu đồng để chi tiền trong cuộc tuyển cử này và các đối thủ của anh không có thể khám phá ra một đồng xu nhỏ nào là không do tiền túi của anh. Thế mà, họ đã xúi giục dân chúng chống đối lấy cớ rằng mang tài sản cá nhân ra để chi phí là phản dân chủ, vì với số tiền đó thì chỉ có những tên tài phiệt mới có khả năng bao thầu một cuộc vận động tuyển cử! Tất cả chỉ vì "vị đối thủ khả kính" của anh xuất thân trong một gia đình tầm thường, trong khi anh có nhiều may mắn hơn. Thế thì, anh phải làm những gì đáng làm cho đến khi cuộc tuyển cử chấm dứt. Chỉ có vài tuần nữa thôi.

Đã mấy tuần nay hai ông bà không nhắc nhở gì đến đứa trẻ cả. Ngày hôm ấy cũng không.

Trong văn phòng, bác sĩ Bartlett đang soát lại các thông tin bạ của học sinh để tuần tới gửi cho cha mẹ chúng. Trong số năm chục học sinh của nhà trường, ông biết rõ từng đứa một. Ông đích thân săn sóc việc học hành của chúng.

Nghe tiếng gõ cửa, ông nói :

- Cứ vào.

Cánh cửa mở rộng. Kim Christopher bước vào. Ngày sắp tàn, vị hiệu trưởng đã có ý định về sớm để chúc mừng kỷ niệm sinh nhật vợ ông và biếu bà một món quà nhỏ. Nhưng ông phải lo cho lũ học sinh trước, và đặc biệt là thằng bé này.

Ông bảo Kim Christopher :

- Ngồi xuống đi con.

Kim Christopher ngồi ngay xuống bờ chiếc ghế đặt trước bàn giấy hiệu trưởng. Nó lễ phép nói :

- Xin lỗi thầy. Con có quấy rầy thầy không ạ.

Nó học tiếng Anh rất nhanh, đến nỗi chỉ mới ba tháng mà nó đã có thể nói chuyện rất trôi chảy. Bác sĩ Bartlett bắt đầu tin tưởng rằng cái thằng bé mảnh khảnh và chóng lớn này sẽ là một đứa trong số rất ít học sinh sẽ làm cho ông hài lòng.

Ông thân mật nói :

- Không. Không có gì.

Ông giở từng tờ tập thông tin bạ của Kim Christopher và tiếp :

- Ta vừa xem điểm của con xong, khá lắm. Ta rất bằng lòng môn sử ký và Anh văn chưa được giỏi nhưng nhờ môn toán học con đã bù lại được số điểm thiếu.

- Con thích toán. Hôm nay con đến đây để hỏi thầy xem thử con có thể học khoa học trong tháng ba tới không?

Bác sĩ Bartlett trở mắt nhìn :

- Thường thì người ta không có học khoa học trước năm đệ nhị.

- Con rất thích học khoa học.

- Con thích học môn nào?

- Con thích môn vật lý học.

Bác sĩ Bartlett dựa vào lưng ghế :

- Con đã bao nhiêu tuổi rồi?
- Mười hai.
- Từ ngày con đến ở đây, con đã kỷ niệm ngày sinh nhật chưa?
- Thưa rồi. Tuần lễ vừa qua.
- Con có nói với ai không?
- Thưa thầy không.
- Đáng tiếc thật. Chúng ta rất muốn biết các ngày kỷ niệm sinh nhật của học sinh. Mỗi khi như thế, bà Battle đều có làm một bánh ga-tô để mừng. Con hãy hứa lần sau con phải báo cho ta biết. A, khoan, để ta ghi ngày sinh nhật của con.
- Ngày hai mươi sáu tháng mười.

Hai thầy trò không ai đã động gì đến gia đình của Christopher nhưng cả hai đều nghĩ đến. Kim Christopher giữ im lặng; nó không dám ngồi lâu, tuy vậy nó cũng không muốn ra về.

Bác sĩ Barlett nhã nhặn hỏi :

- Còn gì nữa không con?
- Nếu thầy cho phép, con có điều muốn nói.
- Cứ nói đi, đừng ngại.
- Nói về con.
- Ở kia, không nói về con thì nói về ai?
- Xin thầy cho con biết, con là ai?

Bác sĩ hiệu trưởng nhìn nó với đôi mắt kinh ngạc. Ông nói :

- Thì con là một trong các con ta.

Christopher nhẫn nại :

- Vâng, nhưng đối với con thì con là ai?

Bác sĩ hiệu trưởng mân mê ở cùm ra chiều nghĩ ngợi. Biết trả lời sao đây?

- Vậy thì, con nói cho thầy biết, con là ai nào?
- Thưa thầy, con không biết. Con nghĩ rằng con là con của cha con.

Cha con tên là Winters, như thầy đã rõ. Nhưng con không lấy làm chắc. Có lẽ con chỉ là con của mẹ con. Mẹ con là Kim.

- Mẹ con hiện ở đâu, Christopher?

Nó thận trọng tiến sâu vào một phạm vi rải rác nhiều cạm bẫy, có lẽ bị cấm đoán, nhưng nó chỉ nói ra những gì có thể nói được.

- Thừa thầy, mẹ con ở bên Triều Tiên. Mẹ con là người Triều Tiên.

- Con hãy nói về mẹ con cho ta rõ.

Kim Christopher đỏ mặt :

- Nói rằng biết thì con không có biết gì nhiều. Con chỉ biết mẹ con rất đẹp. Con cũng có bà ngoại người Triều Tiên nữa. Bà ngoại rất già và không được tốt lắm, bà luôn luôn nổi cáu vì con ăn nhiều và vì các lý do khác. Nhưng mẹ con thì không thế. Mẹ con luôn luôn trầm lặng, tuy đôi khi...

Nó lúc lắc đầu và nín bặt. Bác sĩ Bartlett gợi ý :

- Đôi khi sao?

Kim Christopher quay đầu đi nơi khác. Nó nói :

- Đôi khi mẹ con ghét con.

- Ở kia!

Bác sĩ Barlett cãi lại nhưng ông cảm thấy đó là một vết thương sâu xa.

Kim Christopher tiếp :

- Mẹ con ghét con, đôi khi. Có lẽ vì con là người Mỹ giống như cha con. Tại Triều Tiên con là người Mỹ. Nhưng ở đây thì con không chắc lắm. Ở đây, người ta cho con là Triều Tiên. Ở đây bên ấy người ta gọi con là thứ "mắt tròn", ở đây người ta gọi con là thứ "mắt xếch".

Bác sĩ hiệu trưởng phản nộ hỏi :

- Đứa nào bảo thế?

- Một đứa trẻ. Nhưng điều đó không quan trọng. Con chỉ muốn biết con là ai bất cứ đâu.

Bác sĩ hiệu trưởng cảm thấy đau nhói ở trong lòng. Có biết bao đứa trẻ đã tìm đến ông với những nỗi buồn lo như vậy! Chúng nó có nhiều thắc mắc không được giải đáp và với một cõi lòng tuyệt vọng đến thế

thì cuộc sống ấu thơ của chúng nặng nhọc biết bao! Và những thắc mắc của đứa trẻ này nó cũng có một cường độ riêng biệt. Làm sao giải thích cho Christopher biết được nó là ai? Ông cảm thấy không được rõ vấn đề lắm nên ông phải hết sức thận trọng.

- Christopher này, bởi vì con thích môn khoa học cho nên chúng ta cần nói chuyện đôi chút về sinh vật học. Có một số cơ thể động vật rất quan trọng trong vũ trụ, nhưng người ta không biết phải liệt chúng vào loại hạng nào, đó là địa phương vật hay là địa phương thảo; nó được tạo ra như vậy để nói lên một cái gạch nối giữa thế giới động vật và thế giới thảo mộc. Bà Winters là một chuyên viên về loại này. Con có nói cho bà biết rằng con thích khoa học không? Không sao? Đây, con hãy hỏi bà nhờ bà giải thích ảnh hưởng địa phương là gì. Con hiểu mấy danh từ này chứ?

- Dạ hiểu. Thưa thầy con đã tìm trong từ điển.

- Chúng ta hãy lấy một ví dụ cụ thể. Con đã thấy con chuồn chuồn chưa?

- Bên Triều Tiên nhiều lắm.

- Đây cũng nhiều. Chúng đã bắt đầu cuộc sống trong các vùng đầm lầy. Nhưng một ngày nào đó, chúng cảm thấy cần ngoi lên trên mặt nước, ở đó, chúng đã thoát xác và để lộ ra đôi cánh. Chúng không biết đôi cánh là gì, dĩ nhiên, nhưng chúng biết sử dụng bởi vì, ngay khi đó chúng bay bổng lên trời và không bao giờ xuống lại đáy nước nơi chúng đã được sinh ra. Thầy muốn giải thích cho con rõ rằng có nhiều sinh vật đã được tạo thành một thứ trung gian quý giá giữa hai loài. Cái hiện tượng này cũng đã được nhận thấy trong nhân loại. Ta cho rằng chúng rất quý vì chúng đưa đến sự hợp nhất sáng tạo. Phân chia ra, người ta sẽ không giữ được một đặc tính trường tồn.

- Vì con mà thầy đã nghĩ như thế phải không?

- Phải. Một ngày nào đó ở trên thế giới này sẽ có không biết bao nhiêu người giống như con và khi ấy sẽ không ai còn nghĩ đến việc lãng nhục con nữa. Đó là sự tiến hóa của trời đất, không có gì ngăn chặn được. Con có một tầm quan trọng đặc biệt, con là cốt yếu. Ta không thể giải thích cho con rõ do hoàn cảnh ngẫu hợp nào con đã trở thành một trong những phần tử trung gian bởi vì ta không biết rõ chuyện của con. Nhưng một ngày nào đó, con sẽ biết. Trong lúc chờ đợi, con đừng quên cái giá trị của con: nhờ con, tạo hóa đã tiếp tục sự tiến hóa rộng lớn để tiến tới hợp nhất và hòa đồng con người.

Có lẽ đứa trẻ không hiểu gì nhiều về cái bài diễn văn quá cao siêu này, nhưng mặc, ông không muốn giải thích gì cả. Ước gì đứa trẻ này cố gắng để giải tỏa nỗi buồn khổ của nó về các thắc mắc không giải đáp được! Kim Christopher nhìn bác sĩ hiệu trưởng bằng đôi mắt mà - đột nhiên - ông nhận thấy rất đẹp. Ông đứng dậy, thân mật :

- Bây giờ thầy phải về Christopher ạ! Bởi vì hôm nay là ngày kỷ niệm sinh nhật của vợ thầy, thầy muốn dùng cơm tối với bà.

Kim Christopher cũng đứng dậy theo và cúi chào trước khi bước ra.

o o o

Tối hôm ấy, bác sĩ Bartlett biếu vợ một cái hoa trầm cỏ, rất đẹp. Ông vừa ăn, vừa kể cho vợ ông nghe câu chuyện của bé Kim. Cái hoa trầm cài trên ngực áo của bà Bartlett. Bà đang chăm chú nghe ông nói chuyện.

Nghe xong câu chuyện, bà nói với một giọng quả quyết :

- Lý lịch đứa bé thì đã rõ ràng rồi. Chắc chắn cha nó là ông Winters, nó được sinh ra trong thời chiến tranh Triều Tiên, chỉ có thế. Tại sao ông ta đưa nó về Mỹ, tôi không biết, nhưng tôi biết rõ cái lý do nào đã khiến ông ta gửi nó trọ học tại trường chúng ta. Đó là vì hiện ông ta đang ở vào một giai đoạn lúng túng nhất. Một nhân vật đang tranh ngôi Thống đốc không thể đột nhiên phát hiện có một đứa con lai Á, có phải không?

Bác sĩ Bartlett đưa mắt nhìn vợ :

- Ờ nhỉ, vậy thì khi nào một nhân vật như ông ta mới có thể tiết lộ cho mọi người biết về đứa con lai Á ấy?

Với một vẻ nghĩ ngợi, ông tiếp :

- Quả thật không thuận lợi chút nào. Nếu ông ta đắc cử, với tư cách là Thống đốc, ông sẽ nói sao với dân chúng về đứa con mười hai tuổi ấy? Nếu ông ta thất cử... nhưng tôi không tin rằng ông ta thất cử, bởi vì trong giai đoạn hiện tại ông ta là người được tín nhiệm nhất, ông ta là một nhà hùng biện nổi tiếng và tất cả báo chí đều trích đăng các diễn văn của ông.

Bác sĩ Bartlett thở dài, vẻ mặt nghiêm trang :

- Đứa trẻ rồi sẽ ra sao đây?

Vợ ông vừa rót thêm cà phê vào cốc cho ông vừa đáp :

- Khó nói lắm. Nhưng dầu sao đi chăng nữa, cũng không nên giấu diếm đũa trẻ quá lâu ngày.

Trong phòng ngủ, Kim Christopher suy nghĩ về hoàn cảnh của mình và so sánh các điều lợi hại. Ở đây nó được ăn uống thỏa thuê, nhà trường bằng lòng nó; nó có nhiều bạn, áo quần bảnh bao nó thích chơi thể thao; nó có cảm tình với các giáo sư, còn đối với bác sĩ hiệu trưởng thì nó tôn kính thật sự và tiếc rằng ông ta không phải là cha của nó. Đối với cha nó thì tình cảm của nó còn đang lẫn lộn. Nó cảm thấy mình bị hấp dẫn bởi người đàn ông cao lớn đang còn trẻ ấy, nhưng ở nơi ông vẫn còn có một cái gì làm cho nó không dám đến gần, giống y như mẹ nó, vì thế nó không muốn trở về với bà. Nó nhớ lại hồi còn thơ ấu, mẹ nó yêu thương nó nồng nhiệt nhưng pha lẫn những cơn giận dữ vô cớ, và đôi khi còn biểu lộ sự căm thù và cay nghiệt. Ở đây, ít ra là không có ai đánh mắng nó, cũng không ai mong thấy nó biến đi. Nếu nó không cần thiết cho ai thì ít ra nó không phải là đồ bỏ. Đối với người vợ của cha nó, người mà nó thích gọi bằng "Mẹ"- Nhưng không bao giờ bà gọi nó là "Con của mẹ" - nó không biết đặt bà ở đâu trong lòng. Bà luôn luôn tỏ ra hết sức thương mến nó, nhưng nó không cảm thấy nó là tất cả của bà. Và rồi nó sẽ đóng cái vai trò gì trong đời sống của "cha mẹ" nó, trong khi nó chưa bao giờ được nhìn thấy ngôi nhà của họ và chỉ liên lạc với họ bằng thư từ? Và lại, bây giờ họ không còn viết thư cho nó nữa. Nó đã sống trong một thứ hoang hôn. Cái hình ảnh này hiện ra trong tâm trí nó khi nó nhìn ánh mặt trời khuất sau những dãy núi xa và bóng tối phủ khắp đồng nội.

o o o

Trong khi mặt trời cũng khuất sau công trường Ritterhouse thì Laura thở dài nhẹ nhõm, tay cầm một cuốn sách, đến ngồi bên lò sưởi. Đó là một trong những giờ nghỉ hiếm thấy nhất mà bà được hưởng trong mùa tuyển cử. Bà kiểm dấu ngăn ở trang 218. Cuộc đời của Kim Christopher là mọi vấn đề đã làm cho bà bận tâm lo nghĩ, cuối cùng bà đã tìm ra được một giải pháp trong các tác phẩm về nhân loại học - nếu không phải là để giải quyết thì ít ra là để được yên lòng - Lúc này đây bà đang đọc cuốn: "Man's Most Dangerous Myth, The Fallacy of Race".

Tác giả, ông Ashley Montagu đã viết:

"Về vấn đề này, người ta đã nói rằng khó đạt đến được một sự pha giống hoàn hảo hơn cái giống mà người ta đã có. Nhưng đó là một

trong những khái niệm tổng quát chỉ những người thiếu óc phê phán mới có thể dễ dàng chấp nhận. Nếu chúng ta hợp khinh khí và dưỡng khí lại với nhau thì chúng ta sẽ có nước... Nếu chúng ta pha kẽm và đồng, chúng ta sẽ có được một loại hợp kim khác, đó là đồng đỏ, một kim loại cứng hơn và tốt hơn mỗi một thứ kim loại nguyên thủy đã tạo ra nó. Như thế phải chăng là người ta đã có được một hợp chất tốt hơn cả hai chất nguyên thủy? Khi hai loại cây hợp lại để sinh ra một loại cây nào đó, thì loại cây mới này luôn luôn cung hiến nhiều phẩm chất và đặc điểm đáng ao ước hơn là các cây mẹ. Súc vật cũng thế. Vậy thì, ta có thể tin rằng sự hợp chủng có khả năng tạo nên những con người mới, có nhiều đặc điểm mong muốn hơn là những con người thuần chủng".

Bà đặt cuốn sách xuống bàn, trong lòng đột nhiên hứng khởi, niềm hứng khởi mà lẽ ra bà đã cảm thấy sớm hơn. Đứa trẻ ấy - hết sức gần gũi bà - tiêu biểu cho một giống người "lai" đầy tràn trên thế giới. Lần đầu tiên bà then thùng nghĩ đến Kim Christopher, như nghĩ đến một đứa con do chính bà sinh ra. Lâu nay bà chỉ xem nó như một con người được ghép vào cuộc sống của vợ chồng bà bằng cách nào đó, để tiếp nối hình ảnh chồng bà! Nếu chỉ một mình Chris mà thôi thì ông có thể sinh được một con người quan trọng hay không?

Cái ý tưởng này đột nhiên phong phú hóa trí tưởng tượng của bà đến nỗi bà lại cảm thấy giầy vò vì hối hận. Nếu đứa trẻ ấy là một phần tử ưu tú thật thì sao? Nếu nó có một sứ mạng phải chu toàn trong tương lai khi hai vợ chồng bà đã già và trở thành vô dụng thì sao? Vợ chồng bà phải làm những gì để chuẩn bị cho đứa trẻ có một tương lai xứng đáng? Từ nay bà hiểu rằng Kim Christopher mang trong người dòng máu của người cha Mỹ và mẹ Á châu, có thể trọng yếu hơn Chris nhiều - trên bình diện nhân loại - giả thiết ngay cả khi Chris đã trở thành Tổng thống Hoa Kỳ, phải, trên bình diện nhân loại cũng như trên bình diện sinh vật học. Cái đầu óc khoa học của bà - đôi khi bà cho là vô dụng đối với một người phụ nữ, những lúc bà theo chân chồng đi từ tỉnh này sang tỉnh nọ - đã bắt đầu hoạt động và bà xem Kim Christopher như là một trách nhiệm mới đối với bà, một trách nhiệm thú vị thật nhưng không kém phần nặng nề. Cái sự kiện sinh một đứa con ra đời vốn tiêu biểu một trách nhiệm vĩ đại, nhưng việc tạo dựng Kim Christopher đã vượt qua tất cả những gì bà có thể dự liệu. Sự việc được cụ thể hóa trong một tương lai mà cả bà lẫn chồng bà vẫn còn chưa biết rõ.

Ồ, vợ chồng bà không nên bỏ quên nó trong một trường học!

Bà nói lớn, mặc dầu chỉ có một mình bà trong phòng sách :

- Không, không phải thế Chris ạ. Bảo đảm cho nó có một đời sống ấm no và học hành tử tế chưa đủ. Phải lo săn sóc cho nó nhiều hơn, nhiều hơn thế nữa.

Nhưng bao giờ bà có thể nói với chồng bà câu nói ấy? Bây giờ thì chắc là không rồi. Không nên tái diễn lại cái cảnh cãi vã nhau mà bà đã làm hồi tháng bảy. Cuộc bỏ phiếu sẽ khởi sự trong vài hôm nữa và tất cả mọi sự đều diễn tiến tốt đẹp.

Tính ngay thẳng của Chris, lòng tận tụy đối với sứ mệnh mà chàng đã quyết tâm theo đuổi, dáng dấp uy nghi và giọng nói nồng ấm của chồng đã luôn luôn kích động quần chúng.

Joe Berman đã bắt đầu thổ lộ:

"Chưa nghe dự luận gì về chuyện Kim Christopher cả".

Một hôm, trong khi Joe đang cùng Laura nghe đến đoạn cuối bài diễn văn của Chris, anh ta đã nói với bà :

- Tôi chỉ sợ một kẻ ti tiện nào đó biết được câu chuyện đùa bỡn, nhưng hiện nay thì tôi nghĩ rằng chưa. Dẫu sao chúng ta cũng phải thận trọng mới được. Nếu có gì tôi sẽ thông báo cho bà biết ngay bà Winters ạ.

- Tôi không tin ngăn cản được dự luận. Tôi không tin cả những người làm công. Những hóa đơn...

- Bà đã đích thân trả tiền học cho nhà trường theo hóa đơn à?

- Phải, chính tôi lo lấy tất cả các việc ấy, nhưng anh chớ quên rằng ở trường học, không ai biết sự thật ra sao và cũng không có ai nghi ngờ gì hết. Có thể, ở đó người ta nói đến một đứa trẻ mà chúng tôi đã quan tâm đặc biệt.

Berman lẩm bẩm :

- Không nên xảy ra điều đó.

Bà nhìn Berman. Anh ta là một trong những chính khách thuộc hạng người mà bà đã cố gắng không khinh bỉ, và là một người mà bà biết đã hết sức tận tụy với chồng bà. Phải chăng, chồng bà có biệt tài lôi cuốn sự chú ý của mọi người? Từ rày bà đã quen nghe các bà khác với nhau: "Đó là người đàn ông có duyên nhất mà tôi được biết". Nhưng Joe Berman thì trái lại, thật hiếm thấy một người đàn ông như anh ta, một người thô lỗ, cứng cỏi, thật thà vừa phải, sẵn sàng chết

và hy sinh cho Chris. Tuy nhiên sự tận tụy hết mình của anh đã làm cho bà cảm thấy khó chịu và bà tỏ sự khó chịu đó ra bằng một câu chống đui :

- Ô, rồi một ngày nào đó, thế nào thiên hạ cũng biết. Một sự bí mật sẽ hết còn là bí mật khi được bộc lộ. Dù thế nào đi nữa Chris cũng không thể tiếp tục mãi như thế được. Làm sao anh ta có thể cứ mỗi buổi sáng thức dậy, trong trí cứ nghĩ rằng...

Berman ngắt lời bà :

- Đó chính là một trong những cái tài thiên phú của ông, là không nghĩ đến nếu không muốn. Buổi sáng, khi thức dậy, ông ấy chỉ nghĩ đến những gì phải làm trong ngày và quả quyết gạt bỏ tất cả mọi sự còn lại. Đó là thiên phú, tôi xin nói rõ với bà như vậy. Bà xem, làm việc như thế mà ông chẳng có đau ốm gì cả.

Joe đã có lý, dĩ nhiên. Bà có thể hóa bệnh, nhưng Chris thì không. Vậy người hóa bệnh sẽ là bà - có thể - ông sẽ lãnh lấy phần giải quyết trường hợp bé Kim. Ô, chớ chi bà đừng phát giác ra cái khía cạnh mờ ám, cái khía cạnh đã làm cho bà thấy rõ vấn đề còn cấp bách hơn! Nó vẫn luôn luôn ở đây, trước ngưỡng cửa lương tâm bà, nhưng bà phải học ông đóng cửa lại. Tuy thế bà vẫn nhìn thấy nó ở đây, và luôn luôn chờ đợi...

Christopher đang cắm cúi làm việc trong góc phòng riêng của nó. Hồi còn thơ ấu, nó không có dịp chơi đùa thỏa thích. Tại Hán Thành, nó biết phận của nó là một đứa bé lai, luôn luôn phải đứng cách xa những người khác, mỗi khi đi xem các trò giải trí, nếu nó mon men đến gần, người ta liền đẩy lui. Nhưng ở đây, trong ngôi trường này nó được tham dự vào các trò chơi giải trí và người ta đã khuyến khích nó chơi hết mình. Ban đầu, nó không dám nghĩ rằng nó cũng có quyền chơi và có quyền chạy đuổi bắt một quả bóng. Nó không ồn ào vì bản tính mà cũng vì trước kia nó hay bị la rầy, nhưng bây giờ nó đã biết reo lên để biểu lộ sự thích thú. Bạn hữu của nó bằng lòng cho nó chơi chung và nó chơi với chúng suốt ngày. Nhưng chiều tối, vào lúc rỗi rảnh giữa giờ thể thao và giờ ăn tối, nó đã làm mấy hình múa rối.

Khi thằng bạn chung phòng với nó bận ở nơi khác, nó đóng cửa lại kéo ra một cái hộp giấy nằm khuất sau cánh màn và bày một cảnh mà nó sẽ trình diễn ba hình múa rối bằng gỗ anh đào do nó làm lấy. Một hình là người mẹ Triều Tiên của nó, hai hình kia là cha nó và vợ của ông ta, người đàn bà mà nó muốn xem như mẹ của mình, nhưng

- không hiểu sao - nó không làm được. Nó kéo ra nhân vật thứ tư; một thằng bé bạn đồ Mỹ. Chỉ có hình mẹ nó là bạn đồ Triều Tiên; còn thì bạn Âu phục. Hình đứa bé trẻ làm chưa xong; Kim Christopher mở con dao nhíp và bắt đầu đẽo cái mặt.

Nó không nhớ rõ nó thích chơi trò múa rối tự bao giờ. Ở Hán Thành không mấy người chơi trò này vì phần đông dân chúng thích xem chiếu bóng và các trò giải trí tân thời, nhưng nó có quen với một ông lão, sinh quán tại Hán Thành, chuyên làm hình múa rối và đã trình diễn ở đó gần bốn chục năm trời. Một hôm, Kim Christopher nhìn xem ông đẽo khuôn mặt mấy hình nộm như thường lệ, ông lão đã than thở :

- Đã từ tón chục năm nay ta chuyên trình diễn hình múa rối nhưng bây giờ thì chẳng còn có ai thích xem nữa, ngay cả những vở tuồng nổi tiếng cũng chẳng ai thèm!

Đứa trẻ đã nói lớn :

- Có tôi, tôi thích, tôi muốn xem!

Ông lão hát cặp kiếng lên trán và mỉm cười nói với nó :

- Vậy thì cháu sẽ được xem. Tối nay ta sẽ diễn ở chùa, ít ra là cháu sẽ được xem một đoạn, vì có rất nhiều đoạn.

Nhưng rốt cuộc Kim Christopher đã xem được tất cả các đoạn của vở tuồng dài gồm năm sáu chuyện khác nhau. Kể từ khi đó, nó ước mơ có được một sân khấu hình múa rối của riêng mình. Nhưng vì không có vải, không có dụng cụ, giấc mộng của nó chưa bao giờ thực hiện được. Bây giờ đây, trong ngôi trường này, người ta đã khuyến khích nó tạo hình các nhân vật trong những giờ học thủ công. Một trong những đoạn mà nó thích nhất của vở tuồng dài do lão già ở Hán Thành trình diễn là đoạn mà vai chính là một thanh niên dân giả chế nhạo một nhà quý phái. Kim Christopher không có ý định chế giễu ai, nhưng nó thậm chí có cảm tình với chàng thanh niên dân giả và đã đồng hóa đôi chút với hắn ta.

Chiều hôm ấy, nó cẩn thận tạc cái khuôn mặt nhỏ nhắn tượng trưng cho chính nó. Nó chưa biết rõ phải kết thúc như thế nào câu chuyện mà nó tưởng tượng cho các nhân vật do nó đã tạo ra. Các hình nhân bé nhỏ này mang dáng dấp của nó sẽ ra sao trong câu chuyện? Tiếng chuông báo hiệu đến giờ cơm tối reo vang, John, bạn cùng phòng với nó đột ngột chạy vào. Nó cúi nhìn ngang qua vai Christopher và nói :

- Chà chà, giống mày dữ!
- Chính tao đó.
- Còn mấy hình kia, tượng trưng cho ai?
- Cha tao và mẹ tao.
- Còn hình kia?
- Tao có hai mẹ.
- Đâu có được. Người gì lại có hai mẹ.

Biết nói sao đây? Kim Christopher đành im lặng.

John lại gặng hỏi :

- Có phải không mày? Đâu có thể được!

Kim Christopher vẫn tắt đáp :

- Nếu ở Triều Tiên thì được.

Nó vấp con dao nhíp, gói cái hình người đang làm dở vào một vuông khăn trắng, và xếp gọn tất cả lại rồi kéo tấm màn phủ cái hộp giấy dùng làm sân khấu. Công việc này đã mang lại cho nó một niềm an ủi mà nó không sao phân tích nổi. Nó chỉ bút rứt vì câu chuyện vở tuồng. Biết kết thúc ra sao, khi nó chưa nhìn thấy giải pháp nào khả dĩ?

o o o

Laura cùng chồng đang ở trong phòng riêng, hôm nay bà mặc dạ phục xa tanh trắng trông đẹp hơn bao giờ hết. Dường như màu trắng đã làm tăng thêm sắc đẹp của bà. Thân hình bà mảnh mai, cao và thẳng, dáng điệu như một bà hoàng, mái tóc màu hung và đôi mắt màu xám đã luôn luôn làm cho ông say đắm. Hơn nữa, ông biết rõ chẳng những bà đẹp rực rỡ mà còn có một vị trí thông minh tuyệt đỉnh, một tâm hồn giản dị biết thương người.

Laura đã hỏi chàng :

- Thỉnh thoảng anh có nghĩ đến bé Kim Christopher chứ?

Ông đáp :

- Có, chúng ta phải tuân tực giải quyết mới được.

Berman không phải ngốc, anh ta đã đoán được sự thật: Chris không muốn nghĩ đến đứa trẻ, ít ra là không nghĩ theo cái chiều hướng mà

Laura mong muốn. Cái chiều hướng mà bà không thể dần lòng không nghĩ, còn ông thì thích tin vào trực giác hơn. Ông có thể tránh không quyết định suốt ngày một vấn đề, đến tối ngay trước khi đi ngủ ông mới giải quyết. Ông có cái tài tách rời các ý nghĩ bực bội ra một bên đợi cho đến khi có cảm hứng giải quyết. Chính nhờ vậy mà ông đã tách biệt hẳn vấn đề bé Kim trong tâm trí và nói với bà: "Hãy giải quyết tuàn tự..."

Trong phòng ngủ, hai ông bà đứng trước một tấm kiếng lớn, bà đang thất cà vạt cho ông.

Bà gặng hỏi :

- Khi nào mình mới quyết định tương lai thằng bé?

Bà biết, lẽ ra bà không nên hỏi ông như vậy vì ông chưa sẵn sàng giải đáp. Nhưng kể từ khi bà ý thức được sự quan trọng tiềm tàng trong cuộc đời đứa trẻ, thì bà không thể nhịn được mà không nói ra điều đó với chồng. Chính vì thế mà bà đã hỏi ông vào lúc hai vợ chồng đang sửa soạn đi dự buổi đại tiệc quan trọng này - buổi dạ tiệc trị giá một ngàn đồng một khẩu phần.

Ông đáp :

- Anh không biết. Không nên quyết định những loại chuyện ấy trong lúc này. Anh sẽ làm những gì cần làm, vào lúc thuận tiện. Chuyện đó rồi cũng sẽ được giải quyết, dĩ nhiên.

Không thể thúc giục ông được trong lúc này, bà thờ dãi. Bà biết, chồng bà sẽ không bao giờ có những quyết định đột ngột như bà. Bà đã nhiều lần nhìn thấy ông gạt ra bên ngoài mọi vấn đề mà dường như ông chưa biết phải giải quyết ra sao. Ông không giải quyết vấn đề theo luận lý học như bà mà còn cảm thấy khó chịu nữa là đang khác. Ông cứ chậm rãi để thấm nhuần một vấn đề và thâm nhập đầy đủ các dữ kiện trước khi quyết định. Bà rất tin tưởng ở ông vì ít khi ông làm lẫn. Lần này nữa, bà cũng phải tin tưởng ở chồng bà.

Ngay vào tối hôm đó, ông phải đọc một bài diễn văn trước một đám đông bạn hữu và các đồng chí trong đảng của ông, nhưng Laura biết rõ bài diễn văn ấy không có soạn trước. Khi ông đứng lên, đối diện với các thính giả, chính họ đã tạo cho ông niềm cảm hứng và ông sẽ nói ra một cách chính xác những gì mà họ đang mong đợi và những gì mà họ đang cần. Ông chỉ nói lên sự thật. Đối với các cử tọa, ông có biệt tài tỏ ra như là bạn chí thân của từng người, nhưng vào hồi kết thúc thì bà là của riêng ông. Laura biết chắc ông sẽ là một vị

Thống đốc tốt. Bà tin rằng một ngày kia ông sẽ trở thành một vị Tổng thống nổi tiếng.

Một giờ sau, Laura ngồi ở bàn tiệc danh dự cùng chồng, bà nhìn quanh gian phòng khiêu vũ chật ních những thực khách và ngập đầy hoa. Cụ Henry Allen ngồi phía tay mặt của bà, trông cụ có vẻ mệt.

Bà hỏi :

- Cụ nghĩ sao về kết quả cuộc bầu cử?

Ông cụ quả quyết :

- Chắc chắn ông nhà sẽ đắc cử. Và bây giờ mới là giai đoạn quan trọng. Chắc tôi không thể chịu đựng nổi thêm một ngày nào nữa. Nhưng bà hãy xem ông ấy! Ông chẳng có một nhọc gì ráo; tươi rói! Không, không có gì có thể cản ông ấy được cả.

Thật không gì cản nổi sao? Một vài tiếng thì thâm, một câu hỏi sẽ được đặt ra vào lúc tế nhị nhất và bây giờ sẽ ra sao? Giá như Kim Christopher đã được thừa nhận từ trước thì sự thật sẽ làm vô hiệu lời dèm pha! Laura cảm thấy tinh thần căng thẳng tột độ trong khi bà cố làm ra vẻ như đang nghe âm nhạc và mắt nhìn đám đông các thực khách chung quanh.

Bà có cảm giác Berman cũng đang lo âu như bà. Anh ta ngồi bên Chris, vẻ mặt khẩn trương mắt dán chặt vào hàng cửa ra vào. Tối hôm ấy, nếu một đối thủ đứng lên để tuyên bố những lời lẽ không thể sửa chữa được thì tất cả công trình xây dựng khó nhọc của biết bao cộng sự viên trong nhiều tuần lễ có thể sụp đổ, hóa ra tro bụi và hàng triệu đô la sẽ biến thành mây khói. Trong tưởng tượng, bà nhìn thấy chồng bà thất cử, vẻ tươi vui trên khuôn mặt bà vui tắt ngúm. Nếu xảy ra trường hợp đó, làm sao bà có thể sống được?

Cụ Henry Allen hỏi :

- Tối hôm nay sao bà có vẻ đăm chiêu thế bà Winters?

Bà công nhận :

- Vâng, quả thế. Có một cái gì làm cho tôi lo. Nghĩ đến trách nhiệm phải gánh vác...

- Ông nhà thật xứng đáng. Tôi đã đọc đâu đó một định nghĩa rất hay về thiên tài: đó là một khả năng vô hạn có tính cách đa năng và đa hiệu. Ông nhà có cái thiên tài ấy. Tôi không có ý nói châm biếm. Ông nhà có cái thiên phú lôi cuốn quyến rũ được mọi người chung quanh

về với mình, ông sống trong cái tài thiên phú ấy và những người khác sống nhờ sức sống ấy truyền sang; đó là một loại tổng hợp ánh sáng tinh thần.

- Tôi run sợ nghĩ đến những gì sẽ xảy ra trong trường hợp anh ấy thất cử!

Vừa nói, bà vừa cảm thấy rằng bà đã không nói sự thật. Nếu Chris trở lại làm một người dân thường thì bé Kim sẽ có một gia đình. Nhưng một người như Chris làm sao có thể trở thành một người thường được? Vì ông chẳng có gì là thường hết!

Cụ Henry Allen quả quyết :

- Kìa, bà. Ông nhà sẽ đắc cử mà! Tôi nghĩ, bà cũng tin như vậy, có phải không thưa bà?

- Ở đời, bất cứ chuyện gì cũng có thể xảy ra cả. - Bà đáp và dường như muốn thổ lộ cùng ông cụ nỗi lo âu của mình.

- Không có gì ông ấy không thể vượt qua được. Quần chúng cử tri là của ông ấy. Cuộc vận động của ông rất hấp dẫn. Tôi nghĩ rằng, không có quận nào không Tiểu bang mà ông không đến thăm ít ra là ba lần. Ông đã làm sáng tỏ mọi quan điểm và chẳng giấu diếm gì hết. Người ta tin cậy ông bởi vì ông đã xác định rõ lập trường của mình. Chỉ có ông nhà mới khả dĩ là đối thủ của vị Thống đốc đương kim.

Cụ nghĩ ngợi một lát rồi nói tiếp :

- Bà có biết không, trong khi nhìn ông nhà làm việc, tôi có ý nghĩ rằng ông ấy đã thấu triệt cái phương cách sáng tạo của mọi nhà nghệ sĩ. Sự sáng tạo ở nơi ông, còn hơn cả một kỹ thuật, đó là một thiên tài thật sự và còn hơn thế nữa, vì nó không phải theo quy lệ nào cả. Một nhà họa sĩ vẽ một bức tranh, một văn sĩ viết một cuốn sách không biết trước sẽ vẽ gì hay viết gì nhưng bối cảnh đã hiện ra dần dần các yếu tố mà ông ta có: đó là tiến trình sáng tạo. Chris đã làm việc như vậy: các yếu tố đó là những tư tưởng và con người. Ông sống giữa họ, phục vụ họ, hiểu biết họ và tạo ra một đoàn thể mà từ trước họ không có.

Câu chuyện bị gián đoạn khi Berman đến nói thầm vào tai cụ Henry Allen :

- Thưa cụ đã đến giờ giới thiệu ứng cử viên rồi. Cụ chuẩn bị cho, lối mười phút.

Cụ Henry Allen đứng dậy :

- Cái đó không có lâu đến thế đâu.

Berman lại thì thầm.

- Xin cụ hãy thông thả, cụ nói đôi lời cho quần chúng lưu ý. Anh ta chỉ đợi có thế.

Trong gian phòng khiêu vũ rộng mênh mông các thực khách ngồi một cách trịnh trọng trong khi các bồi bàn đang hấp tấp xếp dọn. Ánh sáng từ những cây đèn treo hai mươi bốn ngọn chiếu lấp lánh trang sức cùng áo dạ phục của các bà và làm nổi bật hai màu trắng đen của những bộ quần phục đàn ông. Ban nhạc đang chơi những bài êm dịu, nhưng khi cụ Henry Allen bước lên diễn đàn thì họ trở một khúc quân hành và sau đó ngừng hẳn. Giọng nói trầm ấm và rõ ràng của ông cụ vang dội khắp gian phòng im phăng phắc. Cụ nói:

"Kính thưa quý vị.

Hôm nay tôi rất lấy làm vinh dự được nói với quý vị về một nhân vật đã sinh sống giữa chúng ta, xuất thân từ một gia đình danh tiếng tại một thành phố trong Tiểu bang của chúng ta, một người được giáo dục trong những truyền thống quý giá nhất".

Đó là một bài diễn văn đặc biệt; ông cụ đã nói với một giọng thân mật, giản dị, nhưng dần dần trở nên nồng nhiệt. Cụ nói về thời thơ ấu của Chris, tuổi thanh xuân của ông ta, cụ nói đến các năm học của Chris ở đại học Havard rồi đến những bước đầu tốt đẹp của ông trong nghề luật sư với tư cách cố vấn pháp luật của thành phố. Cái hình ảnh mà cụ đã mô tả về Chris thật rõ ràng, đồng thời cụ cũng xác nhận ông ta là một người cương quyết và khả ái, một người thông minh, xuất sắc, một người bạn có khả năng và lý tưởng, nói tóm lại ông sẽ là một người có thể thực hiện được nhiều mộng ước.

Để kết thúc, cụ nói :

- Vậy, tôi xin hân hạnh giới thiệu cùng quý vị nhân vật đáng kính ấy: ông Christopher - Winters. Ông đã phục vụ quý vị ngay trong thành phố của quý vị và bây giờ ông muốn được phục vụ trên một cấp bậc cao lớn hơn.

Cụ Henry Allen nhích sang bên, Chris tiến ra phong thái rất là ung dung, tự nhiên, đồng thời cũng rất hãnh diện và thận trọng. Tiếng vỗ tay hoan nghênh vang dậy khắp phòng. Ông đứng đợi, tươi cười - nụ cười trở nên huyền diệu. Khi bắt đầu cuộc nói chuyện thì ông nói bằng một giọng quả quyết và dễ nghe, với tất cả nghệ thuật tuyệt hảo

của một nhà hùng biện đại tài.

"Các bạn thân mến..."

Laura lắng nghe, trống ngực đập mạnh. Bà biết đây là bài diễn văn hay nhất của chồng bà.

o o o

Đã nửa đêm, trong văn phòng của Chris chỉ còn lại một nhóm nhỏ các cộng sự viên đang tính sổ phiếu do Ủy ban truyền cử chuyển đến. Tảng sáng, sự đặc thủng xem như đã nắm chắc. Với số phiếu hơn năm triệu rưỡi, ông đã có thừa bảy mươi lăm ngàn lá thăm trên tấc số.

"Hoan hô - ông Thống đốc!" Berman la lớn giọng anh ta đã hóa khàn.

"Hoan hô! Hoan hô!" - Các người khác hô theo.

Họ bao quanh Chris; ông tươi cười, hơi xúc động. Bà nhận thấy ông đã kiệt sức nhưng đặc thủng siết tay mọi người, những bàn tay của những kẻ đã giúp đỡ ông, phục vụ ông, theo ông. Laura vẫn đứng yên, vì họ là những người có công lao nhất trong lúc này.

Sau rốt, bà tiến đến bên và hôn chồng. Bà nói với ông :

- Mình sẽ là một Thống đốc nổi tiếng.

o o o

Laura đang nằm trên giường trong phòng riêng. Mặt trăng đã bị mây che khuất hay đã lặn, bà cũng không biết nữa. Đã lâu, bà không có thì giờ ngắm trăng. Tuy nhiên, ánh trăng vẫn thường giúp bà dễ dàng suy nghĩ và luôn luôn những khi một mình và hoặc cùng với chồng nằm trên giường này bà đã triền miên nghĩ ngợi suốt canh thâu.

Tối hôm ấy Chris ngủ say vì quá mệt. Không ai có thể tiên đoán được - lần đầu tiên chính bà đã bị lây theo sự dễ dãi của ông, tính tươi vui ra vẻ nhún nhường khả ái của ông trong khi ông xúc động tiếp nhận những lời ca ngợi của mọi người.

Ngay khi cuộc đắc cử đã nắm phần chắc các phóng viên báo chí cũng tin tưởng như vậy và đã bu lại phỏng vấn, nhưng Chris nhã nhặn thoái thác, ông tươi cười nói :

- Xin quý vị vui lòng cho hẹn đến ngày mai. Vâng, chắc chắn ngày mai. Hôm nay tôi không thể nói với các vị được điều gì; xin quý vị cho tôi được nghỉ ngơi lấy lại sức...

Hai cánh cửa khép lại, ông lão đảo suýt ngã, bà phải đỡ ông.

- Không, không hề gì - Ông nói - Anh chẳng có đau ốm gì hết. Anh chỉ choáng váng một chút... vì mệt.

Laura giúp chồng cởi áo và trong khi ông tắm bà soạn đồ ngủ cho ông. Bà đã kéo chặn đắp cho ông ngủ, rồi đi sang phòng bà mở các cửa sổ. Bà khép cánh cửa thông thương giữa hai phòng để ông được yên giấc.

Riêng bà không ngủ được. Trận chiến đã toàn thắng, nhưng khái hoàn để làm gì? Bà thong thả tắm gội, thay áo quần, và lên giường nằm. Trong bóng tối bà nằm nghĩ ngợi về câu nói của cụ Henry Allen.

"Chris là một nghệ sĩ, ông ta đã hành động giống như vậy".

Phản bà, bà phải tỏ ra kiên nhẫn và tin tưởng ở ông: phải chờ đợi cho đến ngày lễ Thiên Chúa giáng sinh - đó là điều cần thiết. Khi ông và bà ở bên cạnh đứa bé, khi cả ba người cùng họp mặt bên nhau, ông sẽ quyết định và bà cũng sẽ quyết định nữa, bởi vì bà với ông chỉ là một. Ý nghĩ này đã mang lại cho bà sự bình an và bà ngủ thiếp đi.

o o o

Hai ông bà Winter đang đợi Kim Christopher ở phòng khách của nhà trường. Học sinh đã nghỉ lễ Noel từ chiều hôm trước. Phần đông đã trở về nhà, để lại ngôi trường trống rỗng và im lặng. Bên ngoài đang mưa tuyết và bầu trời như thấp hơn.

Bác sĩ Bartlett, nói :

- Cậu bé rất dễ thích nghi với hoàn cảnh. Bạn bè về tất cả, bây giờ cậu phải chơi với những con hình múa rối.

Bà Winters kinh ngạc :

- Hình múa rối?

- Cậu ta có khiếu về nghệ thuật.

Ông Winters hỏi :

- Bạn bè nó có thích nó không?

- Cậu ấy thích chơi với ai thì người đó thích chơi lại. Còn thì có vẻ như là... kính nể cậu. Có thể nói được là cậu rất đứng đắn. Cậu học Anh văn chóng giỏi một cách lạ kỳ. Giọng cậu rất tốt. Cậu hát trong ban hợp xướng của nhà trường, và có vẻ thích lắm.

- Nó không thích thể thao sao?

- Thích chứ, nhưng trong các môn thể thao cậu ấy thích túc cầu nhất. Cậu chơi đá cầu cũng tài nhưng lại thích quần vợt. Cậu thiếu cái óc tranh thủ rất cần yếu trong thời đại bây giờ mà người ta tìm cách làm cho nó phát triển nhờ các trò chơi toàn đội. Cậu thích chơi thể thao và chơi giỏi, nhưng chẳng có quan tâm gì đến việc hơn thua.

Câu chuyện gián đoạn khi Kim Christopher bước vào. Kim Christopher - hoặc Christopher vẫn tắt như bà Winters đã thường gọi. Trên đường đến trường học, bà đã nói với chồng :

- Mình không nghĩ rằng đã đến lúc phải bỏ bớt chữ "Kim" hay sao?

Ông đã lơ đãng đáp :

- Cái đó tùy mình.

Ông lặng lẽ lái xe và trong suốt cuộc du hành hai ông bà rất ít nói về đứa trẻ. Cả hai đều muốn đến thăm đứa bé trước, xem thử nay nó đã ra sao, rồi mới nói chuyện về nó.

Hai ông bà đều nhận thấy ngay rằng Kim Christopher đã thay đổi quá nhiều, mặc dầu bà Winters chỉ vừa mới gặp nó trong thời gian mới đây. Nó đã khá lớn và mặc quần dài trông có vẻ như lớn hơn. Mới mấy tháng trời nhưng dường như nó không chỉ cao lớn thôi mà còn già dặn hơn trước. Nét buồn đã in sớm trên khuôn mặt nó, làm lu mờ vẻ trong sáng của tuổi thơ.

Bác sĩ hiệu trưởng không tìm cách làm cho câu chuyện bớt phần uể oải. Ông nhận thấy đó là vì đứa trẻ nói với những người mà nó xem như cha mẹ, dấu cuộc thăm viếng của họ đã làm cho nó ngạc nhiên. Khi đứa trẻ nói với "người cha" lời lẽ của nó dường như kém tự nhiên hơn. Lâu nay ông ta không còn viết thư cho nó thường như trước nữa. Bác sĩ hiệu trưởng đã kín đáo dò xét và khám phá ra rằng đứa trẻ không còn viết thư trong mấy tuần gần đây và trong khi đó, nó cũng không nhận được thư mà chỉ nhận những bưu thiếp. Nó không nhận được bất cứ một sự giải thích nào.

Laura không nói gì hết. Trong suốt cuộc hành trình dài, bà gần như im lặng. Bà đã quyết định để yên cho chồng bà nói chuyện với đứa trẻ vì nó là con của ông. Hai cha con phải làm quen nhau. Trong khi họ nói chuyện, bà chỉ đóng vai trò một nhân chứng thính lặng. Vì thế, khi Kim Christopher bước vào phòng khách, bà chỉ cười với nó mà không nói gì.

Christopher nhìn bà, do dự, khẽ cười đáp lại rồi nghiêm trang nhìn cha nó. Nó không biết chắc giờ nào hai ông bà Winters đến nơi, nên nó đợi họ suốt cả ngày. Nó không bước ra khỏi phòng một bước ngoài trừ đi ăn cơm; nó cũng không màng đến cái khuôn mặt tròn quay của đứa bé Triều Tiên mà nó đã gọt đẽo. Đó là nhân vật cuối cùng mà nó đã hết sức thận trọng gọt đẽo với một thời giờ cố gắng và bền. Ngón tay của nó đã bị con dao cưa đứt và đã được băng lại bằng một mẫu vải nhỏ.

Chris nhìn bác sĩ hiệu trưởng rồi nhìn vợ ông, như chờ họ nói lời mở đầu, nhưng họ im lặng, nên ông nói với bé Kim với một giọng vui vẻ nhưng lúng túng :

- Christopher! Vào đây con.

Ông cầm lấy bàn tay nó và ngắm nghía nói :

- Con đã lớn hơn trước nhiều.

Christopher giải thích :

- Ngày nào con cũng ăn thịt.

Nó im lặng bước đến ghế ngồi, dường như để cho những người lớn quyết định lập trường của họ. Vả lại Kim Sương mẹ ruột của nó đã từng dạy nó: "Con phải đợi cha con hỏi mới được trả lời và phải nói một cách khúc chiết rõ ràng?"

Chris nói :

- Tốt. Trẻ mới lớn lên phải ăn thịt hằng ngày, có phải không bác sĩ Bartlett?

Bác sĩ hiệu trưởng tươi cười đáp :

- Vâng, chúng tôi nghĩ thế.

Bởi lẽ người ta cần đến ông nên bác sĩ đã nói với bé Kim bằng một giọng tự nhiên, không giấu diếm :

- Ta vừa nói chuyện với cha con và bà Winters đây rằng con có năng khiếu về điêu khắc. Con có thể đưa cha con và bà về phòng để xem các tác phẩm điêu khắc của con.

Đứa bé đỏ mặt. Nó nói :

- Con làm chưa được khéo như con muốn. Con mắc cỡ lắm. Trước đây con chưa từng làm những công việc đó bao giờ.

Laura nói :

- Nhưng đó là cái mà chúng ta thích được xem. Sau đó bác sĩ Barllett đã cho phép con đi ăn cơm với chúng ta ngoài khách sạn. Thưa bác sĩ, chúng tôi sẽ đưa cháu trở về trường sớm.

- Vâng, xin bà cứ tự tiện.

Bác sĩ hiệu trưởng đứng dậy, lòng nhẹ nhõm, ông nói tiếp :

- Thường thì chúng tôi muốn học sinh phải trở về trường lối mười giờ tối, nhưng trong những dịp nghỉ lễ như hôm nay chúng tôi cũng có thể châm chước.

Chris quả quyết :

- Ồ, chúng tôi sẽ đưa cháu về trước mười giờ tối. Tôi hơi mệt.

- Ông đã mở một cuộc vận động tranh cử tuyệt hảo, tôi xin có lời mừng cuộc đắc thắng của ông.

Chris cười :

- Những điều lo lắng đã bắt đầu. Bây giờ tôi phải thực hiện những gì tôi cam kết và cải tiến tất cả những gì cần cải tiến.

Bác sĩ hiệu trưởng lễ phép nói trước khi rút lui :

- Tôi tin chắc ông, sẽ thành công.

Chris cũng đứng dậy. Ông nói với bé Kim :

- Đi con. Con dẫn đường đưa chúng ta đi xem các tác phẩm của con.

Hai ông bà đi theo bé Kim qua các hành lang và bà để ý đến cái vẻ duyên dáng đặc biệt Á đông trong bước đi của nó - Cái duyên dáng của tất cả những người Triều Tiên mà bà đã nhìn thấy trên khắp các đường phố Hán Thành. Nó đi rất thẳng với những bước chân nhịp nhàng mềm mại, nhưng dáng dấp nó thì lại là dáng dấp của một người Mỹ, một người Tây phương có một tấm thân vững chãi và hai bàn tay khá lớn. Vài phút sau, bà liền nhìn thấy những gì mà hai bàn tay ấy có thể làm được khi bà bước vào phòng ngủ của Christopher và khi nó kéo bức màn che một cái thùng giấy, để sát ở góc phòng. Trong một phòng khách tí hon - trang sức giống phòng khách của nhà trường - một đôi vợ chồng đang ngồi trong những chiếc ghế bành sang trọng; người đàn ông đang đọc sách, người đàn bà đang vá may. Laura nhận ra ngay đó chính là vợ chồng bà.

Bà kêu lên :

- Christopher! Con khéo tay biết bao! Xem kìa, Chris, người đàn ông giống hệt anh!

Bà cầm lấy hình nộm đàn bà để xem kỹ hơn: mọi chi tiết đều giống hệt bà: đôi mắt, làn tóc - tóc thật, đã được dán từng sợi trên cái sọ gỗ - và bộ y phục nhại lại thật giống.

Chris nói :

- Giống kinh khủng!

Nhưng trong khi nhìn cái khuôn mặt tí hon giống như thật này, ông chợt có một cảm giác rất lạ kỳ.

Đứa trẻ lặng lẽ nhận lãnh lời khen ngợi và khi hai ông bà xem xong, nó kéo màn che cái thùng lại.

Laura vừa nhìn nhanh vừa hỏi :

- Phòng của con đây à?

- Con một nửa, John một nửa.

Laura nói :

- Nửa phòng bên này khác hẳn nửa bên kia. Người ta thấy ngay con và cậu John tính tình không giống nhau.

Phần nửa phòng của John thì nào là những phù hiệu, những hình máy bay, vũ khí nguyên tử, v.v... ghim đầy tường. Phía tường của Christopher thì trống trải, ngoại trừ một bức tranh phác họa một ngọn núi có áng mây mờ vất ngang.

Laura hỏi :

- Con vẽ đây à?

Bé Kim gật đầu.

Laura quay lại nói với chồng :

- Chúng ta có một nhà nghệ sĩ.

Ông nói :

- Phần đông con trai đều trải qua một giai đoạn yêu chuộng nghệ thuật. Vào tuổi ấy, anh đã vẽ nhiều thuyền bè và mẹ anh là đề tài mà anh đã mơ mộng rất nhiều.

Một cảm giác khó chịu thoáng qua trên nét mặt mọi người. Laura vội nói :

- Chúng ta đi ăn cơm chứ? Tôi đã đói rồi.

o o o

Sáng hôm sau trong phòng ngủ tại khách sạn, Laura vừa mặc áo, vừa hỏi chồng :

- Mình nghĩ sao về Christopher?

Chồng bà đáp :

- Nó quá trầm mặc.

Bà quay lại, tức giận :

- Có gì lạ đâu? Đó chỉ vì nó không biết rồi đây nó sẽ ra sao.

Chris vẫn còn mặc đồ ngủ, ông vươn vai nói :

- Còn chúng ta thì sao? Chúng ta biết à?

Bà chỉnh lại :

- Không phải là "chúng ta" mà là "anh". Chính anh là người quyết định chứ không phải em. Anh quyết định làm sao, em sẽ nghe theo như vậy, nhưng em sẽ không quyết định thay anh.

- Vậy thì nếu đặt em vào địa vị của anh, em sẽ giải quyết ra sao?

- Không có nếu gì cả.

Bà hấp tấp nói khiến ông phải phì cười :

- Anh không "đánh cắp" giải pháp của em đâu! Laura ạ, anh nói thật, em đừng có nghĩ rằng anh không chịu tìm cách thu xếp việc thàng nhỏ. Mà cũng đừng có cho rằng anh thờ ơ lãnh đạm đối với những sự việc liên quan đến con của anh. Nhưng anh xin nhắc lại, chính những luận cứ mà anh đã từng nói với em. Có lẽ, sau khi anh đã chứng tỏ khả năng là một Thống đốc đặc biệt, lúc bây giờ chúng ta có thể đưa nó về chung sống với chúng ta. Dầu sao, dân chúng cũng đã tiến bộ nhiều. Ở đây, tại nước Mỹ này không thiếu gì dòng máu lai, người ta đã bắt đầu biết điều đó. Nhưng trong lúc này đây, khi mà anh chưa tạo được một thế đứng vững chắc đối với công chúng thì như thế là tự sát việc gì cũng vậy, phải tùy lúc tùy thời. Đừng ép anh.

- Thàng bé quá chóng lớn Chris ạ. Nó cũng có những tình cảm, những suy tư. Tâm hồn của nó đang hình thành. Chẳng bao lâu, rất gần đây sợ rằng quá muộn.

- Quá muộn? Thế là sao?

- Chúng ta sẽ không thể nào làm cho nó thông cảm được. Nó sẽ từ bỏ chúng ta bởi vì nó sẽ cho rằng chúng ta đã bỏ rơi nó.

- Ở kia, Laura, đó là những luận điệu lỗi thời hơi quá. Thằng nhỏ ấy phải hiểu rằng nó đã sống trong một cảnh ngộ đặc biệt mà nó phải chấp nhận. Trong cuộc đời của nó, nó sẽ phải suy đi nghĩ lại nhiều lần để tìm hiểu nó là ai - đối với mọi người và đối với chính mình. Nó càng sớm chấp nhận hoàn cảnh của nó bao nhiêu thì càng tốt cho bấy nhiêu. Ngay cả nếu hôm nay đây, chúng ta có đưa nó về nhà chung sống chẳng nữa, nó cũng sẽ không phải là đứa con mà chúng ta mong ước, con của anh và em.

- Không, nhưng chúng ta có thể giúp nó chấp nhận hoàn cảnh của nó, cái hoàn cảnh mà chính chúng ta đã bằng lòng chấp nhận.

- Vậy có phải là em đã quyết định phương pháp giải quyết, mặc dầu em đã phủ nhận hay không?

Bà thối thác :

- Không, đó là em thử bảo chữa một vấn đề khó khăn, thế thôi. Như vậy, em sẽ có thể nói rằng, đối với những người khác, giản dị cho nó hơn cả là đừng giải thích gì về sự có mặt của chúng ta, và vì lẽ đó để nó sống một mình là tiện nhất.

- Nó đâu có sống một mình.

- Có, trên bình diện bản thể.

- Tất cả chúng ta ai mà chả thế.

- Đại để, vào tuổi của nó người ta không sống một mình, hơn nữa nó từ rất xa xôi đến đây.

- Nói một cách khác, chúng ta nên gởi trả nó về Triều Tiên có phải không?

- Chúng ta không thể gởi trả nó về Triều Tiên được nữa. Ngay nếu như chúng ta có gởi trả nó về chẳng nữa, nó cũng sẽ không còn giống như trước, vì một phần chính của nó sẽ lưu lại đây. Từ rày, nó đã biết anh là cha của nó. Nó sẽ cảm thấy mình xa lạ ở Triều Tiên. Trước kia nó đã từng thấy như thế, vì người ta không muốn có nó, nhưng bây giờ thì nó đã biết rõ điều ấy, đó là sự khác biệt. Không anh ạ, mối dây liên hệ sẽ đổ vỡ. Nó đang bèn bồng giữa đại dương và đang tìm cách bơi vào bờ.

Chris tung chăn vùng dậy khỏi giường. Ông thầm nghĩ:

"Nếu chúng ta nghĩ đến việc lợi dụng một ngày đẹp như hôm nay để chơi trượt tuyết thì thích biết bao".

Điều đó đối với họ chẳng khó khăn gì vì khí trời thật trong lành, tuyết thật tốt. Sau khi đã điễm tâm, hai ông bà đến tìm Christopher tại phòng khách chung của khách sạn mà nó đang đợi họ ở đây, áo mũ sẵn sàng, hai tay cầm ván trượt tuyết. Mặt nó lộ vẻ hiếu kỳ pha lẫn một chút hồ nghi và một niềm vui mong đợi. Nó là một đứa trẻ đã nếm mùi thất vọng quá nhiều nên phó mặc hoàn toàn cho sự rủi may.

Laura nhận thấy thằng bé rất đẹp, mắt nó màu xanh nâu, làn da mịn nổi bật trên nền đỏ của chiếc áo thể thao. Ngày sau, chắc không thiếu gì phụ nữ chạy theo nó. Một ngày nào đó, nó có bị trở ngại gì trong tình yêu vì nguồn gốc Á đông của nó hay không? Laura tự trách mình quá lo xa và tưởng tượng quá nhiều.

Chris hỏi :

- Con có thích chơi trượt tuyết không?

Laura có cảm giác rằng chẳng bao lâu nữa chồng bà sẽ gọi đứa nhỏ là "con cưng của ba" nhưng còn phải chờ... và cũng có thể là bà sẽ không bao giờ được nghe tiếng gọi thương yêu ấy.

Christopher đáp :

- Vâng, con thích. Nhưng không thích lắm.

Laura hỏi :

- Vậy thì con thích gì?

Hai ông bà đang xếp các dụng cụ trượt tuyết lên trần xe hơi, sau đó họ ngồi vào xe, riêng Christopher ngồi ở băng sau.

Laura lại gặng hỏi :

- Kìa con, nói đi. Con thích gì?

Bé Kim nghĩ ngợi một lát. Nó là một đứa trẻ không bao giờ trả lời phớt qua một điều gì. Tính thận trọng và hoài nghi cuộc đời đã khiến nó dè dặt. Cuối cùng, nó nói :

- Con thích ca hát.

Laura bảo :

- Chúng ta hãy ca một bài gì đi. Ta chưa nghe con hát bao giờ nên

chưa biết tài của con.

Bé Kim do dự một lát, rồi, chẳng nói chẳng rằng, nó ngược mặt lên cao cất tiếng hát một bài ca bằng tiếng Triều Tiên. Hai ông bà Winters lắng nghe sững sốt, cái giọng Kim trong trẻo này chưa bị vỡ tiếng vì tuổi dậy thì, và bà nghĩ rằng một giọng ca như vậy phải là một kho tàng quý giá. Làm sao người ta có thể thu giấu một đứa trẻ tài hoa như thế được? Bà không nói cùng chồng ý nghĩ của bà, nhưng khi đứa trẻ dứt tiếng hát, bà khẽ nói :

- Cám ơn.

Chris không nói gì, Laura định gọi chuyện, nhưng đột nhiên ông hỏi :

- Này con, bây giờ chúng ta hát một bài Mỹ nhé!

Không một chút do dự, Christopher cất tiếng hát "Oh beautiful for spacious skies..."

Nó hát hết tất cả các điệp khúc, trong khi Chris lái xe, hai mắt nhìn con đường xa lộ thẳng tắp và những ngọn núi phủ tuyết dưới ánh bình minh. Khi tiếng hát chấm dứt, ông im lặng một lát, đoạn nói với đứa trẻ :

- Ba rất thích bài này, con biết hát, ba bằng lòng lắm.

Mười lăm cây số cuối cùng trôi qua trong im lặng và khi đến nơi, ai nấy lãng xăng mang ván trượt tuyết để lên núi. Khi đã lên tới đỉnh núi, Chris dặn dò :

- Này con, Laura đi trước, con đi giữa, ba đi sau, có gì thì đã có ba.

Chris chưa tin vào khả năng của đứa trẻ đối với môn thể thao mới mẻ này, ông lo lắng dặn dò :

- Con có biết lượn vòng ở những khúc quanh hay không? Hãy nhìn thật kỹ, Laura làm sao con làm vậy - phải đây, con có thể gọi tên là Laura và Chris, nếu con muốn. Chúng ta đều là bạn, có phải không? Được rồi. Nào, đi!

Trong khi đang lao mình từ trên một đường dốc xuống. Laura không dám quay đầu nhìn lại. Bà dừng chân ở cuối đoạn đầu dốc và nhìn Christopher nó đi vòng vèo để tránh các chướng ngại vật thật đúng cách. Trên cao, Chris tăng gia tốc. Họ gặp nhau ở chân đồi. Cả ba người má đều ửng đỏ vì lạnh và mắt người sáng vì thích thú. Chris đã quên đi mọi nỗi khó khăn phiền lụy.

Ông vui vẻ vỗ vai Christopher và nói lớn :

- Mày sẽ là một tay trượt tuyết cừ khôi, con ạ!

Christopher đáp :

- Cám ơn ba.

Hai cha con nhìn nhau, đôi mắt của Chris lộ vẻ nửa thích thú nửa ngỡ ngàng, còn đôi mắt của đứa trẻ thì lộ vẻ nghiêm trang.

Chẳng giải thích gì thêm, ông nói :

- Tốt.

o o o

Thật khó mà không vui lây niềm vui của thiên hạ trong dịp lễ Thiên Chúa Giáng Sinh. Tuy vậy, trong mấy ngày áp lễ hai ông bà Winters đã không mua một món quà nào, họ như bị lạc vào một nơi xa lạ giữa những đám sương mù bất quyết. Nhưng lễ Thiên Chúa Giáng Sinh đã đến gần với những ngày đẹp trời nối tiếp nhau và dường như không còn có một đám sương mù nào tồn tại giữa họ nữa.

Một hôm nọ, vào buổi sáng, Chris nói với vợ trong khi ông đang thay áo quần :

- Thằng nhỏ cần một cặp găng trượt tuyết tốt hơn. Anh đi mua cho nó một cặp để làm quà Giáng Sinh và chỉ cho nó cách giữ gìn.

- Em sẽ đi mua cho nó một bộ áo quần trượt tuyết mới. Nó cần thêm một bộ nữa giống như bộ hôm trước nó đã mặc. Nó cũng cần có một bộ dụng cụ dùng để điều khiển. Em có thấy một bộ thật đẹp, hàng Đan Mạch, trong một tiệm tạp hóa ở góc đường.

Lúc bây giờ họ không còn cưỡng lại mà hòa mình vào cái vui chung của mọi người trong ngày Noel, niềm vui cố cựu như chính những tập tục của ngày lễ. Tuy vậy, Chris vẫn luôn luôn nói một cách ác ý rằng lễ Noel chỉ là một phát minh có tính cách thương mại. Nhưng trong ngôi làng bé nhỏ này, nơi mà mọi sự đều giản dị. Noel cũng được thể hiện bằng các vật trang trí hào nhoáng. Trong các gia đình, người cha đã vào rừng chặt thông mang về nhà cho đàn trẻ tô điểm. Hôm áp lễ, Laura sửng sốt khi nghe chồng bà bảo rằng, ông và Christopher vào rừng đến một gốc thông mang về làm cây Noel. Laura lo kiếm đồ trang trí và cả ba người sẽ cùng nhau trang hoàng.

Khi chồng bà và Christopher đã vào rừng, bà bắt đầu đi mua sắm những đồ trang trí giản dị và trang nhã rồi trở về nhà đợi "hai bố con" như bà vẫn thường gọi họ như thế trong lòng.

Chris mang về một cây thông nhỏ, làm một cái giá dựng lên giữa nhà và họ bắt đầu trang hoàng. Thằng bé chưa từng được nhìn thấy cây Noel bao giờ; nó ngồi bệt xuống đất, nhìn Laura tháo những vật trang trí rất mỏng manh xinh đẹp gói trong những tờ giấy vàng và bạc. Nó vơ lấy mấy tờ giấy và xếp những con bướm, những con chim.

Laura khen :

-Ồ, tuyệt đẹp! Để treo lên cành cây.

Chris quan sát cả hai người và nghĩ ngợi rất lung tung. Biết bao điều "khả dĩ" đã lần lượt hiện ra trong tâm trí ông... những điều "khả dĩ" chứ không chỉ những điều "bất khả"... Do trực giác Laura đoán được tư tưởng của chồng qua nụ cười, qua ánh mắt của ông. Bà tự nghĩ: có thể, một giải pháp đã hình thành trong tâm trí ông, rất mờ nhạt xa vời. Sau lễ Noel, khi đã trở về nhà, biết đâu ông sẽ quyết định, vì sự thúc đẩy của một trong những kích động phi thường của con tim...

Thường thì Chris không muốn để lòng yếu mềm vì tình cảm nhưng đêm Noel hôm ấy ông không thể nào không xúc động trước vẻ kỳ diệu của ngôi làng này, nơi đây giống hệt một cánh Noel tuyết giá in trên những tấm bưu thiếp. Bên ngoài trời tuyết phủ trắng xóa, những cây thông treo đèn kết tụi sáng trưng xếp trước ngưỡng cửa mỗi nhà, Chris và Laura đã trang trí xong cây Noel của họ, cây còn tươi, phảng phất mùi dầu thông. Đối với Christopher đây là lễ Noel đầu tiên trong đời nó, có nên kể cho nó nghe câu chuyện truyền kỳ bất diệt mà thiên hạ đã từng kể lại cho hàng triệu trẻ em nghe chẳng!

Với một giọng dịu dàng êm ái, Laura kể cho Christopher nghe sự tích Chúa sinh ra đời trong một chuồng bò giữa miền đồng vắng, sự sùng kính của Ba Vua cùng các mục đồng, và để tưởng nhớ đến sự tích ấy, người ta đã dựng cây Noel làm tượng trưng. Christopher lắng nghe một cách thèm thuồng còn Chris thì ngồi im lặng.

Laura kể xong, đoạn kết luận :

- Con của Thiên Chúa đã chịu sinh ra nơi chuồng bò hèn mọn bởi vì Ngài không có nơi nương tựa...

Christopher siết chặt vòng tay bó lấy gói, thờ dài. Mơ màng, nó khẽ nói :

- Con cũng vậy. Ngày trước con thường không biết nương tựa nơi đâu. Bà ngoại con luôn luôn bắt bình đánh mắng con, con phải lẩn tránh và ban đêm, nhiều khi con phải ngủ đường ngủ chợ...

Chris và Laura nhìn nhau với một nét nhìn ý nghĩa. Nét nhìn của Laura rõ ràng có ý hỏi rằng: "Chúng ta có nữ gởi trả nó về Triều Tiên hay không?"

Đêm tối xuống dần trong khi ba người gói quà tặng. Tất cả những điều đó thật là mới mẻ, tuyệt diệu, đối với đứa trẻ. Vừa gói quà, lòng nó vừa tràn ngập niềm vui. Về trang nghiêm trên khuôn mặt nó đã biến mất: hai mắt ngời sáng, nó quên hẳn cái tư cách mà nó phải giữ, nó vừa cười vừa hỏi :

- Thế này phải không ạ? Có phải thế này không?

Nó gói một cái hộp nhỏ.

Chris chỉ bảo nó :

- Đấy, thế này này. Được rồi. Bây giờ con hãy để trên tám danh thiếp tên người mà con muốn gởi tặng.

Christopher cười nói :

- Cái này con tặng ba. Con tặng ba và con biết chắc ba sẽ thích cái này. Để con mở ra cho ba xem nhé, ba nhé!

- Không, không, phải đợi đến sáng mai. Tất cả mọi người đều cùng mở một lượt; thế mới thích.

Nghe vậy, Christopher cảm thấy như hăng hái hơn, lòng nó ngập tràn tình thương mến, nó nhảy bổ tới ôm lấy cha nó và kêu lên :

- Ôi ba! Con thương ba, con thương ba lắm, con thương ba nhiều!

Chris ôm lấy hai vai thằng bé và dịu dàng trách :

- Không nên yêu ba nhiều quá.

Ông nhẹ nhàng buông đứa bé, nhưng ông nghĩ rằng sở dĩ ông buông rời nó ra lúc bây giờ là chỉ vì ông quá thương nó.

Ông nói :

- Ồ, đã gần nửa đêm rồi phải đi ngủ.

Sáng hôm sau, khi đã dùng điếm tâm trước cây Noel rực rỡ ánh đèn, và trong khi mọi người bắt đầu mở các gói quà với những tiếng reo vui mừng thì ông hiểu rằng như thế là hơi quá, tình thương biểu lộ quá nhiều. Trong đồng quà của ông có một cái hộp gỗ nhỏ, chạm trổ thật đẹp, do chính tay Christopher làm lấy.

Nó thành thật thú nhận :

- Cái hộp này con đã dùng rồi, con đừng tem thư; nhưng con muốn biếu ba.

Chris nói một cách nghiêm trang :

- Đúng là cái hộp mà ba cần để đựng nút áo.

Nhưng đứa trẻ say sưa vì vui thích, nó đã lục tìm nói ván trượt tuyết mới và hỏi :

- Cho con à! Chỉ cho một mình con thôi sao?

Chắc chắn một lần nào đó, nó phải mang đôi giày mới và gắn ván trượt tuyết vào. Tiếng chuông nhà thờ đổ dồn báo hiệu đến giờ lễ sáng, người ta vẫn chưa mở hết các gói quà tặng. Mọi người hấp tấp mở quà, vì Christopher còn bận hát trong ban hợp xướng nhà thờ. Chris, Laura và Christopher mặc đồ thật ấm, họ bước ra đường ngập đầy tuyết trắng như bông và gặp dân làng đang lũ lượt kéo nhau đi dự lễ. Tới cổng nhà thờ, Christopher tách riêng một mình vào hậu cung và thay áo chùng trắng như những cậu trai khác trong ban hợp xướng Thánh ca. Từ khán đài, nó đưa mắt tìm kiếm Chris và Laura.

- Chẳng biết tại sao - nó nhìn họ mãi cho đến khi, ngay trước giờ thuyết giáo nó phải đơn ca một bài. Nó tiến đến bờ khán đài, hai tay chấp lại sau lưng và cất tiếng hát, dường như từ trước tới nay chưa bao giờ được hát.

"Thằng bé con ai thế?..."

Tiếng hát của nó cất cao lên vang dội khắp các vòm nhà thờ, Laura khẽ nắm lấy bàn tay chồng, không giữ nổi hai hàng nước mắt. Chris quay nhìn vợ và thấy mắt bà đầm lệ.

Bà thì thầm :

- Anh, người ta nói đúng đây: thằng bé con của ai?

Ông không trả lời.

Noel qua đi hai ông bà đã trở về nhà, nhưng bà cảm thấy chồng bà có vẻ lo lắng, lơ đãng và nói hơi nhiều. Đã bốn ngày nay kể từ khi hai ông bà dẫn Christopher trở lại trường học, họ chẳng nói gì với nhau ngoài những chuyện phiếm. Chris bận dời văn phòng của ông đến điện Capitol, còn Laura thì lo việc dọn nhà sang dinh Thống đốc. Tuy nhiên, họ muốn giữ nguyên ngôi nhà cũ của họ; không thay đổi một vật gì và giao cho Greta coi sóc. Ngôi nhà này là nơi mà họ sẽ dùng để nghỉ ngơi vào những ngày cuối tuần và trong những dịp nghỉ hè.

Đây là nơi mà, trước khi sang dinh thự mới họ sẽ tổ chức tiệc tất niên như mọi năm để thết đãi tất cả bạn hữu.

Larua hỏi chồng :

- Anh có muốn kể cho cụ Henry Allen nghe chuyện thằng bé hay không?

Chris không trả lời. Chỉ có hai vợ chồng họ muốn tận hưởng giây phút thân mật của những đêm cuối cùng trong ngôi nhà này. Laura ngồi trong một ghế bành bọc nhung màu hồng, đối diện với Chris, bên một lò sưởi có mấy thanh củi đang cháy bập bùng. Vì ông làm thình nên bà tiếp tục thêu, một công việc mà bà đã bỏ dở từ mấy năm nay và thỉnh thoảng lấy ra làm vào buổi tối để vui tay mà không bao giờ có ý định chấm dứt cả.

Trong khi ông vẫn thình lặng, bà nói tiếp :

- Em cảm thấy anh đã tự làm khổ mình, và em biết anh bị giày vò vì vấn đề Christopher. Có phải vậy không anh?

- Đúng thế.

- Vậy, nếu anh không muốn bàn chuyện Christopher với em, cái chuyện mà em hiểu rất rõ vì anh nghĩ rằng em sẽ có những ý kiến thiên vị - thì tại sao anh không giải bày tâm sự với cụ Henry Allen!

- Anh tự quyết định lấy một mình.

Laura không nói gì thêm, bà tiếp tục thêu một cách lặng lẽ. Chris đang nghĩ gì? Bà cảm thấy ông có vẻ xa vời, cách biệt, và nổi ghen hờn lại siết chặt tim bà. Phải chăng ông đang nghĩ đến Kim Sương? Phải chăng hình ảnh Christopher và Kim Sương đã kết hiệp làm một trong tâm trí ông? Bà thở dài, xếp cất tấm vải đang thêu dở. Bà nói :

- Em đi ngủ. Tối nay em cảm thấy mệt trong người.

- Em không đau ốm gì chứ?

- Không. Có lẽ em phải làm việc trở lại.

- Ồ, công việc của em... đó chỉ là một phương cách để trốn tránh...

- Có lẽ. Nhưng không phải là tất cả chúng ta đều cần một phương cách để trốn tránh sao, anh?

Ông cảm nhận sự lạnh lùng trong giọng nói của bà, ông cầm lấy tay vợ khi bà đi ngang qua chỗ ông ngồi.

- Đừng giận nghe cưng.
- Không, có gì phải giận đâu. Nhưng anh đã để em ở mãi quá lâu trong sự ngờ vực.
- Như em đã rõ; anh phải hành động theo ý riêng của anh.
- Anh đã luôn luôn hành động theo ý riêng có phải không?
- Kia, đó là điều mà em muốn, đúng không?

Mặc dầu rất muốn rút tay ra khỏi tay chồng nhưng bà vẫn cứ để vậy và ngồi xuống một cái ghế nhỏ bên cạnh chiếc ghế bành của ông.

Bà nói :

- Đúng. Thông thường thì em muốn thế. Em vẫn luôn luôn muốn anh được tự do. Nhưng những gì liên quan đến đứa trẻ ấy, em có quyền muốn biết ý nghĩ của anh. Nói tóm lại, nó cũng chính là con của em. Nó không có ai là mẹ ngoài em. Khi em rút nó ra khỏi tay của Kim Sương - cái điều mà em sẽ không bao giờ làm, nếu em biết ngay lúc ấy hoặc sau này em khó lòng thương được nó - em đã nhận lãnh cái trách nhiệm làm mẹ nó, "một người mẹ khác" dĩ nhiên, một người thay quyền làm mẹ, thì cái người đàn bà kia không còn có tư cách là người mẹ nữa. Như vậy, chắc anh đã hiểu, em muốn chia sẻ các suy tư của anh về đứa trẻ là một việc rất thường.

Ông lắng nghe bà nói, đôi mắt ông ánh lên một tia sáng cương quyết. Bà ngước mắt nhìn chồng, chờ ông trả lời.

Cuối cùng, ông nói :

- Rất tiếc, không thể được. Anh phải tự mình nhìn thấy rõ phương pháp giải quyết. Anh vẫn còn chưa biết rồi đây kết quả sẽ ra sao, nhưng anh tiến từ từ từng bước một. Cuộc đời của anh, sự nghiệp của anh đều liên lụy đến quyết định này.

- Cự Henry Allen.

- Không, không ai biết, kể cả cự ấy.

Bà nhìn thấy hình ảnh bà phản chiếu trong đôi mắt ông, rất nhỏ.

- Anh không bao giờ nghĩ rằng, nếu anh quyết định một cách nào đó, anh sẽ mạo hiểm... vì em sẽ khinh bỉ hay sao?

Ông đáp mà không cười :

- Đó là một sự mạo hiểm.

Bà đứng dậy hôn nhẹ vào trán chồng và trở về phòng riêng. Ở đó, bà do dự một chút bên cánh cửa thông sang phòng chồng bà, - thường thì mở rộng - cuối cùng, bà quyết định khóa trái lại. Bà bước đi, rồi ngập ngừng quay lại mở khóa, nhưng vẫn để cánh cửa khép hờ.

o o o

Hai ngày sau, nhà ông bà Winters thết tiệc tất niên, vang dội tiếng vui cười huyên náo. Một ban nhạc chơi các bản nhạc khiêu vũ mà người ta chỉ có thể nghe được trong tất cả các phòng. Các quan khách đều tấm tắc khen ngợi việc chưng dọn hoa tươi trong nhà. Laura đã đích thân làm việc này với sự phụ giúp của một cô hàng hoa. Bà rất thích loại công việc này và vì bận bàn bạc với cô hàng hoa nên bà quên được cái tình trạng chờ đợi và bất quyết lâu nay. Bà không nhận được thư từ gì của Christopher - tức là Kim Christopher trong trí bà. Tại sao? Chắc đó là một sự phản ứng do bản năng tự vệ, bà chuẩn bị cho một quyết định bất ngờ của Chris.

Bà Alien nói :

- Chào bà Winters.

Laura quay lại tiếp đón các bạn hữu. Ông cụ Alien bận lễ phục tuy mới cất tại Luân Đôn cách đây vài năm nhưng bây giờ đã căng chặt ở bụng, còn vợ ông thì diện cái áo dạ phục bằng lụa dày màu đen như thường lệ.

Bà cụ bắt tay Laura và nói :

- Bà Winters thân mến, cái áo trắng đã tôn sắc đẹp của bà lên. Tất cả đẹp hơn trước, từ rầy, bãi bỏ một buổi dạ tiệc. Tất Niên như thế này thì thật là đáng tiếc!

- Ô, không. Chúng tôi không bỏ. Chúng tôi vẫn sẽ tiếp đãi bạn bè hàng năm vào dịp Tất Niên như thường lệ.

Hai ông bà cụ mỉm cười bước vào trong và Laura quay ra tiếp đón các tân khách khác. Cả ba gian phòng rộng chẳng bao lâu đã chật ních, trong phòng ăn các bồi bàn đã chực sẵn; ở phòng khách người ta đã khiêu vũ và trong thư viện, Laura cùng chồng đang tiếp các tân khách. Nhưng... chồng bà đang ở đâu vậy kìa? Mới hồi nãy đây ông còn đứng bên bà và bây giờ, ông đã biến đâu mất! Bà đưa mắt tìm tứ phía, nhưng Chris vẫn biệt dạng. Có lẽ ông phải vào văn phòng với Berman! Ôi, Chris! Anh không thể quên công việc trong một buổi tối được sao? Mặc dầu hết sức ước muốn được có mặt chồng bên

cạnh, Laura không thể bỏ đi tìm ông, bởi vì khách khứa đông dập và vì họ ngạc nhiên không nhìn thấy chồng bà.

Họ hỏi :

- Ông nhà đâu rồi? Sao không thấy ông ấy đâu cả!

Bà phải bịa chuyện để xin lỗi :

- Ồ, nhà tôi mới đâu đây, để tôi đi kiểm.

Nhưng đột nhiên, ông hiện ra như có phép lạ. Ông từ phòng trước bước vào, trông có vẻ tự tin, hai má ửng hồng như đi đâu ra ngoài mới về. Ông đến đứng bên bà và các tân khách. Bà hỏi :

- Kia anh, đi đâu từ nãy đến giờ?

- Em sẽ biết sau.

Họ không có thì giờ để nói chuyện, vì bận rộn khách khứa nhưng dầu sao họ cũng khiêu vũ cùng nhau và ông đã thì thầm vào tai vợ :

- "Một đêm tuyệt diệu! Em là một bà vợ khéo tổ chức".

Nhưng rồi, một vũ nam khó tính đã đến chia cách hai người và bà chỉ còn thấy ông xa xa. Gần như hầu hết các bạn hữu của họ đều đến dự, Laura tính đến gần hai trăm người. Chốc chốc bà lại nhìn lên chiếc đồng hồ treo. Chỉ còn ba mươi phút nữa là đúng nửa đêm; năm mới bắt đầu!

Khi tiếng chuông đồng hồ đánh mười hai tiếng báo hiệu đã sang xuân, luôn luôn đó là giây phút long trọng nhất, nhưng tối hôm ấy nó còn mang một ý nghĩa đặc biệt. Năm mới sẽ dành cho họ những gì? Vấn đề nghi thức lại được đặt ra. Laura lên ra vườn giữa đêm đông để tìm một phút cô quạnh. Thật thế, năm mới này sẽ dành cho họ nhiều điều mới lạ hơn những năm trước: chắc chắn bà sẽ nhìn thấy chồng bà khởi sự làm Thống đốc và bà là Đệ Nhất phu nhân của Tiểu bang. Nhưng còn hơn thế nữa, năm nay bà sẽ biết rõ những gì bà đã thất mắc về chồng bà. Dầu ông đã làm những gì chẳng nữa bà vẫn sẽ mãi mãi yêu ông. Nhưng đối với bà cũng như đối với ông, chỉ tình yêu có đủ không? Điều gì sẽ xảy ra nếu bà mất đi cái mà bà đã bằng hết sức quan tâm, đó là lòng tôn kính mà bà đã dành cho chồng?

Bà tự nhủ: "Nhưng dầu sao, ta có quyền gì buộc chàng phải nhận một trình độ luân lý mà chàng không tự mình chọn lựa?".

Đột nhiên ở cửa có sự lộn xộn. Ban nhạc ngừng chơi. Nhưng còn quá sớm kia mà, Laura kinh ngạc. Chưa đến nửa đêm và thông

thường thì trái lại ban nhạc phải gia tăng nhịp điệu cho đến khi chuông đồng hồ đánh tiếng đầu tiên và chỉ khi đó họ mới chơi bản "Auld Lang Syne" bài hát già từ.

"Các bạn thân mến!".

Chris đứng ở ngưỡng cửa tiền phòng và tiếng ông vang dội khắp tất cả các phòng khác. Laura từ nhà kiếng ở trong vườn bước ra, nhưng bà không chen vào đám đông các tân khách. Bà chưa bao giờ nhìn thấy Chris nói với một vẻ linh động như vậy kể cả khi ông đọc diễn văn trong cuộc lễ tấn phong Thống đốc.

"Tôi xin trình cùng các bạn, là những người đã hiểu biết tôi rất nhiều, là những người đã ủng hộ tôi, giúp đỡ tôi, đã đưa tôi lên chức vụ Thống đốc. Tôi không muốn tôi không thể - giấu các bạn cái mà đối với tôi nó có nghĩa là tham vọng. Bởi vì tôi là một kẻ có tham vọng, phải, tôi có nhiều mộng ước để thực hiện. Tôi muốn trở thành một Thống đốc tốt. Tôi muốn phục vụ các bạn và phục vụ mỗi một người trong tất cả đồng bào của chúng ta. Tôi tin chắc tôi có thể làm được điều đó. Nhưng đêm hôm nay, tôi muốn được chia sẻ cùng các bạn một khía cạnh trong cuộc đời của tôi mà cho đến bây giờ các bạn vẫn còn chưa biết rõ".

Laura hiểu ngay ý định của chồng bà, bà nín thở lắng nghe mà không biết gì đến hai hàng lệ đang ròng ròng chảy trên má và con tim đập mạnh vì quá cảm xúc. Ông mô tả lại nỗi đau lòng của các thanh niên mà chiến tranh đã đày đọa họ xa quê hương, nhận chìm họ trong những cảnh sống khủng khiếp dã man.

"Họ là đồng bào của chúng ta, những người mà tôi trình bày cùng quý vị đó là con em của chúng ta. Hiện bây giờ đây, họ đang sống và chết trong khắp bảy nước Á châu. Họ đều là những người trẻ tuổi, trẻ một cách bi đát. Họ đã sống trong những ngôi nhà như nhà của các bạn, nhà của tôi, ở trong tình thương của gia đình, trong sự ấm cúng và vững an. Ngày hôm nay đây họ đang cảm thấy hoàn toàn cô độc. Tại sao tôi biết được điều ấy? Bởi vì tôi đã từng là một trong những người trẻ tuổi đó, trong nước Triều Tiên, ngày trước".

Ông ngừng lại, môi mím chặt trước khi nói tiếp:

"Con em của chúng ta đã tìm cách tiêu sấu. Tôi không muốn chỉ trích họ, cũng không bào chữa cho họ. Tôi đã từng là người như họ. Họ ôm chặt lấy sự sống trong vòng tay, giữ nó lại cho mình vì họ không thể nào biết được họ còn sống hay chết trong một giờ sau. Tôi đã

từng là người như họ.

Họ đã tụ tập nhau lại trong các vũ trường. Nếu không, họ chẳng biết đi đâu! Họ tiếp xúc với đàn bà. Họ có thể mua ái tình càng nhiều càng tốt. Phải, họ biết rằng đó là một thứ ái tình rẻ mạt, một thứ tình yêu giả vờ, nhưng họ có thể đòi hỏi những gì khác hơn? Sống trong sự tối tăm mà lưỡi hái của tử thần đang treo lủng lẳng ở trên đầu, họ chỉ biết tìm cách ẩn náu trong vòng tay của người đàn bà, một kẻ xa lạ, dĩ nhiên, nhưng là đàn bà. Tôi đã là một người như họ, nhưng ngày trước tôi có may mắn hơn họ, vì người đàn bà mà tôi đã gặp, tuy là một kẻ qua đường, nhưng không phải là thứ tình yêu giả vờ. Tuy nhiên, câu chuyện không chấm dứt ở đây, nếu không, kể lại để làm gì? Trường hợp giống nhau như thế rất thường xảy ra, nghĩa là câu chuyện chưa chấm dứt. Sự kết hợp ngắn ngủi này, nếu thường thường chấm dứt bằng sự chết thì đôi khi lại nảy sinh sự sống. Đó là sự sống của một đứa trẻ. Trong bảy quốc gia Á châu nơi mà các con em chúng ta đang sống, đang chiến đấu, và đang chết ngày hôm nay đây, những đứa trẻ đó đã được sanh ra. Sự hiện hữu của chúng nó mang ý nghĩa gì? Đây chúng nó tiêu biểu cho một dân tộc mới, những đứa trẻ của ngày mai được sinh ra quá sớm, trước khi thiên hạ sẵn sàng để đón nhận chúng. Không ai sẵn sàng để tiếp nhận chúng cả: không một quốc gia nào, không một cá nhân nào, đàn ông cũng như đàn bà. Chúng nó không có quốc tịch. Cha của chúng chỉ biết đến sự hiện hữu của chúng mà thôi có phải không? Không hẳn như thế. Dầu sao đi nữa, cái điều mà cha chúng không biết, đó là phong tục Á châu: trong những quốc gia Đông phương con thuộc về cha. Tôi đã từng là một trong những người không biết đến phong tục này mãi cho đến cái ngày mà chính mình tôi biết rõ: tôi cũng có một đứa con trong số trẻ ấy. Bây giờ tôi đã biết".

Ông im lặng một lúc rất lâu. Mắt nhìn sững lên khoảng không đằng trước, hai hàm răng cắn chặt, ông đang suy nghĩ và Laura nhìn thấy đường tĩnh mạch trên cổ ông nhảy phập phồng. Một sự im lặng hoàn toàn đang ngự trị khắp gian phòng: không một cử động, không một tiếng thì thào, không một tiếng ho khuấy phá ông. Chris quay lại và từ cánh cửa hé mở, ông dẫn Christopher ra phòng khách. Hai cha con đứng yên bên nhau. Đứa con đưa mắt ngược nhìn người cha; cha nó mỉm cười cùng nó. Hai cha con giống nhau như tạc; giống từ đôi mắt, giống cái miệng giống cả nét nhìn nghiêng.

Chris nói lớn :

- Christopher, đây là các bạn hữu của ba. Ba muốn các bạn ba biết

con và con biết họ, vì bây giờ con đã ở ngay tại nhà của con và đây chính là nơi mà con sẽ sống. Ba cũng muốn các bạn hữu của ba được biết ba là người thế nào. Chính vì thế mà ba đã nói chuyện với họ về con.

Đứa trẻ chẳng nói chẳng rằng, hai mắt vẫn nhìn sửng cha nó. Chris lặp lại câu nói, nhưng với một giọng nói hoàn toàn khác biệt, dịu dàng và vui vẻ.

"Vâng, thưa các bạn, tôi xin giới thiệu cùng các bạn con trai của tôi - con trai của chúng tôi, vì nhà tôi cũng cùng một lòng như tôi. Chính nhà tôi đã sang tận Triều Tiên để đưa Christopher, con của chúng tôi về đây. Con tôi có giọng ca tuyệt vời và tôi muốn nó hát mừng quý bạn một bài. Hát đi con, Christopher!"

Christopher bước tới một bước và ngẩng đầu lên cao cất tiếng hát:

"My country, 'tis of thee..."

Laura đứng xa các tân khách, bà nức nở :

- "Ôi Chris. Anh chứ chẳng ai khác... chẳng ai khác..."

Bà cố sức trấn tĩnh lại. Điệp khúc cuối cùng chấm dứt, bà phải đứng bên chồng và con bà. Nhưng bà chưa kịp tiến lên thì hai ông bà cụ Allen đã bước tới bên đứa bé. Bà cụ nắm lấy cánh tay nó và với giọng oang oang, hách dịch bà nói :

- Chào Christopher. Chúng ta rất vui mừng được nhìn thấy từ nay con đã trở về với gia đình.

Ông cụ Alien nói lớn trong khi hai bàn tay cụ áp lấy hai bàn tay đứa bé :

- Hoan nghênh bé cưng!

Rồi cụ quay sang Chris và tiếp :

- Tôi xin có lời mừng ông, ông Winters ạ! Ông có một đứa con tuyệt diệu... Tôi rất bằng lòng về việc ông đã tìm lại nó... tôi rất bằng lòng... bằng lòng tất cả.

Những người khác do dự, bất quyết, vội vã cùng nhau xô đến gần để bắt chước hai ông bà cụ này, những người mà họ luôn luôn chờ đợi làm gương để noi theo. Laura vừa đi vừa chạy xuyên qua căn phòng trước và đến đứng bên cạnh chồng. Giữa những cái bắt tay chúc mừng, những ánh mắt tò mò những nụ cười ý nhị của tân khách, bà tìm cách thì thầm cùng chồng :

- Và bây giờ, sao đây cưng của em...?

Ông đáp lại với một nụ cười bí hiểm :

- Ai biết đâu?

Bà vẫn còn nói khẽ :

- Dầu sao đi nữa từ nay chúng ta đã ba người.

- Cho đến giờ phút này, mọi sự đều êm đẹp.

- Phải, cho đến giờ phút này.

Laura nói, quặt tay lại đằng lưng nắm lấy tay của Christopher.

Trong khi đồng hồ khởi sự đánh mười hai tiếng chuông huyền diệu thì mọi người cùng nhau cất tiếng hát bài giã biệt.

Trội hơn tất cả mọi người, tiếng hát trong thanh của Christopher cất lên cao vút:

"Should and acquaintance be forgot..."

"Tuy xa, nhưng ta hằng mong, có ngày gặp nhau..."

Không, không bao giờ, Laura thầm nghĩ, một vài kỷ niệm nào đó sẽ mãi mãi in sâu trong lòng bà. Nhưng Kim Sương, ông Chu và nước Triều Tiên từ đây thuộc về quá khứ và đêm hôm nay một năm mới bắt đầu.